



Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của Apple

Apple cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe nhất về nhân quyền, quyền lợi của người lao động, cũng như cách hành xử liên quan đến môi trường và đạo đức. Nhà cung cấp của Apple phải tạo điều kiện làm việc an toàn, tôn trọng người lao động, ứng xử một cách công bằng, có đạo đức và áp dụng những phương thức có trách nhiệm với môi trường trong khi sản xuất sản phẩm hoặc thực hiện các dịch vụ cho Apple. Apple yêu cầu nhà cung cấp phải hoạt động theo các nguyên tắc và yêu cầu, tùy trường hợp áp dụng, trong Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của Apple ("Bộ quy tắc") này và hoàn toàn tuân thủ Luật pháp cũng như quy định hiện hành.



Nguyên tắc của chúng tôi

Bộ quy tắc này được xây dựng dựa trên những nhân quyền mà quốc tế công nhận, như quy định trong Bộ luật nhân quyền quốc tế của Liên Hợp Quốc, cũng như trong Tuyên bố về các nguyên tắc cơ bản và các quyền tại nơi làm việc của Tổ chức lao động quốc tế. Apple cam kết tuân thủ nhân quyền như được đề ra trong Chính sách về nhân quyền áp dụng cho toàn công ty. Hơn nữa, cách tiếp cận của chúng tôi còn dựa trên Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và quyền con người (UNGP).

Để bảo đảm sự phù hợp với các nguyên tắc UNGP, khi có sự khác biệt giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền, chúng tôi sẽ tuân thủ tiêu chuẩn cao hơn. Khi có sự xung đột giữa các tiêu chuẩn, chúng tôi sẽ tuân thủ luật pháp quốc gia, đồng thời cố gắng tuân thủ các nguyên tắc về nhân quyền được quốc tế công nhận.

Ngoài ra, khi có sự khác biệt giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn khắt khe của Apple về môi trường, sức khỏe và sự an toàn, chúng tôi sẽ tuân thủ tiêu chuẩn cao hơn. Khi có sự xung đột giữa luật pháp quốc gia và các tiêu chuẩn cao của Apple, chúng tôi sẽ tuân thủ luật pháp quốc gia, đồng thời cố gắng áp dụng tiêu chuẩn cao hơn.

Apple sẽ đánh giá mức độ tuân thủ Bộ quy tắc này của nhà cung cấp, và bất kỳ hành vi nào vi phạm Bộ quy tắc này cũng có thể làm tổn hại mối quan hệ kinh doanh giữa nhà cung cấp và Apple, bao gồm cả việc chấm dứt mối quan hệ. Bộ quy tắc này áp dụng cho các nhà cung cấp của Apple, các công ty con, chi nhánh, nhà thầu phụ và nhà cung ứng thứ cấp của các nhà cung cấp đó (từng đơn vị được gọi chung là "Nhà cung cấp") có cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho Apple hoặc để sử dụng trong hoặc cùng với sản phẩm của Apple.

Ngoài ra, Apple duy trì các tiêu chuẩn chi tiết ("Tiêu chuẩn") trong đó chỉ rõ những kỳ vọng của chúng tôi đối với Nhà cung cấp về việc tuân thủ Bộ quy tắc này.



Nhân quyền và quyền lợi của người lao động

Apple tin rằng tất cả mọi người lao động trong chuỗi cung ứng của chúng tôi đều xứng đáng được có một môi trường làm việc công bằng và hợp đạo đức. Người lao động phải được đối xử với sự tôn trọng cao nhất và Nhà cung cấp của Apple phải bảo đảm nhân quyền theo những tiêu chuẩn khắt khe nhất.

Chống phân biệt đối xử

Nhà cung cấp không được phép phân biệt đối xử với Người lao động dựa trên tuổi tác, tình trạng khuyết tật, sắc tộc, giới tính, tình trạng hôn nhân, nguồn gốc quốc gia, đảng phái chính trị, chủng tộc, tôn giáo, khuynh hướng tình dục, bản dạng giới, thành viên nghiệp đoàn hoặc bất kỳ tình trạng nào khác được bảo vệ theo luật hiện hành của quốc gia hoặc địa phương, khi thực hiện các hoạt động tuyển dụng cũng như sử dụng lao động khác. Nhà cung cấp không được phép yêu cầu kiểm tra thử thai hoặc các xét nghiệm y tế khác, trừ phi là bắt buộc theo luật pháp hoặc các quy định hay khi thực sự cần thiết để đảm bảo môi trường làm việc an toàn và không được phép phân biệt đối xử một cách bất công với người lao động dựa trên kết quả xét nghiệm.

Chống quấy rối và lăng mạ

Nhà cung cấp phải cam kết đảm bảo nơi làm việc không có hành vi quấy rối, bạo lực và lăng mạ. Nhà cung cấp không được phép đe dọa hoặc đối xử với Người lao động bằng các hành vi ngược đãi hay vô nhân tính, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hành vi quấy rối và lăng mạ bằng lời nói, Hành vi quấy rối tâm lý, áp bức thân thể và tinh thần, cũng như Hành vi quấy rối tình dục.

Ngăn ngừa lao động cưỡng bức và nạn buôn người

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng mọi công việc đều được thực hiện trên tinh thần tự nguyện. Nhà cung cấp không được phép tham gia vào các hoạt động buôn người hoặc sử dụng lao động nô lệ, ép buộc, lệ thuộc, giao kèo hay tù nhân dưới bất kỳ hình thức nào. Lao động không tự nguyện bao gồm việc vận chuyển, che giấu, chiêu mộ, chuyển nhượng, tiếp nhận hoặc tuyển dụng người lao động bằng các biện pháp đe dọa, dùng vũ lực, ép buộc, bắt cóc, lừa đảo hoặc mua từ bất kỳ cá nhân nào nắm quyền chi phối người khác với mục đích bóc lột.

Nhà cung cấp không được phép thu giữ bản gốc giấy tờ thông hành và giấy tờ tùy thân do chính phủ cấp của Người lao động. Nhà cung cấp phải đảm bảo hợp đồng của Người lao động truyền tải rõ ràng các điều kiện làm việc bằng ngôn ngữ mà Người lao động hiểu được. Nhà cung cấp không được phép áp đặt hạn chế quyền di chuyển tại nơi làm việc hoặc khi ra vào công ty một cách vô lý.



Người sử dụng lao động hoặc đại lý của người sử dụng lao động không được phép yêu cầu người lao động trả phí tuyển dụng hoặc các khoản phí tương tự để có được việc làm. Nếu phát hiện Người lao động bị thu các khoản phí này, số tiền đó phải được trả lại cho người lao động.

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba mà họ sử dụng tuân thủ luật pháp và các điều khoản nêu trong Bộ quy tắc này.

Ngăn ngừa sử dụng lao động chưa đủ tuổi

Nhà cung cấp chỉ được tuyển dụng Người lao động có độ tuổi tối thiểu là 15, độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu hiện hành, hoặc độ tuổi được áp dụng cho việc hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, tùy theo độ tuổi nào cao nhất. Nhà cung cấp có thể cung cấp các chương trình học nghề tại nơi làm việc hợp pháp cho mục đích giáo dục và phù hợp với Mục 6 của Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của Tổ chức lao động quốc tế hoặc công việc nhẹ nhàng phù hợp với Mục 7 của Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của Tổ chức lao động quốc tế.

Bảo vệ người lao động tuổi vị thành niên

Nhà cung cấp có thể sử dụng lao động vị thành niên dưới 18 tuổi nhưng lớn hơn độ tuổi lao động tối thiểu theo pháp luật hiện hành, với điều kiện là không phải thực hiện những công việc có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe, sự an toàn, hay đạo đức của họ, theo Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của Tổ chức lao động quốc tế. Nhà cung cấp không được phép yêu cầu người lao động trong độ tuổi vị thành niên làm ngoài giờ hay làm việc ca đêm.

Quản lý chương trình giáo dục

Nhà cung cấp phải đảm bảo một cách thỏa đáng các chương trình dành cho học sinh/sinh viên tại cơ sở của Nhà cung cấp bằng cách lưu trữ đầy đủ hồ sơ học sinh/sinh viên, đảm bảo vai trò thẩm định nghiêm ngặt của cơ quan chủ quản giáo dục và bảo hộ quyền lợi của học sinh/sinh viên theo Luật và quy định hiện hành. Nhà cung cấp phải cung cấp hỗ trợ và đào tạo thích hợp cho tất cả các học sinh/sinh viên đó tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Giờ làm việc

Giờ làm việc không được phép quá 60 giờ một tuần, kể cả thời gian làm ngoài giờ và Người lao động được phép có ít nhất 1 ngày nghỉ trong mỗi khoảng thời gian 7 ngày, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc các tình huống bất thường. Tuần làm việc thông thường không được vượt quá 48 giờ. Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành liên quan đến số giờ làm việc và số ngày nghỉ, đồng thời mọi hoạt động làm ngoài giờ đều phải trên cơ sở tự nguyện.



Tiền lương và phúc lợi

Nhà cung cấp phải đảm bảo trả lương ít nhất là bằng mức lương tối thiểu và chi trả đầy đủ các phúc lợi theo quy định của pháp luật và/hoặc theo hợp đồng. Nhà cung cấp phải trả thù lao cho Người lao động cho Giờ làm thêm theo mức lương làm thêm hợp pháp. Nhà cung cấp phải thông báo cơ cấu lương và thời gian chi trả cho tất cả Người lao động. Nhà cung cấp phải đáp ứng tất cả các yêu cầu pháp lý liên quan đến tiền lương và phúc lợi, trả lương đầy đủ, kịp thời và không được sử dụng việc trừ lương làm hình thức kỷ luật.

Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể

Nhà cung cấp phải hoàn toàn cho phép các quyền hợp pháp của Người lao động để liên kết với những người lao động khác, thành lập và tham gia (hoặc từ chối tham gia) các tổ chức mà họ lựa chọn, cũng như thương lượng tập thể (thông qua người đại diện mà họ lựa chọn) mà không bị can thiệp, phân biệt đối xử, trả đũa hoặc quấy rối.

Gắn kết Người lao động và Quản lý khiếu nại

Nhà cung cấp phải triển khai các hệ thống để thu thập ý kiến phản hồi của người lao động, xác định nhu cầu của người lao động, bao gồm các vấn đề liên quan đến tiền lương và phúc lợi, điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe, điều kiện sống, sức khỏe và sự an toàn, môi trường, giáo dục và đào tạo. Nhà cung cấp phải thực hiện các hành động thích hợp để đáp lại ý kiến phản hồi của người lao động và phải thông báo thường xuyên về tiến độ của các hành động được thực hiện.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động có các phương tiện hiệu quả để báo cáo Khiếu nại và phương tiện đó phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi cởi mở giữa cấp quản lý và Người lao động.

Sức khỏe và an toàn

Apple rất coi trọng sức khỏe, sự an toàn, hạnh phúc của người lao động. Nhà cung cấp phải đảm bảo và duy trì môi trường làm việc an toàn cũng như lồng ghép những biện pháp quản lý an toàn và sức khỏe một cách hiệu quả vào trong hoạt động kinh doanh của mình. Người lao động có quyền từ chối những công việc không an toàn cũng như báo cáo điều kiện làm việc ảnh hưởng đến sức khỏe.

Giấy phép sức khỏe và an toàn

Nhà cung cấp đảm bảo đạt được, duy trì và tuân thủ mọi giấy phép sức khỏe và an toàn cần thiết.



Quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp thông qua một quy trình ưu tiên về loại bỏ mối nguy hiểm, quy trình thay thế, các cơ chế kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính và/hoặc thiết bị bảo hộ lao động cá nhân.

Quản lý an toàn máy móc

Nhà cung cấp phải xây dựng và triển khai chương trình mua, lắp đặt và vận hành máy móc mà họ sử dụng để sản xuất các sản phẩm Apple một cách an toàn.

Quản lý hóa chất

Nhà cung cấp phải xây dựng và triển khai một chương trình để thực hiện các bước hợp lý nhằm ngăn ngừa các tác động xấu đến con người và hành tinh phát sinh từ các quy trình và hoạt động xử lý hóa chất. Tất cả hàng hóa Nhà cung cấp sản xuất hoặc giao cho Apple đều phải tuân theo Thông số mà Apple đưa ra cho các chất thuộc diện kiểm soát.

Chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp

Nhà cung cấp phải xác định và đánh giá các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra. Với mỗi tình huống, nhà cung cấp phải lên kế hoạch và triển khai các quy trình ứng phó nhằm giảm thiểu ảnh hưởng về tính mạng, môi trường và vật chất.

An toàn cháy nổ

Nhà cung cấp phải xây dựng và triển khai một chương trình để đảm bảo an toàn cháy nổ trong quá trình thiết kế, xây dựng, cải tạo, sử dụng, dỡ bỏ tài sản, đồng thời phải thực hiện đánh giá rủi ro cháy nổ với các kế hoạch ứng phó khẩn cấp phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro và thiệt hại về tính mạng, môi trường và tài sản.

Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với bệnh truyền nhiễm

Nhà cung cấp cần xây dựng và áp dụng một chương trình có các bước hợp lý nhằm chuẩn bị sẵn sàng, ngăn chặn và ứng phó với khả năng xuất hiện bệnh truyền nhiễm trong nhân viên.

Quản lý sự cố

Nhà cung cấp phải có hệ thống cho phép người lao động báo cáo các sự cố về sức khỏe, an toàn và các tình huống cận nguy, cũng như hệ thống để điều tra, theo dõi và kiểm soát những báo cáo đó. Nhà cung cấp phải thực hiện các kế hoạch hành động khắc phục để giảm thiểu rủi ro, cung cấp hoạt động điều trị y tế cần thiết và tạo điều kiện cho Người lao động trở lại làm việc.



Điều kiện sống và làm việc

Nhà cung cấp phải bảo đảm người lao động có thể dễ dàng tiếp cận với các tiện ích vệ sinh cũng như nguồn nước sạch. Khu vực ăn uống, bảo quản và chuẩn bị thực phẩm của nhà cung cấp phải đảm bảo hợp vệ sinh. Nhà ở tập thể dành cho người lao động của Nhà cung cấp hoặc Bên thứ ba phải bảo đảm sạch sẽ, an toàn và có một không gian sống hợp lý.

Truyền thông về sức khỏe và an toàn

Nhà cung cấp phải đảm bảo huấn luyện cho người lao động về sức khỏe và an toàn nơi làm việc bằng ngôn ngữ của họ. Thông tin liên quan tới sức khỏe và an toàn phải được đăng một cách rõ ràng trong cơ sở.

Môi trường

Apple cam kết bảo vệ môi trường và trách nhiệm với môi trường là trọng tâm trong cách thức hoạt động của chúng tôi. Nhà cung cấp phải đảm bảo việc phát triển, thi hành và duy trì những phương thức kinh doanh có trách nhiệm với môi trường.

Báo cáo và giấy phép môi trường

Nhà cung cấp đảm bảo đạt được, duy trì và tuân thủ mọi giấy phép môi trường theo quy định. Nhà cung cấp phải báo cáo đầy đủ theo yêu cầu của các quy định và giấy phép về môi trường.

Các chất bị kiểm soát

Tất cả hàng hóa Nhà cung cấp sản xuất hoặc giao cho Apple đều phải tuân theo Thông số mà Apple đưa ra cho các chất thuộc diện kiểm soát.

Quản lý chất thải

Nhà cung cấp phải thực hiện một cách tiếp cận có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu, kiểm soát có trách nhiệm việc thải bỏ và giảm thiểu chất thải đến các bãi chôn lấp từ hoạt động của mình.

Kiểm soát nước và nước thải

Nhà cung cấp phải thiết lập một cách tiếp cận có hệ thống về vấn đề xác định, kiểm soát và hạn chế lượng nước thải trong quá trình hoạt động của mình. Nhà cung cấp phải thường xuyên giám sát hiệu suất tổng thể của nước, bao gồm cả lượng nước lấy vào và hiệu suất của hệ thống xử lý nước thải.



Kiểm soát nước mưa

Nhà cung cấp phải triển khai một phương pháp có hệ thống để ngăn chặn sự ô nhiễm của dòng nước mưa. Nhà cung cấp phải ngăn chặn hoạt động xả thải và tràn bất hợp pháp vào cống thoát nước mưa, nguồn cấp nước công cộng hoặc vùng chứa nước công cộng.

Kiểm soát khí thải

Nhà cung cấp phải xác định, quản lý, cắt giảm và kiểm soát có trách nhiệm các Khí thải phát ra từ các hoạt động của mình gây nguy hiểm cho môi trường. Nhà cung cấp phải tiến hành giám sát thường xuyên hoạt động của các hệ thống kiểm soát Khí thải của mình.

Quản lý phát thải khí nhà kính

Nhà cung cấp phải xác định, quản lý, cắt giảm và kiểm soát một cách có trách nhiệm lượng phát thải Khí nhà kính (KNK) bắt nguồn từ các hoạt động trên toàn công ty. Nhà cung cấp phải duy trì bản kiểm kê KNK trên toàn công ty, đồng thời xác định lượng phát thải KNK ở cấp cơ sở từ tất cả các cơ sở liên quan đến sản phẩm của Apple.

Nhà cung cấp phải thường xuyên định lượng, đặt mục tiêu, giám sát tiến độ và cắt giảm lượng phát thải KNK bắt nguồn từ các hoạt động trên toàn công ty.

Nhà cung cấp phải duy trì bản kiểm kê KNK trên toàn công ty ở dạng điện tử và cung cấp bản kiểm kê đó cho Apple xem xét khi có yêu cầu.

Nhà cung cấp phải xác định và phân bổ lượng phát thải KNK bắt nguồn từ các hoạt động liên quan đến sản phẩm của Apple theo một trong các Phương pháp phân bổ lượng phát thải được Apple phê duyệt và phải chỉ định bản kiểm kê đó làm Dấu chân cacbon được tạo ra.

Nhà cung cấp phải báo cáo lượng phát thải KNK, mục tiêu, lượng cắt giảm và tiến độ liên quan đến Dấu chân cacbon được tạo ra cho Apple hằng năm và theo yêu cầu của Apple.

Kiểm soát tiếng ồn

Nhà cung cấp phải xác định, kiểm soát, giám sát và cắt giảm tiếng ồn do hoạt động của công ty mình gây ra, làm ảnh hưởng đến độ ồn xung quanh.

Kiểm soát tiêu thụ tài nguyên

Nhà cung cấp phải thường xuyên định lượng, đặt mục tiêu, giám sát tiến độ và cắt giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, nước, các Chất độc hại và tài nguyên thiên nhiên bằng cách bảo tồn, tái sử dụng, tái chế, thay thế hoặc các biện pháp khác.



Đạo đức

Apple kỳ vọng mọi công việc luôn tiến hành theo tiêu chuẩn đạo đức cao nhất. Nhà cung cấp phải luôn giữ đạo đức về mọi mặt trong công việc kinh doanh của mình, bao gồm các mối quan hệ, cách thức làm việc, hoạt động cung ứng và vận hành.

Có trách nhiệm về nguồn vật liệu

Nhà cung cấp phải tiến hành thẩm định các vật liệu có liên quan trong chuỗi cung ứng của mình. Nhà cung cấp phải xây dựng các chính sách thẩm định và hệ thống quản lý cụ thể để xác định những rủi ro có thể xảy đến và thực hiện các biện pháp hợp lý nhằm giảm bớt nguy cơ. Hoạt động thẩm định phải được tiến hành đến khâu xử lý vật liệu để xác định xem liệu Vật liệu liên quan có phải có nguồn gốc từ các Khu vực rủi ro cao hay không, bao gồm những khu vực có liên quan tới xung đột, sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và buôn người, vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, ví dụ như lan tràn các hành vi bạo lực tình dục, hoặc các hoạt động rủi ro cao khác có thể cho là yếu tố khách quan, bao gồm cả các rủi ro nghiêm trọng về sức khỏe và an toàn, cũng như tác động xấu tới môi trường.

Kinh doanh liêm chính

Nhà cung cấp không được phép tham gia vào các hoạt động tham nhũng, tống tiền, biển thủ hoặc hối lộ nhằm giành lợi thế không lành mạnh hoặc không chính đáng. Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các quy định và luật chống tham nhũng hiện hành của nước sở tại, bao gồm Đạo luật chống tham nhũng ở nước ngoài (FCPA) và các công ước quốc tế hiện hành về chống tham nhũng.

Nhà cung cấp phải có chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh với Apple, trong đó nghiêm cấm việc tặng và nhận quà. Quà tặng có thể là tiền mặt hoặc vật tương đương tiền mặt như hoạt động giải trí, thẻ quà tặng, chiết khấu sản phẩm và các hoạt động không phục vụ công việc. Nhà cung cấp phải triển khai quy trình điều tra và báo cáo bất kỳ hành vi nào vi phạm chính sách.

Tiết lộ thông tin

Nhà cung cấp phải ghi lại thông tin chính xác về các hoạt động kinh doanh, nhân công, sức khỏe và an toàn cũng như các biện pháp thực hành bảo vệ môi trường và phải cung cấp đúng những thông tin đó, không được làm giả hoặc làm sai lệch, cho các bên thích hợp và theo yêu cầu của luật pháp.

Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Nhà cung cấp phải tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ thông tin khách hàng. Nhà cung cấp phải kiểm soát công nghệ và bí quyết kỹ thuật theo cách có thể bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.



Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu

Nhà cung cấp công nhận rằng Apple coi quyền riêng tư là quyền cơ bản của con người và sẽ có các quy trình cũng như biện pháp để bảo mật và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả luật về quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu và an ninh mạng áp dụng cho Apple hoặc Nhà cung cấp.

Bảo mật thông tin

Nhà cung cấp sẽ duy trì một chương trình bảo mật phù hợp với các yêu cầu về Bảo mật thông tin và quyền riêng tư dữ liệu của Apple, bao gồm cả các biện pháp kỹ thuật và tổ chức để ngăn ngừa việc sử dụng sai, xâm phạm, làm mất, thay đổi hoặc tiết lộ, thu thập hay truy cập trái phép vào thông tin độc quyền bảo mật hoặc thông tin được bảo vệ.

Bảo vệ người tố cáo và khiếu nại ẩn danh

Nhà cung cấp phải thiết lập các cơ chế khiếu nại ẩn danh để Người lao động và các cấp quản lý có thể phản ánh những bất cập tại nơi làm việc. Nhà cung cấp phải đảm bảo bí mật cho người tố cáo và ngăn ngừa các hành vi trả đũa.

Gắn kết cộng đồng

Chúng tôi khuyến khích nhà cung cấp tham gia thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội và đóng góp vào sự bền vững của cộng đồng nơi mình hoạt động.

Chương trình nhà giao dịch đáng tin cậy (ví dụ: CTPAT, AEO, PIP)

Chương trình nhà giao dịch đáng tin cậy là mối quan hệ đối tác giữa hải quan và doanh nghiệp dựa trên bộ tiêu chuẩn có mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại tuân thủ và bảo vệ chuỗi cung ứng. Khi Nhà cung cấp tham gia vào các chương trình này, việc vận chuyển hàng hóa đến Apple và người dùng cuối của Apple sẽ diễn ra nhanh nhất có thể, trong khi các cộng đồng nơi chúng tôi vận hành sẽ được an toàn hơn.

Trong phạm vi Nhà cung cấp vận chuyển hàng hóa cho Apple vào Hoa Kỳ, Nhà cung cấp phải tuân thủ các thủ tục an ninh C-TPAT của Cục Hải quan và Biên phòng Hoa Kỳ. Trong phạm vi Nhà cung cấp vận chuyển hàng hóa cho Apple vào các quốc gia khác ngoài Hoa Kỳ, Nhà cung cấp phải tuân thủ các yêu cầu về Nhà giao dịch đáng tin cậy tại địa phương, nếu có.



Hệ thống quản lý

Apple tin tưởng rằng sự cam kết và một hệ thống quản lý tốt là chìa khóa giúp cho chuỗi cung ứng của chúng tôi đạt được sự ổn định cả về mặt xã hội cũng như môi trường. Apple yêu cầu nhà cung cấp phải có trách nhiệm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và tất cả các Tiêu chuẩn trong đó. Nhà cung cấp phải triển khai hoặc duy trì một hệ thống quản lý (có thể áp dụng được vào thực tế) hỗ trợ việc tuân thủ Bộ quy tắc này và luật pháp, xác định và giảm thiểu những rủi ro liên quan đến hoạt động vận hành và tạo điều kiện cho sự cải tiến liên tục.

Hệ thống quản lý phải bao gồm: tuyên bố của công ty; những người đại diện ban quản lý phụ trách việc thực hiện; các nhóm liên chức năng; các quy trình theo dõi yêu cầu pháp lý và yêu cầu của khách hàng, đánh giá rủi ro, đặt chỉ tiêu và mục tiêu, cung cấp nội dung đào tạo và truyền thông cho người lao động, kiểm tra và đánh giá, thực hiện quy trình hành động khắc phục; và hệ thống lưu trữ tài liệu và hồ sơ.

Kiểm tra và đánh giá

Nhà cung cấp phải tiến hành đánh giá định kỳ các cơ sở và hoạt động của mình, cũng như của các nhà cung cấp thứ cấp và nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho Apple để bảo đảm tuân thủ Bộ quy tắc này và luật pháp.

Nhà cung cấp phải cho phép Apple hoặc bên thứ ba được Apple chỉ định đánh giá định kỳ cơ sở và hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như của các nhà thầu phụ và nhà cung cấp thứ cấp cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho Apple, vì lợi ích của Apple hoặc để sử dụng trong các sản phẩm của Apple, nhằm đánh giá sự tuân thủ của Nhà cung cấp đối với các nguyên tắc và yêu cầu hiện hành của Bộ quy tắc.

Nhà cung cấp không được triển khai hoạt động sản xuất, tuyển dụng lao động trực tiếp hoặc gián tiếp, tìm nguồn vật liệu, sản phẩm/dịch vụ trực tiếp hoặc gián tiếp từ những khu vực mà Apple và Bên thứ ba không được phép tiếp cận, đồng thời phải tiến hành đánh giá toàn diện, độc lập sự tuân thủ của Nhà cung cấp đối với Bộ quy tắc này.



Yêu cầu pháp lý và lệnh trừng phạt xuyên biên giới

Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các điều luật và quy định hiện hành khi thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận, bao gồm tất cả các luật và quy định hiện hành về việc làm, lao động và nhân quyền, sức khỏe và sự an toàn, thuế, kiểm soát xuất khẩu và môi trường. Không giới hạn ở yêu cầu này, Công ty không được xuất khẩu, xuất khẩu lại, bán, bán lại hoặc chuyển bất kỳ dữ liệu khách hàng nào hoặc bất kỳ hàng hóa, dữ liệu kỹ thuật hoặc phần mềm nào bị kiểm soát xuất khẩu:

- Vi phạm bất kỳ điều luật, quy định, lệnh, chính sách hoặc giới hạn nào khác do Hoa Kỳ (bao gồm cả Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ) hoặc cơ quan chính phủ khác có thẩm quyền pháp lý áp đặt;
- Đến bất kỳ quốc gia nào yêu cầu giấy phép xuất khẩu hoặc sự phê duyệt của chính phủ tại thời điểm xuất khẩu, mà chưa xin đầy đủ giấy phép cần thiết hoặc giấy tờ tương đương;
- Đến các thực thể hoặc cá nhân được chỉ định là bên chịu trừng phạt hoặc có trong danh sách giới hạn thương mại khác của Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Vương quốc Anh và các quốc gia khác nơi Apple hoạt động; hoặc
- Đến các thực thể được sở hữu tổng thể từ 50% trở lên, theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc được kiểm soát bởi một hoặc nhiều thực thể/cá nhân đã xác định ở trên.

Nhà cung cấp đồng ý cung cấp cho Apple tất cả tài liệu và thông tin khác cần thiết một cách hợp lý để hỗ trợ hoặc xác nhận sự tuân thủ của Công ty với đoạn này. Ngoài ra, trước khi Nhà cung cấp đưa ra bất kỳ dữ liệu khách hàng nào hoặc bất kỳ hàng hóa, dữ liệu kỹ thuật hoặc phần mềm được kiểm soát xuất khẩu nào cho Apple mà phải tuân theo Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, Công ty phải thông báo cho Apple về việc này và không cung cấp nội dung đó cho Apple khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Apple. Nhà cung cấp phải có văn bản thông báo cho Apple khi có bất kỳ sự thay đổi nào về việc phân loại, giấy phép xuất khẩu và mọi quyết định khác liên quan đến Dịch vụ, Thành phẩm, dữ liệu kỹ thuật và phần mềm trước đây được cung cấp cho Apple, kèm theo thông tin hỗ trợ và lý do thay đổi.

Để biết thêm thông tin về chương trình Trách nhiệm của nhà cung cấp của Apple, vui lòng truy cập vào địa chỉ <http://www.apple.com/supplier-responsibility>

Bộ quy tắc này dựa trên những nguyên tắc được công nhận trong nội bộ ngành và trên quốc tế, ví dụ như Liên minh doanh nghiệp có trách nhiệm (RBA) trước đây được biết đến với tên gọi Bộ quy tắc ứng xử ngành công nghiệp điện tử (EICC), Sáng kiến thương mại có đạo đức, Tiêu chuẩn lao động quốc tế của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và quyền con người, Trách nhiệm xã hội quốc tế, SA 8000, Quy tắc thực hành về an toàn và sức khỏe của ILO, Hiệp hội phòng cháy chữa cháy quốc gia, Hướng dẫn của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) dành cho các tập đoàn đa quốc gia, Hướng dẫn thẩm định chi tiết của OECD về chuỗi cung ứng khoáng sản có trách nhiệm từ các khu vực chịu ảnh hưởng của xung đột và có rủi ro cao, và OHSAS 18001.

Bộ quy tắc này không nhằm mục đích tạo ra các quyền mới hay bổ sung thêm quyền cho bất kỳ bên thứ ba nào. Phiên bản 4.10. (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 11 năm 2023)

© 2023 Apple Inc. Bảo lưu mọi quyền. Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Các tên khác được nhắc đến trong tài liệu này có thể là thương hiệu của các bên thứ ba. Tháng 11 năm 2023.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp của Apple

Những tiêu chuẩn sau (gọi chung là "Tiêu chuẩn") bổ sung cho Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của Apple ("Bộ quy tắc") bằng cách làm rõ hơn các yêu cầu mà Apple đưa ra (nếu có). Tiêu chuẩn này bao gồm cả các nguyên tắc và yêu cầu của Bộ quy tắc, đồng thời sẽ chi phối và được xem là có thể sửa đổi Bộ quy tắc nếu có bất kỳ điều khoản xung đột nào.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho nhà cung cấp của Apple và các công ty con, chi nhánh, cũng như nhà thầu phụ, nhà cung cấp thứ cấp của họ (từng đơn vị được gọi là "Nhà cung cấp") mà có cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho Apple hoặc để sử dụng trong hay cùng với sản phẩm của Apple.

Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên các quyền về con người mà quốc tế công nhận, như nêu trong Bộ luật nhân quyền quốc tế của Liên Hợp Quốc, cũng như trong Tuyên bố về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc của Tổ chức Lao động quốc tế. Apple cam kết tuân thủ nhân quyền theo quy định trong **Chính sách về nhân quyền** áp dụng cho toàn công ty. Hơn nữa, cách tiếp cận của chúng tôi còn dựa trên Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và quyền con người (UNGP).

Để bảo đảm sự phù hợp với các nguyên tắc UNGP, khi có sự khác biệt giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền, chúng tôi sẽ tuân thủ tiêu chuẩn cao hơn. Khi có sự xung đột giữa các tiêu chuẩn, chúng tôi sẽ tuân thủ luật pháp quốc gia, đồng thời cố gắng tuân thủ các nguyên tắc về nhân quyền được quốc tế công nhận.

Ngoài ra, khi có sự khác biệt giữa luật pháp quốc gia và tiêu chuẩn khắt khe của Apple về lao động và nhân quyền, môi trường, sức khỏe và sự an toàn, chúng tôi sẽ tuân thủ tiêu chuẩn cao hơn. Khi có sự xung đột giữa luật pháp quốc gia và các tiêu chuẩn cao của Apple, chúng tôi sẽ tuân thủ luật pháp quốc gia, đồng thời cố gắng áp dụng tiêu chuẩn cao hơn.



Mục lục

Chống phân biệt đối xử	16
Chống quấy rối và lãng mạ	22
Ngăn ngừa tình trạng cưỡng ép lao động	28
Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba	33
Biện pháp bảo vệ người lao động nước ngoài có hợp đồng	40
Ngăn ngừa sử dụng lao động chưa đủ tuổi	48
Bảo vệ người lao động tuổi vị thành niên	53
Quản lý chương trình giáo dục	58
Quản lý giờ làm việc	65
Tiền lương, phúc lợi và hợp đồng	71
Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể	80
Gắn kết Người lao động và Quản lý khiếu nại	85
Quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	91
Quản lý hóa chất	102
Quản lý an toàn cháy nổ	111
Chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp	116
Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với bệnh truyền nhiễm	122
Quản lý sự cố	127
Nhà ở tập thể và khu ăn uống	132
Kiểm soát mối nguy từ bụi dễ cháy	141
Quản lý an toàn máy móc	149
Quản lý chất thải	156
Kiểm soát nước và nước thải	164



Kiểm soát nước mưa	172
Kiểm soát khí thải	179
Quản lý phát thải khí nhà kính	188
Kiểm soát tiếng ồn	196
Kiểm soát tiêu thụ tài nguyên	201
Hệ thống quản lý	205
Có trách nhiệm về nguồn vật liệu	210



Chống phân biệt đối xử

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Đào tạo và giao tiếp
4. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp không được phép Phân biệt đối xử với Người lao động dựa trên tuổi tác, tình trạng khuyết tật, sắc tộc, giới tính, tình trạng hôn nhân, nguồn gốc quốc gia, đảng phái chính trị, chủng tộc, tôn giáo, khuynh hướng tình dục, bản dạng giới, thành viên nghiệp đoàn hoặc bất kỳ tình trạng nào khác được bảo vệ theo luật hiện hành của quốc gia hoặc địa phương, khi thực hiện các hoạt động tuyển dụng cũng như sử dụng lao động khác. Nhà cung cấp không được phép yêu cầu thử thai hoặc Kiểm tra y tế, trừ phi điều đó là bắt buộc theo Luật hoặc quy định hiện hành hay theo tiêu chuẩn Đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Nhà cung cấp cũng không được phép Phân biệt đối xử một cách bất công với Người lao động dựa trên kết quả kiểm tra.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách chống Phân biệt đối xử. Chính sách đó phải ở dạng văn bản và tuân theo Tiêu chuẩn này, Luật và quy định hiện hành, Bộ quy tắc và tất cả các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan. Chính sách đó phải tuyên bố rõ ràng rằng:

- Nhà cung cấp không được Phân biệt đối xử với bất kỳ Người lao động nào dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, sắc tộc, tình trạng khuyết tật, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên hội nhóm, nguồn gốc quốc gia, tình trạng hôn nhân hoặc bản dạng giới khi thực hiện hoạt động tuyển dụng và sử dụng lao động, chẳng hạn như ứng tuyển, thăng chức, khen thưởng, tiếp cận đào tạo, phân công công việc, tiền lương, phúc lợi, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng, trừ phi luật nghiêm cấm.

ĐỊNH NGHĨA

Phân biệt đối xử

Sự đối xử phân biệt bất công, gây tổn hại và/hoặc không có lý do xác đáng của một cá nhân dựa trên địa vị thực tế hoặc địa vị mà họ cảm nhận thấy trong một nhóm hoặc tầng lớp nhất định.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.



- Nhà cung cấp không được phép yêu cầu thử thai hoặc Kiểm tra y tế, trừ phi điều đó là bắt buộc theo Luật hoặc quy định hiện hành hay theo tiêu chuẩn Đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Nhà cung cấp cũng không được phép phân biệt đối xử một cách bất công với Người lao động dựa trên kết quả kiểm tra.
- Người lao động sẽ không bị trừng phạt hoặc trả thù vì đã báo cáo các hành vi Phân biệt đối xử.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách Chống phân biệt đối xử.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình Chống phân biệt đối xử.

1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu Chống phân biệt đối xử nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá, giảm thiểu và loại bỏ hành vi Phân biệt đối xử.

② Phương thức hoạt động

2.1 Chống phân biệt đối xử

Trừ phi pháp luật nghiêm cấm, Nhà cung cấp không được Phân biệt đối xử với bất kỳ Người lao động nào dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, sắc tộc, tình trạng khuyết tật, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên nghiệp đoàn, nguồn gốc quốc gia, tình trạng hôn nhân hoặc bản dạng giới khi thực hiện hoạt động tuyển dụng và sử dụng lao động, chẳng hạn như ứng tuyển, thăng chức, khen thưởng, tiếp cận đào tạo, phân công công việc, tiền lương, phúc lợi, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng.

Người lao động phải được cung cấp nơi phù hợp để tiến hành các hoạt động tôn giáo.

ĐỊNH NGHĨA

Kiểm tra y tế

Một thủ tục y tế được thực hiện để phát hiện, chẩn đoán hoặc đánh giá bệnh lý, diễn tiến bệnh lý, mức độ mãn cảm với bệnh và/hoặc để xác định cách thức điều trị bệnh. Quá trình kiểm tra sức khỏe bắt buộc đi kèm với việc tuyển dụng được xem là Kiểm tra y tế.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Đảm bảo môi trường làm việc an toàn

Cần thiết để bảo vệ sức khỏe, sự an toàn hoặc khả năng thực hiện công việc của Người lao động hoặc để bảo vệ những Người lao động khác tại cơ sở.



Nhà cung cấp phải đảm bảo không Phân biệt đối xử về tiền lương dựa trên các đặc điểm liệt kê ở trên.

Chính sách và hoạt động tuyển dụng cũng như sử dụng lao động, bao gồm nhưng không giới hạn ở quảng cáo việc làm, mô tả công việc, đơn xin việc, hiệu suất công việc/chính sách và hoạt động đánh giá, sẽ không chịu tác động của bất kỳ hình thức thiên vị Phân biệt đối xử nào.

2.2 Chống phân biệt đối xử với phụ nữ đang mang thai và cho con bú

Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các Luật và quy định hiện hành liên quan đến việc trả lương, phúc lợi và bảo vệ việc làm cho Người lao động đang mang thai và sau khi sinh. Nhà cung cấp phải bố trí nơi ăn nghỉ thích hợp cho các bà mẹ đang cho con bú trừ phi Luật và quy định hiện hành nghiêm cấm.

Nhà cung cấp không được phép (i) từ chối tuyển dụng ứng viên cho vị trí không Nguy hiểm hoặc (ii) chấm dứt hợp đồng lao động chỉ vì tình trạng mang thai hoặc cho con bú của Người lao động.

Nhà cung cấp không được cấm Người lao động nữ mang thai, cũng như không được đe dọa họ bằng cách đưa ra những hậu quả bất lợi về việc làm, bao gồm sa thải, mất thâm niên công tác, giảm hoặc trừ lương và quyền lợi, nhằm ngăn cản họ mang thai.

2.3 Chống phân biệt đối xử dựa trên tình trạng y tế

Liên quan đến Tình trạng y tế của một cá nhân, Nhà cung cấp không được phép đưa ra quyết định về công việc có ảnh hưởng tiêu cực tới tình trạng công việc của cá nhân đó, trừ phi quyết định như vậy được đưa ra theo các yêu cầu vốn có của công việc hoặc là tiêu chuẩn Đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

Nhà cung cấp không được phép Phân biệt đối xử với Người lao động về khả năng đáp ứng điều kiện của một vị trí khác nếu Người lao động từ chối thực hiện Kiểm tra y tế khi không có yêu cầu Kiểm tra y tế bắt buộc cho vị trí đó.

Nhà cung cấp phải nỗ lực hỗ trợ cho Người lao động mắc bệnh mãn tính ở mức hợp lý. Điều này có thể bao gồm sắp xếp lại thời gian làm việc, cung cấp thiết bị đặc biệt, cơ hội nghỉ ngơi, thời gian khám bệnh, thời gian nghỉ ốm linh hoạt, cho phép làm việc bán thời gian và tái bố trí công việc.

ĐỊNH NGHĨA

Nguy hiểm

Tình huống hoặc điều kiện có khả năng gây thương tích hoặc tử vong.

Tình trạng y tế

Tình trạng y tế trong quá khứ hoặc hiện tại của Người lao động.

Kiểm tra y tế bắt buộc

Kiểm tra y tế bắt buộc theo luật hoặc một Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn xác định bằng văn bản là Đảm bảo môi trường làm việc an toàn.



2.4 Thử thai và kiểm tra y tế

Nhà cung cấp không được phép yêu cầu thử thai hoặc Kiểm tra y tế, bao gồm nhưng không giới hạn ở xét nghiệm virus Viêm gan B hoặc HIV, như là điều kiện để được tuyển dụng hay được tiếp tục làm việc.

Nhà cung cấp chỉ được phép yêu cầu thử thai hoặc Kiểm tra y tế nếu thỏa mãn từng điều kiện sau:

- Luật và quy định hiện hành yêu cầu thử thai hoặc kiểm tra y tế theo quyết định (bằng văn bản) của Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn như là biện pháp an toàn trước khi làm việc trong một môi trường cụ thể và Người lao động được chỉ định rõ là sẽ làm việc trong môi trường đó
- Chi phí Kiểm tra y tế do Nhà cung cấp chi trả
- Người lao động nhận được thông tin rõ ràng về mục đích kiểm tra và biết chi tiết những gì sẽ được kiểm tra
- Người lao động cung cấp văn bản xác nhận đồng ý kiểm tra
- Báo cáo kết quả gốc phải được cung cấp cho người lao động và họ được phép giữ lại báo cáo này. Nhà cung cấp không được giữ lại bản sao của báo cáo, trừ phi luật yêu cầu.

2.5 Biện pháp bảo vệ Người lao động

Nhà cung cấp phải xác định (bằng văn bản) những công việc mà luật hiện hành hoặc quy định về an toàn nơi làm việc yêu cầu Người lao động phải thử thai hoặc Kiểm tra y tế. Người lao động từ chối Kiểm tra y tế hoặc thử thai bắt buộc sẽ không đủ điều kiện nhận các công việc đó.

Nhà cung cấp phải đưa ra tài liệu chứng minh rằng mọi hoạt động Kiểm tra y tế hoặc xét nghiệm khác mà họ đòi hỏi Người lao động thực hiện đều được pháp luật yêu cầu hoặc đã được Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn xác định một cách hợp lệ là tiêu chuẩn Đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

Nhà cung cấp phải xác định các vị trí làm việc được xem là Nguy hiểm đối với Người lao động đang mang thai, Người lao động đang cho con bú hoặc Người lao động có tình trạng bệnh lý. Các vị trí này ít nhất phải được thông báo cho những người chịu trách nhiệm tuyển dụng, phân bổ công việc và Người lao động trước khi họ bắt đầu làm việc tại vị trí đó.

ĐỊNH NGHĨA

Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn

Cá nhân được cấp phép hoặc chứng nhận (tại chỗ hay từ xa) có kiến thức, được đào tạo, có kinh nghiệm cần thiết để xem xét, đánh giá môi trường hoạt động của cơ sở, cũng như mọi rủi ro liên quan đến Người lao động.



Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp hợp lý để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho Người lao động đang mang thai, Người lao động đang cho con bú và Người lao động có tình trạng bệnh lý, bao gồm cả việc loại bỏ các rủi ro về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc đối với những Người lao động đó và bố trí họ làm việc ở vị trí Không nguy hiểm.

③ Đào tạo và giao tiếp

3.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho bất kỳ người nào tham gia vào các hoạt động có thể liên quan đến rủi ro về Phân biệt đối xử.

3.2 Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách Chống phân biệt đối xử của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý. Việc truyền đạt này phải bao gồm thông tin về các công việc Nguy hiểm, tiện nghi tại nơi làm việc ở vị trí Không nguy hiểm và việc Kiểm tra y tế tự nguyện. Hoạt động truyền đạt hoặc đào tạo phải diễn ra trong giai đoạn định hướng ban đầu và thường xuyên được củng cố thông qua các chương trình đào tạo bồi dưỡng.

④ Tài liệu

Tính bảo mật của tất cả các trường hợp mang thai và hồ sơ y tế phải được duy trì theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến Chống phân biệt đối xử.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp để Apple xem xét khi Apple yêu cầu. Tài liệu phải đầy đủ, chính xác và cập nhật.



Chống quấy rối và lăng mạ

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Đào tạo và giao tiếp
4. Tài liệu
5. Hỗ trợ cho nạn nhân



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải cam kết đảm bảo Nơi làm việc không có hành vi quấy rối, bạo lực và lăng mạ. Nhà cung cấp không được phép đe dọa hoặc đối xử với Người lao động bằng các hành vi ngược đãi hay vô nhân tính, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hành vi quấy rối và lăng mạ bằng lời nói, Hành vi quấy rối tâm lý, áp bức thân thể và tinh thần, cũng như Hành vi quấy rối tình dục.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản về việc chống Hành vi quấy rối, lăng mạ và bạo lực tại nơi làm việc. Chính sách phải tuân thủ Tiêu chuẩn này, Luật và quy định hiện hành, Bộ quy tắc và tất cả các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan, bao gồm cả nội dung trong Công ước chống quấy rối và bạo lực (Số 190) của ILO và Đề xuất (Số 206) đi kèm năm 2019. Chính sách đó ít nhất phải bao gồm những nội dung sau:

- Định nghĩa rõ ràng về những gì cấu thành Hành vi quấy rối tình dục
- Định nghĩa rõ ràng về các hình thức bạo lực và quấy rối khác tại nơi làm việc, bao gồm cả bạo lực hoặc tấn công thân thể, bạo lực và quấy rối tâm lý, chẳng hạn như bắt nạt, làm nhục, đe dọa hoặc bất kỳ hình thức lăng mạ bằng lời nói nào

ĐỊNH NGHĨA

Nơi làm việc

Một địa điểm thực tế mà tại đó xảy ra bất kỳ hoạt động nào sau đây:

- Người lao động thực hiện công việc hoặc thường xuyên ra vào để làm việc.
- Hoạt động kinh doanh liên quan đến công việc được tiến hành do trách nhiệm của người lao động hoặc mối quan hệ việc làm.
- Các chức năng xã hội liên quan đến công việc, các hội nghị và buổi đào

tạo, chuyển đi công tác chính thức và các buổi ăn trưa, ăn tối, hoặc chiến dịch quảng cáo được tổ chức cho khách hàng hay đối tác, các cuộc trò chuyện qua điện thoại và giao tiếp liên lạc qua phương tiện điện tử.

Hành vi quấy rối

Hành vi không mong muốn (đơn lẻ hoặc lặp lại) có thể xảy ra giữa người quản lý hoặc người giám sát và Người lao động (mối quan hệ dọc), giữa Người lao động và Người lao động khác (mối quan hệ ngang), giữa người quản lý và Người lao động thuê ngoài hoặc có hợp đồng, cũng như giữa Người lao động và nhà cung cấp dịch vụ, khách hàng hoặc Bên thứ ba khác.



- Tuyên bố nghiêm cấm Hành vi quấy rối và lăng mạ. Tuyên bố đó phải phù hợp với Tiêu chuẩn này cũng như các Luật và quy định hiện hành
- Mô tả (các) phương thức báo cáo những lời than phiền/khiếu nại nội bộ liên quan đến Hành vi quấy rối và lăng mạ
- Các quy tắc kỷ luật và hình phạt đối với người quấy rối/lăng mạ và đối với những người đưa ra cáo buộc sai
- Tuyên bố liên quan đến chính sách không trả đũa đối với các cá nhân báo cáo các trường hợp Quấy rối một cách thiện chí (ví dụ: các biện pháp bảo vệ người khiếu nại, nạn nhân, nhân chứng và người tố giác trước các hành vi trừng phạt hoặc trả đũa, đồng thời tất cả thông tin sẽ được thu thập và xử lý trên cơ sở bảo mật nghiêm ngặt)
- Cách triển khai, xem xét và giám sát chính sách

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách Chống hành vi quấy rối và lăng mạ.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình Chống hành vi quấy rối và lăng mạ.

1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về Chống hành vi quấy rối và lăng mạ nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc Chống hành vi quấy rối và lăng mạ.

ĐỊNH NGHĨA

Kỷ luật tăng dần

Một hệ thống duy trì kỷ luật thông qua việc áp dụng các hình thức kỷ luật tăng dần, chuyển từ cảnh cáo bằng lời nói sang cảnh cáo bằng văn bản, tiếp đến là đình chỉ và cuối cùng là chấm dứt hợp đồng.



② Phương thức hoạt động

2.1 Kỳ luật tại nơi làm việc

Nhà cung cấp phải có các quy tắc, thủ tục và biện pháp kỷ luật ở dạng văn bản cho thấy một hệ thống Kỷ luật tăng dần.

Hệ thống kỷ luật phải được áp dụng một cách công bằng và không phân biệt đối xử. Hệ thống này cũng phải bao gồm hoạt động xem xét cấp quản lý bởi một lãnh đạo của bên khách quan đối với người quản lý đã áp dụng hình thức kỷ luật.

Nhà cung cấp phải có hệ thống kỷ luật người giám sát, người quản lý hoặc Người lao động tham gia vào hành vi Lạm dụng thân thể, Quấy rối tình dục hoặc lạm dụng tình dục, Quấy rối tâm lý, Quấy rối bằng lời nói hoặc Lãng mạ bằng lời nói, thông qua các biện pháp như tư vấn bắt buộc, cảnh cáo, cách chức và chấm dứt hợp đồng hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của các biện pháp nêu trên, bất kể hành động đó có nhằm mục đích duy trì kỷ luật lao động hay không. Không được phép thực hiện các hành vi như làm nhục công khai Người lao động.

Nhà cung cấp không được sử dụng tiền phạt như một phương tiện để duy trì kỷ luật lao động, do hiệu suất thấp hoặc do vi phạm các quy tắc, quy định hoặc chính sách của công ty.

Nhà cung cấp không được lấy thức ăn, nước uống, nhà vệ sinh, dịch vụ chăm sóc y tế, phòng khám và các nhu cầu thiết yếu khác làm phần thưởng hoặc phương cách duy trì kỷ luật lao động.

ĐỊNH NGHĨA

Kỷ luật tăng dần

Một hệ thống duy trì kỷ luật thông qua việc áp dụng các hình thức kỷ luật tăng dần, chuyển từ cảnh cáo bằng lời nói sang cảnh cáo bằng văn bản, tiếp đến là đình chỉ và cuối cùng là chấm dứt hợp đồng.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

Hành vi lạm dụng thân thể

Bao gồm mọi động chạm thân thể với mục đích gây thương tích hoặc đe dọa (kể cả ném đồ vật) cũng như các biện pháp kỷ luật gây khó chịu về thể chất.

Hành vi quấy rối bằng lời nói

Thường xuyên sử dụng các lời lẽ đe dọa ngụ ý hoặc trực tiếp.

Hành vi quấy rối tình dục

- Các hành vi tán tỉnh không mong muốn nhằm đạt mục đích tình dục, các đề nghị ân huệ tình dục và tất cả các hành vi bằng lời nói hoặc thân thể khác mang tính chất tình dục, khi (a) việc chấp thuận hành vi đó được xem là một điều khoản hoặc điều kiện liên quan đến công việc của một cá nhân, cho dù rõ ràng hay ẩn ý; (b) quyết định tuyển dụng dựa trên việc cá nhân chấp thuận hoặc từ chối hành vi đó; hoặc (c) hành vi đó có mục đích hay tác động can thiệp quá đáng đến hiệu suất làm việc của cá nhân bằng cách tạo ra một môi trường đe dọa, thù địch hoặc tấn công tình dục.
- Bình luận, đùa cợt, đưa ra những lời bóng gió mang tính xúc phạm về tình dục và các phát ngôn khác có hơi hướng tình dục.
- Phô bày tài liệu khiêu dâm hoặc hình ảnh khiêu dâm.

Những điều sau không được xem là Hành vi quấy rối tình dục:

- Tương tác dựa trên sự đồng thuận của cả hai bên.
- Những lời khen thích hợp, thỉnh thoảng được đưa ra và được chấp nhận về mặt văn hóa, xã hội, trừ phi chúng khiến một cá nhân khó chịu.

Hành vi quấy rối tâm lý

Hành vi làm nhục hay đe dọa bằng lời nói hoặc không phải bằng lời nói, bao gồm cả việc ném đồ vật.



Người lao động được yêu cầu nhưng không bắt buộc phải ký vào tất cả các biên bản xử lý kỷ luật đối với họ.

2.2 Biện pháp an ninh

Tất cả các biện pháp an ninh phải phù hợp với giới tính và không mang tính xâm phạm.

Việc khám xét túi xách và các vật dụng cá nhân khác nhằm mục đích chống trộm cắp được chấp nhận với điều kiện việc khám xét đó được áp dụng bình đẳng cho tất cả nhân viên, bất kể chức vụ hay các yếu tố khác

Việc khám xét cơ thể và lục soát người chỉ được thực hiện theo các thủ tục phù hợp, cũng như phải tuân theo Luật và quy định hiện hành.

Mọi hành động khám xét cơ thể phải được tiến hành công khai hoặc theo hình thức chấp nhận được về mặt văn hóa, đồng thời phải được tiến hành bởi nhân viên an ninh có cùng giới tính với người bị khám xét.

Nhà cung cấp không được áp đặt các hạn chế vô lý đối với việc di chuyển ở Nơi làm việc, cũng như việc ra vào các cơ sở của công ty.

③ Đào tạo và giao tiếp

3.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm liên quan đến Chống quấy rối và lăng mạ. Việc đào tạo phải bao gồm ít nhất những phần sau:

- Tất cả nhân viên tiếp nhận hoặc xử lý khiếu nại liên quan đến Quấy rối và lạm dụng phải được đào tạo chính thức để giải quyết các khiếu nại đó
- Nhân viên an ninh phải được đào tạo về cách phòng chống Quấy rối và lăng mạ, cũng như vai trò và trách nhiệm của họ

3.2 Người lao động, người giám sát và người quản lý

- Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách Chống quấy rối và lăng mạ của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý tại Nơi làm việc
- Hoạt động đào tạo phòng chống Quấy rối và lăng mạ phải là hoạt động bắt buộc đối với tất cả Nhân viên, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, đồng thời phải thường xuyên được củng cố thông qua các chương trình đào tạo bồi dưỡng
- Các quy tắc, thủ tục và biện pháp kỷ luật phải được truyền đạt rõ ràng cho tất cả Người lao động



④ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ mọi tài liệu liên quan đến hoạt động Chống quấy rối, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Hồ sơ về tất cả các hành động kỷ luật đã thực hiện, hồ sơ này phải được lưu giữ trong hồ sơ nhân sự của Người lao động
- Bản tóm tắt các bước chủ động mà Nhà cung cấp thực hiện, bao gồm cả chương trình và nội dung đào tạo về phòng chống bạo lực, quấy rối dành cho người quản lý, người giám sát và nhân viên
- Thông tin về các quy trình khiếu nại và điều tra, bao gồm cả việc xác nhận rằng mọi báo cáo và khiếu nại liên quan đến hành vi bạo lực và quấy rối sẽ được xử lý ngay lập tức
- Hồ sơ về hoạt động đào tạo đã hoàn thành
- Nhà cung cấp phải lưu giữ và giao ngay cho Apple tất cả các tài liệu liên quan đến cáo buộc Quấy rối và lãng mạ mà Apple yêu cầu

⑤ Hỗ trợ cho nạn nhân

Nhà cung cấp phải cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho nạn nhân, bao gồm cả nạn nhân bị tấn công thân thể hoặc tình dục, bị quấy rối tình dục hoặc bắt nạt nhiều lần.



Ngăn ngừa tình trạng cưỡng ép lao động

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Đào tạo và giao tiếp
4. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng mọi công việc đều được thực hiện trên tinh thần tự nguyện. Nhà cung cấp không được phép tham gia vào các hoạt động buôn người hoặc sử dụng lao động nô lệ, ép buộc, lệ thuộc, giao kèo hay tù nhân dưới bất kỳ hình thức nào. Điều này bao gồm việc vận chuyển, chứa chấp, tuyển dụng, chuyển giao hoặc tiếp nhận người bằng các biện pháp đe dọa, vũ lực, ép buộc, bắt cóc, gian lận hoặc thanh toán cho bất cứ ai có quyền kiểm soát người khác nhằm mục đích bóc lột.

Nhà cung cấp không được phép thu giữ bản gốc giấy tờ thông hành và giấy tờ tùy thân do chính phủ cấp của Người lao động. Nhà cung cấp phải đảm bảo hợp đồng của Người lao động truyền tải rõ ràng các điều kiện làm việc bằng ngôn ngữ mà Người lao động hiểu được. Nhà cung cấp không được áp đặt các hạn chế vô lý đối với việc di chuyển ở nơi làm việc hay việc ra vào các cơ sở của công ty.

Người sử dụng lao động hoặc đại lý của người sử dụng lao động không được phép yêu cầu người lao động trả phí tuyển dụng và/hoặc trả phí cho việc làm hiện tại của họ. Điều này bao gồm phí tuyển dụng, ứng tuyển, giới thiệu, thuê mướn, sắp xếp, xử lý, gia hạn và/hoặc các khoản phí định kỳ dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu phát hiện người lao động bị thu các khoản phí này thì số tiền đó phải được trả lại cho Người lao động.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách chống cưỡng ép lao động. Chính sách đó phải ở dạng văn bản và tuân theo Quy tắc, Tiêu chuẩn này, cũng như các Luật và quy định hiện hành.

ĐỊNH NGHĨA

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách phòng chống cưỡng ép lao động mà mình đưa ra.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình chống cưỡng ép lao động.

1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cưỡng ép lao động nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc cưỡng ép lao động.

② Phương thức hoạt động

2.1 Giấy tờ tùy thân

Người lao động phải nắm giữ hoặc có quyền kiểm soát tất cả các giấy tờ tùy thân, chẳng hạn như hộ chiếu, chứng minh thư, giấy thông hành và các giấy tờ pháp lý cá nhân khác.

Nhà cung cấp không được yêu cầu Người lao động giao nộp bản gốc giấy tờ tùy thân, cũng như không được giữ lại hoặc hạn chế Người lao động tiếp cận các giấy tờ này vì bất cứ lý do gì. Nhà cung cấp có thể thu và giữ lại bản sao giấy tờ tùy thân gốc của Người lao động.

Nhà cung cấp có thể yêu cầu (nhưng không được ra lệnh hoặc bắt buộc) Người lao động nộp bản gốc giấy tờ tùy thân để xin gia hạn thị thực hoặc đáp ứng các yêu cầu khác liên quan đến giấy phép lao động của Người lao động đó. Nhà cung cấp phải làm việc với các bên liên quan, bao gồm cả TPEA (cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba), để đảm bảo kịp thời trả lại tất cả bản gốc giấy tờ tùy thân cho Người lao động.

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

TPEA hay Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Một doanh nghiệp dịch vụ tư hay cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ, gồm cả các cơ quan trực thuộc, thực hiện các hành động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp, giữ vai trò cung cấp cơ hội việc làm hoặc thăng tiến bằng cách tìm người đảm nhiệm các chức vụ còn khuyết.



2.2 Phí tuyển dụng

Người sử dụng lao động hoặc đại lý của người sử dụng lao động không được phép yêu cầu người lao động trả phí tuyển dụng và/hoặc trả phí cho việc làm hiện tại của họ. Định nghĩa này bao gồm phí tuyển dụng, ứng tuyển, giới thiệu, thuê mướn, kiểm tra kỹ năng, sắp xếp, xử lý, gia hạn và/hoặc các khoản phí định kỳ dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu phát hiện người lao động bị thu các khoản phí này thì số tiền đó phải được trả lại cho Người lao động.

2.3 Tiền đặt cọc

Cấm nhận tiền đặt cọc từ Người lao động trừ phi Luật và quy định hiện hành yêu cầu. Nếu Người lao động bắt buộc phải đặt cọc theo luật thì Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động nhận được biên lai chính xác cho mọi khoản tiền đặt cọc. Đồng thời, những khoản tiền đặt cọc đó phải được hoàn trả đầy đủ cho Người lao động càng nhanh càng tốt, không muộn quá một tháng sau khi Người lao động chấm dứt việc làm hoặc sau khi lý do cho việc đặt cọc đó kết thúc, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước.

2.4 Khoản vay

Các khoản vay cá nhân mà Người lao động hoặc người tìm việc nhận được trong những trường hợp mà điều khoản trả nợ có thể được hiểu là ràng buộc nợ hoặc cưỡng ép lao động đều bị nghiêm cấm.

2.5 Quyền tự do di chuyển

Tất cả Người lao động đều có quyền tự do tham gia và chấm dứt hợp đồng lao động của họ.

Nhà cung cấp không được hạn chế quyền tự do di chuyển của Người lao động bên trong nơi sản xuất hoặc các cơ sở của Nhà cung cấp, bao gồm quyền sử dụng nước uống và Phòng ngủ tập thể của Người lao động, trừ trường hợp cần thiết vì sự an toàn của Người lao động, cũng như được Luật và quy định hiện hành cho phép.

Nhà cung cấp không được theo dõi hoạt động của người lao động tại nơi làm việc trong thời gian thực bằng cách yêu cầu người lao động đeo Thiết bị theo dõi trừ phi nhằm mục đích giám sát sức khỏe và sự an toàn tại nơi làm việc.

ĐỊNH NGHĨA

Thiết bị theo dõi

Thiết bị theo dõi là bất kỳ thiết bị điện tử nào có thể theo dõi vị trí hoặc chuyển động của một người theo thời gian thực. Các thiết bị, như thẻ nhân viên, chỉ được dùng để ra vào cửa an ninh hoặc chấm công sẽ không được coi là thiết bị theo dõi.



Nhà cung cấp không được hạn chế thời gian và tần suất Người lao động sử dụng nhà vệ sinh, số lượng Người lao động sử dụng nhà vệ sinh tại thời điểm bất kỳ hoặc không trả lương cho Người lao động trong thời gian sử dụng nhà vệ sinh.

2.6 Ép buộc làm thêm giờ

Mọi hoạt động làm thêm giờ đều phải là tự nguyện. Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả Người lao động đều có quyền từ chối làm việc thêm giờ.

Nhà cung cấp không được áp đặt thời gian làm thêm giờ trong trường hợp Người lao động không thể rời khỏi cơ sở làm việc. Trong mọi tình huống, Nhà cung cấp không được áp đặt các biện pháp trừng phạt như trừ lương, áp dụng các hình thức ép buộc bất kỳ, từ chối các cơ hội làm thêm giờ trong tương lai hoặc kỷ luật Người lao động vì từ chối làm thêm giờ.

2.7 Chỉ tiêu sản xuất

Nhà cung cấp không được đặt chỉ tiêu sản xuất hoặc tốc độ làm việc theo sản phẩm ở mức mà Người lao động cần phải làm việc ngoài giờ (không bao gồm giờ làm thêm) mới kiếm được Mức lương tối thiểu hợp pháp hoặc mức lương phổ biến trong ngành.

2.8 Tài khoản ngân hàng

Nhà cung cấp không được phép kiểm soát hoặc truy cập trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Người lao động, trừ trường hợp chuyển trực tiếp tiền lương.

3 Đào tạo và giao tiếp

3.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm ngăn chặn cưỡng ép lao động.

3.2 Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách ngăn chặn cưỡng ép lao động của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, đồng thời chính sách này phải thường xuyên được củng cố thông qua các chương trình đào tạo bồi dưỡng.

4 Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc ngăn ngừa cưỡng ép lao động.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Giám sát cơ quan bên thứ ba
4. Đào tạo và giao tiếp
5. Người lao động, người giám sát và người quản lý của nhà cung cấp
6. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba mà họ sử dụng tuân thủ luật pháp và các điều khoản nêu trong Bộ quy tắc này.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có một chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu về quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba. Các yêu cầu đó được nêu trong Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba của mình.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba.

ĐỊNH NGHĨA

TPEA hay Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Một doanh nghiệp dịch vụ tư hay cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ, gồm cả các cơ quan trực thuộc, thực hiện các hành động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp, giữ vai trò cung cấp cơ hội việc làm hoặc thăng tiến bằng cách tìm người đảm nhiệm các chức vụ còn khuyết.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc quản lý và tuyển dụng của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba, kể cả những đơn vị được cơ quan chính phủ bảo trợ hoặc liên kết.

1.4 Thẩm định trước khi lựa chọn

Nhà cung cấp phải tiến hành thẩm định trước khi lựa chọn để đảm bảo Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba tuân thủ Luật và quy định hiện hành, cũng như các yêu cầu áp dụng của Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp có liên quan. Quá trình thẩm định phải bao gồm nhưng không giới hạn ở những hoạt động sau:

- Xác minh rằng TPEA đã có được các chứng chỉ, chứng nhận cũng như giấy phép hợp lệ và thích hợp cho tất cả các hoạt động của họ theo Luật và quy định hiện hành
- Kiểm tra lý lịch để xác định xem các cơ quan liên quan có áp dụng bất kỳ hình phạt hoặc biện pháp trừng phạt nào đối với việc không tuân thủ Luật và quy định hiện hành hay ngăn cản TPEA hoạt động hay không

1.5 Thẩm định trước khi tuyển dụng

Nhà cung cấp phải tiến hành thẩm định, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cuộc phỏng vấn làm quen với Người lao động được tuyển dụng hoặc thuê mượn thông qua Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba để đảm bảo rằng:

- Học sinh/sinh viên được xác định rõ ràng là học sinh/sinh viên trong quá trình tuyển dụng
- Người lao động được cung cấp thông tin chi tiết và chính xác về tính chất và nơi làm việc, điều kiện sống, thời hạn của hợp đồng lao động (nếu có), giờ làm việc, Mức lương cơ bản cho giờ làm việc thông thường, mức lương cho giờ làm thêm và ngày nghỉ lễ, các khoản khấu trừ và phúc lợi áp dụng

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

học sinh/sinh viên

Người đã đăng ký tại một Cơ sở giáo dục và được Nhà cung cấp tuyển dụng để thực tập, học nghề hoặc bất kỳ chương trình giáo dục hoặc đào tạo nào khác tại cơ sở của Nhà cung cấp ("Chương trình") do Cơ sở giáo dục và Nhà cung cấp sắp xếp.



② Phương thức hoạt động

2.1 Kết hợp với cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp phải ký hợp đồng với TPEA trước khi để TPEA tuyển dụng hoặc thuê Người lao động. Hợp đồng phải tuân thủ Luật và quy định hiện hành cũng như các điều khoản áp dụng của Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp có liên quan và tối thiểu phải bao gồm những điều sau đây khi thích hợp:

- Cơ cấu tiền lương cho bất kỳ và tất cả các khoản lương, phúc lợi hoặc tiền thưởng được trả hoặc cung cấp cho Người lao động
- Điều khoản thanh toán của Nhà cung cấp cho TPEA
- Điều khoản không được tính khoản phí bất hợp lý nào cho Người lao động hoặc các khoản khấu trừ bất hợp lý từ tiền lương của Người lao động hoặc các phúc lợi khác liên quan đến việc tuyển dụng hoặc thuê mướn
- Điều khoản bao gồm các hậu quả do việc vi phạm Tiêu chuẩn này, dẫn đến và bao gồm việc chấm dứt mối quan hệ giữa Nhà cung cấp và TPEA

2.2 Giấy tờ tùy thân

TPEA không được yêu cầu Người lao động giao nộp bản gốc giấy tờ tùy thân, cũng như không được giữ lại hoặc hạn chế Người lao động tiếp cận các giấy tờ này vì bất cứ lý do gì.

Nhà cung cấp và TPEA có thể yêu cầu (nhưng không được ra lệnh hoặc bắt buộc) Người lao động nộp bản gốc giấy tờ tùy thân để xin gia hạn thị thực hoặc đáp ứng các yêu cầu khác liên quan đến giấy phép lao động của Người lao động đó. Nhà cung cấp phải làm việc với các bên liên quan, bao gồm cả TPEA (cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba), để đảm bảo kịp thời trả lại tất cả bản gốc giấy tờ tùy thân cho Người lao động.

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba có thể thu và giữ lại bản sao giấy tờ tùy thân gốc của Người lao động.

ĐỊNH NGHĨA

Các khoản phí bất hợp lý

Tất cả các khoản phí không được luật hoặc quy định hiện hành và/hoặc Tiêu chuẩn này cho phép.

Các khoản khấu trừ bất hợp lý

Bất kỳ khoản khấu trừ nào không được luật pháp hoặc quy định hiện hành và/hoặc các Tiêu chuẩn này cho phép.



2.3 Tuyển dụng lao động

Nhà cung cấp phải xác minh hoạt động tuyển dụng của TPEA bao gồm nhưng không giới hạn ở các tin tuyển dụng và phỏng vấn việc làm để đảm bảo tuân thủ Luật và quy định hiện hành cũng như Tiêu chuẩn này.

Bản sao đã ký của thỏa thuận sẽ được cung cấp cho người lao động bằng ngôn ngữ của họ khi thích hợp và Nhà cung cấp phải xác minh các điều khoản của thỏa thuận giữa TPEA và Người lao động trước khi tiếp nhận Người lao động tại cơ sở.

Nhà cung cấp phải tiến hành thẩm định, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cuộc phỏng vấn làm quen với Người lao động được tuyển dụng hoặc thuê mượn thông qua TPEA để đảm bảo rằng:

- TPEA không tuyển dụng hoặc thuê Học sinh/sinh viên
- Người lao động được cung cấp thông tin chi tiết chính xác về tính chất và nơi làm việc, điều kiện sống, thời hạn của hợp đồng lao động (nếu có), giờ làm việc, Mức lương cơ bản cho Giờ làm việc thông thường, mức lương cho giờ làm thêm và ngày nghỉ lễ, bất kỳ khoản tiền thưởng hoặc Phí hoàn trả nào do TPEA cam kết cũng như các khoản khấu trừ và phúc lợi áp dụng
- Người lao động không bị tính bất kỳ khoản phí và chi phí bất hợp lý nào hoặc tiền đặt cọc liên quan đến việc làm của họ
- TPEA không được phép thu giữ bản gốc giấy tờ thông hành và giấy tờ tùy thân do chính phủ cấp của Người lao động

Nhà cung cấp phải lập thành văn bản và lưu giữ hồ sơ về quá trình thẩm định nêu trên.

ĐỊNH NGHĨA

Phí hoàn trả

Một loại ưu đãi bằng tiền được Nhà cung cấp và/hoặc TPEA cam kết dành cho Người lao động trong thời gian ngắn, thường chỉ trong vài tháng, để giữ chân hoặc thu hút Người lao động.



2.4 Trả lương

Nhà cung cấp phải thiết lập một quy trình thẩm định để đảm bảo TPEA chịu trách nhiệm chi trả tiền lương và phúc lợi, khoản thanh toán và phúc lợi phải chính xác và đúng hạn.

Quá trình thẩm định phải bao gồm, tối thiểu là giám sát hiệu quả các hồ sơ thanh toán gốc của tất cả các khoản tiền lương, tiền thưởng hoặc Phí hoàn trả. Nhà cung cấp phải phỏng vấn đủ số lượng người lao động được tuyển dụng hoặc thuê mượn thông qua TPEA để đảm bảo:

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tất cả các khoản tiền lương, tiền thưởng hoặc Phí hoàn trả
- Không khấu trừ bất hợp lý từ tiền lương của Người lao động hoặc các phúc lợi khác

Một bảng lương ghi thành từng khoản sẽ được cung cấp cho Người lao động khi thanh toán tiền thưởng hoặc Phí hoàn trả.

Trong trường hợp có các khoản phí hoặc khoản khấu trừ bất hợp lý liên quan đến việc tuyển dụng hoặc thuê mượn, hay thanh toán tiền lương, tiền thưởng hoặc Phí hoàn trả thấp hơn, Nhà cung cấp phải trả lại các khoản tiền tương ứng cho người lao động.

2.5 Tài khoản ngân hàng

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba không được phép kiểm soát hoặc truy cập trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Người lao động, trừ trường hợp chuyển trực tiếp tiền lương.

2.6 Quyền tiếp cận dịch vụ của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động có quyền tiếp cận trực tiếp với các dịch vụ của TPEA, ví dụ:

- Đại diện của TPEA đang ở cơ sở của Nhà cung cấp
- Dịch vụ trực tuyến của TPEA để trả lời nhanh chóng cho Người lao động

③ Giám sát cơ quan bên thứ ba

3.1 Kiểm tra thường xuyên

Nhà cung cấp sẽ tiến hành kiểm tra TPEA tuyển dụng Người lao động giúp Nhà cung cấp hằng năm để đảm bảo Cơ quan này tuân thủ Luật và quy định hiện hành, Bộ quy tắc cũng như Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp có liên quan. Đối với các TPEA liên quan đến việc thuê Người lao động nước ngoài theo hợp đồng, các cuộc kiểm tra thường xuyên sẽ bao gồm TPEA ở cả nước gửi và nước nhận.



Nhà cung cấp phải kiểm tra TPEA để đảm bảo Người lao động có được hợp đồng lao động, giờ làm việc, Mức lương cơ bản cho Giờ làm việc thông thường, mức lương cho giờ làm thêm và ngày nghỉ lễ, các khoản khấu trừ và phúc lợi phù hợp, bao gồm cả bảo hiểm xã hội và điều kiện sống, nếu có.

3.2 Sự tuân thủ của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp phải có sẵn một quy trình dưới dạng văn bản để quản lý các hành vi vi phạm Luật và quy định hiện hành cũng như Tiêu chuẩn này của TPEA.

Quy trình này sẽ xác định các biện pháp trừng phạt thích hợp và thiết lập quy trình hành động khắc phục mà theo đó vi phạm của TPEA sẽ được khắc phục.

Nhà cung cấp phải chấm dứt mối quan hệ với bất kỳ TPEA nào không muốn sửa chữa vi phạm.

④ Đào tạo và giao tiếp

4.1 Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp phải thông báo với tất cả các TPEA về các yêu cầu của Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn này trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh và hằng năm, nhằm đảm bảo sự hiểu biết đầy đủ và cam kết tuân thủ.

⑤ Người lao động, người giám sát và người quản lý của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu. Chính sách này phải được củng cố thường xuyên thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng.

5.1 Nhân viên chịu trách nhiệm và TPEA

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba.

⑥ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tài liệu và hồ sơ liên quan đến việc quản lý Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba, bao gồm nhưng không giới hạn ở hồ sơ thẩm định trước khi lựa chọn, giấy phép kinh doanh và báo cáo kiểm tra.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Biện pháp bảo vệ người lao động nước ngoài có hợp đồng

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Đào tạo và giao tiếp
4. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng mọi công việc đều được thực hiện trên tinh thần tự nguyện. Nhà cung cấp không được phép tham gia vào các hoạt động buôn người hoặc sử dụng lao động nô lệ, ép buộc, lệ thuộc, giao kèo hay tù nhân dưới bất kỳ hình thức nào.

Nhà cung cấp phải đảm bảo hợp đồng của Người lao động truyền tải rõ ràng các điều kiện làm việc bằng ngôn ngữ mà người lao động hiểu được.

Người sử dụng lao động hoặc đại lý của người sử dụng lao động không được phép yêu cầu người lao động trả phí tuyển dụng hoặc các khoản phí tương tự để có được việc làm. Nếu phát hiện người lao động bị thu các khoản phí này thì số tiền đó phải được trả lại cho Người lao động.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu đối với Người lao động nước ngoài có hợp đồng ("FCW"). Các yêu cầu đó được nêu trong Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách quản lý đối với FCW.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động nước ngoài có hợp đồng

Người lao động có quốc tịch/quốc gia xuất xứ và trạng thái thường trú khác với quốc gia tại đó có cơ sở của Nhà cung cấp.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình bảo vệ FCW.

1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về FCW nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này, tại cả Quốc gia nhận và Quốc gia gửi.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc quản lý FCW.

② Phương thức hoạt động

2.1 Giấy phép lao động hợp pháp

Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả FCW đều có giấy phép lao động hợp pháp.

2.2 Hợp đồng lao động đã ký

Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả FCW được thuê để làm việc trong cơ sở của Nhà cung cấp khi sống ở quốc gia kia sẽ nhận được một hợp đồng lao động bằng ngôn ngữ của họ mà họ sẽ hiểu và ký, đồng thời nhận được một bản sao của hợp đồng lao động trước khi khởi hành từ quốc gia gửi.

Ngoài các yêu cầu nêu trong Tiêu chuẩn về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng, thì hợp đồng dành cho FCW còn phải bao gồm:

- Điều khoản và điều kiện liên quan đến việc sở hữu giấy tờ tùy thân trong thời hạn hợp đồng lao động
- Ước tính mức lương ròng tối thiểu và tối đa mà FCW có thể nhận được mỗi tháng. Mức lương ròng tối đa sẽ dựa trên số giờ làm việc tối đa là 60 giờ mỗi tuần.

ĐỊNH NGHĨA

Quốc gia nhận

Quốc gia tại đó có cơ sở của Nhà cung cấp và Người lao động nước ngoài có hợp đồng sẽ được tuyển dụng.

Quốc gia gửi

Quốc gia xuất xứ (nơi thường trú) của Người lao động nước ngoài có hợp đồng.



2.3 Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với Thông báo hợp lý

Nhà cung cấp không được phạt FCW vì đã tự ý chấm dứt hợp đồng lao động với Thông báo hợp lý theo quy định của pháp luật địa phương.

2.4 Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn mà không có Thông báo hợp lý

Trừ phi bị pháp luật cấm, Nhà cung cấp có thể cho phép FCW chịu chi phí hồi hương thực tế về quốc gia gửi đã tự ý chấm dứt hợp đồng lao động sớm mà không có Thông báo hợp lý. Nếu chi phí hồi hương này vượt quá 60% lương ròng 1 tháng của các khoản lương được trả gần đây nhất thì người sử dụng lao động sẽ trả phần vượt quá.

Nhà cung cấp không được phạt FCW vì đã tự ý chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn mà không có Thông báo hợp lý bằng cách khấu trừ tiền lương cơ bản hoặc tiền làm thêm giờ chưa trả.

2.5 Phí, Chi phí và Tiền đặt cọc

Nhà cung cấp phải cố gắng hết sức để đảm bảo các FCW không bị tính bất kỳ khoản Phí và Chi phí hoặc tiền đặt cọc nào liên quan đến việc làm của họ theo định nghĩa của Apple về Phí và Chi phí.

Trong phạm vi có thể, nhà cung cấp phải trả trực tiếp chi phí tuyển dụng.

Nhà cung cấp phải tiến hành quy trình xác định số tiền cụ thể của bất kỳ khoản Phí và Chi phí nào được trả bởi từng FCW trước khi bắt đầu công việc.

Nhà cung cấp phải đảm bảo TPEA tiến hành thẩm định thông qua quy trình xác minh đào tạo nhập môn để ứng viên hiểu rõ cách họ làm quen với việc làm này và tìm hiểu mọi rủi ro hiện hành.

Các ứng viên đã thanh toán cho các bên trung gian, chẳng hạn như các đại lý phụ không có mối quan hệ làm việc với TPEA, phải có cơ hội bình đẳng trong quy trình ứng tuyển.

ĐỊNH NGHĨA

Thông báo hợp lý

Thông báo trước tối đa một tháng hoặc ít hơn nếu Luật và quy định hiện hành yêu cầu, để Người lao động nước ngoài có hợp đồng tự nguyện chấm dứt hợp đồng với người sử dụng lao động.

Mức lương ròng 1 tháng

Số tiền tương đương với mức lương dự kiến mà Người lao động nước ngoài có hợp đồng sẽ nhận được cho 1 tháng làm việc, bao gồm cả số giờ làm thêm dự kiến. Số tiền hằng tháng này không được vượt quá số tiền lương tính cho một tuần làm việc 60 giờ, bao gồm cả giờ làm việc bình thường và giờ làm thêm sau khi đã khấu trừ theo yêu cầu của chính phủ. Tiền thưởng chỉ được tính khi tiền này được đảm bảo trong các điều khoản hợp đồng ban đầu.



Phí và Chi phí

Nhà cung cấp chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản phí và chi phí liên quan đến việc tuyển dụng, bố trí, xử lý, vận chuyển hoặc quản lý hiện tại đối với Người lao động ở cả Quốc gia gửi và Quốc gia nhận, cũng như mọi phí và chi phí của Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

Phí tuyển dụng

- Phí cam kết hoặc đặt chỗ
- Phí và chi phí cho người môi giới không chính thức và đại lý con để hỗ trợ cho việc tuyển dụng (phí do người lao động trả cho người trung gian, người tuyển dụng hoặc (các) cá nhân đã giới thiệu người lao động đến Cơ quan giới thiệu việc làm hoặc công ty tuyển dụng, cho dù chính thức hay không chính thức)
- Phí dịch vụ tuyển dụng tại Quốc gia gửi (chẳng hạn như phí ứng tuyển hoặc phí giới thiệu)
- Phí dịch vụ tuyển dụng tại Quốc gia nhận (cả phí một lần và phí định kỳ)
- Tiền đặt cọc
- Chi phí di chuyển nếu được yêu cầu di chuyển khi đã bắt đầu làm việc

Chi phí vận chuyển và cư trú

- Chi phí vận chuyển đường hàng không hoặc đường bộ và thuế tại sân bay/biên giới từ Quốc gia gửi đến Quốc gia nhận
- Chi phí vận chuyển đường hàng không hoặc đường bộ và thuế tại sân bay/biên giới từ Quốc gia nhận về Quốc gia gửi

Phí giấy tờ, y tế, đào tạo và các khoản phí khác của chính phủ

- Phí dịch vụ cho Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba
- Phí làm hộ chiếu và thị thực
- Chi phí ăn ở/cơ sở vật chất được kiểm định khi đến quốc gia làm việc và khi hồi hương (trừ phi có luật hiện hành hướng dẫn khác)
- Kiểm tra y tế, xét nghiệm, tiêm vắc-xin và tiêm chủng/sàng lọc ở Quốc gia gửi và Quốc gia nhận
- Giấy phép, gia hạn cư trú hoặc làm việc tạm thời

ĐỊNH NGHĨA

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Một doanh nghiệp dịch vụ tư hay cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ, gồm cả các cơ quan trực thuộc, thực hiện các hành động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp, giữ vai trò cung cấp cơ hội việc làm hoặc thăng tiến bằng cách tìm người đảm nhiệm các chức vụ còn khuyết.



- Phí giấy tờ tại Quốc gia gửi (chẳng hạn như dịch vụ công chứng, dịch thuật và phí luật sư)
- Bảo hiểm
- Phí do chính phủ yêu cầu
- Kiểm tra lý lịch và xác minh thông tin
- Ảnh (bao gồm ảnh cho hộ chiếu/thị thực mới hoặc gia hạn)
- Chi phí ăn ở / cơ sở vật chất trong thời gian cách ly khi đến nước làm việc và khi hồi hương
- Phí đào tạo
- Đào tạo bắt buộc của nhà cung cấp hoặc Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Miễn trừ

Trừ phi Luật và quy định hiện hành yêu cầu, những chi phí sau đây sẽ được miễn trừ:

- Chi phí di chuyển trực tiếp từ nhà của Người lao động đến trung tâm xử lý tuyển dụng địa phương hoặc trung ương ở Quốc gia gửi trước khi trúng tuyển và ký biên bản chấp thuận
- Mọi khoản phí và chi phí mà người lao động phải trả cho các dịch vụ bất kỳ, cho các bên bất kỳ (đại lý phụ/bên trung gian), trong đó các bên này không liên quan/thuộc doanh nghiệp không phụ thuộc vào TPEA hoặc đang cung cấp dịch vụ cho ứng viên trước khi cam kết với TPEA

Phí và Chi phí liên quan đến việc tuyển dụng FCW phải được nêu rõ trong hợp đồng giữa Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba và Nhà cung cấp để đảm bảo tuân thủ chính sách không tính phí.

Nhà cung cấp phải yêu cầu Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba cấp biên nhận chính xác cho từng FCW, trong đó nêu chi tiết các khoản Phí và Chi phí thực tế mà FCW đã thanh toán trước khi khởi hành từ quốc gia gửi.

Nhà cung cấp phải triển khai chính sách không trả đũa, nghiêm cấm việc trừng phạt và/hoặc trả đũa FCW về mọi thông tin đã cung cấp trong quá trình tìm việc hoặc tuyển dụng. Chính sách này phải được thông báo cho tất cả FCW trong quá trình phỏng vấn.

2.6 Biện pháp khắc phục

Trong trường hợp Nhà cung cấp nhận thấy FCW đã thanh toán các khoản Phí và Chi phí liên quan đến việc họ được nhận vào làm, Nhà cung cấp phải hoàn trả các khoản Phí và Chi phí đó cho FCW đó trong vòng 30 ngày kể từ (i) khi FCW bắt đầu làm việc cho Nhà cung cấp hoặc (ii) ngày Nhà cung cấp phát hiện thấy (các) khoản thanh toán phí.



2.7 Nơi cất giữ giấy tờ tùy thân

Nhà cung cấp phải cấp cho mỗi FCW một nơi an toàn để cất giữ giấy tờ tùy thân, tại chỗ ở mà họ được cung cấp. FCW phải dễ dàng tiếp cận được nơi cất giữ này để lấy các giấy tờ tùy thân, chẳng hạn như hộ chiếu, chứng minh thư, giấy thông hành và các giấy tờ pháp lý cá nhân khác.

Nơi cất giữ phải:

- Là nơi FCW có thể dễ dàng tiếp cận một cách miễn phí và ngay lập tức bất cứ lúc
- Là nơi FCW có thể tiếp cận mà không cần đến sự hỗ trợ và không bị cản trở
- Là nơi an toàn và có khóa để chống lại việc tiếp cận trái phép

2.8 Biện pháp bảo vệ quyền lợi của các FCW đang mang thai

Nhà cung cấp phải thực hiện các bước xác nhận để bảo vệ quyền lợi của FCW đang mang thai, bao gồm cả trường hợp FCW đó được phát hiện có thai khi đến quốc gia nhận. Trong trường hợp luật pháp của quốc gia nhận yêu cầu FCW đang mang thai phải trở về nước của họ (hoặc quốc gia gửi) để sinh con, Nhà cung cấp sẽ đưa ra các biện pháp bảo vệ FCW đang mang thai như nêu trong Luật và quy định hiện hành.

2.9 Quyền tiếp cận ngoại giao

Nhà cung cấp không được ngăn cản bất kỳ FCW nào liên hệ với đại sứ quán của họ.

2.10 Hồi hương

Trong mọi trường hợp, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền hồi hương cho từng FCW, bao gồm nhưng không giới hạn ở những trường hợp dưới đây:

- Sau khi hoàn thành hợp đồng lao động
- Khi chấm dứt hợp đồng do nhân viên có hành vi sai trái, ốm đau hoặc mất khả năng lao động
- FCW bị quấy rối, lăng mạ hoặc bị vi phạm các quyền của họ

Yêu cầu này không áp dụng khi FCW:

- Tìm được việc làm khác ở nước sở tại, đồng thời Luật và quy định hiện hành không bắt buộc họ phải rời khỏi nước này
- Chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn mà không có Thông báo hợp lý



③ Đào tạo và giao tiếp

3.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm quản lý FCW.

3.2 Người lao động nước ngoài có hợp đồng

Nhà cung cấp phải cung cấp chương trình đào tạo bồi dưỡng thường xuyên trước khi sang nước tiếp nhận cho các FCW để đảm bảo họ hiểu tối thiểu những điều sau:

- Các khoản phí và chi phí liên quan đến việc tuyển dụng và công việc đang làm
- Kênh báo cáo để tố giác các mối đe dọa, bất kỳ khoản phí và chi phí nào liên quan đến hoạt động tuyển dụng hoặc việc làm
- Các điều khoản và điều kiện theo hợp đồng lao động
- Chi phí sinh hoạt dự kiến cần thiết
- Điều kiện sống
- Mức lương đầu tiên dự kiến, mọi khoản khấu trừ, thu nhập chịu thuế và các điều khoản thanh toán, bao gồm cả số tiền và lịch trả lương dự kiến
- Quyền lao động có liên quan của FCW
- Luật và quy định liên quan cần tuân thủ
- Quy định của công ty
- Bất kỳ biện pháp bảo vệ nào khác theo Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn có liên quan trong quá trình làm việc của họ tại quốc gia nhận

Chương trình đào tạo nêu trên sẽ được bổ sung vào chương trình đào tạo cơ bản của nhân viên theo các yêu cầu hiện hành.

3.3 Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách bảo vệ FCW của mình đến tất cả Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba có liên quan đến hoạt động quản lý đó.

④ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu và hồ sơ liên quan đến việc quản lý FCW.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Ngăn ngừa sử dụng lao động chưa đủ tuổi

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Đào tạo và giao tiếp
4. Biện pháp khắc phục
5. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp chỉ được tuyển dụng Người lao động có độ tuổi tối thiểu là 15, hay độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu hiện hành, hoặc độ tuổi được áp dụng cho việc hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, tùy theo độ tuổi nào cao nhất. Nhà cung cấp có thể cung cấp các chương trình học nghề tại nơi làm việc hợp pháp cho mục đích giáo dục và phù hợp với Mục 6 của Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của Tổ chức lao động quốc tế hoặc công việc nhẹ nhàng phù hợp với Mục 7 của Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của Tổ chức lao động quốc tế.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có một chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu nêu trong Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi.

ĐỊNH NGHĨA

Độ tuổi hợp pháp tối thiểu

Độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu là 15 tuổi hoặc độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc tại quốc gia đó, tùy theo độ tuổi nào cao hơn.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc sử dụng lao động chưa đủ tuổi.

1.4 Hệ thống quản lý giấy tờ và xác minh độ tuổi

Nhà cung cấp phải thiết lập, cũng như triển khai hệ thống quản lý giấy tờ và xác minh độ tuổi thích hợp để đảm bảo sẽ không có Người lao động chưa đủ tuổi nào làm việc tại cơ sở. Hệ thống này phải bao gồm hoạt động vận hành của Nhà cung cấp, Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba và Chương trình giáo dục đủ tiêu chuẩn.

Hệ thống ít nhất phải bao gồm:

- Các yêu cầu tối thiểu đối với giấy tờ xác minh độ tuổi được phép tuyển dụng theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành tại địa phương (nghĩa là giấy tờ tùy thân có ảnh được chính phủ công nhận). Trong trường hợp luật pháp không quy định giấy tờ chính thức bắt buộc, Nhà cung cấp phải kiểm tra và đối chiếu ít nhất một trong những giấy tờ sau đây để xác minh tính hợp lệ: giấy khai sinh, thẻ căn cước do chính phủ cấp, giấy phép lái xe, thẻ đăng ký bầu cử, bản sao bằng tốt nghiệp "có đóng dấu chính thức", bản xác nhận có tuyên thệ của đại diện chính quyền địa phương, hoặc giấy phép lao động của công dân nước ngoài.
- Các biện pháp xác minh tuổi chặt chẽ, bao gồm tối thiểu:
 - Đối chiếu giấy tờ tùy thân có ảnh với khuôn mặt của Người lao động
 - Xác minh thông qua tài nguyên của Bên thứ ba nếu có, chẳng hạn như tài nguyên trên Internet hoặc văn phòng chính quyền địa phương
 - Tận mắt kiểm tra định kỳ tại cơ sở để phát hiện Người lao động có thể chưa đủ tuổi

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động chưa đủ tuổi

Bất kỳ Người lao động nào dưới Độ tuổi hợp pháp tối thiểu.

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Một doanh nghiệp dịch vụ tư hay cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ, gồm cả các cơ quan trực thuộc, thực hiện các hành động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp, giữ vai trò cung cấp cơ hội việc làm hoặc thăng tiến bằng cách tìm người đảm nhiệm các chức vụ còn khuyết.

Chương trình giáo dục đủ tiêu chuẩn

Một khóa hướng dẫn kéo dài ít nhất một học kỳ và giúp người học nhận chứng chỉ, bằng cấp hoặc bằng tốt nghiệp trong một lĩnh vực nghề nghiệp.



② Phương thức hoạt động

Nhà cung cấp không được tuyển dụng bất kỳ Người lao động nào dưới 15 tuổi, độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu hoặc độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc tại quốc gia đó, tùy theo độ tuổi nào cao nhất.

③ Đào tạo và giao tiếp

3.1 Nhân viên tuyển dụng

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên tuyển dụng, bao gồm cả Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba và nhà cung ứng chương trình giáo dục đủ tiêu chuẩn về hệ thống quản lý giấy tờ và xác minh độ tuổi.

3.2 Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt chính sách ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý của cơ sở trong giai đoạn định hướng ban đầu và thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng hằng năm.

④ Biện pháp khắc phục

Nếu phát hiện thấy Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc, Người lao động trước đây chưa đủ tuổi hoặc Người lao động chưa đủ tuổi bị chấm dứt hợp đồng thông qua hoạt động kiểm tra bên ngoài hoặc xem xét nội bộ, Nhà cung cấp sẽ thông báo ngay cho Apple và phải triển khai chương trình khắc phục theo hướng dẫn của Apple.

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc

Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc tại cơ sở vào thời điểm kiểm tra.

Người lao động trước đây chưa đủ tuổi

Người lao động trên Độ tuổi hợp pháp tối thiểu tại thời điểm kiểm tra nhưng đã bắt đầu làm việc khi dưới Độ tuổi tối thiểu.

Người lao động chưa đủ tuổi bị chấm dứt hợp đồng

Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc hoặc Người lao động trước đây chưa đủ tuổi không còn làm việc tại cơ sở vào thời điểm kiểm tra.



4.1 Các bước cần thực hiện ngay

Khi xác định có Người lao động chưa đủ tuổi đang làm việc, Nhà cung cấp phải ngay lập tức đảm bảo rằng Người lao động đó:

- An toàn về thể chất
- Không bị đe dọa trả đũa
- Được đưa khỏi nơi làm việc, mặc dù Nhà cung cấp sẽ không trục xuất Người lao động khỏi cơ sở

4.2 Quản lý trường hợp

Chương trình khắc phục phải kéo dài trong vòng 6 tháng hoặc cho đến khi Người lao động đạt đến Độ tuổi tối thiểu, tùy theo thời gian nào dài hơn.

Nhà cung cấp phải cấp kinh phí và làm việc với các tổ chức chính phủ và xã hội dân sự có liên quan để chu cấp phúc lợi cho Người lao động, bao gồm:

- Học phí và các chi phí hợp lý khác cho các đồ dùng như sách vở, vật dụng và chi phí sinh hoạt chung, để Người lao động có thể quay lại trường học
- Tiền lương bị bỏ qua mà Người lao động đáng lẽ sẽ kiếm được tại cơ sở của Nhà cung cấp
- Chi phí hành chính cho việc quản lý trường hợp

4.3 Đề nghị tái tuyển dụng

Khi Người lao động đạt đến Độ tuổi tối thiểu, Nhà cung cấp phải bố trí cho Người lao động một công việc tương đương hoặc thuận lợi hơn công việc mà Người lao động đã đảm nhiệm trước đó tại cơ sở.

5 Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc ngăn ngừa tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thông tin liên quan đến tiểu sử, việc làm của từng Người lao động, bản sao giấy tờ xác minh độ tuổi hợp lệ và phù hợp, cùng với các biện pháp nhận dạng trực quan
- Hồ sơ về hoạt động đào tạo đã hoàn thành

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Bảo vệ người lao động tuổi vị thành niên

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Đào tạo và giao tiếp
4. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp có thể sử dụng lao động vị thành niên dưới 18 tuổi nhưng lớn hơn độ tuổi lao động tối thiểu theo pháp luật hiện hành, với điều kiện là không phải thực hiện những công việc có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe, sự an toàn, hay đạo đức của họ, theo Công ước số 138 về Tuổi lao động tối thiểu của Tổ chức lao động quốc tế. Nhà cung cấp không được phép yêu cầu Người lao động trong độ tuổi vị thành niên làm ngoài giờ hay Làm việc ca đêm.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có một chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu bảo vệ Người lao động vị thành niên. Các yêu cầu đó được nêu trong Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách bảo vệ Người lao động vị thành niên.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình biện pháp bảo vệ Người lao động vị thành niên.

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động vị thành niên

Người lao động trên 15 tuổi hoặc Độ tuổi lao động hợp pháp tối thiểu hiện hành, tùy theo độ tuổi nào lớn hơn, nhưng dưới 18 tuổi và được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua bên thứ ba, để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu bảo vệ Người lao động vị thành niên nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến Người lao động vị thành niên.

1.4 Cơ chế theo dõi

Nhà cung cấp phải có cơ chế theo dõi Người lao động vị thành niên để đảm bảo tuân thủ Tiêu chuẩn này, cũng như các Luật và quy định hiện hành. Cơ chế nói trên phải bao gồm nhưng không giới hạn ở việc:

- Xác định những vị trí công việc (bao gồm cả quá trình tạo ra các vị trí công việc mới) mà Người lao động vị thành niên được phép hoặc bị cấm đảm nhận, đồng thời kết hợp các hạn chế đó vào phần mô tả công việc
- Cơ chế theo dõi để đảm bảo Người lao động vị thành niên không bị đưa vào các vị trí công việc mà họ bị hạn chế đảm nhận
- Cơ chế theo dõi giờ làm việc
- Cơ chế theo dõi kiểm tra sức khỏe

② Phương thức hoạt động

2.1 Giờ làm việc

Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các Luật và quy định hiện hành điều chỉnh giờ làm việc hoặc quy định hạn chế tính chất, tần suất cũng như khối lượng công việc mà Người lao động vị thành niên dưới 18 tuổi thực hiện.

Người lao động vị thành niên không được làm thêm giờ hoặc thực hiện Công việc ca đêm.

ĐỊNH NGHĨA

Công việc ca đêm

Mọi công việc được thực hiện vào ban đêm, toàn bộ hoặc một phần, từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng hoặc theo giờ được Luật và quy định hiện hành quy định là công việc ca đêm, tùy theo thời gian nào dài hơn.



2.2 An toàn và sức khỏe của Người lao động vị thành niên

Để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của Người lao động vị thành niên, Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động vị thành niên không tham gia vào công việc Nguy hiểm. Nhà cung cấp phải tuân theo Luật và quy định hiện hành liên quan đến Người lao động vị thành niên. Tuy nhiên, nếu luật không đề cập, Người lao động vị thành niên không được tham gia vào công việc liên quan đến bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Tiếp xúc với môi trường, chất, tác nhân hoặc quy trình nguy hiểm có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe của họ, bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - Môi trường/điều kiện có khả năng gây sốc nhiệt, hạ thân nhiệt hoặc chấn thương
 - Môi trường ồn ào đòi hỏi phải bảo vệ thính giác
 - Chất nổ hoặc vật phẩm có chứa thành phần dễ nổ
 - Bất kỳ sự tiếp xúc nào với chất phóng xạ có chứa radi, hợp chất tự phát sáng, muối thori và có bức xạ ion hóa vượt quá 0,5 rem/năm theo Hướng dẫn của Bộ Lao động Hoa Kỳ
- Hoạt động tại những vị trí vốn đã nguy hiểm, bao gồm:
 - Dưới mặt đất
 - Dưới nước
 - Chiều cao vượt quá 2 mét
 - Không gian hạn chế và nguy hiểm
- Làm việc với hoặc gần quy trình xử lý hóa chất vượt quá giới hạn pháp lý áp dụng cho Người lao động vị thành niên. Nếu không có giới hạn pháp lý hoặc quy định như vậy trong ngành, Người lao động vị thành niên chỉ được tiếp xúc ở mức không quá 50% giới hạn tiếp xúc áp dụng cho người trưởng thành (ví dụ: nếu tiêu chuẩn áp dụng cho người trưởng thành giới hạn mức tiếp xúc là 100 ppm/8 giờ, thì tiêu chuẩn cho Người lao động vị thành niên sẽ là 50 ppm/8 giờ).
- Hoạt động liên quan đến thiết bị sau:
 - Thiết bị cầu chạy điện
 - Mọi thiết bị chạy điện mà không có giấy phép hợp pháp của người vận hành
 - Thiết bị đập, cắt và thiết bị laser hoặc bất kỳ thiết bị nào có các điểm kẹp thắt

ĐỊNH NGHĨA

Hướng dẫn của Bộ Lao động Hoa Kỳ

Trích Phần 570, Chương 5, Điều 29, CFR, Cơ quan Quản lý Tiêu chuẩn Việc làm, Bộ Lao động Hoa Kỳ: "Các nghề nghiệp đặc biệt nguy hiểm đối với lao động vị thành niên từ 16 đến 18 tuổi hoặc có hại cho sức khỏe tinh thần và thể chất của họ."

Không gian hạn chế

Không gian chỉ đủ để Người lao động có thể ra vào nhằm thực hiện công việc được giao với các phương tiện ra vào hạn chế, không được thiết kế để cho Người lao động làm việc liên tục.



- Các mối nguy hiểm khác được bộ phận an toàn và sức khỏe môi trường của Nhà cung cấp hoặc Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn xác định là không an toàn cho Người lao động vị thành niên
- Các hoạt động bị Luật và quy định hiện hành hạn chế, bao gồm nhưng không giới hạn ở những hạn chế liên quan đến môi trường và giao thông vận tải

3 Đào tạo và giao tiếp

3.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm bảo vệ Người lao động vị thành niên.

3.2 Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách bảo vệ Người lao động vị thành niên mà mình đưa ra cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, cũng như thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng thường xuyên.

4 Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc bảo vệ Người lao động vị thành niên.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.

ĐỊNH NGHĨA

Chuyên gia y tế có trình độ chuyên môn

Cá nhân được cấp phép hoặc chứng nhận (tại chỗ hay từ xa) có kiến thức, được đào tạo, có kinh nghiệm cần thiết để xem xét, đánh giá môi trường sản xuất của nhà máy, cũng như mọi rủi ro liên quan đến Người lao động.



Quản lý chương trình giáo dục

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Đào tạo và giao tiếp
4. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo một cách thỏa đáng Chương trình dành cho Học sinh/sinh viên tại cơ sở của Nhà cung cấp bằng cách lưu trữ đầy đủ hồ sơ Học sinh/sinh viên, đảm bảo vai trò thẩm định nghiêm ngặt của cơ quan chủ quản giáo dục và bảo hộ quyền lợi của học sinh/sinh viên theo Luật và quy định hiện hành. Nhà cung cấp phải cung cấp hỗ trợ và đào tạo thích hợp cho tất cả các Học sinh/sinh viên đó tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có một chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu bảo vệ Học sinh/sinh viên. Các yêu cầu đó được nêu trong Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách bảo vệ Học sinh/sinh viên.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

ĐỊNH NGHĨA

Học sinh/sinh viên

Người đã đăng ký tại một Cơ sở giáo dục và được Nhà cung cấp tuyển dụng để thực tập, học nghề hoặc bất kỳ chương trình giáo dục hoặc đào tạo nào khác tại cơ sở của Nhà cung cấp ("Chương trình") do Cơ sở giáo dục và Nhà cung cấp sắp xếp.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình bảo vệ Học sinh/sinh viên. Nhân viên được chỉ định sẽ đi cùng với bất kỳ giáo viên tại chỗ nào từ trường của Học sinh/sinh viên.

1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu bảo vệ Học sinh/sinh viên nêu trong Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến Học sinh/sinh viên.

1.4 Thẩm định liên tục và trước khi lựa chọn

Nhà cung cấp phải tiến hành thẩm định trước khi lựa chọn và kiểm tra liên tục từng trường học để đảm bảo trường tuân thủ Luật và quy định hiện hành, cũng như Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn này.

1.5 Giấy phép của trường học

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng các trường học có chứng nhận, chứng chỉ và giấy phép phù hợp, có hiệu lực cho tất cả các vị trí hoạt động.

1.6 Sự tuân thủ của trường học

Nhà cung cấp phải có quy trình bằng văn bản về các hành động khắc phục để giải quyết mọi hành vi vi phạm Tiêu chuẩn này của trường học, cũng như thiết lập các biện pháp trừng phạt thích hợp, bao gồm cả việc chấm dứt quan hệ.



② Phương thức hoạt động

2.1 Mục đích của việc thuê Học sinh/sinh viên

Nhà cung cấp sẽ chỉ thuê hoặc cho phép Học sinh/sinh viên làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp liên quan đến Chương trình tại Cơ sở giáo dục. Nhà cung cấp sẽ không thuê Học sinh/sinh viên để đáp ứng nhu cầu của họ về lực lượng lao động hoặc để tìm người đảm nhiệm các vị trí còn trống ngắn hạn trong nguồn cung lao động.

2.2 Sử dụng Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Nhà cung cấp không được sử dụng Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba liên quan đến việc tuyển dụng, thuê mướn, sắp xếp, quản lý hoặc sử dụng Học sinh/sinh viên.

2.3 Trình độ của Học sinh/sinh viên

Nhà cung cấp phải đảm bảo Học sinh/sinh viên đủ điều kiện để làm việc theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải đảm bảo học sinh/sinh viên đang đăng ký theo học một Chương trình tại Cơ sở giáo dục.

2.4 Làm việc tự nguyện

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả công việc mà Học sinh/sinh viên thực hiện đều dựa trên tinh thần tự nguyện.

2.5 Đóng góp về giáo dục

Trong mọi Chương trình có liên quan đến giáo dục hoặc đào tạo, cơ sở của Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng lĩnh vực học tập của Người lao động còn đang đi học liên quan đến ngành nghề hoặc vị trí làm việc của Nhà cung cấp.

ĐỊNH NGHĨA

Cơ sở giáo dục

Một tổ chức cung cấp các chương trình kéo dài ít nhất một học kỳ giúp người học nhận chứng chỉ, bằng cấp hoặc bằng tốt nghiệp trong một lĩnh vực nghề nghiệp. Tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, cơ sở giáo dục bao gồm trường trung cấp nghề, trường kỹ thuật, trường trung học dạy nghề, trường đại học toàn thời gian, trường cao đẳng độc lập, trường cao đẳng hoặc trường dạy nghề và kỹ thuật.

Cơ quan giới thiệu việc làm bên thứ ba

Một doanh nghiệp dịch vụ tư hay cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ, gồm cả các cơ quan trực thuộc, thực hiện các hành động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp, giữ vai trò cung cấp cơ hội việc làm hoặc thăng tiến bằng cách tìm người đảm nhiệm các chức vụ còn khuyết.



2.6 Thỏa thuận dành cho Học sinh/sinh viên

Nhà cung cấp phải có thỏa thuận bằng văn bản với học sinh/sinh viên. Thỏa thuận này phải tuân thủ Luật và quy định hiện hành.

Nếu luật và quy định yêu cầu, Cơ sở giáo dục của Học sinh/sinh viên phải là một bên trong thỏa thuận giữa Nhà cung cấp và Học sinh/sinh viên.

2.7 Thỏa thuận đã ký kết của Học sinh/sinh viên

Học sinh/sinh viên phải ký thỏa thuận này trước khi làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

2.8 Việc nhận thỏa thuận của Người lao động còn đang đi học

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Học sinh/sinh viên hiểu thỏa thuận này và nhận được một bản sao của thỏa thuận trước khi làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp.

2.9 Điều khoản trong hợp đồng dành cho Học sinh/sinh viên

Bên cạnh các yêu cầu nêu trong Tiêu chuẩn về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng, nếu luật pháp yêu cầu, thỏa thuận giữa Học sinh/sinh viên và Nhà cung cấp, cùng với Cơ sở giáo dục của Học sinh/sinh viên, phải bao gồm cả những điều khoản sau:

- Tên và địa chỉ Cơ sở giáo dục của Học sinh/sinh viên
- Tên và địa chỉ của Nhà cung cấp
- Cá nhân chịu trách nhiệm về học sinh/sinh viên tại Cơ sở giáo dục
- Cá nhân chịu trách nhiệm về học sinh/sinh viên tại Nhà cung cấp
- Phạm vi bảo hiểm
- Hoạt động giáo dục và đào tạo do Cơ sở giáo dục cung cấp
- Hoạt động giáo dục và đào tạo do Nhà sản xuất cung cấp

2.10 Độ dài chương trình dành cho Học sinh/sinh viên

Thời lượng Chương trình (tổng thời gian làm việc tích lũy tại cơ sở của Nhà cung cấp) không được vượt quá giới hạn được quy định bởi Luật và quy định hiện hành. Trong trường hợp không có yêu cầu pháp lý hiện hành, thời hạn tối đa là 1 năm.

Chương trình không thể được kéo dài quá ngày kết thúc đã thỏa thuận như nêu trong thỏa thuận ban đầu của Học sinh/sinh viên.



2.11 Chấm dứt thỏa thuận

Nhà cung cấp phải đảm bảo Học sinh/sinh viên được tự do chấm dứt thỏa thuận của mình.

Nếu có Thông báo hợp lý, học sinh/sinh viên sẽ không phải trả bất cứ khoản phí, tiền phạt hay chịu bất cứ hình phạt nào khác trong trường hợp chấm dứt thỏa thuận trước thời hạn.

2.12 Giờ làm việc

Giờ làm việc không được trùng với giờ học tại Cơ sở giáo dục của Học sinh/sinh viên.

Nhà cung cấp phải tuân thủ các hạn chế về giờ làm việc theo yêu cầu của luật hay quy định tại địa phương.

Nhà cung cấp phải tuân thủ các hạn chế về giờ làm việc theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành đối với mọi Chương trình khác dành cho học sinh/sinh viên.

2.13 Thanh toán

Nhà cung cấp không được khấu trừ phí giáo dục vào tiền lương của Học sinh/sinh viên.

Nhà cung cấp không được khấu trừ phí sắp xếp công việc vào tiền lương của Học sinh/sinh viên.

2.14 Phạm vi bảo hiểm

Nhà cung cấp phải đảm bảo Học sinh/sinh viên được bảo hiểm khỏi tai nạn hoặc trách nhiệm pháp lý.

Nhà cung cấp phải đảm bảo Học sinh/sinh viên được bảo hiểm đầy đủ bởi bất kỳ hình thức bảo hiểm nào khác mà luật hoặc quy định yêu cầu.

2.15 Giới hạn về tuyển dụng Học sinh/sinh viên

Nhà cung cấp phải tuân thủ mọi giới hạn pháp lý về số lượng Học sinh/sinh viên có thể được tuyển dụng tại cơ sở của Nhà cung cấp vào bất kỳ thời điểm nào.

ĐỊNH NGHĨA

Thông báo hợp lý

Thông báo trước tối đa một tháng hoặc ít hơn nếu Luật và quy định hiện hành yêu cầu, để Người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng hoặc thỏa thuận với Nhà cung cấp.



③ Đào tạo và giao tiếp

3.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm quản lý Học sinh/sinh viên.

3.2 Các cơ sở giáo dục

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách quản lý Học sinh/sinh viên cho tất cả Cơ sở giáo dục có liên quan đến việc quản lý Người lao động còn đang đi học.

3.3 Khóa nhập môn cho Học sinh/sinh viên

Nhà cung cấp sẽ cung cấp khóa nhập môn và đào tạo cho Học sinh/sinh viên.

④ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc bảo vệ Học sinh/sinh viên.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Quản lý giờ làm việc

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Đào tạo và giao tiếp
4. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Giờ làm việc không được phép quá 60 giờ một tuần, kể cả thời gian làm ngoài giờ và Người lao động được phép có ít nhất 1 ngày nghỉ trong mỗi khoảng thời gian 7 ngày, trừ Trường hợp khẩn cấp hoặc các Tình huống bất thường. Tuần làm việc thông thường không được vượt quá 48 giờ. Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các Luật và quy định hiện hành liên quan đến số giờ làm việc và Số ngày nghỉ, đồng thời mọi hoạt động làm thêm giờ đều phải trên cơ sở tự nguyện.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu về giờ làm việc. Các yêu cầu đó được nêu trong Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách giờ làm việc của mình.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình về giờ làm việc.

ĐỊNH NGHĨA

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về giờ làm việc nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến giờ làm việc.

1.4 Lập kế hoạch sản xuất

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch cho quy trình sản xuất để đáp ứng năng lực sản xuất và thời gian sản xuất đã cam kết, cũng như các yêu cầu 60 giờ/Tuần làm việc và 1 Ngày nghỉ/7 ngày.

1.5 Cơ chế theo dõi giờ làm việc chính thức

Nhà cung cấp phải có hệ thống theo dõi giờ làm việc chính thức để theo dõi giờ làm việc và ngày nghỉ của từng Người lao động. Hệ thống theo dõi giờ làm việc chính thức phải đảm bảo rằng cơ sở có hệ thống tại chỗ, đáng tin cậy để đo lường và ghi lại giờ làm việc thực tế. Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng ngoài số giờ làm việc thực tế, hồ sơ về giờ làm việc có thể đo lường và ghi lại thời gian ra vào cơ sở của từng Người lao động.

1.6 Cơ chế kiểm soát số giờ vượt quá

Hệ thống Hồ sơ giờ làm việc chính thức phải có khả năng xác định Người lao động có lịch làm việc vượt quá các yêu cầu 60 giờ và Ngày nghỉ, cũng như theo dõi tổng số giờ làm việc hằng tuần và số ngày nghỉ của từng Người lao động. Hệ thống này phải cung cấp báo cáo tổng hợp và cảnh báo cho cấp quản lý trước khi những yêu cầu trên bị vượt quá.

1.7 Cơ chế kháng nghị

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động có một cơ chế để hiểu rõ, kháng nghị và sửa chữa số giờ làm việc thực tế được ghi lại trong Hồ sơ giờ làm việc chính thức.

ĐỊNH NGHĨA

Tuần làm việc

Khoảng thời gian 7 ngày liên tục được duy trì không đổi hằng tuần, chẳng hạn từ 12:01 sáng Chủ nhật đến nửa đêm thứ Bảy.

Ngày nghỉ

Khoảng thời gian 24 giờ liên tục trong đó Người lao động không làm việc.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

Hồ sơ giờ làm việc chính thức

Hệ thống lưu trữ hồ sơ thể hiện chính xác nhất số giờ làm việc thực tế của người lao động. Hệ thống này có thể gồm nhiều hồ sơ, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thẻ chấm công
- Hồ sơ xác nhận/phê duyệt làm thêm giờ
- Lịch trình ca làm việc và hồ sơ sản xuất.



② Phương thức hoạt động

2.1 Giờ làm việc hằng tuần

Ngoại trừ Tình huống khẩn cấp hoặc bất thường, Nhà cung cấp phải giới hạn số giờ làm việc thực tế của từng Người lao động ở mức không quá 60 giờ/Tuần làm việc.

2.2 Ngày nghỉ

Ngoại trừ Tình huống khẩn cấp hoặc bất thường, cứ 7 ngày Người lao động phải có ít nhất 1 Ngày nghỉ. Số ngày làm việc phải được giới hạn ở mức 6 ngày liên tiếp.

2.3 Thời gian nghỉ giải lao

Nhà cung cấp phải trả thù lao cho Người lao động khi nghỉ giải lao và tính thời gian nghỉ giải lao vào giờ làm việc bình thường theo tất cả các Luật và quy định hiện hành.

2.4 Thời gian nghỉ đi vệ sinh

Thời gian nghỉ đi vệ sinh phải được tính vào giờ làm việc và được trả thù lao.

2.5 Ngoại lệ

Người lao động có thể làm việc vượt quá yêu cầu về Tuần làm việc 60 giờ và/hoặc Ngày nghỉ/7 ngày trong Tình huống khẩn cấp hoặc bất thường.

Nhà cung cấp phải ghi lại các trường hợp thỏa mãn những tiêu chí về tình huống khẩn cấp hoặc bất thường và cung cấp các tài liệu này ngay cho Apple khi có yêu cầu.

Sau khi tình huống khẩn cấp hoặc bất thường kết thúc, Nhà cung cấp phải lập tức tiếp tục tuân thủ yêu cầu 60 giờ và Ngày nghỉ. Khi tình huống khẩn cấp hoặc bất thường kết thúc, Nhà cung cấp phải ngay lập tức cung cấp Ngày nghỉ cho Người lao động nếu yêu cầu Ngày nghỉ chưa được đáp ứng trong thời gian tình huống khẩn cấp hoặc bất thường diễn ra.

ĐỊNH NGHĨA

Tình huống khẩn cấp hoặc bất thường

Các sự kiện hoặc hoàn cảnh về cơ bản sẽ làm gián đoạn hoạt động sản xuất, có tính bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Nhà cung cấp, bao gồm động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, tình trạng khẩn cấp quốc gia, mất điện kéo dài và không thể đoán trước, bùng phát dịch bệnh/ đại dịch và các giai đoạn bất ổn chính trị kéo dài. Các tình huống có thể dự đoán một cách hợp lý mà nhờ đó có thể

lên kế hoạch sẽ không được xem là tình huống bất thường hoặc khẩn cấp, bao gồm giai đoạn sản xuất cao điểm, sự cố máy móc, ngày lễ và các biến động theo mùa.



2.6 Hoạt động khi làm việc

Nhà cung cấp phải đưa vào các hoạt động sau khi chuẩn bị hồ sơ giờ làm việc chính thức:

- Thời gian trên dây chuyền sản xuất, bất kể dây chuyền có hoạt động ("thời gian sản xuất") hay không ("thời gian ngừng hoạt động")
- Các cuộc họp và khóa đào tạo bắt buộc, bao gồm nhưng không giới hạn ở đào tạo định hướng, đào tạo về các chính sách và quy trình của công ty, cuộc họp lập kế hoạch sản xuất, cuộc họp về quy trình lắp ráp và cuộc họp tổng kết hằng ngày. Tất cả các cuộc họp phải được sắp xếp trong ca làm việc thông thường.
- Nhà cung cấp không được yêu cầu Người lao động đến trước giờ bắt đầu ca làm việc theo lịch hoặc ở lại sau khi kết thúc ca làm việc, dù chỉ vài phút để chuẩn bị công việc, trừ phi thời gian này được tính là thời gian làm việc được trả lương
- Quy trình hành chính bắt buộc bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau đây, cộng gộp lại nhiều hơn 15 phút:
 - Xếp hàng đợi quá lâu để chấm công hết giờ làm việc
 - Xếp hàng đợi quá lâu để đảm bảo an ninh vào/ra cơ sở hoặc dây chuyền sản xuất
 - Chờ người giám sát phê duyệt, ví dụ: phê duyệt thẻ chấm công
 - Xếp hàng đợi quá lâu để hoàn thành các cuộc kiểm tra bắt buộc của cơ sở trước khi vào hoặc ra khỏi cơ sở
- Bất kỳ quy trình nào khác do Nhà cung cấp quản lý đòi hỏi Người lao động phải có mặt tại nhà máy hoặc thực hiện công việc liên quan đến sản xuất, bất kể vị trí là gì

2.7 Sắp xếp ca làm việc

Trước khi yêu cầu Người lao động thực hiện Công việc ca đêm, Nhà cung cấp phải thông báo cho Người lao động chịu ảnh hưởng bởi yêu cầu và lịch Công việc ca đêm. Nếu có sự thay đổi về yêu cầu và lịch trình đối với Công việc ca đêm, Nhà cung cấp phải thông báo ngay cho Người lao động chịu ảnh hưởng. Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho Người lao động, bao gồm cả việc thỉnh thoảng điều chuyển Người lao động khỏi Công việc ca đêm.

Cần có thời gian nghỉ hợp lý giữa các ca cho người lao động, đồng thời tuân thủ các Luật và quy định hiện hành, nếu có.

ĐỊNH NGHĨA

Công việc ca đêm

Mọi công việc được thực hiện vào ban đêm, toàn bộ hoặc một phần, từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng hoặc theo giờ được Luật và quy định hiện hành quy định là công việc ca đêm, tùy theo thời gian nào dài hơn.



2.8 Thông báo cho Người lao động

Nếu có thể, Nhà cung cấp nên thông báo cho Người lao động ít nhất 12 tiếng trước khi ca làm việc dự kiến bị hủy hoặc lên lịch lại.

③ Đào tạo và giao tiếp

3.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm quản lý giờ làm việc.

3.2 Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách về giờ làm việc của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, cũng như thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng thường xuyên.

④ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến giờ làm việc.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tiền lương, phúc lợi và hợp đồng

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Phương thức hoạt động
3. Đào tạo và giao tiếp
4. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo trả lương ít nhất là bằng Mức lương tối thiểu và chi trả đầy đủ các Phúc lợi theo quy định của pháp luật và/hoặc theo hợp đồng. Nhà cung cấp phải trả thù lao cho Người lao động cho Giờ làm thêm theo mức lương làm thêm hợp pháp. Nhà cung cấp phải thông báo cơ cấu lương và thời gian chi trả cho tất cả Người lao động. Nhà cung cấp phải đáp ứng tất cả các yêu cầu pháp lý liên quan đến tiền lương và Phúc lợi, trả lương đầy đủ, kịp thời và không được sử dụng việc trừ lương làm hình thức kỷ luật. Mọi hình thức sử dụng lao động tạm thời và thuê lao động ngoài phải nằm trong khuôn khổ giới hạn của luật địa phương.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng. Các yêu cầu đó được nêu trong Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

ĐỊNH NGHĨA

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

1.3 Quản lý rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định và tuân thủ các yêu cầu về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

② Phương thức hoạt động

2.1 Trả lương tối thiểu

Tất cả Người lao động phải được trả lương bằng Mức lương tối thiểu trở lên cho tất cả các Giờ làm việc thông thường theo Luật và quy định hiện hành. Mức lương cơ bản của Người lao động luôn phải lớn hơn hoặc bằng Mức lương tối thiểu theo Phân loại Người lao động.

Cơ cấu trả lương không được yêu cầu Người lao động làm nhiều hơn Giờ làm việc thông thường bắt buộc theo luật (cho dù được tính theo giờ, ngày, tuần hoặc tháng) để kiếm được Mức lương cơ bản.

ĐỊNH NGHĨA

Phúc lợi

Mức thù lao ngoài Mức lương cơ bản và tiền làm thêm giờ, bao gồm nhưng không giới hạn ở kỳ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ dự phòng (chẳng hạn như thai sản và nghỉ ốm), hưu trí và trợ cấp an sinh xã hội/bảo hiểm, v.v.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

Mức lương tối thiểu

Mức lương tối thiểu bắt buộc, hợp pháp tính theo giờ/tuần/tháng. Không bao gồm phụ cấp, lương làm thêm giờ, lương ngoài dự kiến và tiền thưởng.

Mức lương cơ bản

Mức lương tối thiểu tính theo giờ/tuần/tháng mà người lao động có quyền nhận cho Giờ làm việc thông thường theo Luật và quy định hiện hành hoặc theo thỏa thuận bằng hợp đồng, tùy theo mức lương nào cao hơn. Có thể bao gồm các khoản phụ cấp như tiền ăn và tiền nhà, trừ phi luật nghiêm cấm. Các khoản này không bao gồm lương làm thêm giờ, lương ngoài dự kiến và tiền thưởng. Mức lương cơ bản có thể cao hơn nhưng không được thấp hơn Mức lương tối thiểu.

Phân loại Người lao động

Trạng thái làm việc của Người lao động gồm có toàn thời gian, bán thời gian, còn đang đi học, thử việc, tạm thời hoặc trạng thái khác, dựa trên Luật và quy định hiện hành.



2.2 Trả lương làm thêm

Tất cả Giờ làm thêm phải được chi trả với mức lương làm thêm giờ hợp lý được áp dụng cho Mức lương cơ bản phù hợp theo Luật và quy định hiện hành hoặc hợp đồng lao động, tùy theo mức lương nào cao hơn, đối với Phân loại Người lao động có liên quan.

Ở những quốc gia mà Luật và quy định hiện hành không thiết lập mức lương làm thêm hợp pháp, mức lương làm thêm giờ tối thiểu sẽ bằng 125% Mức lương cơ bản.

2.3 Phúc lợi

Nhà cung cấp phải cấp Phúc lợi bắt buộc cho Phân loại Người lao động theo Luật và quy định hiện hành. Nếu được pháp luật cho phép, Nhà cung cấp phải cho Người lao động nghỉ phép có lương và không lương, cũng như các ngày nghỉ lễ.

2.4 Tính toán giờ làm việc thông thường và giờ làm thêm

Vì mục đích trả lương và phúc lợi, việc tính toán Giờ làm việc thông thường và giờ làm thêm phải dựa trên số giờ và số phút làm việc chính xác.

Nếu Nhà cung cấp không thể tính chính xác số phút, Giờ làm việc thông thường và giờ làm thêm phải được làm tròn đến 15 phút gần nhất theo hướng có lợi cho Người lao động như sau:

THỜI GIAN TÍNH THEO PHÚT	$0 \leq X < 15$	$15 \leq X < 30$	$30 \leq X < 45$	$45 \leq X < 60$
Phần thời gian làm thêm giờ được làm tròn theo phút	15	30	45	60

ĐỊNH NGHĨA

Giờ làm việc thông thường

Giờ làm việc thông thường được xác định theo Luật và quy định hiện hành, hoặc nếu không có luật nào quy định, theo thỏa thuận bằng hợp đồng giữa Nhà cung cấp (hoặc đại lý của Nhà cung cấp) và người lao động hoặc người đại diện cho họ.

Giờ làm thêm

Thời gian làm việc ngoài Giờ làm việc thông thường.



2.5 Tính toán thời gian làm việc khi đi làm trễ

Vì mục đích trả lương và phúc lợi, khoản khấu trừ phi đi làm trễ phải dựa trên số giờ và số phút chính xác mà Người lao động đi làm trễ.

Nếu Nhà cung cấp không thể tính toán chính xác số phút, thì khoản khấu trừ cho việc đi làm trễ sẽ được làm tròn đến 15 phút gần nhất theo hướng có lợi cho Người lao động như sau:

THỜI GIAN TÍNH THEO PHÚT	$0 \leq X < 15$	$15 \leq X < 30$	$30 \leq X < 45$	$45 \leq X < 60$
Phần thời gian đi làm trễ được làm tròn theo phút	0	15	30	45

2.6 Giảm phí

Các khoản miễn trừ ảnh hưởng đến giờ làm việc hoặc tiền lương và phúc lợi của Người lao động, ngay cả những khoản miễn trừ do chính quyền địa phương hoặc cơ quan chính phủ ban hành, sẽ không được chấp nhận (ví dụ: Hệ thống giờ làm toàn diện ở Trung Quốc).

2.7 Khoản khấu trừ

Nhà cung cấp hoặc đại lý của nhà cung cấp không được khấu trừ thu nhập từ tiền lương của Người lao động trừ trường hợp Luật và quy định hiện hành yêu cầu, ví dụ: thuế và bảo hiểm xã hội, hoặc trường hợp Nhà cung cấp hay đại lý của họ đang cung cấp dịch vụ cho Người lao động. Nếu khoản khấu trừ là một phần của dịch vụ cho Người lao động, thì Người lao động phải được lựa chọn không tham gia những dịch vụ đó.

Hình phạt tiền trừ vào tiền lương hoặc Phúc lợi bắt buộc được dùng làm hình thức kỷ luật bị nghiêm cấm.

ĐỊNH NGHĨA

Hình phạt tiền

Bao gồm tiền phạt, khấu trừ lương hoặc rút tiền khỏi tài khoản. Không bao gồm các khoản không thanh toán cho thời gian thực tế không làm việc do đến muộn hoặc bỏ lỡ thời gian làm việc.

Phúc lợi bắt buộc

Phúc lợi mà Nhà cung cấp buộc phải cấp cho Người lao động theo Luật và quy định hiện hành và/hoặc hợp đồng lao động.



2.8 Tiền đặt cọc

Cấm nhận tiền đặt cọc từ Người lao động trừ phi Luật và quy định hiện hành yêu cầu. Nếu theo luật, Người lao động bắt buộc phải đặt cọc, thì Nhà cung cấp phải đảm bảo Người lao động nhận được biên lai cho mọi khoản tiền đặt cọc. Đồng thời, những khoản tiền đặt cọc đó phải được hoàn trả đầy đủ cho Người lao động càng nhanh càng tốt, không muộn quá một tháng sau khi Người lao động chấm dứt làm việc hoặc sau khi lý do cho việc đặt cọc đó kết thúc, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước.

2.9 Các khoản thu

Nhà cung cấp không được thu phí Người lao động cho bất kỳ vật dụng nào mà Nhà cung cấp yêu cầu để người lao động có thể thực hiện công việc của họ một cách hiệu quả, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thiết bị bảo hộ cá nhân cần thiết
- Đồng phục, ngoại trừ đồng phục không được hoàn trả
- Tai nghe và phần vỏ đệm xốp có thể thay thế

Nhà cung cấp không được thu tiền đặt cọc khi cung cấp thiết bị như vậy. Nhà cung cấp có thể thu phí theo tỷ lệ cho các vật dụng không được hoàn trả. Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu này khi các mặt hàng được cung cấp.

2.10 Thanh toán

Nhà cung cấp phải thanh toán bằng tiền mặt trong mọi trường hợp mà Người lao động chưa được thanh toán khi đến hạn. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thanh toán thiếu
- Thanh toán khi nghỉ việc: Bất kể mối quan hệ lao động đã chấm dứt theo điều kiện nào, tất cả Người lao động đều phải nhận được tiền lương khi đến hạn. Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả quy trình thôi việc cho tất cả Người lao động khi bắt đầu mối quan hệ lao động và tại thời điểm có bất kỳ thay đổi quan trọng nào trong quy trình đó. Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả Người lao động đều có thể dễ dàng thực hiện quy trình thôi việc, kể cả những người không đưa ra Thông báo hợp lý về việc chấm dứt hợp đồng. Nhà cung cấp sẽ không yêu cầu bồi thường dưới bất kỳ hình thức nào đối với Người lao động không cung cấp Thông báo hợp lý về việc chấm dứt hợp đồng trừ phi Luật và quy định hiện hành yêu cầu. Nhà cung cấp phải cấp cho Người lao động bản ghi về mức lương cuối cùng nhận được và giải thích về mọi khoản khấu trừ.

ĐỊNH NGHĨA

Thông báo hợp lý

Thông báo trước tối đa một tháng hoặc ít hơn nếu Luật và quy định hiện hành yêu cầu, để Người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng với người sử dụng lao động.



- Các khoản khấu trừ hoặc thanh toán của người lao động không được luật pháp quy định: khấu trừ tiền đặt cọc, phí, xét nghiệm y tế, khoản thu cho đồng phục, tiền phạt do vi phạm kỷ luật, dụng cụ, kiểm tra lý lịch, v.v.
- Không thanh toán các phúc lợi theo luật định như lương làm thêm giờ, nghỉ phép hằng năm và các ngày nghỉ lễ có lương
- Tiền lương cho các cuộc họp và chương trình đào tạo bắt buộc ngoài thời gian làm việc

2.11 Lịch trả lương

Nhà cung cấp phải trả lương cho Người lao động trong thời hạn được xác định bởi Luật và quy định hiện hành. Trong trường hợp không có hướng dẫn, Nhà cung cấp phải trả lương cho Người lao động trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc Thời gian làm việc. Những điều chỉnh trong việc trả lương khi có sự sai khác trong hồ sơ phải được thanh toán vào hoặc trước ngày lĩnh lương tiếp theo.

2.12 Hợp đồng ký kết

Người lao động phải ký hợp đồng lao động bằng văn bản trước khi thực hiện bất cứ công việc nào tại cơ sở của Nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng hợp đồng lao động được trình bày bằng ngôn ngữ mà Người lao động hiểu được.

Hợp đồng này phải tuân thủ Luật và quy định hiện hành, tất cả điều khoản có liên quan nêu trong Bộ quy tắc ứng xử của Apple và Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả Người lao động đều nhận được và hiểu nội dung của bản sao hợp đồng có chữ ký của Nhà cung cấp, tại thời điểm Người lao động ký hợp đồng. Điều này cũng áp dụng cho bất kỳ thỏa thuận bổ sung nào.

Hợp đồng này ít nhất phải bao gồm những nội dung sau:

- Tất cả điều khoản làm việc theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành
- Tên đầy đủ và ngày sinh của Người lao động
- Số hộ chiếu, thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân có giá trị tương đương
- Thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp
- Bản chất công việc và địa điểm thực hiện công việc

ĐỊNH NGHĨA

Thời gian làm việc

Khoảng thời gian làm việc mà dựa vào đó để tính mức lương tiêu chuẩn.



- Điều kiện sống
- Chi phí (nếu có) cho thức ăn và chỗ ở
- Mô tả và ước tính định lượng của từng mục sẽ được khấu trừ vào tiền lương
- Thời hạn hợp đồng (nếu có)
- Giờ làm việc thông thường, Giờ làm thêm, tần suất ngày nghỉ và ngày lễ dự kiến.
- Mức lương cơ bản cho Giờ làm việc thông thường
- Mức lương thông thường, làm thêm, cho ngày nghỉ được định nghĩa rõ ràng, bao gồm cả mức lương tối đa được cho phép cho Giờ làm thêm
- Khoản khấu trừ (nếu có)
- Phúc lợi
- Tất cả khoản tiền thưởng và phụ cấp áp dụng
- Ngày đủ điều kiện hoàn trả tiền đặt cọc (nếu có)
- Quy trình và điều khoản chấm dứt hợp đồng/thôi việc
- Điều khoản và điều kiện gia hạn hợp đồng
- Không có điều khoản nào phủ nhận quyền tổ chức hoặc tham gia thương lượng tập thể của Người lao động

2.13 Hợp đồng bổ sung/sửa đổi

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng bất kỳ sửa đổi nào đối với hợp đồng lao động và các thỏa thuận liên quan khác phải tuân thủ Tiêu chuẩn này và mọi sửa đổi của các điều khoản sẽ không kém thuận lợi hơn đối với Người lao động như được nêu trong hợp đồng lao động ban đầu, trừ phi được thương lượng thông qua thương lượng tập thể.

2.14 Chấm dứt hợp đồng

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động được tự do chấm dứt hợp đồng lao động của mình.

2.15 Thử việc

Trong trường hợp việc sử dụng lao động theo hình thức thử việc hoặc đào tạo được cho phép theo luật, Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động ít nhất được trả Mức lương tối thiểu. Không Người lao động nào được làm việc tổng cộng quá 3 tháng ở các loại hình làm việc nói trên, hoặc khoảng thời gian tối đa mà Luật và quy định hiện hành cho phép, tùy theo khoảng thời gian nào ngắn hơn.



③ Đào tạo và giao tiếp

3.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo toàn diện cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm về việc quản lý tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

3.2 Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả chính sách về tiền lương, phúc lợi và hợp đồng của mình cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý trong giai đoạn định hướng ban đầu, cũng như thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng thường xuyên.

3.3 Thông báo về tiền lương

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng từng khoản chi trả cho Người lao động đi kèm với một thông báo rõ ràng cho biết:

- Số Giờ làm việc thông thường và Giờ làm thêm đã thực hiện
- Mức lương tương ứng với Giờ làm việc thông thường, Giờ làm thêm và giờ làm vào ngày lễ
- Định nghĩa và mô tả cho từng khoản khấu trừ đã thực hiện
- Định nghĩa và mô tả cho từng khoản chi phúc lợi đã thực hiện

④ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến tiền lương, phúc lợi và hợp đồng.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả tài liệu, nhật ký và báo cáo về tiền lương mà pháp luật yêu cầu đều có sẵn, đầy đủ, chính xác và cập nhật.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Quyền tự do hiệp hội
2. Đại diện Người lao động
3. Không quấy rối và không trả đũa
4. Thỏa thuận thương lượng tập thể
5. Đào tạo và giao tiếp



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải hoàn toàn cho phép các quyền hợp pháp của Người lao để liên kết với những người lao động khác, thành lập và tham gia (hoặc từ chối tham gia) các tổ chức mà họ lựa chọn, cũng như thương lượng tập thể (thông qua người đại diện mà họ lựa chọn) mà không bị can thiệp, phân biệt đối xử, trả đũa hoặc quấy rối.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Quyền tự do hiệp hội

1.1 Chính sách và quy trình

Nhà cung cấp phải có chính sách bằng văn bản về quyền tự do hiệp hội. Ngoài ra, Nhà cung cấp phải có các hệ thống và quy trình để triển khai chính sách về quyền tự do hiệp hội theo cách phù hợp với các yêu cầu của Luật và quy định hiện hành, Bộ quy tắc ứng xử dành cho Nhà cung cấp của Apple, cũng như Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải tôn trọng quyền hợp pháp của Người lao động trong việc thành lập hoặc tham gia (hoặc dừng thành lập, tham gia) các tổ chức do họ lựa chọn, bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp đoàn, ủy ban Người lao động hoặc các hiệp hội Người lao động khác, cũng như trong việc thương lượng tập thể, mà không can thiệp, phân biệt đối xử, trả đũa hoặc quấy rối. Nhà cung cấp phải tạo điều kiện cho Người lao động nếu họ bày tỏ mong muốn có một cơ chế Khiếu nại ngoài việc cử đại diện chính thức.

ĐỊNH NGHĨA

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

Khiếu nại

Khiếu nại có thể bao gồm nhưng không và không nên giới hạn ở cáo buộc hoặc kháng nghị hành vi Quấy rối và lãng mạ, phân biệt đối xử, trả đũa, không trả lương, yêu cầu thảo luận về giờ làm và tiền lương, sở thích ăn uống, yêu cầu về điều kiện sống, v.v..



Trong trường hợp Luật và quy định hiện hành hạn chế đáng kể quyền tự do lập hội, Nhà cung cấp phải cho phép các phương tiện thay thế để Người lao động tham gia với Nhà cung cấp dưới tư cách cá nhân và tập thể, bao gồm các quy trình để Người lao động bày tỏ Khiếu nại và bảo vệ quyền của họ về điều kiện làm việc và điều kiện tuyển dụng. Trong trường hợp các phương tiện thay thế này được cung cấp, tất cả người lao động phải có thể tiếp cận chúng, bất kể chủng tộc, tôn giáo, giới tính, quốc tịch hoặc các tầng lớp được bảo vệ khác.

1.2 Tính trung lập

Nhà cung cấp không bắt buộc phải đóng vai trò chủ động trong việc hỗ trợ các nỗ lực liên kết hoặc thành lập tổ chức của Người lao động, nhưng phải đảm bảo Người lao động có thể thực hiện các quyền của mình trong môi trường không có bạo lực, áp lực, nỗi sợ, sự hăm dọa và đe dọa.

1.3 Khoản khấu trừ

Nhà cung cấp không được khấu trừ phí thành viên nghiệp đoàn hoặc bất kỳ khoản phí nghiệp đoàn nào khác từ tiền lương của Người lao động mà không có sự đồng ý rõ ràng và bằng văn bản của cá nhân Người lao động, trừ phi có quy định khác trong thỏa thuận thương lượng tập thể hợp lệ và được tiến hành tự do.

② Đại diện Người lao động

Theo Luật và quy định hiện hành, Nhà cung cấp không được can thiệp vào việc hình thành hoặc hoạt động của các tổ chức dành cho Người lao động, bao gồm cả các hoạt động được thiết kế để thiết lập hoặc thúc đẩy sự thống trị, tài trợ hoặc kiểm soát của các tổ chức đó.

Nhà cung cấp không được can thiệp vào quyền của Người lao động trong việc xây dựng hiến pháp và quy tắc, quyền tự do lựa chọn người đại diện, tổ chức điều hành và hoạt động, cũng như xây dựng chương trình của họ.

Đại diện Người lao động phải có quyền tiếp cận các thành viên theo những điều kiện do Luật và quy định hiện hành hoặc thỏa thuận chung giữa Nhà cung cấp và Tổ chức dành cho Người lao động thiết lập. Đại diện cho Người lao động phải có các phương tiện cần thiết để thực hiện đúng chức năng của mình.

ĐỊNH NGHĨA

Đại diện Người lao động

Đại diện Người lao động không được bao gồm cấp Quản lý hoặc người giám sát ở cấp thấp. Có thể có một vài trường hợp ngoại lệ nếu có sự đồng ý cụ thể giữa Người lao động và cấp Quản lý.

Tổ chức dành cho Người lao động

Mọi tổ chức dưới bất kỳ hình thức nào mà Người lao động tham gia. Các tổ chức này tồn tại với mục đích, toàn bộ hoặc một phần, thúc đẩy và bảo vệ lợi ích của Người lao động.



Khi làm việc, trong thời gian nghỉ cũng như trước và sau giờ làm việc, người lao động được tự do gặp gỡ và thảo luận về các vấn đề tại nơi làm việc.

3 Không quấy rối và không trả đũa

Không Người lao động hoặc Người lao động tiềm năng nào bị sa thải, phân biệt đối xử, quấy rối, Đưa vào danh sách đen, đe dọa, trả đũa hoặc chịu tác động của các Quyết định khác liên quan đến việc làm vì:

- Là thành viên và/hoặc tham gia vào nghiệp đoàn, hiệp hội Người lao động hoặc các hoạt động khác liên quan đến quyền tự do hiệp hội
- Thực hiện quyền hợp pháp để thành lập hội nhóm hoặc tham gia vào các nỗ lực thương lượng tập thể
- Tổ chức hoặc tham gia một cuộc đình công hoặc biểu tình hợp pháp
- Nêu vấn đề với Cấp quản lý liên quan đến việc tuân thủ thỏa thuận thương lượng tập thể hoặc bất kỳ yêu cầu pháp lý nào khác.

Nhà cung cấp không được đe dọa hoặc sử dụng bạo lực hay sự hiện diện của cảnh sát/quân đội để đe dọa nhân viên hoặc để ngăn cản, làm gián đoạn hoặc phá rối bất kỳ hoạt động nào cấu thành việc thực thi hợp pháp và hòa bình quyền tự do hiệp hội, bao gồm các cuộc họp nghiệp đoàn, tổ chức hoạt động, các cuộc tập hợp và đình công hợp pháp.

Nhà cung cấp không được chuyển, hạ cấp, thăng chức, thuê ngoài hoặc phân công lại Người lao động như một biện pháp để ngăn cản việc thành lập nghiệp đoàn hoặc tham gia vào các hoạt động trao đổi liên lạc giữa Người lao động và Cấp quản lý.

Cấp quản lý của Nhà cung cấp không được cản trở quyền tổ chức hoạt động một cách hòa bình của Người lao động bằng cách thuê ngoài công việc mà các thành viên nghiệp đoàn thực hiện. Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn này nghiêm cấm việc dịch chuyển hoạt động sản xuất từ địa điểm này sang địa điểm khác với mục đích trả đũa những Người lao động đã hoặc đang cố gắng thành lập nghiệp đoàn.

ĐỊNH NGHĨA

Đưa vào danh sách đen

Tạo, duy trì, sử dụng và/hoặc trao đổi danh sách nhân viên hoặc nhân viên tiềm năng với mục đích từ chối tuyển dụng hay áp đặt các hình phạt khác dựa trên tình trạng được pháp luật bảo vệ hoặc các tiêu chí không liên quan đến công việc, chẳng hạn như đảng phái chính trị hoặc vị trí cấp bậc trong nghiệp đoàn.

Quyết định liên quan đến việc làm

Thuê mướn, cho thôi việc, đảm bảo việc làm, giao việc, bồi thường, thăng chức, giáng cấp, chuyển chuyển, đào tạo (dạy nghề), kỷ luật, phân công Người lao động và các điều kiện dành cho Người lao động, bao gồm giờ làm việc, thời gian nghỉ ngơi, cũng như các biện pháp lao động, bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn.

Cấp quản lý

Bất kỳ cá nhân nào có thẩm quyền, vì lợi ích của Nhà cung cấp, thuê mướn, chuyển chuyển, đình chỉ, sa thải, thăng chức, miễn nhiệm, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chỉ đạo nhân viên hoặc đề xuất những hành động như vậy.



4 Thỏa thuận thương lượng tập thể

Khi có thỏa thuận thương lượng tập thể, Nhà cung cấp phải thương lượng một cách Thiện chí.

Nhà cung cấp phải tôn trọng, với Thiện chí, các điều khoản của bất kỳ thỏa thuận thương lượng tập thể đã ký nào trong thời hạn của thỏa thuận đó.

Khi có thỏa thuận thương lượng tập thể, Người lao động thuộc phạm vi điều chỉnh của thỏa thuận sẽ nhận được bản sao của thỏa thuận đã ký.

Trong trường hợp quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể bị hạn chế theo luật, Nhà cung cấp không được cản trở các phương tiện hợp pháp khác của Người lao động để liên kết và thương lượng tập thể.

5 Đào tạo và giao tiếp

Nhà cung cấp phải thiết lập một quy trình để thông báo các yêu cầu liên quan đến Tiêu chuẩn này cho Người lao động, người giám sát và Cấp quản lý.

Nhà cung cấp phải triển khai các chương trình và cơ chế đào tạo để xây dựng năng lực quản lý của Nhà cung cấp, từ đó thúc đẩy tham gia trên tinh thần xây dựng, chuyên nghiệp và minh bạch.

Nhà cung cấp phải có các quy trình bằng văn bản để đối thoại với Người lao động và người đại diện được bầu hoặc được chỉ định hợp lệ của Người lao động trong quá trình tuyển dụng và chào đón người lao động; liên quan đến hoạt động kiểm tra và đánh giá, quản lý sức khỏe và sự an toàn tại nơi làm việc; trong quá trình thiết kế và phát triển các cơ chế khiếu nại và về mối lo ngại của Người lao động; cũng như để giải quyết các hành động tập thể của Người lao động.

ĐỊNH NGHĨA

Thiện chí

Thương lượng tập thể với Thiện chí nghĩa là việc công nhận các tổ chức đại diện được bầu hợp lệ, nỗ lực để đạt được thỏa thuận, tham gia vào các cuộc đàm phán chân thành và mang tính xây dựng, tránh sự chậm trễ vô cơ trong đàm phán, cũng như tôn trọng các cam kết đã ký, xem xét kết quả của các cuộc đàm phán với Thiện chí. Điều này bao gồm mong muốn chung đạt được kết quả cùng có lợi và nghĩa vụ cần thực hiện của tất cả các bên phải hợp lý và hợp pháp.



Gắn kết Người lao động và Quản lý khiếu nại

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Khiếu nại
3. Gắn kết người lao động
4. Đào tạo và giao tiếp
5. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải triển khai các hệ thống để thu thập ý kiến phản hồi của người lao động, xác định nhu cầu của người lao động, bao gồm các vấn đề liên quan đến tiền lương và phúc lợi, điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe, điều kiện sống, sức khỏe và sự an toàn, môi trường, giáo dục và đào tạo. Nhà cung cấp phải thực hiện các hành động thích hợp để đáp lại ý kiến phản hồi của người lao động và phải thông báo thường xuyên về tiến độ của các hành động được thực hiện.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động có các phương tiện hiệu quả để báo cáo Khiếu nại và phương tiện đó phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi cởi mở giữa cấp quản lý và Người lao động.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải xây dựng một chính sách bằng văn bản, trong đó đưa ra các yêu cầu về gắn kết người lao động và quản lý Khiếu nại như được nêu trong Luật và quy định hiện hành cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách Gắn kết Người lao động và Quản lý khiếu nại.

ĐỊNH NGHĨA

Khiếu nại

Khiếu nại và trao đổi thông tin có thể bao gồm nhưng không và không nên giới hạn ở cáo buộc hoặc kháng nghị hành vi Quấy rối và lãng mạ, phân biệt đối xử, trả đũa, không trả lương, yêu cầu thảo luận về giờ làm và tiền lương, sở thích ăn uống, yêu cầu về điều kiện sống, v.v..

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



Nhà cung cấp phải định kỳ xem xét và phân tích tính hiệu quả của các hoạt động gắn kết hiện tại đối với người lao động, bao gồm cả các biện pháp khắc phục, ít nhất một lần mỗi năm.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình Gắn kết Người lao động và Quản lý Khiếu nại.

1.3 Bảo vệ và không trả đũa

Người lao động hoặc Người lao động tiềm năng có thể báo cáo bất kỳ Khiếu nại nào, đưa ra ý kiến phản hồi hoặc tham gia vào cuộc điều tra liên quan trong một môi trường an toàn mà không sợ bị trả thù, sa thải, phân biệt đối xử, quấy rối, Đưa vào danh sách đen, đe dọa, trả đũa hoặc bất kỳ hình phạt nào khác dưới bất kỳ hình thức nào khi báo cáo một cách Thiện chí.

Nhà cung cấp cũng phải bảo vệ danh tính Người lao động ở mức cao nhất có thể để ngăn chặn hành vi trả đũa và đảm bảo tính bí mật. Mọi thông tin riêng tư chỉ được tiết lộ cho nhân viên hoặc các bên của Nhà cung cấp khi luật pháp yêu cầu hoặc cho phép truy cập thông tin đó hoặc khi cần tiến hành điều tra toàn diện, có thiện chí về Khiếu nại bất kỳ.

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

Đưa vào danh sách đen

Tạo, duy trì, sử dụng và/hoặc trao đổi danh sách nhân viên hoặc nhân viên tiềm năng với mục đích từ chối tuyển dụng hay áp đặt các hình phạt khác dựa trên tình trạng được pháp luật bảo vệ hoặc các tiêu chí không liên quan đến công việc, chẳng hạn như đảng phái chính trị hoặc vị trí cấp bậc trong nghiệp đoàn.



② Khiếu nại

2.1 Các kênh khiếu nại

Nhà cung cấp phải triển khai các kênh báo cáo Khiếu nại đầy đủ, hiệu quả và dễ tiếp cận.

Nhà cung cấp phải thiết lập và thông báo rõ ràng (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thông qua các chính sách được đăng tải ở nơi Người lao động có thể dễ dàng tiếp cận) về các kênh báo cáo Khiếu nại hiệu quả, có thể bao gồm (nhưng không giới hạn ở) đường dây nóng điện thoại hoặc hộp thư đến điện tử (email, ứng dụng), cho dù thuộc sở hữu của Nhà cung cấp hay bên thứ ba.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng ít nhất một trong các kênh này cho phép báo cáo ẩn danh và phải thông báo (như đã nêu ở trên) về các phương tiện mà Người lao động có thể báo cáo khiếu nại một cách ẩn danh cũng như các quy trình mà tính ẩn danh của họ sẽ được bảo vệ. Các kênh báo cáo khiếu nại sẽ được cung cấp cho người lao động bằng ngôn ngữ mà họ hiểu.

2.2 Xử lý trường hợp khiếu nại

Đối với các vấn đề Khiếu nại, tối thiểu phải thực hiện các quy trình sau:

- Lựa chọn một nhóm điều tra có năng lực, không thiên vị
- Hoàn thành một cuộc điều tra kỹ lưỡng về các sự việc có liên quan
- Duy trì tính bảo mật ở mức cao nhất có thể
- Kịp thời giải quyết và thực hiện các biện pháp khắc phục và sửa chữa, nếu có
- Kịp thời phản hồi người lao động trong suốt quá trình xử lý
- Quyền kháng nghị cho bất kỳ bên nào bị ảnh hưởng bất lợi bởi quyết định của cuộc điều tra

Để bảo vệ hoạt động khiếu nại và mọi nhân chứng hợp tác trong cuộc điều tra, cần có chính sách nghiêm cấm trả đũa những cá nhân đó.

Mục đích của Apple là các quy trình bắt buộc theo phần này đều tuân thủ Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về kinh doanh và quyền con người, bao gồm nhưng không giới hạn ở Nguyên tắc số 29 và 31 của tài liệu đó.



2.3 Theo dõi Khiếu nại

Nhà cung cấp phải duy trì hệ thống hồ sơ đầy đủ bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Ngày, loại và số lượng vấn đề nhận được
- Các kênh để báo cáo Khiếu nại, hoặc các sự kiện đã diễn ra
- Các báo cáo điều tra gồm tên và chức danh của người có liên quan đến quy trình điều tra hoặc Người tham gia vào các sự kiện
- Các vấn đề được xác định và các cải tiến được thực hiện
- Giải pháp và kháng nghị có liên quan
- Phản hồi cho Người lao động liên quan đến giải pháp, nếu có
- Thời gian cần thiết để giải quyết các Khiếu nại, Sự tham gia và Phản hồi của Người lao động

③ Gắn kết người lao động

Nhà cung cấp phải chủ động xin ý kiến phản hồi của Người lao động thông qua các kênh khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cuộc khảo sát, phỏng vấn, đối thoại định kỳ (ít nhất một lần mỗi năm) với người lao động hoặc các cơ chế tương tự được thiết kế để hiểu được mức độ hài lòng tổng thể của người lao động từ bước tuyển dụng, đào tạo nhập môn, từ chức đến chấm dứt hợp đồng lao động. Ý kiến phản hồi phải bao trùm các lĩnh vực bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Tiền lương và phúc lợi
- Điều kiện tại nơi làm việc
- Mối quan hệ lao động
- Sức khỏe thể chất và tinh thần
- Điều kiện sống
- Giáo dục và đào tạo
- Nhà cung cấp phải đảm bảo các kênh này được cung cấp cho tất cả những Người lao động muốn tham gia, đồng thời hỗ trợ (các) ngôn ngữ mà Người lao động giao tiếp tại nơi làm việc (nếu ngôn ngữ đó khác với ngôn ngữ mẹ đẻ của họ)

Nhà cung cấp phải xác định các lĩnh vực cần cải thiện dựa trên ý kiến phản hồi, rồi phát triển các kế hoạch cụ thể để giải quyết vấn đề nhằm đảm bảo trạng thái tốt và trải nghiệm của người lao động tại nơi làm việc.



④ Đào tạo và giao tiếp

Nhà cung cấp phải đào tạo bài bản cho các cá nhân tham gia vào hoạt động gắn kết người lao động và quản lý Khiếu nại.

Nhà cung cấp phải đào tạo cho Người lao động về khả năng sử dụng các cơ chế khiếu nại, quy trình báo cáo khiếu nại trong quá trình định hướng đào tạo nhập môn và dưới dạng chương trình đào tạo bồi dưỡng hằng năm.

Ngoài các yêu cầu Theo dõi khiếu nại ở trên liên quan đến từng trường hợp cụ thể, Nhà cung cấp phải định kỳ cập nhật thông tin cho Người lao động về ý kiến phản hồi nhận được từ các cuộc khảo sát và các kênh khác.

⑤ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tài liệu liên quan đến hoạt động gắn kết người lao động và quản lý Khiếu nại, bao gồm:

- Chính sách và quy trình liên quan đến hoạt động gắn kết người lao động
- Nội dung đào tạo/truyền thông cho người lao động
- Hồ sơ khiếu nại
- Ý kiến phản hồi của người lao động qua nhiều kênh khác nhau, ví dụ: khảo sát người lao động, cuộc họp trao đổi thông tin thường xuyên với người lao động
- Các hành động được thực hiện để xử lý ý kiến phản hồi
- Bản xem xét thường xuyên các hoạt động gắn kết người lao động

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Giấy phép theo quy định
2. Đánh giá rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
3. An toàn về điện
4. Khóa hãm/Cảnh báo
5. Nhiệm vụ rủi ro cao
6. Vệ sinh công nghiệp
7. Giám sát y tế
8. Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)
9. Công thái học
10. Quản lý nhà thầu
11. Đào tạo và giao tiếp
12. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp thông qua một quy trình ưu tiên về loại bỏ mối nguy hiểm, quy trình thay thế, các cơ chế kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính và/hoặc thiết bị bảo hộ lao động cá nhân.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có được, lưu giữ và quản lý các bản sao hợp lệ hoặc hiện hành của tất cả giấy phép, đăng ký và phê duyệt cần thiết liên quan đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp theo yêu cầu của quy định áp dụng.

② Đánh giá rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

2.1 Đánh giá rủi ro

Nhà cung cấp phải thiết lập quy trình nhằm xác định và ghi lại thành tài liệu những mối nguy hiểm có thể lường trước về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Mối nguy hiểm có thể lường trước bao gồm nhưng không giới hạn ở: mối nguy hiểm vật lý, Hóa học và sinh học. Tài nguyên hoặc công cụ để nhận biết mối nguy hiểm bao gồm sơ đồ quy trình, vật tư tồn trữ, danh sách thiết bị, danh sách nhiệm vụ, báo cáo của nhân viên, kết quả kiểm tra, hồ sơ ghi lại sự cố xảy ra trước đây, v.v.

Ví dụ về phương thức đánh giá rủi ro bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Phân tích mối nguy hiểm của quy trình
- Phân tích mối nguy hiểm của công việc
- Đánh giá khả năng phơi nhiễm

Việc đánh giá rủi ro phải được thực hiện bởi nhân viên có chuyên môn về phương pháp đã chọn.



Nhà cung cấp phải tiến hành đánh giá rủi ro của các hoạt động mới hoặc đã thay đổi, bao gồm thiết bị mới hoặc đã thay đổi, trạm làm việc, vị trí nơi làm việc hoặc các quy trình trước khi đưa vào sản xuất hoặc dịch vụ.

Kết quả của việc đánh giá rủi ro phải bao gồm các giải pháp kiểm soát rủi ro khả thi đối với mọi rủi ro đã xác định.

Ngoài ra, việc đánh giá rủi ro phải chỉ rõ các hoạt động phi sản xuất, chẳng hạn nhưng không giới hạn ở: nhiệm vụ bảo trì, lưu trữ và vận chuyển các Chất độc hại, kiểm soát chất thải và các hoạt động sẵn sàng ứng phó khẩn cấp.

Kết quả đánh giá rủi ro phải được lập thành văn bản và các hành động cần thực hiện sẽ được theo dõi cho đến khi kết thúc.

Các nghiên cứu đánh giá rủi ro sẽ được định kỳ xem xét và đánh giá lại. Khoảng thời gian này tối thiểu phải là hằng năm hoặc dựa trên chẳng hạn như bản chất của Mỗi nguy hiểm, mức độ rủi ro và trải nghiệm vận hành, bao gồm các sự cố về môi trường, sức khỏe và an toàn, cũng như kết quả kiểm tra.

2.2 Hệ thống phân cấp các biện pháp kiểm soát

Nhà cung cấp phải loại bỏ hoặc giảm thiểu các mối nguy hiểm về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp được xác định tại nơi làm việc bằng cách sử dụng hệ thống phân cấp các biện pháp kiểm soát, theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Loại bỏ mối nguy hiểm
- Thay thế
- Kiểm soát kỹ thuật
- Kiểm soát hành chính
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

③ An toàn về điện

Nhà cung cấp phải thiết lập một quy trình đáng tin cậy liên quan đến an toàn về điện, tiến hành đánh giá rủi ro để xác định các mối nguy hiểm tiềm ẩn về điện, đồng thời xây dựng các hành động nhằm giảm bớt các rủi ro liên quan. Quy trình này phải được áp dụng cho toàn bộ cơ sở của Nhà cung cấp, bao gồm cả các khu vực không thường xuyên tiếp cận như mái nhà, tầng hầm và trần giả, v.v.. Quy trình này tối thiểu phải bao gồm các mục dưới đây:

- Tất cả đồ dùng hoặc thiết bị điện, bao gồm dây điện, ổ cắm, thiết bị chiếu sáng, công tắc, v.v., phải được thiết kế, lắp đặt, bảo trì đúng quy cách và được cho là an toàn để có thể sử dụng
- Chỉ nhân viên có đủ trình độ mới được thực hiện các công việc có thể có các mối nguy hiểm về điện



- Hệ thống điện khí hóa tạm thời phải được thực hiện theo Luật và quy định hiện hành
- Nhân viên có trình độ phải thường xuyên kiểm tra tính an toàn để đảm bảo dụng cụ và thiết bị điện vẫn chạy tốt
- Chương trình kiểm soát sinh vật gây hại để loại bỏ nguy cơ chạm chập điện và rủi ro cháy nổ liên quan

4 Khóa hãm/Cảnh báo

Quy trình Khóa hãm/Cảnh báo phải được tuân thủ trong tất cả các công việc hoặc hoạt động bảo trì đòi hỏi phải tiếp cận đường ống phân phối, xoay vòng Hóa chất và máy bơm (đã xả hoặc chưa), hệ thống điện, thiết bị di chuyển, cũng như các công việc hoặc hoạt động yêu cầu bỏ qua/vô hiệu bộ phận bảo vệ và/hoặc khóa liên động.

Rào chắn và biển cảnh báo phải được đặt để ngăn hành vi xâm nhập trái phép trong khi thực hiện hoạt động bảo trì và vệ sinh.

5 Nhiệm vụ rủi ro cao

Các quy trình và biện pháp bắt buộc đối với nhiệm vụ rủi ro cao sẽ áp dụng cho Người lao động và nhà thầu thực hiện công việc tại chỗ ở cơ sở của Nhà cung cấp.

5.1 Không gian hạn chế

Khi công việc liên quan đến hoạt động bảo trì hoặc vệ sinh trong một không gian hạn chế, các quy trình tiếp cận không gian hạn chế phải được thiết lập và triển khai. Ngoài ra, quy trình cấp phép lao động cũng phải được thực hiện cùng các biện pháp phòng ngừa đặc biệt.

ĐỊNH NGHĨA

Khóa hãm

Việc lắp Thiết bị khóa hãm trên thiết bị cách ly năng lượng, theo quy trình đã thiết lập, đảm bảo rằng thiết bị cách ly năng lượng và thiết bị đang được điều khiển không thể hoạt động cho đến khi tháo Thiết bị khóa hãm.

Thiết bị khóa hãm

Bất kỳ thiết bị nào sử dụng các phương thức chủ động, chẳng hạn như khóa, để giữ thiết bị cách ly năng lượng ở vị trí an toàn, nhờ đó ngăn việc cấp năng lượng cho máy móc hoặc thiết bị.

Cảnh báo

Việc lắp Thiết bị cảnh báo trên thiết bị cách ly năng lượng, theo quy trình đã thiết lập, để chỉ ra rằng thiết bị cách ly năng lượng và thiết bị đang được điều khiển không thể hoạt động cho đến khi tháo Thiết bị cảnh báo.

Thiết bị cảnh báo

Bất kỳ thiết bị cảnh báo nổi bật nào, chẳng hạn như thẻ và các phương tiện đính kèm, có thể được gắn chặt vào thiết bị cách ly năng lượng để chỉ ra rằng máy hoặc thiết bị mà nó được gắn vào có thể không hoạt động cho đến khi tháo Thiết bị cảnh báo.



5.2 Làm việc ở nhiệt độ cao

Phải triển khai quy trình thích hợp cho công việc cần thực hiện ở nhiệt độ cao, bao gồm cấp phép và canh chừng hỏa hoạn.

5.3 Làm việc trên cao

Phải đeo thiết bị bảo hộ chống rơi thích hợp và phải thực hiện quy trình cấp phép lao động khi làm việc ở độ cao quá 2 mét (6 foot).

5.4 Thiết bị nâng và cần cẩu

Tất cả hoạt động liên quan đến việc sử dụng thiết bị nâng và/hoặc cần cẩu phải được ghi thành tài liệu và triển khai các quy trình vận hành. Người vận hành phải có tất cả bằng cấp và giấy phép cần thiết trước khi thực hiện những hoạt động đó.

5.5 Xe tải công nghiệp có động cơ

Nhà cung cấp phải thiết lập và triển khai quy trình bằng văn bản để quản lý hiệu quả việc sử dụng Xe tải công nghiệp có động cơ, bao gồm nhưng không giới hạn ở xe nâng, xe đẩy có động cơ, xe bốc xếp hoặc các loại xe khác. Hoạt động đánh giá rủi ro phải được tiến hành để đưa ra các biện pháp kiểm soát thích hợp nhằm đảm bảo an toàn tại nơi làm việc và ngăn ngừa thương tích/tai nạn.

Trước khi vận hành, tất cả xe tải công nghiệp có động cơ và người lái xe/người vận hành liên quan đều phải được ủy quyền với các chứng chỉ/giấy phép cần thiết theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải đảm bảo thực hiện kiểm tra và bảo trì thường xuyên đối với xe tải công nghiệp có động cơ theo Luật và quy định hiện hành, đồng thời lưu giữ các hồ sơ liên quan.

ĐỊNH NGHĨA

Xe tải công nghiệp có động cơ

Các phương tiện này được sử dụng trong nhiều ngành nghề, chủ yếu là để di chuyển vật liệu và thường được gọi là xe nâng hoặc xe nâng hàng. Chúng được dùng để nâng, hạ hoặc di chuyển các vật thể lớn hay nhiều vật thể nhỏ đặt trên bệ để hàng, trong thùng hoặc các vật chứa khác. Người vận hành điều khiển Xe tải công nghiệp có động cơ bằng cách lái hoặc đi phía sau phương tiện.



⑥ Vệ sinh công nghiệp

6.1 Giám sát/đánh giá

Nhà cung cấp phải có nhân viên hoặc tổ chức bên ngoài đủ năng lực thực hiện hoạt động giám sát/đánh giá vệ sinh công nghiệp tại nơi làm việc ít nhất 1 lần/năm hoặc theo quy định hiện hành.

Nếu kết quả giám sát vượt quá Giới hạn phơi nhiễm liên quan đến nghề nghiệp theo quy định của địa phương hoặc các OEL khác nghiêm ngặt hơn được tham chiếu theo Apple thì Nhà cung cấp phải ngay lập tức hành động để đưa ra các biện pháp kiểm soát kỹ thuật thích hợp hoặc cấp PPE tạm thời cho đến khi kết quả giám sát ba lần liên tiếp, mỗi lần cách nhau tối thiểu một ngày, đều dưới Giới hạn này.

Khi quy trình sản xuất hiện tại được sửa đổi, dây chuyền sản xuất mới được giới thiệu hoặc sản phẩm mới đang được sản xuất, Nhà cung cấp phải xác định xem có cần bổ sung hoạt động giám sát vệ sinh công nghiệp hay không bằng cách đánh giá MSDS (SDS) của Hóa chất nguy hiểm được sử dụng hoặc bất kỳ yếu tố nguy hiểm nghề nghiệp vật lý/sinh học nào liên quan đến quy trình mới hoặc được sửa đổi.

6.2 Quản lý an toàn bức xạ

Nhà cung cấp phải bảo đảm tất cả các thiết bị bức xạ ion hóa (ví dụ: tia X) được vận hành tuân theo Luật và quy định hiện hành, cũng như theo các yêu cầu dưới đây, bất kể ai là bên sở hữu thiết bị.

Thiết bị bức xạ phải có:

- Các ký hiệu cảnh báo, thiết bị báo động, đèn chiếu sáng, nhãn thích hợp theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành
- Khóa liên động phù hợp trên cửa vận hành và bảng điều khiển theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành

ĐỊNH NGHĨA

Giới hạn phơi nhiễm liên quan đến nghề nghiệp

Giới hạn về mức độ phơi nhiễm tại nơi làm việc do các cơ quan quản lý địa phương hoặc các tổ chức an toàn và sức khỏe phát triển để ngăn ngừa ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

Hóa chất nguy hiểm

Chất rắn, chất lỏng hoặc chất khí có thể gây hại tới con người, các sinh vật sống khác, tài sản hoặc môi trường nếu không được kiểm soát đúng cách trong khi sản xuất, sử dụng, lưu trữ, thải bỏ hoặc vận chuyển.



Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo đảm người lao động được phòng chống phơi nhiễm bức xạ bằng cách:

- Bảo dưỡng đúng cách thiết bị bức xạ
- Yêu cầu một bên có chuyên môn đo độ bức xạ ít nhất mỗi năm một lần hoặc theo quy định của địa phương, tùy theo yêu cầu nào nghiêm ngặt hơn
- Tiến hành các biện pháp dò tìm bức xạ sau khi thực hiện bất kỳ hoạt động bảo dưỡng nào liên quan đến buồng chì hoặc sau khi di chuyển hay lắp đặt thiết bị bức xạ
- Vận hành các thiết bị bức xạ trong khu vực có kiểm soát việc ra vào, đồng thời mọi nhân viên ra vào khu vực đó đều phải mang theo dụng cụ đo cá nhân khi có yêu cầu bắt buộc theo luật
- Tiến hành kiểm tra an toàn sau khi lắp đặt hoặc lắp đặt lại dụng cụ, điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - Nhãn cảnh báo
 - Đèn cảnh báo
 - Khóa liên động
 - Khả năng tắt máy khẩn cấp
- Đào tạo những Người lao động có khả năng tiếp xúc với thiết bị bức xạ

Nhà cung cấp phải chỉ định một cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý vấn đề an toàn bức xạ. Cá nhân này phải được đào tạo về quản lý an toàn bức xạ và phải có chứng chỉ an toàn bức xạ (nếu cần) theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp luật địa phương yêu cầu, Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ cho thấy sự tuân thủ quy trình giám sát sức khỏe nghề nghiệp đối với Người lao động phơi nhiễm bức xạ.

6.3 Thông gió

Hệ thống khí thải phải được lắp đặt tại khu vực làm việc để thu gom và loại bỏ một cách hiệu quả khí thải của Hóa chất nguy hiểm. Hệ thống thông gió khí thải phải được giám sát để sử dụng tốc độ dòng khí, luồng gió, khối lượng và tốc độ thông gió thích hợp nhằm đảm bảo loại bỏ hiệu quả các khí thải Độc hại.

Các thiết bị thu gom khí thải phải được lắp đặt càng gần nguồn phát thải càng tốt để nâng cao hiệu quả thu gom. Ống và ống dẫn phải được làm bằng vật liệu phù hợp với mục đích sử dụng và phải được bảo trì cũng như kiểm tra thường xuyên. Hóa chất không tương thích không được thông hơi trong cùng một hệ thống khí thải. Các quy trình sử dụng khí, hơi độc/dễ cháy hoặc bụi dễ bắt lửa phải được tiến hành trong các phòng hoặc buồng có áp suất âm so với khu vực có người làm việc.



6.4 Giám sát/đánh giá chất lượng nước

Nhà cung cấp phải có nhân viên hoặc tổ chức bên ngoài đủ năng lực thực hiện hoạt động giám sát/đánh giá chất lượng nước tại nơi làm việc ít nhất một lần/năm hoặc theo quy định hiện hành. Mẫu nước uống từ máy cấp nước phải được lấy và phân tích tại mỗi tòa nhà để đảm bảo quản lý được toàn bộ cơ sở. Mẫu nước thứ cấp từ các bể chứa phải được lấy từ từng bể riêng lẻ tại cơ sở để phân tích.

⑦ Giám sát y tế

Nhà cung cấp phải thiết lập một hệ thống giám sát sức khỏe nghề nghiệp để xác định Người lao động thường xuyên tiếp xúc với các mối nguy hiểm nghề nghiệp, các khu vực làm việc, khoảng thời gian mà họ đã làm việc tại các khu vực đó, hồ sơ giám sát y tế trước, trong và sau khi làm nhiệm vụ, cũng như sau khi xảy ra tình huống khẩn cấp. Hệ thống này phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại địa phương. Hoạt động giám sát y tế phải được thực hiện bởi một phòng khám đủ điều kiện. Kết quả giám sát y tế phải được cung cấp cho Người lao động được kiểm tra khi có yêu cầu.

Đối với Người lao động thường xuyên tiếp xúc với mối nguy hiểm nghề nghiệp, Nhà cung cấp phải cung cấp:

- Giám sát y tế trước khi làm việc cho Người lao động mới trước khi bắt đầu công việc
- Giám sát y tế trong khi làm việc cho Người lao động ít nhất 2 năm một lần hoặc theo luật/quy định hiện hành, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn
- Giám sát y tế sau khi làm việc cho Người lao động ngừng làm việc
- Giám sát y tế đối với Người lao động trước khi Nhà cung cấp ngừng hoạt động, sáp nhập với một tổ chức khác hoặc tách thành một công ty mới
- Giám sát y tế đối với Người lao động tiếp xúc với Hóa chất nguy hiểm sau khi xảy ra các tình huống khẩn cấp

Nếu Người lao động có kết quả giám sát y tế bất thường liên quan đến phơi nhiễm nhận được tại cơ sở của Nhà cung cấp thì:

- Người lao động phải được rút khỏi công việc hiện tại ngay lập tức và được đề nghị một vị trí khác tại cơ sở
- Nhà cung cấp không được phép chấm dứt hợp đồng lao động với Người lao động do kết quả giám sát y tế
- Nhà cung cấp phải điều trị y tế cho Người lao động
- Nhà cung cấp phải tái khám cho Người lao động
- Nhà cung cấp phải đài thọ chi phí điều trị y tế, tái khám và phục hồi sức khỏe cho Người lao động



8 Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

PPE thích hợp phải được cung cấp cho tất cả nhân viên có rủi ro phơi nhiễm với các nguy cơ nghề nghiệp trong khu vực làm việc. PPE được cấp phải tuân theo các quy định hiện hành và/hoặc dựa trên các khuyến nghị trong SDS/kết quả đánh giá rủi ro. Tất cả Người lao động phải được đào tạo cách sử dụng chính xác thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) trước khi làm việc.

PPE phải được bảo trì và bảo quản thích hợp, đồng thời được kiểm tra và thay thế định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

9 Công thái học

Nhà cung cấp phải triển khai một quy trình được ghi thành tài liệu để xác định, đánh giá và kiểm soát Mối nguy hiểm liên quan đến công thái học tại nơi làm việc.

Hoạt động đánh giá rủi ro liên quan đến công thái học phải bao gồm việc xác định các công việc và nhiệm vụ có Mối nguy hiểm tiềm ẩn liên quan đến công thái học. Thông tin đầu vào có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quan sát nhiệm vụ, phản hồi của Người lao động/người giám sát và khảo sát Người lao động. Việc đánh giá rủi ro liên quan đến công thái học phải được thực hiện trên tất cả các dây chuyền sản xuất, thiết bị, công cụ và khu làm việc mới hoặc đã được sửa đổi trước khi đưa vào sản xuất. Các yếu tố rủi ro tiềm ẩn có thể bao gồm nhưng không cần giới hạn ở:

- Tác động lên cơ và khớp (chẳng hạn như ngón tay/bàn tay/cổ tay, cánh tay/vai, cổ, lưng, cẳng chân, bàn chân), bao gồm chuyển động cơ thể, tư thế tĩnh, lực và trạng thái vận xoắn
- Áp lực tại điểm tiếp xúc (chẳng hạn như ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay)
- Độ rung lắc (chẳng hạn như cánh tay, toàn thân)
- Kiểm soát tốc độ vận hành
- Sự lặp lại
- Độ chiếu sáng
- Hoạt động nâng
- Tiếng ồn
- Nhiệt độ
- Thời gian làm việc

ĐỊNH NGHĨA

Mối nguy hiểm liên quan đến công thái học

Tình trạng hoặc hoạt động tại nơi làm việc có nguy cơ gây tổn thương cơ sinh học hoặc nhận thức/tâm lý cho người lao động. Các nguồn rủi ro có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Bố trí khu làm việc, phương pháp làm việc hoặc công cụ không phù hợp.

Yêu cầu dùng lực quá mức, vị trí nâng không phù hợp, rung quá mức, tư thế cơ thể, tính lặp lại của nhiệm vụ, quy trình làm việc, tốc độ dây chuyền và chế độ làm việc/ngiht ngơi. Các nhiệm vụ, thao tác điều khiển và công cụ trực quan có đòi hỏi cao, khó đọc hoặc khó hiểu, nhu cầu hoặc tốc độ công việc, biện pháp kiểm soát công việc và các yếu tố gây căng thẳng xã hội.



Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu Mọi nguy hiểm liên quan đến công thái học và phải ghi lại quá trình triển khai thông qua việc loại bỏ hoặc giảm thiểu (các) Mọi nguy hiểm này. Các công việc và nhiệm vụ này sẽ được đánh giá lại trước khi bắt đầu sản xuất cùng với hoạt động phân tích nhiệm vụ xét theo công thái học để đảm bảo giảm hoặc loại bỏ Mọi nguy hiểm liên quan đến công thái học.

10 Quản lý nhà thầu

Nhà cung cấp phải thiết lập và thực hiện một quy trình để quản lý và giám sát công việc của nhà thầu tại chỗ phù hợp với tất cả luật và quy định hiện hành về sức khỏe và an toàn. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Đào tạo về các yêu cầu EHS, bao gồm các quy trình áp dụng cho tình huống khẩn cấp, trước khi bắt đầu công việc
- Thực hiện đánh giá rủi ro
- Quy trình kiểm soát sự ra vào của nhà thầu
- Quy trình quản lý công việc có rủi ro cao
- Báo cáo sự cố EHS

11 Đào tạo và giao tiếp

Nhà cung cấp phải triển khai một hệ thống quản lý đào tạo về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp với chiến lược và kế hoạch thực hiện đáp ứng các yêu cầu theo quy định, tiêu chuẩn ngành và Tiêu chuẩn của Apple. Các chủ đề về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp phải dựa trên các yêu cầu theo quy định và loại hoạt động được tiến hành.

Nhà cung cấp phải cung cấp cho Người lao động khóa đào tạo về an toàn và sức khỏe thích hợp tại nơi làm việc bằng một hoặc nhiều ngôn ngữ để tất cả Người lao động hiểu được khóa đào tạo đó.

Thông tin liên quan tới sức khỏe và an toàn phải được đăng một cách rõ ràng trong cơ sở.

ĐỊNH NGHĨA

Nhà thầu

Nhà thầu có thể là một người hoặc một công ty có thể hoạt động trong cơ sở hoặc chỉ thực hiện một khía cạnh cụ thể của công việc vì họ có kiến thức hoặc kỹ năng chuyên môn.

Các nhà thầu chỉ có thể làm việc trong thời gian ngắn khi cần tăng nhân viên nhanh chóng, chẳng hạn như hoạt động xoay vòng, xây dựng hoặc nhu cầu sản xuất tăng lên nhu cầu sản xuất.

Các hoạt động của nhà thầu thường được thỏa thuận trong một hợp đồng xác định trước.



12 Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tất cả tài liệu liên quan đến việc quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Nhà cung cấp phải lưu giữ bản sao bằng văn bản của tất cả hồ sơ cho các giai đoạn sau hoặc theo Luật và quy định hiện hành, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn:

- Giấy phép và phê duyệt theo quy định: Phiên bản hiện tại và/hoặc phiên bản trước đây (nếu được chỉ định trong các yêu cầu theo quy định)
- Hồ sơ kiểm kê Hóa chất nguy hiểm, hồ sơ UST/AST và các phiên bản hiện tại của bảng MSDS/SDS
- Danh sách kiểm kê Hóa chất nguy hiểm trước đây, hồ sơ diễn tập ứng phó khẩn cấp (sự cố tràn Hóa chất) và tài liệu điều tra sự cố tràn/rò rỉ trong vòng 5 năm
- Tất cả thiết bị, bồn chứa, bể chứa cùng hồ sơ kiểm tra và bảo dưỡng khu vực trong vòng 5 năm
- Hồ sơ đào tạo nhân viên trong 5 năm trước đó hoặc khoảng thời gian khác nêu trong các yêu cầu của quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn
- Hồ sơ giám sát y tế của Người lao động: Hồ sơ giám sát y tế liên quan đến Hóa chất nguy hiểm phải được lưu giữ trong 30 năm cộng với khoảng thời gian làm việc hoặc khoảng thời gian khác nêu trong các yêu cầu của quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn
- Bản sao bằng văn bản của tất cả hồ sơ đào tạo được yêu cầu theo luật

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Quản lý hóa chất

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

1. Quản lý hóa chất
2. Biện pháp hoạt động cho các quy trình xử lý Hóa chất nguy hiểm
3. Quản lý các chất độc hại trên ngưỡng cho phép
4. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xây dựng và triển khai một chương trình để thực hiện các bước hợp lý nhằm ngăn ngừa các tác động xấu đến con người và hành tinh phát sinh từ các quy trình và hoạt động xử lý hóa chất. Tất cả hàng hóa Nhà cung cấp sản xuất hoặc giao cho Apple đều phải tuân theo Thông số mà Apple đưa ra cho các chất thuộc diện kiểm soát.

① Quản lý hóa chất

Nhà cung cấp phải triển khai một chương trình bằng văn bản để xác định, đánh giá và kiểm soát tác động xấu của các quy trình cũng như hoạt động xử lý hóa chất. Chương trình này phải dựa trên kết quả đánh giá rủi ro kỹ lưỡng về những nguy cơ có thể gặp phải tại nơi làm việc/cơ sở liên quan đến các hoạt động xử lý hóa chất đang được thực hiện tại cơ sở.

1.1 Chương trình quản lý hóa chất

Nhà cung cấp phải tuân theo các quy trình trong kế hoạch quản lý hóa chất của mình để giảm thiểu các mối nguy hiểm. Chương trình phải bao gồm những phần sau:

- Phân tích các hoạt động và quy trình liên quan đến hóa chất. Phân tích rủi ro phát sinh từ các quy trình và hoạt động đó. Chương trình phải bao gồm một phương pháp đánh giá rủi ro bằng văn bản được sử dụng để đánh giá và phân biệt các mối nguy hiểm.
- Hệ thống để xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát cần thiết giúp giảm thiểu rủi ro
- Xác định bên thứ ba hoặc các cá nhân có trình độ chuyên môn về thiết kế, lắp đặt các quy trình và biện pháp kiểm soát hóa chất nếu cần
- Xác định phòng thí nghiệm nếu cần để kiểm tra mối nguy hiểm

1.2 Nhóm quản lý hóa chất

Nhà cung cấp cần sắp xếp và chỉ định "Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm (DRI)" để lập ra một Nhóm quản lý hóa chất (CMT) tại mỗi cơ sở. CMT sẽ có nghĩa vụ và thẩm quyền chỉ đạo các hành động của Nhà cung cấp trong việc quản lý các hoạt động xử lý hóa chất để đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho Người lao động, môi trường và cộng đồng.



1.3 Xác định và đánh giá hóa chất

Nhà cung cấp phải thiết lập và triển khai quy trình bằng văn bản để theo dõi, xem xét và phê duyệt việc sử dụng tất cả các Hóa chất nguy hiểm, cũng như phải được phê duyệt nội bộ về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (EHS) cho tất cả Hóa chất nguy hiểm mới mua trước khi sử dụng. Nhà cung cấp phải đảm bảo các quy trình lựa chọn mà họ đưa ra cho tất cả các Hóa chất nguy hiểm mới bao gồm việc đánh giá kỹ lưỡng những hóa chất thay thế không nguy hiểm.

Nhà cung cấp phải phát triển và duy trì danh sách kiểm kê Hóa chất bằng văn bản cập nhật, liệt kê chi tiết tất cả các Hóa chất nguy hiểm được đưa vào cơ sở. Nhà cung cấp phải xem xét danh sách kiểm kê Hóa chất nguy hiểm hằng năm và cập nhật danh sách đó để thể hiện những thay đổi về quy trình, công thức, vật liệu và sản phẩm.

Dữ liệu Hóa chất sẽ được thông báo cho Apple theo [Thông số kỹ thuật của các chất được quản lý, 069-0135](#).

Nhà cung cấp phải đảm bảo danh sách kiểm kê Hóa chất nguy hiểm bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thông tin hóa chất (tên thương mại, Mã số đăng ký hóa chất (CAS), nhà sản xuất hóa chất)
- Mục đích sử dụng
- Vị trí sử dụng và lưu trữ
- Số lượng Hóa chất nguy hiểm được sử dụng hằng năm
- Giới hạn cất trữ tối đa được phép theo luật (nếu có)
- Thông tin phơi nhiễm (tần suất, thời lượng và những người bị phơi nhiễm)
- Thông tin về cách dùng và kiểm soát
- Kết quả kiểm tra chất tẩy rửa theo Thông số kỹ thuật của các chất được quản lý, 069-0135

Dữ liệu kiểm kê Hóa chất và các tài liệu hỗ trợ sẽ được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.

ĐỊNH NGHĨA

Hóa chất nguy hiểm

Chất rắn, chất lỏng hoặc chất khí có thể gây hại tới con người, các sinh vật sống khác, tài sản hoặc môi trường nếu không được kiểm soát đúng cách trong khi sản xuất, sử dụng, lưu trữ, thải bỏ hoặc vận chuyển.



Biểu đồ tương thích hóa học phải được xây dựng cho các Hóa chất nguy hiểm được sử dụng và cất trữ tại chỗ.

Nhà cung cấp phải tuân thủ Thông số kỹ thuật của các chất được quản lý của Apple, 069-0135, đối với tất cả vật liệu và hàng hóa mà họ sản xuất hoặc cung cấp cho Apple.

1.4 Xử lý Hóa chất nguy hiểm

Hóa chất nguy hiểm phải được xử lý theo các yêu cầu của Bộ luật phòng cháy quốc tế (IFC) do Hội đồng bộ luật quốc tế công bố hoặc theo các tiêu chuẩn, luật và quy định hiện hành.

Không được sử dụng hoặc xử lý Hóa chất nguy hiểm ở bất cứ khu vực nào mà hóa chất có thể gây nguy hiểm ngay lập tức cho sức khỏe hoặc môi trường nếu xảy ra tràn, cháy hoặc phản ứng.

Các thiết bị vận chuyển Hóa chất nguy hiểm phải được trang bị phương tiện để giữ chặt các thùng chứa Hóa chất nguy hiểm vào thiết bị đó, cũng như phải bao gồm Ngăn chứa thứ cấp tương đương với thể tích của hóa chất được vận chuyển, trừ phi không có khả năng hóa chất bị đổ do đã được đóng thùng (chẳng hạn như chứa trong các thùng kim loại kín).

1.5 Cất trữ Hóa chất nguy hiểm

Phải bảo quản hóa chất theo Luật và quy định hiện hành, đồng thời đáp ứng yêu cầu dưới đây:

- Được cất trữ trong các thùng chứa tương thích, không bị hư hỏng và rò rỉ. Phải tiến hành kiểm tra thường xuyên để xem thùng chứa có còn nguyên hay không.
- Không được cất trữ ở nơi có thể bị ảnh hưởng bởi thời tiết. Việc cất trữ hóa chất phải tuân theo hướng dẫn bảo quản của nhà sản xuất.
- Được tách biệt khỏi Hóa chất không tương thích theo Bảng tương thích hóa học của Nhà cung cấp

ĐỊNH NGHĨA

Ngăn chứa thứ cấp

Biện pháp chứa các chất lỏng nguy hiểm nhằm hạn chế diện tích tràn đổ, ngăn ngừa ô nhiễm ra khu vực xung quanh và môi trường. Trong trường hợp chỉ có một thùng chứa duy nhất, dung tích của Ngăn chứa thứ cấp phải đủ để chứa lượng chất lỏng bằng 110% thể

tích của thùng chứa này. Trong trường hợp có nhiều thùng chứa, con số này là 110% dung tích của thùng chứa lớn nhất hoặc 10% tổng dung tích của tất cả các thùng chứa, tùy theo giá trị nào lớn hơn.



- Các biện pháp bảo vệ được áp dụng để đảm bảo hóa chất xếp chồng không bị đổ
- Không được xếp chồng các thùng chứa Hóa chất nguy hiểm ở những nơi có nguy cơ bị đổ. Các thùng phuy kim loại có chứa chất lỏng (chẳng hạn như thùng phuy 55 gallon (khoảng 208 lít)) không được phép xếp chồng lên nhau, trừ phi từng thùng riêng lẻ được gắn chặt vào một thiết bị xếp chồng (thiết bị hoặc dụng cụ được thiết kế đặc biệt để xếp thùng phuy).

Khu vực cất trữ Hóa chất nguy hiểm phải bao gồm nhưng không giới hạn ở những thiết bị sau:

- Hệ thống thông gió phù hợp
- Thiết bị phòng chống cháy nổ phù hợp
- Các thiết bị đo, điều khiển nhiệt độ và độ ẩm
- Thiết bị dò tìm khí độc
- Ngăn chứa thứ cấp
- Rãnh chống tràn khỏi khu vực cất trữ
- Thiết bị chống tĩnh điện và thiết bị điện có tính năng chống cháy nổ cho kho Hóa chất dễ cháy và bắt lửa
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) thích hợp
- Thiết bị khẩn cấp, bao gồm bộ công cụ chống tràn, thuốc rửa mắt và vòi sen an toàn

1.6 Cất trữ và hoạt động bằng Khí nén

Khí nén có một số nguy cơ như đã thảo luận trong tài liệu này, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Nguy cơ cháy nổ của khí dễ cháy, khí tự cháy hoặc khí phản ứng
- Khí độc, khí ăn mòn hoặc khí ngạt gây nguy hiểm cho sức khỏe
- Mối nguy hiểm về áp suất do áp suất cao bên trong hầu hết các xi lanh có thể dẫn đến việc nở khớp nhanh chóng và tiếp theo là bánh răng hoặc lực đẩy (phóng) mạnh mẽ của xi lanh
- Các nguy cơ an toàn, do trọng lượng của xi lanh, trong quá trình vận chuyển và bảo quản



Nhà cung cấp phải đánh giá từng loại khí nén để biết loại nguy cơ đi kèm với khí nén và đưa ra các biện pháp bảo vệ thích hợp. Các nhà cung cấp dự trữ khí nén tại cơ sở tuân theo Luật và quy định hiện hành, phải tuân theo quy định về số lượng khí nén tối đa cho phép (MAQ) có thể được sử dụng và cất trữ trong một tòa nhà của Hiệp hội Phòng cháy quốc gia (NFPA) 55 và Bộ luật Phòng cháy quốc tế khi không có Luật và quy định hiện hành. Xy lanh chứa khí nén cần được cố định bằng dây xích và cất trữ ở khu vực thông gió tốt.

1.7 Cất trữ số lượng lớn/bằng bể chứa:

Nhà cung cấp phải lắp đặt Ngăn chứa thứ cấp cho Bể chứa ngầm và kiểm tra tính nguyên vẹn của bể chứa ít nhất 2 lần/năm để phát hiện dấu hiệu hư hỏng trong cấu trúc của Ngăn chứa thứ cấp hay ngăn chứa chính, hoặc hiện tượng rò rỉ vào hệ thống Ngăn chứa thứ cấp. Nhà cung cấp phải có hệ thống phát hiện sớm hiện tượng rò rỉ bằng cách quan sát bằng mắt thường, giám sát số đo hoặc các biện pháp khác.

Nhà cung cấp phải thường xuyên kiểm tra bằng mắt tất cả khu vực có Ngăn chứa thứ cấp và Bể chứa trên mặt đất (bao gồm cả khả năng chứa).

Hợp chất nguy hiểm phải được vận chuyển giữa các khu vực làm việc trong thùng chứa vận chuyển ban đầu, trừ phi được chuyển sang thùng chứa vận chuyển tương thích nhỏ hơn và gắn nhãn thích hợp. Người lao động cần phải sử dụng thiết bị thích hợp khi vận chuyển nhiều thùng chứa hoặc thùng chứa lớn có Hóa chất nguy hiểm.

Bản đăng ký Bể chứa ngầm và Bể chứa trên mặt đất phải bao gồm những thông tin sau đây cho từng bể:

- Ngày xây dựng, loại và vật liệu
- Vị trí, kích thước và dung tích
- Áp suất thiết kế và nhiệt độ, áp suất vận hành
- Tình trạng hiện tại (ví dụ: đang sử dụng, tạm thời ngừng sử dụng, không sử dụng)
- Các hạng mục phụ (ví dụ: máy bơm, đường ống, van, đồng hồ đo, đường ống dẫn tới các bể khác, cổng thử nghiệm, thiết bị đo đạc, dụng cụ kiểm soát)
- Hệ thống chống tràn/rò rỉ
- Hệ thống phát hiện tràn/rò rỉ
- Hồ sơ kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa

ĐỊNH NGHĨA

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định cũng như quy trình, chỉ thị và hướng dẫn có tính ràng buộc về mặt pháp lý áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp.

Bể chứa ngầm

Bể chứa và bất kỳ đường ống ngầm nào được kết nối với bể có ít nhất 10% tổng thể tích nằm dưới lòng đất, được đắp bằng đất hoặc ở trong một hầm chứa.

Bể chứa trên mặt đất

Mọi bể chứa hoặc thùng chứa được lắp đặt trên mặt đất hoặc có ít nhất 90% thể tích nằm trên mặt đất.



1.8 Truyền đạt thông tin về Hóa chất nguy hiểm

Nhà cung cấp phải thông báo các rủi ro của Hóa chất nguy hiểm, cũng như cơ chế kiểm soát tiếp theo để giảm thiểu những rủi ro đó cho Người lao động. Cơ chế kiểm soát bao gồm nhưng không giới hạn ở các biện pháp kiểm soát về kỹ thuật, hành chính và thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE). Biển báo PPE phải được đặt ở các khu vực làm việc nơi người lao động phải mặc/đeo PPE trong quá trình vận hành.

Bảng dữ liệu an toàn hóa chất hoặc Bảng dữ liệu an toàn của Hóa chất nguy hiểm dùng trong cơ sở phải viết bằng một hoặc nhiều thứ tiếng để mọi Người lao động đều hiểu tất cả các bảng đó. Ngoài ra, các bảng phải được đặt ở những vị trí mà Người lao động dễ thấy ở các khu vực mà Hóa chất nguy hiểm được sử dụng.

Tất cả các thùng chứa Hóa chất và bể xử lý Hóa chất tại nơi làm việc phải được dán nhãn theo Luật và quy định hiện hành và phải có (các) nhãn ghi rõ tên của Hóa chất chứa trong đó, cùng với mọi cảnh báo về sức khỏe, an toàn và/hoặc môi trường có trong Bảng dữ liệu an toàn hóa chất hoặc Bảng dữ liệu an toàn. Có thể sử dụng mã và ký hiệu nhưng phải tuân thủ Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất. Đồng thời, Người lao động phải có kiến thức về ý nghĩa của các mã và ký hiệu đó. Hệ thống nhận dạng nguy hiểm theo Tiêu chuẩn 704 của Hiệp hội phòng cháy chữa cháy quốc gia (NFPA) là hệ thống được đề xuất để dán nhãn các thùng chứa Hóa chất nguy hiểm.

Tất cả đường ống vận chuyển Hóa chất tại nơi làm việc phải có nhãn ghi rõ tên và hướng dòng chảy của mọi Hóa chất nguy hiểm đang được vận chuyển. Các đường ống phải có màu phù hợp theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành. Tuy nhiên, nếu không có tiêu chuẩn nào tồn tại, hãy tuân thủ Bảng màu ANSI/ASME A1 dùng để Nhận dạng các hệ thống đường ống.

ĐỊNH NGHĨA

Bảng dữ liệu an toàn (SDS)

Phiên bản MSDS của châu Âu đáp ứng các yêu cầu quốc tế.

Bảng dữ liệu an toàn hóa chất (MSDS)

Tài liệu chính thức chứa thông tin quan trọng về đặc tính và mối nguy hiểm thực tế hoặc tiềm ẩn của một chất. Tài liệu này chỉ rõ đơn vị sản xuất hóa chất và thường bao gồm:

- Tên hóa chất
- Thành phần nguy hiểm
- Tính chất vật lý và hóa học

- Dữ liệu cháy nổ
- Dữ liệu phản ứng
- Dữ liệu về mối nguy hiểm đối với sức khỏe
- Dữ liệu về giới hạn phơi nhiễm
- Biện pháp phòng ngừa để bảo quản và xử lý an toàn
- Nhu cầu đồ bảo hộ
- Quy trình kiểm soát trường hợp tràn đổ, quy trình dọn dẹp và thải bỏ.



② **Biện pháp hoạt động cho các quy trình xử lý Hóa chất nguy hiểm**

Phần sau liệt kê các biện pháp cho quy trình Nguy hiểm và yêu cầu tối thiểu để quản lý an toàn các hoạt động đó đã được thảo luận. Nhà cung cấp nên thực hiện thẩm định của riêng họ với CMT và đảm bảo các biện pháp được đề cập dưới đây là đủ để bảo vệ thích hợp hoạt động xử lý hóa chất tại cơ sở của họ. Trong nhiều trường hợp, cần có những đánh giá và biện pháp kiểm soát chi tiết hơn để hoàn toàn bảo vệ con người và hành tinh khỏi tác động xấu của các hoạt động này.

2.1 Cảm biến và thiết bị cảnh báo

Bất kỳ hoạt động nào liên quan đến chất dễ cháy, chất độc hoặc chất gây ngạt đều phải được đánh giá nếu hoạt động này yêu cầu các cảm biến thích hợp như thiết bị theo dõi oxy hoặc LEL ở vị trí mang tính chiến lược để cảm nhận sự hiện diện của khí và hơi, đồng thời cảnh báo cho nhân viên qua thiết bị cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh. Nhân viên phải được đào tạo về cách ứng phó thích hợp với các cảnh báo đó.

2.2 Phân loại khu vực

Hóa chất nguy hiểm trong từng khu vực và quy trình cần được xác định đúng cách và khu vực đó phải đáp ứng phân loại khu vực Nguy hiểm theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành ở địa phương. Các thiết bị điện trong khu vực được phân loại nên đạt chuẩn để sử dụng trong khu vực này.

2.3 Hệ thống thông gió cục bộ

Cần lắp đặt hệ thống thông gió cục bộ để hướng hơi hóa chất ra xa nhân viên và nơi làm việc ở những vị trí kín. Hệ thống thông gió cục bộ cần được thiết kế cho quy trình xử lý hóa chất cụ thể và được kiểm tra định kỳ để đảm bảo hiệu quả của hệ thống.

③ **Quản lý các chất độc hại trên ngưỡng cho phép**

3.1 Quản lý sự an toàn của quy trình

Nhà cung cấp chế tạo, cất trữ, tiêu thụ hoặc quản lý các vật liệu cực kỳ nguy hiểm, dễ cháy, nổ hoặc độc hại với lượng cao hơn ngưỡng mà Luật và quy định hiện hành xác định phải triển khai hệ thống quản lý an toàn quy trình ("Hệ thống PSM"). Hệ thống này được ghi thành tài liệu và có thiết kế nhằm ngăn ngừa hoặc giảm thiểu hậu quả của một vụ nổ hay rò rỉ gây hậu quả thảm khốc. Ngưỡng chỉ định về số lượng và các quy định về Hệ thống PSM tại địa phương phải được áp dụng.



Trong trường hợp các quy định của Hệ thống PSM tại địa phương chưa được thiết lập hoặc Apple cho là không đủ, thì ngưỡng về số lượng và các yêu cầu trong quy định của Hệ thống PMS đến từ Cơ quan quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp Hoa Kỳ ([nêu chi tiết trong 29 CFR 1910.119](#)) phải được áp dụng.

3.2 Đào tạo và giao tiếp

Nhà cung cấp phải đào tạo cho người lao động, nhà thầu hoặc bất kỳ cá nhân nào khác bị ảnh hưởng

- Về quy trình vận hành tiêu chuẩn và hậu quả của các sai lệch về quy trình cũng như hoạt động trong khu vực làm việc của họ
- Khi một hóa chất hoặc quy trình xử lý hóa chất mới được đưa vào hoặc thay đổi
- Về ứng phó khẩn cấp liên quan đến các quy trình và hoạt động xử lý hóa chất

④ Tài liệu

Nhà cung cấp phải duy trì tài liệu về đánh giá mối nguy hiểm, tiêu chuẩn đánh giá rủi ro được sử dụng để đánh giá mối nguy hiểm và kết quả của những đánh giá đó. Nhà cung cấp phải duy trì bằng chứng bằng văn bản rằng các hoạt động có nguy cơ cao không gây hại cho con người và hành tinh theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Quản lý an toàn cháy nổ

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Giấy phép theo quy định
2. Chính sách và quy trình
3. Phương thức hoạt động
4. Đào tạo và giao tiếp
5. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xây dựng và triển khai một chương trình để đảm bảo an toàn cháy nổ trong quá trình thiết kế, xây dựng, cải tạo, sử dụng, dỡ bỏ tài sản, đồng thời thực hiện đánh giá rủi ro cháy nổ với các kế hoạch ứng phó khẩn cấp phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro và thiệt hại về tính mạng, môi trường và tài sản.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các tài sản do Nhà cung cấp sở hữu hoặc cho thuê, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tòa nhà, cơ sở, tiện ích và hệ thống lắp đặt.

① Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có được, lưu giữ và quản lý bản sao hợp lệ của tất cả giấy phép, giấy đăng ký và giấy phê duyệt cần thiết về phòng cháy chữa cháy, theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch phù hợp và đảm bảo có đủ thời gian chờ để cập nhật giấy phép phòng cháy chữa cháy khi có sự thay đổi, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc cải tạo, bố trí lại và thay đổi mục đích, cách sử dụng hoặc quy trình liên quan đến tài sản, theo Luật và quy định hiện hành.

② Chính sách và quy trình

2.1 Theo dõi yêu cầu pháp lý

Nhà cung cấp phải theo dõi, xem xét và thực thi các luật và quy định hiện hành về an toàn cháy nổ.

Nhà cung cấp phải xây dựng quy trình được lập thành văn bản để đảm bảo tuân thủ tất cả các luật và quy định của địa phương liên quan đến an toàn cháy nổ.



2.2 Đội an toàn cháy nổ

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát, thi hành và quản lý việc thực hiện các chính sách và quy trình an toàn cháy nổ.

2.3 Đánh giá rủi ro

Nhà cung cấp phải đảm bảo nhân viên có đủ trình độ đánh giá kỹ lưỡng rủi ro an toàn cháy nổ. Mục đích của việc đánh giá rủi ro là tìm ra tất cả các biện pháp cần thiết liên quan đến an toàn cháy nổ.

Phải xây dựng các biện pháp kiểm soát rủi ro thích hợp và kịp thời dựa trên kết quả đánh giá rủi ro. Phải kiểm soát thích hợp mọi rủi ro cháy nổ xác định được (ví dụ: bụi dễ cháy, hóa chất liên quan, cháy do điện) bằng thiết bị an toàn cháy nổ và bất kỳ biện pháp phòng ngừa nào khác.

Phải thực hiện đánh giá rủi ro ít nhất một lần mỗi năm và bất cứ khi nào có sự thay đổi bao gồm nhưng không giới hạn ở việc bổ sung tòa nhà, cải tạo, thiết bị mới hoặc thay đổi cách bố trí và/hoặc quy trình, v.v..

③ Phương thức hoạt động

3.1 Thiết kế an toàn cháy nổ

Nhà cung cấp phải có quy trình đảm bảo tuân thủ đầy đủ Luật và quy định hiện hành liên quan đến an toàn cháy nổ và các yêu cầu trong Bộ quy tắc về hoạt động thiết kế liên quan đến cháy nổ cho tất cả các tài sản liên quan. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở các mục dưới đây:

Cách bố trí

Cách bố trí tổng thể cho các tài sản hoặc sàn của tòa nhà phải đáp ứng những điểm chung cần lưu ý về việc giảm nguy cơ cháy nổ và tạo điều kiện thuận lợi cho các mục đích chữa cháy và cứu hộ.

Không gian của bất động sản phải được phân chia một cách hợp lý thành các gian chịu lửa khác nhau tùy theo chức năng hoặc cách sử dụng nhằm đảm bảo tai nạn hỏa hoạn bất kỳ xảy ra trong gian này phải được ngăn chặn hoặc kiểm soát đầy đủ để tránh lan rộng sang các gian khác.



Vách ngăn lửa

Các gian chịu lửa khác nhau phải được bảo vệ bằng hệ thống các vách ngăn lửa vật lý, bao gồm nhưng không giới hạn ở tường ngăn lửa.

Tường ngăn lửa

Các khoảng mở trong tường ngăn lửa và vách ngăn lửa phải được bảo vệ bằng cửa chống cháy tự đóng có cấp độ chịu lửa tương đương với thiết kế của tường.

Vật liệu xây dựng

Vật liệu dùng để xây dựng bất động sản, cải tạo hoặc tân trang, bao gồm nhưng không giới hạn ở tường, cửa ra vào, trần (bao gồm cả trần giả), trực điện, giếng ống, ống thông gió, vách ngăn lửa, v.v., phải chống cháy, chậm cháy hoặc chịu lửa để phù hợp với các mục đích, chức năng và mức độ nguy cơ hỏa hoạn khác nhau của bất động sản, v.v..

Gian chịu lửa

Không gian của bất động sản phải được phân chia một cách hợp lý thành các gian chịu lửa khác nhau tùy theo chức năng hoặc cách sử dụng nhằm đảm bảo tai nạn hỏa hoạn bất kỳ xảy ra trong gian này phải được ngăn chặn hoặc kiểm soát đầy đủ để tránh lan rộng sang các gian khác.

3.2 Ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp bằng văn bản để giải quyết các trường hợp khẩn cấp có thể dự đoán về hỏa hoạn, bao gồm cả các quy trình khi xảy ra tình huống khẩn cấp về hỏa hoạn. Nhà cung cấp phải đảm bảo tuân thủ tất cả các yêu cầu trong tiêu chuẩn Chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Thiết bị chữa cháy

Nhà cung cấp phải lắp đặt và bảo trì đúng cách tất cả thiết bị bắt buộc hoặc được khuyến nghị theo luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở thiết bị báo cháy, thiết bị báo khói, hệ thống phun nước chữa cháy, để phát hiện, thông báo, giám sát và dập tắt đám cháy. Nghiêm cấm sử dụng các vật liệu dập lửa có chứa amiăng (ví dụ: chần).

Kiểm tra và bảo trì

Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả các thiết bị chữa cháy được kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn hoặc đề xuất của nhà sản xuất, đồng thời phải xác định và sửa

ĐỊNH NGHĨA

Vách ngăn lửa

Một tấm liên mạch hoặc không liên mạch được tạo ra bởi các lỗ hở được bảo vệ có cấp độ chịu lửa cụ thể; tấm đó được thiết kế và xây dựng với cấp độ chịu lửa nhất định để hạn chế sự lây lan của lửa. (NFPA 101 3.3.31)

Gian chịu lửa

Không gian bên trong tòa nhà được bao quanh bởi vách ngăn lửa ở tất cả các bên, bao gồm cả mặt trên và mặt dưới (NFPA 101 3.3.48.1)



chữa thiết bị bị hỏng/không hoạt động. Tất cả hoạt động kiểm tra phải được thực hiện ít nhất hằng năm hoặc theo yêu cầu khác của Luật và quy định hiện hành. Ngoài ra, hồ sơ về hoạt động kiểm tra và bảo trì đó phải được duy trì và cung cấp cho Apple để xem xét khi có yêu cầu.

Diễn tập phòng cháy chữa cháy

Các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy phải được tiến hành với tần suất tuân theo Luật và quy định hiện hành. Trong trường hợp không có Luật hoặc quy định hiện hành thì tần suất ít nhất sẽ là nửa năm một lần.

Việc diễn tập phải có sự tham gia của tất cả Người lao động. Nhà cung cấp phải đánh giá tình trạng sơ tán khẩn cấp của Người lao động. Hồ sơ của tất cả các cuộc diễn tập sơ tán phải nêu chi tiết tốc độ sơ tán, số Người lao động tham gia và các bước cải tiến tiềm năng.

④ Đào tạo và giao tiếp

Nhà cung cấp phải đào tạo về an toàn cháy nổ cho người lao động trên cơ sở hằng năm và trong quá trình đào tạo nhập môn cho người lao động mới.

⑤ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tài liệu chính xác về an toàn cháy nổ theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau:

- Giấy phép/giấy phê duyệt/giấy đăng ký về phòng cháy chữa cháy
- Hồ sơ tuân thủ vật liệu
- Hồ sơ đánh giá rủi ro
- Hồ sơ diễn tập phòng cháy chữa cháy

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Lên kế hoạch cho trường hợp khẩn cấp
2. Các yêu cầu đối với cơ sở nhằm chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp
3. Thiết bị khẩn cấp
4. Kiểm tra và bảo trì thiết bị khẩn cấp
5. Thông tin liên hệ khẩn cấp
6. Đào tạo
7. Diễn tập khẩn cấp
8. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định và đánh giá các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra. Với mỗi tình huống, nhà cung cấp phải lên kế hoạch và triển khai các quy trình ứng phó nhằm giảm thiểu ảnh hưởng về tính mạng, môi trường và vật chất.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Lên kế hoạch cho tình huống khẩn cấp

1.1 Tình huống khẩn cấp

Nhà cung cấp phải xác định và đánh giá khả năng xảy ra các loại tình huống khẩn cấp khác nhau dựa trên quy trình sản xuất, việc sử dụng hóa chất và vận hành dịch vụ tiện ích, bên cạnh các điều kiện địa lý, địa chất và khí tượng tại địa phương. Các tình huống khẩn cấp có thể bao gồm cháy, nổ, lũ lụt, tràn hóa chất, mất điện hoặc thiên tai.

1.2 Kế hoạch ứng phó khẩn cấp

Dựa trên các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra này, Nhà cung cấp phải xây dựng các kế hoạch ứng phó khẩn cấp bằng văn bản để giải quyết các trường hợp khẩn cấp có thể lường trước.

1.3 Quy trình xử lý tình huống khẩn cấp

Nhà cung cấp phải tuân theo các quy trình được xác định trong kế hoạch ứng phó khẩn cấp của mình khi xảy ra tình huống khẩn cấp. Một kế hoạch thích hợp gồm các yếu tố cơ bản sau đây:

1.3.1 Đội ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải tổ chức và chỉ định những Người lao động đã qua đào tạo để thành lập một nhóm ứng phó khẩn cấp (ERT) tại mỗi cơ sở. Nhóm này phải sẵn sàng trong tất cả các ca làm việc. ERT có nghĩa vụ và quyền chỉ đạo hoạt động ứng phó của Nhà cung cấp đối với các tình huống khẩn cấp để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho Người lao động, môi trường và tài sản.



1.3.2 Liên lạc

Nhà cung cấp phải có cơ chế liên lạc nội bộ và với bên ngoài đáng tin cậy, hiệu quả để thông báo về các tình huống khẩn cấp và hoạt động sơ tán tất cả mọi người trong cơ sở diễn ra tiếp sau đó. Các cơ chế liên lạc phải nghe rõ trong toàn cơ sở. Nhà cung cấp cũng phải xây dựng và duy trì khả năng thông báo cho cộng đồng xung quanh, công chúng, chính quyền và các cơ quan chính phủ thích hợp trong tất cả các tình huống khẩn cấp, chẳng hạn như rò rỉ chất độc ra môi trường hoặc tràn hóa chất.

1.3.3 Sơ tán và tập trung

Nhà cung cấp phải ngay lập tức sơ tán mọi người khỏi cơ sở của mình khi xảy ra tình huống khẩn cấp có thể đe dọa đến sức khỏe và sự an toàn của Người lao động. Hoạt động sơ tán phải được tiến hành dưới sự hướng dẫn của nhân viên đã qua đào tạo được chỉ định. Đây là những người phải hướng dẫn Người lao động đến các Khu vực tập trung an toàn đã được đánh dấu rõ ràng. Người lao động không được quay lại các khu vực trước đó không an toàn trừ phi và cho đến khi tình huống khẩn cấp được giải quyết và cơ sở được các cơ quan có thẩm quyền thích hợp và/hoặc những người đã qua đào tạo và có thẩm quyền khác công bố là an toàn.

② Các yêu cầu đối với cơ sở nhằm chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp

2.1 Lối đi

Lối đi giữa dây chuyền gia công và sản xuất phải được đánh dấu rõ ràng, không có chướng ngại vật và làm bằng vật liệu không trơn trượt. Chiều rộng của lối đi phải tuân theo các yêu cầu pháp lý.

2.2 Lối thoát hiểm và ký hiệu thoát hiểm

Nhà cung cấp phải bố trí đủ lối thoát hiểm trong các tòa nhà, dựa theo quy mô tòa nhà và sức chứa, tuân thủ tất cả các Luật và quy định hiện hành, cũng như các biện pháp an toàn thận trọng. Cửa thoát hiểm phải:

- Không bị chặn, bị cản trở hoặc bị khóa mỗi khi Người lao động có mặt tại cơ sở
- Mở ra bên ngoài

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

Khu vực tập trung

Địa điểm được xác định và thông báo trước mà tại đó, Người lao động và khách sê tập trung trong trường hợp sơ tán khỏi tòa nhà.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định, thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp trong trường hợp sơ tán khỏi tòa nhà.



- Được đánh dấu rõ ràng bằng ký hiệu hoặc biểu tượng "Exit" (Thoát hiểm) theo Luật và quy định hiện hành, đồng thời được tất cả Người lao động hiểu rõ
- Ở trạng thái hoạt động tốt
- Thường ở vị trí đóng

Biển báo lối thoát hiểm phải nhìn thấy được trong bóng tối và trong thời gian mất điện, được cung cấp năng lượng bằng pin hoặc điện dự phòng của cơ sở.

2.3 Bản đồ sơ tán

Nhà cung cấp phải đăng một bản đồ sơ tán chính xác, được cập nhật và được định hướng chính xác tại tất cả các khu vực gia công và sản xuất, phòng họp, khu vực ăn uống và sinh hoạt, cũng như các không gian công cộng khác. Bản đồ sơ tán phải thể hiện rõ vị trí hiện tại của người xem cũng như các điểm tập trung và lối thoát gần nhất, bằng ngôn ngữ mà tất cả Người lao động đều hiểu được.

2.4 Khu vực tập trung

Nhà cung cấp phải chỉ định một không gian mở, được đánh dấu rõ ràng, không bị cản trở, để tập trung Người lao động trong các tình huống khẩn cấp.

Người lao động được sơ tán phải có khả năng tập trung an toàn ở vị trí cách các lối thoát hiểm một khoảng hợp lý để không cản trở việc sơ tán an toàn khỏi các tòa nhà trong tình huống khẩn cấp.

2.5 Thang máy

Nhà cung cấp phải dán các biển báo (bằng một hoặc nhiều ngôn ngữ để tất cả Người lao động hiểu được các biển báo đó) trên tất cả thang máy để ngăn chặn việc sử dụng trong tình huống khẩn cấp, trừ phi thang máy được thiết kế cho hoạt động chữa cháy hoặc mục đích sử dụng khẩn cấp khác.

③ Thiết bị khẩn cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo lắp đặt và bảo trì loại thiết bị và hệ thống khẩn cấp phù hợp với Luật và quy định hiện hành.

3.1 Hệ thống chiếu sáng khẩn cấp

Nhà cung cấp phải bố trí đầy đủ hệ thống chiếu sáng khẩn cấp hoạt động tốt ở cầu thang, lối đi, hành lang, đường dốc, lối dẫn đến cửa thoát hiểm, cũng như ở các khu vực khác theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành. Hệ thống chiếu sáng khẩn cấp có thể được cấp điện bằng pin hoặc máy phát điện dự phòng.



3.2 Thiết bị tắt

Nhà cung cấp phải lắp đặt các thiết bị tắt thủ công hoặc tự động trên mọi thiết bị sản xuất Nguy hiểm để tránh bị thương hoặc hư hỏng trong trường hợp khẩn cấp.

3.3 Thiết bị sơ cứu

Nhà cung cấp phải đảm bảo cung ứng đầy đủ các thiết bị y tế thích hợp cho toàn bộ cơ sở. Các thiết bị này phải được bảo trì tốt và tất cả Người lao động có thể dễ dàng tiếp cận. Nhà cung cấp phải đào tạo đủ số lượng Người lao động về cách Sơ cứu.

④ Kiểm tra và bảo trì thiết bị khẩn cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo tất cả thiết bị khẩn cấp được kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn hoặc đề xuất của nhà sản xuất, đồng thời phải xác định và sửa chữa thiết bị bị hỏng/không hoạt động. Tất cả hoạt động kiểm tra phải được thực hiện ít nhất hằng năm hoặc theo yêu cầu khác của Luật và quy định hiện hành. Ngoài ra, hồ sơ về hoạt động kiểm tra và bảo trì đó phải được duy trì và cung cấp cho Apple để xem xét khi có yêu cầu.

⑤ Thông tin liên hệ khẩn cấp

Nhà cung cấp phải chỉ định thông tin liên hệ khẩn cấp trong từng đơn vị làm việc và cho tất cả các ca làm việc để có thể liên lạc nội bộ trong trường hợp khẩn cấp. Thông tin liên hệ của các cơ quan/đơn vị ứng cứu khẩn cấp nội bộ và bên ngoài phải được đăng bằng ngôn ngữ mà tất cả Người lao động đều hiểu được tại các khu vực công cộng mà Người lao động dễ thấy.

ĐỊNH NGHĨA

Sơ cứu

Hành động chăm sóc và chữa trị khẩn cấp cho một người bị thương hoặc bị bệnh trước khi có thể đảm bảo cung cấp điều trị y tế và phẫu thuật hoàn chỉnh.



⑥ Đào tạo

Nhà cung cấp phải đào tạo về kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho tất cả Người lao động. Tất cả Người lao động phải được thông báo về những thay đổi trong chính sách của công ty hoặc các quy trình liên quan đến việc chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày triển khai. Hoạt động đào tạo phải được thực hiện ít nhất hằng năm cho tất cả những người có liên quan/được chỉ định.

Nhà cung cấp phải đưa thông tin cho các nhà cung ứng, nhà thầu và khách tạm thời khác về các tuyến đường sơ tán, Khu vực tập trung, thông tin liên hệ và quy trình khẩn cấp.

⑦ Diễn tập khẩn cấp

Các cuộc diễn tập ứng phó khẩn cấp và diễn tập sơ tán sẽ được thực hiện với tần suất theo Luật và quy định hiện hành. Trong trường hợp không có Luật hoặc quy định hiện hành thì tần suất ít nhất sẽ là nửa năm một lần.

Việc diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp và diễn tập sơ tán phải bao gồm tất cả Người lao động. Nhà cung cấp phải đánh giá tình trạng sơ tán khẩn cấp của Người lao động.

⑧ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tài liệu chính xác về việc chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp theo yêu cầu của luật và quy định tại địa phương, bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau:

- Quy trình áp dụng cho tình huống khẩn cấp
- Hồ sơ về tất cả các cuộc diễn tập ứng phó khẩn cấp
- Hồ sơ bảo trì và kiểm tra
- Hồ sơ đào tạo

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với bệnh truyền nhiễm

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Lập kế hoạch ứng phó với bệnh truyền nhiễm
2. Biện pháp thực hành ứng phó với bệnh truyền nhiễm
3. Giám sát và báo cáo bệnh truyền nhiễm
4. Đào tạo và giao tiếp
5. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp cần xây dựng và áp dụng một chương trình có các bước hợp lý nhằm chuẩn bị sẵn sàng, ngăn chặn và ứng phó với khả năng xuất hiện bệnh truyền nhiễm trong nhân viên.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Lập kế hoạch ứng phó với bệnh truyền nhiễm

Nhà cung cấp cần áp dụng quy trình chuẩn bị và ứng phó với Bệnh truyền nhiễm được lập tài liệu để (i) xác định, đánh giá và kiểm soát tình trạng lây lan Bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc, đồng thời (ii) theo dõi hướng dẫn của các cơ quan y tế liên quan nhằm xác định cách tốt nhất để đưa các khuyến nghị vào kế hoạch ID. Chương trình này phải dựa trên kết quả đánh giá rủi ro kỹ lưỡng về những nguy cơ có thể gặp phải tại nơi làm việc liên quan đến bệnh truyền nhiễm.

1.1 Quy trình

Khi tình huống này xảy ra, nhà cung cấp phải tuân theo quy trình có trong kế hoạch ứng phó với bệnh truyền nhiễm. Kế hoạch cần bao gồm những phần sau:

- Phân tích các nguồn bệnh truyền nhiễm tiềm ẩn mà người lao động có thể tiếp xúc, bao gồm cả các yếu tố rủi ro riêng của nhân viên
- Một hệ thống xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát cần thiết giúp giảm thiểu các rủi ro này
- Quy trình xác định, cách ly và đưa đón cá nhân nhiễm bệnh

ĐỊNH NGHĨA

Bệnh truyền nhiễm

Bệnh hoặc bệnh lý do vi sinh vật gây bệnh gây ra (chẳng hạn như vi khuẩn, vi-rút, kí sinh trùng hoặc nấm), có thể lây từ người này sang người khác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp.

Cá nhân nhiễm bệnh

Là người đang có các triệu chứng của Bệnh truyền nhiễm.



- Quy trình vệ sinh và khử khuẩn tại trạm làm việc, phòng cách ly, nhà tập thể và các khu vực chung khác (nếu có)
- Quy trình xác định các nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh và khử khuẩn chuyên nghiệp, nếu cần
- Quy trình xác định các nhà cung cấp dịch vụ xét nghiệm và y tế

1.2 Nhóm ứng phó khẩn cấp Bệnh truyền nhiễm

Nhà cung cấp cần sắp xếp và chỉ định Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm (DRI) để lập ra Nhóm ứng phó với bệnh truyền nhiễm (IDRT) tại mỗi cơ sở. IDRT có nghĩa vụ và thẩm quyền chỉ đạo hoạt động ứng phó của Nhà cung cấp đối với các tình huống liên quan đến Bệnh truyền nhiễm để đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho Người lao động, môi trường và cộng đồng.

② Biện pháp thực hành ứng phó với bệnh truyền nhiễm

2.1 Lao động

Nhà cung cấp phải đảm bảo:

- Người lao động được bảo vệ trước mọi tình trạng phân biệt đối xử, quấy rối hoặc trả đũa không chính đáng vì các lý do liên quan đến Bệnh truyền nhiễm
- Thực hiện biện pháp để bảo vệ thông tin bí mật của người lao động theo Luật và quy định hiện hành khi có trường hợp được báo cáo
- Người lao động được thanh toán theo luật và quy định hiện hành trong thời gian theo dõi y tế, cách ly, điều trị và nghỉ làm/hồi phục liên quan đến Bệnh truyền nhiễm

2.2 Vệ sinh cá nhân

Nhà cung cấp phải:

- Cung cấp đầy đủ tiện nghi phục vụ việc rửa và sấy khô tay, bao gồm nhưng không giới hạn ở các vật dụng vệ sinh và sát trùng như xà phòng rửa tay và khăn dùng một lần, dung dịch sát khuẩn tay, v.v.
- Khuyến khích Người lao động ở nhà nếu bị ốm
- Nếu có thể, ngăn Người lao động dùng chung điện thoại, công cụ hoặc thiết bị
- Đảm bảo người lao động được tiêm chủng thích hợp và tuân theo tất cả các biện pháp an toàn cũng như sức khỏe hiện hành phù hợp với các yêu cầu và khuyến nghị của chính quyền địa phương

ĐỊNH NGHĨA

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp.



2.3 Vật tư

Nhà cung cấp phải duy trì kho vật tư cần thiết để bảo vệ Người lao động và ngăn chặn sự lây lan của Bệnh truyền nhiễm. Nhà cung cấp phải luôn duy trì nguồn cung đầy đủ cho các vật tư này. Chúng có thể bao gồm những điều sau:

- Xà phòng rửa tay hoặc dung dịch sát khuẩn tay (không bắt buộc) ở tất cả các khu vực rửa tay
- Khẩu trang, khẩu trang N95 (phải được kiểm tra kích cỡ), găng tay, áo choàng (hoặc quần áo bảo hộ) và kính bảo hộ
- Vật tư vệ sinh và khử khuẩn, trong đó bao gồm vải sạch, xà phòng và chất khử khuẩn
- Vật tư có thể có ích trong việc phát hiện và kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh (ví dụ: nhiệt kế, vách ngăn, bộ xét nghiệm, v.v.)

Nhà cung cấp cũng cần duy trì quy trình thải bỏ đúng cách đối với tất cả các vật tư.

2.4 Lây lan qua đường nước và không khí

Tất cả hệ thống cấp nước và thông khí đều phải đáp ứng được các tiêu chuẩn theo Luật và quy định áp dụng cũng như thông số kỹ thuật. Hệ thống cấp nước và thông gió phải được giám sát theo các khuyến cáo của nhà sản xuất và bộ phận kỹ thuật, đồng thời phải được lắp đặt và bảo trì đúng cách.

3 Giám sát và báo cáo bệnh truyền nhiễm

Nhà cung cấp phải có sẵn quy trình được xác định để đảm bảo giám sát đầy đủ về Bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc cũng như trong cộng đồng địa phương, trong nước và quốc tế. Nếu có một trường hợp khẩn cấp về bệnh truyền nhiễm (cho dù là bệnh dịch, dịch tại địa phương hay đại dịch) được chính quyền địa phương công bố, Nhà cung cấp phải:

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa Bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc
- Thực hiện các hành động hợp lý để tránh lây truyền Bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc theo hướng dẫn của chính quyền sở tại

ĐỊNH NGHĨA

Đại dịch

Đại dịch là sự bùng phát bệnh trên toàn cầu. Đại dịch xảy ra khi một loại vi-rút mới xuất hiện, lây nhiễm cho người và lây lan nhanh chóng. Vì khả năng miễn dịch với loại vi-rút mới này chưa có nhiều hoặc hoàn toàn không có nên dịch bệnh sẽ lan ra toàn cầu.



3.1 Xử lý ca nhiễm

Nhà cung cấp cần khuyến khích người lao động kịp thời báo cáo mọi triệu chứng của Bệnh truyền nhiễm. Nếu nghi ngờ có ca nhiễm tại cơ sở, nhà cung cấp cần:

- Cách ly và di chuyển cá nhân nhiễm bệnh một cách an toàn
- Thực hiện quy trình thẩm định để xác định tất cả các cá nhân có thể đã tiếp xúc với người bị nghi ngờ/nhiễm bệnh, cảnh báo họ và cung cấp xét nghiệm nếu cần thiết
- Tăng cường vệ sinh và khử khuẩn tại cơ sở theo hướng dẫn của các chuyên gia/cơ quan chức năng thích hợp
- Thông báo hoặc làm việc với các cơ quan chức năng tại địa phương trong trường hợp xác nhận bệnh truyền nhiễm bùng phát tại cơ sở hoặc trong cộng đồng địa phương. Hướng dẫn của cơ quan chức năng có thể bao gồm: giảm giờ làm việc của Người lao động, giảm số lượng nhân viên làm việc tại cơ sở hoặc đóng cửa cơ sở
- Mở cửa lại cơ sở theo hướng dẫn của chính quyền, nếu có yêu cầu

3.2 Báo cáo

Nhà cung cấp phải có quy trình báo cáo các ca nghi nhiễm hoặc xác nhận nhiễm tại nơi làm việc và khi có yêu cầu, nhà cung cấp phải báo cáo mọi ca lây nhiễm cho chính quyền sở tại theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải tuân thủ các yêu cầu Báo cáo sự cố dành cho nhà cung cấp của Apple để báo cáo mọi sự cố liên quan đến bệnh truyền nhiễm mà xã hội quan tâm.

4 Đào tạo và giao tiếp

Tất cả Người lao động, người giám sát, người quản lý, nhà thầu tại cơ sở và nhà cung cấp phải được đào tạo về các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát Bệnh truyền nhiễm, bao gồm:

- Vệ sinh và sát trùng cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn ở: rửa tay, kiểm soát ho và hắt hơi, vệ sinh và khử trùng bề mặt, và cấm dùng chung dụng cụ, đồ ăn, đồ uống, thiết bị, v.v.)
- Tự theo dõi và báo cáo kịp thời các dấu hiệu và triệu chứng của bệnh truyền nhiễm
- Sử dụng và thải bỏ đúng cách thiết bị bảo hộ cá nhân
- Chế biến và xử lý thực phẩm đúng cách

Nhà cung cấp phải tiến hành đào tạo trong giai đoạn định hướng ban đầu, thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng hằng năm và trong giai đoạn bùng phát dịch bệnh hoặc đại dịch Bệnh truyền nhiễm.

5 Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tất cả tài liệu liên quan đến công tác chuẩn bị, ứng phó với bệnh truyền nhiễm và cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Quản lý sự cố

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Chính sách và quy trình
2. Cơ chế theo dõi Sự cố
3. Điều tra Sự cố
4. Báo cáo Sự cố
5. Đào tạo và giao tiếp
6. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải có hệ thống cho phép người lao động báo cáo các sự cố về sức khỏe, an toàn và các tình huống cận nguy, cũng như hệ thống để điều tra, theo dõi và kiểm soát những báo cáo đó. Nhà cung cấp phải thực hiện các kế hoạch hành động khắc phục để giảm thiểu rủi ro, cung cấp hoạt động điều trị y tế cần thiết và tạo điều kiện cho Người lao động trở lại làm việc.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Chính sách và quy trình

1.1 Quy trình và chính sách dưới dạng văn bản

Nhà cung cấp phải có một chính sách bằng văn bản chỉ rõ các yêu cầu về quản lý Sự cố. Các yêu cầu đó được nêu trong các Luật và quy định hiện hành, cũng như trong Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải có hệ thống và quy trình bằng văn bản để triển khai chính sách quản lý Sự cố.

Nhà cung cấp phải luôn tuân thủ chính sách và quy trình bằng văn bản mà mình đưa ra.

1.2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm giám sát cũng như thi hành chính sách và quy trình về quản lý Sự cố.

ĐỊNH NGHĨA

Sự cố

Một tình huống ngoài dự tính dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.



② Cơ chế theo dõi Sự cố

Nhà cung cấp phải có hệ thống để Người lao động báo cáo Tình huống cận nguy và Sự cố về sức khỏe, an toàn.

Nhà cung cấp phải có một cơ chế để theo dõi tất cả các Sự cố. Cơ chế này phải bao gồm ít nhất những điều sau:

- Điều tra Sự cố
- Báo cáo Sự cố

③ Điều tra Sự cố

3.1 Điều tra nguyên nhân gốc rễ

Nhà cung cấp phải phân tích dữ liệu của Sự cố, bao gồm dữ liệu theo dõi Sự cố, giám sát y tế cũng như hiện trường Sự cố và dữ liệu lời khai của nhân chứng, một cách thường xuyên và ngay sau khi xảy ra Sự cố nghiêm trọng.

Nhà cung cấp phải tiến hành phân tích nguyên nhân gốc rễ để xác định các nguyên nhân trực tiếp, nguyên nhân gốc rễ và lỗi trong hệ thống quản lý góp phần gây ra Sự cố.

3.2 Hành động khắc phục và phòng ngừa

Nhà cung cấp phải thực hiện các hành động khắc phục và phòng ngừa để giảm thiểu rủi ro. Từng nguyên nhân trực tiếp và gốc rễ phải có ít nhất một hành động khắc phục và phòng ngừa được xác định và tiến hành. Mỗi hành động khắc phục và phòng ngừa sẽ được giao cho (các) cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp và phải được theo dõi cho đến khi hành động kết thúc đúng thời hạn.

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

Tình huống cận nguy

Một Sự cố rõ ràng là có thể có các hậu quả không mong muốn (ví dụ: ảnh hưởng tiêu cực đến con người, tài sản, môi trường hoặc doanh nghiệp), mặc dù trên thực tế, không để lại hậu quả nào.



3.3 Hỗ trợ y tế và trở lại làm việc

Nếu Người lao động bị thương tại cơ sở của Nhà cung cấp thì:

- Nhà cung cấp phải cung cấp dịch vụ điều trị y tế cần thiết ngay sau Sự cố
- Nhà cung cấp phải bố trí hoạt động giám sát y tế sau Sự cố theo yêu cầu pháp lý hiện hành và nhu cầu của Người lao động theo chẩn đoán của bác sĩ chuyên khoa
- Nhà cung cấp không được phép chấm dứt hợp đồng lao động với Người lao động vì thương tích xảy ra tại cơ sở của Nhà cung cấp hoặc trong khi làm việc
- Nhà cung cấp phải có nỗ lực hợp lý để tạo điều kiện cho Người lao động quay trở lại làm việc. Điều này có thể bao gồm: sắp xếp lại thời gian làm việc, cung cấp thiết bị đặc biệt và cơ hội nghỉ ngơi, cho phép nghỉ để đi khám hoặc làm việc bán thời gian và các biện pháp sắp xếp trở lại làm việc khác
- Nhà cung cấp phải đài thọ chi phí điều trị y tế, tái khám và phục hồi của Người lao động

④ Báo cáo Sự cố

4.1 Báo cáo theo quy định

Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả Luật và quy định hiện hành liên quan đến việc báo cáo Sự cố.

4.2 Báo cáo cho Apple

Nhà cung cấp phải báo cáo mọi trường hợp tử vong hoặc các Sự cố khác mà công chúng quan tâm (ví dụ: nhiều người bị thương nặng, các cá nhân bị ảnh hưởng bởi đại dịch/bệnh dịch) cho Apple trong vòng 24 giờ sau Sự cố.

Báo cáo Sự cố phải bao gồm (nhưng không giới hạn ở):

- Vị trí của cơ sở và vị trí xảy ra sự cố
- Thời gian xảy ra sự cố
- Mô tả hiện trường
- Mô tả sự cố
- Số người bị thương, thiệt mạng và/hoặc mất tích
- Các biện pháp kiểm soát và hành động khắc phục hậu quả



⑤ Đào tạo và giao tiếp

5.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đưa ra báo cáo Sự cố toàn diện và đào tạo cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm cách phân tích nguyên nhân gốc rễ.

Tất cả Nhân viên tham gia điều tra Sự cố phải được đào tạo thích hợp để thực hiện quá trình điều tra, nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, nhất quán và hiệu quả của cuộc điều tra.

5.2 Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải bố trí đào tạo về báo cáo Sự cố cho tất cả Người lao động, người giám sát và người quản lý của cơ sở, để khuyến khích việc báo cáo tai nạn và Tình huống cận nguy.

⑥ Tài liệu

6.1 Quản lý tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tài liệu điều tra Sự cố trong ít nhất 5 năm hoặc theo Luật và quy định áp hiện hành, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn.

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Nhà ở tập thể và khu ăn uống

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Giấy phép theo quy định
2. Chính sách và quy trình
3. Phương thức hoạt động
4. Kiểm tra và Hành động sửa chữa
5. Đào tạo và giao tiếp
6. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà tập thể dành cho người lao động của Nhà cung cấp hoặc Bên thứ ba phải sạch sẽ, an toàn và có không gian sinh hoạt hợp lý. Nhà cung cấp phải trang bị cho Người lao động các thiết bị vệ sinh sạch sẽ, có thể dễ dàng sử dụng cùng nước uống được. Khu vực ăn uống, bảo quản và chuẩn bị thực phẩm của nhà cung cấp phải đảm bảo hợp vệ sinh.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có được, lưu giữ và quản lý bản sao hợp lệ và hiện hành của tất cả giấy phép, giấy đăng ký và giấy phê duyệt cần thiết, liên quan đến nhà tập thể và khu ăn uống theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành.

ĐỊNH NGHĨA

Khu ăn uống

Một hoặc nhiều tòa nhà hay một phần của tòa nhà nơi Người lao động chuẩn bị và/hoặc phục vụ món ăn và/hoặc ăn uống, bất kể ai là chủ sở hữu hoặc quản lý khu ăn uống.

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.

Nhà tập thể

Một hoặc nhiều tòa nhà hay một phần của tòa nhà, bất kể quyền sở hữu và quản lý của nhà tập thể, cung cấp chỗ ngủ và chỗ ở cho người lao động, có tiện nghi vệ sinh chung và phòng ngủ, kể cả những thứ do Nhà cung cấp, cơ quan lao động hoặc bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nhà tập thể thuê ngoài nào khác cung cấp. Nhà cung cấp có thể dùng các thuật ngữ khác để nói đến Nhà tập thể, bao gồm nhà ở của nhân viên, chỗ ở của nhân viên và ký túc xá.



② Chính sách và quy trình

2.1 Lập kế hoạch về nhà tập thể và khu ăn uống

Nhà cung cấp phải thực hiện quy trình quản lý nhà tập thể và khu ăn uống được ghi thành văn bản để đảm bảo nhà tập thể và khu ăn uống đáp ứng Luật và quy định hiện hành, Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn này. Quy trình ít nhất phải bao gồm những hạng mục sau:

- Xác định các yêu cầu pháp lý cũng như yêu cầu của khách hàng liên quan đến nhà tập thể và khu ăn uống
- Lắp đặt hệ thống để đo công suất của nhà tập thể và căng-tin nhằm đáp ứng nhu cầu của người lao động
- Theo dõi và đánh giá rủi ro đối với mọi nhà tập thể mới hoặc tạm thời, dịch vụ ăn uống và việc thực hiện các biện pháp kiểm soát cần thiết để giảm thiểu mọi rủi ro xác định được
- Quy trình thẩm định trước khi lựa chọn đối với mọi nhà cung cấp dịch vụ nhà tập thể và dịch vụ ăn uống

2.2 Nhóm quản lý nhà tập thể và khu ăn uống

Nhà cung cấp cần sắp xếp và chỉ định "Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm (DRI)" để lập ra nhóm quản lý Nhà tập thể và khu ăn uống. Nhóm này có nghĩa vụ và thẩm quyền chỉ đạo hành động của Nhà cung cấp để quản lý nhà tập thể và khu ăn uống nhằm đảm bảo tuân thủ các điều kiện.

ĐỊNH NGHĨA

Người lao động

Bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt quốc tịch hay quốc gia xuất xứ, được tuyển dụng trực tiếp hoặc qua một Bên thứ ba để làm việc tại cơ sở của Nhà cung cấp, bất kể tình trạng việc làm.

Dịch vụ ăn uống

Bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến ăn uống, bao gồm chuẩn bị thực phẩm, vận chuyển, dọn dẹp và xử lý chất thải thực phẩm.



③ Phương thức hoạt động

3.1 Nhà tập thể

3.1.1 Điều kiện cơ bản

Tất cả các khu nhà tập thể phải nằm cách nơi làm việc một khoảng hợp lý với thời gian di chuyển khuyến nghị là dưới một giờ.

Trong trường hợp nhà cung cấp đang cung cấp dịch vụ đưa đón cho người lao động, nhà cung cấp phải thực hiện thẩm định khi lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ đưa đón bên thứ ba để đảm bảo hoạt động đưa đón diễn ra an toàn và tin cậy. Lịch trình đưa đón phải dựa trên thời gian làm việc, địa điểm đón phải an toàn và thuận tiện.

Tất cả các tòa nhà tập thể phải được ngăn cách với các tòa nhà có khu vực sản xuất, kho bãi hoặc khu vực cất trữ hóa chất.

Tất cả các phòng ở nhà tập thể phải có đủ ánh sáng, hệ thống sưởi và thông gió.

Nhà cung cấp phải tiến hành đánh giá rủi ro định kỳ, cân nhắc yếu tố khí hậu của địa điểm, khoảng nhiệt độ, các biện pháp thông thường trong khu vực và ý kiến phản hồi của Người lao động nhằm xác định các biện pháp sưởi ấm và làm mát phù hợp trong phòng ở nhà tập thể.

3.1.2 Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất tại Nhà tập thể phải an toàn, đồng thời tuân thủ tất cả các Luật và quy định hiện hành. Tất cả các tiện nghi của nhà tập thể phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Giường: Mỗi cư dân Nhà tập thể phải được cung cấp giường, cũi hoặc giường tầng thoải mái. Giường được cung cấp ít nhất phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Chỉ giường đơn hoặc giường hai tầng
- Mỗi người một giường
- Giường tầng có đủ không gian và không gian tối thiểu sau đây sẽ được áp dụng trong trường hợp không có Yêu cầu pháp lý áp dụng:
 - Khoảng cách tối thiểu giữa tầng trên và tầng dưới của giường hai tầng là 0,7 mét
 - Chiều rộng của lối đi giữa hai giường tầng không được nhỏ hơn 1,2 mét



Tủ đựng đồ và tủ khóa

Phòng ngủ tập thể phải được bố trí đầy đủ đồ đạc cá nhân như tủ quần áo cá nhân để đựng quần áo và vật dụng cá nhân khác. Mỗi phòng ngủ của Nhà tập thể phải có nơi cất giữ an toàn hoặc tủ khóa cá nhân để cất giữ đồ đạc có giá trị của cư dân.

Nhà vệ sinh và phòng tắm

Với toàn bộ nhà vệ sinh và phòng tắm bên trong nơi làm việc, nhà tập thể, khu ăn uống hoặc bất kỳ khu vực nào khác, Nhà cung cấp phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau:

- Sạch sẽ và vệ sinh
- Có đủ ánh sáng và thông gió tốt
- Được cung cấp đầy đủ không gian riêng tư theo phong tục địa phương
- Cách từng phòng ngủ trong nhà tập thể không quá 61 mét (200 foot)
- Tối thiểu một bồn cầu và vòi hoa sen cho mỗi 15 người và tối thiểu một bộ như vậy cho mỗi giới trong nhà vệ sinh và nhà tắm dùng chung trên mỗi tầng
- Phân tách giới tính phù hợp
 - Có tường kiên cố từ sàn đến trần giúp ngăn cách nhà vệ sinh cho từng giới tính
 - Ghi chú "nam" và "nữ" phù hợp bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu
 - Giấy vệ sinh hoặc các vật dụng tương đương, nước rửa tay và thiết bị sấy khô tay trong nhà vệ sinh công cộng luôn sẵn dùng bất cứ lúc nào
 - Sàn dốc về phía lỗ thoát nước sàn được lắp đúng quy cách
 - Bể nước phải được làm sạch hằng năm hoặc theo yêu cầu pháp lý của địa phương

Nước uống

Nhà cung cấp phải cung cấp nước uống được tại tất cả các nhà tập thể và nước uống phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Luôn có sẵn với số lượng đủ lớn cho mọi cư dân và trong phạm vi 61 mét (200 foot) tính từ mỗi phòng trong nhà tập thể
- An toàn khi uống và đã được thử nghiệm theo Luật và quy định hiện hành, ít nhất là hằng năm



Không gian sinh hoạt

Không gian sinh hoạt trong các phòng ở nhà tập thể phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Không quá 8 người trong một phòng ngủ
- Không gian sinh hoạt cá nhân cho mỗi người không ít hơn 3 mét vuông, không bao gồm không gian bên trong phòng tắm và khu vực ban công

3.1.3 An toàn

An toàn về điện

Nhà cung cấp phải thiết lập một quy trình an toàn về điện cho tất cả các nhà tập thể và ít nhất phải bao gồm nội dung sau:

- Tất cả hệ thống dây điện, ổ cắm, thiết bị chiếu sáng và công tắc phải được lắp đặt và bảo trì đúng cách theo Luật và quy định hiện hành
- Thiết bị điện không được vượt quá định mức công suất của ổ cắm điện
- Hướng dẫn sử dụng thiết bị điện để đảm bảo chỉ sử dụng các thiết bị điện an toàn

Thiết bị khẩn cấp

- Thiết bị báo khói được lắp đặt trong mỗi phòng ngủ và tất cả các khu vực chung của Nhà tập thể. Thiết bị báo khói phải được kiểm tra ít nhất hằng năm để đảm bảo vẫn hoạt động bình thường
- Thiết bị chữa cháy thích hợp phải được bố trí ở nơi dễ tiếp cận, cách mỗi phòng tập thể và các phòng tập trung không quá 25 mét (82 foot)
- Bộ dụng cụ sơ cứu chứa đầy đủ vật dụng cần thiết phải được cung cấp trong mỗi tòa nhà của Nhà tập thể và luôn sẵn sàng để cư dân sử dụng

Lối ra

- Tất cả các phòng trong nhà tập thể phải luôn có lối ra thông thoáng cho người lao động và không có vật cứng cản trở lối ra của người lao động
- Toàn bộ sảnh của nhà tập thể và khu ăn uống phải được trang bị đầy đủ lối thoát hiểm không bị cản trở và không bị khóa theo Luật và quy định hiện hành hoặc có ít nhất hai lối ra, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn
- Tất cả các cửa thoát hiểm phải mở ra bên ngoài
- Cần luôn duy trì các biển báo sơ tán, hệ thống ánh sáng khẩn cấp đầy đủ và các tuyến đường sơ tán không bị cản trở
- Nhà cung cấp phải chỉ định một Khu vực tập trung được đánh dấu rõ ràng và không bị cản trở trong không gian mở

ĐỊNH NGHĨA

Khu vực tập trung

Địa điểm được xác định và thông báo trước mà tại đó, Người lao động và khách sẽ tập trung trong trường hợp sơ tán khỏi tòa nhà.



Diễn tập

Các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy phải được tiến hành theo Luật và quy định hiện hành, có sự tham gia của tất cả những người sống trong nhà tập thể ở tất cả các ca làm việc, hoặc ít nhất là 2 lần/năm nếu không có Luật và quy định hiện hành.

3.1.4 Các biện pháp hành chính

Nhà cung cấp phải thực hiện phân tách giới tính phù hợp trong Nhà tập thể. Nếu chỗ ngủ cho các giới tính khác nhau nằm trong cùng một tòa nhà thì phải bố trí phòng riêng cho từng giới.

An ninh

Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp an ninh trong khu vực nhà tập thể để đảm bảo sự an toàn cho Người lao động và tài sản của họ thông qua:

- Biện pháp kiểm soát ra vào để quản lý việc ra vào nhà tập thể trái phép
- Các phương pháp giám sát để ngăn chặn mọi hoạt động phi pháp xảy ra (ví dụ: tuần tra an ninh, camera giám sát, v.v.)

Vệ sinh

Nhà cung cấp phải có một chương trình để duy trì các điều kiện vệ sinh trong nhà tập thể. Nhà cung cấp phải bao gồm các mục sau trong chương trình:

- Thiết bị, quy trình vệ sinh và khử khuẩn
- Các chương trình kiểm soát sinh vật gây hại

3.2 Khu ăn uống

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng quy trình chuẩn bị, chế biến, bảo quản thực phẩm và tiện nghi khu ăn uống đều hợp vệ sinh, cũng như tuân thủ luật và quy định hiện hành.

3.2.1 Chuẩn bị thức ăn

Nhà cung cấp phải kiểm tra và dán nhãn đúng cách cho nguyên liệu thực phẩm nhập vào để đảm bảo an toàn và truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm.

Việc chế biến thực phẩm phải được thực hiện theo các tiêu chuẩn vệ sinh hiện hành và phải có các biện pháp kiểm soát thích hợp để ngăn ngừa thực phẩm bị nhiễm bẩn hoặc hư hỏng.



3.2.2 Bảo quản thực phẩm

Việc bảo quản thực phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn ở dụng cụ/thiết bị, ghi nhãn, nhiệt độ và kiểm soát sinh vật gây hại, phải tuân thủ luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải lưu giữ mẫu thực phẩm theo luật và quy định hiện hành.

3.2.3 Cơ sở ăn uống

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng khu vực ăn uống sạch sẽ, được vệ sinh, trang bị chỗ ngồi, hệ thống đèn, sưởi, thông gió và tiện nghi rửa tay đúng quy cách.

3.2.4 Chất thải

Nhà cung cấp phải lưu trữ, xử lý và quản lý việc tiêu hủy tất cả chất thải, bao gồm nhưng không giới hạn ở chất thải thực phẩm, theo Luật và quy định hiện hành.

3.2.5 Vệ sinh

Nhà cung cấp phải triển khai hệ thống quản lý hiệu quả để duy trì điều kiện vệ sinh của tiện nghi khu ăn uống theo Luật và quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Quy trình làm sạch và khử khuẩn
- Quy trình kiểm soát
- Người chế biến thực phẩm thực hành vệ sinh cá nhân đầy đủ
- Kiểm định thực phẩm và nước theo Luật và quy định hiện hành. Nước phải được kiểm tra ít nhất là hằng năm
- Có đủ giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ của tất cả những người chế biến thực phẩm

④ Kiểm tra và Hành động sửa chữa

4.1 Kiểm tra

Nhà cung cấp phải tiến hành kiểm tra định kỳ, bao gồm cả kiểm tra an toàn định kỳ tại nhà tập thể và khu ăn uống, để đảm bảo tuân thủ Luật và quy định hiện hành cũng như Tiêu chuẩn này.

4.2 Hành động sửa chữa

Nhà cung cấp phải thực hiện hành động cải tiến để điều chỉnh kết quả thu được từ các cuộc kiểm tra như đã đề cập trong phần 4.1.



5 Đào tạo và giao tiếp

5.1 Người lao động

Nhà cung cấp phải thiết lập một cơ chế, ví dụ: sổ tay tại sảnh khu ăn uống và nhà tập thể để người lao động phản hồi về nhà tập thể và khu ăn uống, đồng thời thực hiện các hành động cải tiến theo ý kiến phản hồi.

Nhà cung cấp phải đào tạo và truyền đạt đầy đủ thông tin về nhà tập thể và khu ăn uống cho tất cả nhân viên. Chương trình đào tạo phải bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Định hướng về an toàn cháy nổ, quy trình sơ tán khẩn cấp và hướng dẫn về hút thuốc
- Thực hành về an toàn điện
- Yêu cầu về vệ sinh cá nhân và an toàn thực phẩm đối với nhân viên phục vụ ăn uống
- Bất kỳ nội quy nhà tập thể và căng-tin nào ảnh hưởng đến người lao động
- Nội quy ăn uống và hướng dẫn vệ sinh cá nhân

Việc đào tạo cũng sẽ được làm mới hằng năm.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng kết quả kiểm tra và hành động cải tiến liên quan đến nhà tập thể và khu ăn uống được chia sẻ thường xuyên với Người lao động.

5.2 Báo cáo

Nhà cung cấp phải báo cáo cho Apple mọi hoạt động xây dựng và dỡ bỏ nhà tập thể và khu ăn uống theo yêu cầu.

6 Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ tất cả tài liệu liên quan đến nhà tập thể và khu ăn uống. Nhà cung cấp phải lưu giữ bản sao bằng văn bản của tất cả hồ sơ cho các giai đoạn sau hoặc theo Luật và quy định hiện hành, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn:

- Giấy phép đảm bảo vệ sinh, hồ sơ kiểm tra và báo cáo kiểm định phải được lưu giữ và niêm yết theo Luật và quy định hiện hành
- Bản đánh giá rủi ro đối với nhà tập thể và dịch vụ ăn uống
- Hồ sơ theo dõi việc xây dựng và dỡ bỏ nhà tập thể và khu ăn uống
- Quy tắc quản lý Nhà tập thể và Khu ăn uống
- Quy trình và hồ sơ vệ sinh, bảo trì Nhà tập thể và Khu ăn uống
- Hồ sơ khiếu nại/phản hồi
- Hồ sơ kiểm tra và bằng chứng về hành động khắc phục
- Hồ sơ đào tạo
- Hồ sơ diễn tập phòng cháy chữa cháy phải được duy trì tối thiểu 3 năm

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Kiểm soát mối nguy từ bụi dễ cháy

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Nhận dạng nguy cơ bụi dễ cháy
2. Chương trình bụi dễ cháy
3. Biện pháp hoạt động đối với bụi dễ cháy
4. Đào tạo và giao tiếp
5. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải thực hiện một chương trình được lập thành văn bản để xác định, đánh giá và kiểm soát mối nguy hiểm của các quá trình và hoạt động tạo ra bụi dễ cháy.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Nhận dạng nguy cơ bụi dễ cháy

1.1 Xác định mối nguy tiềm ẩn

Lượng Bụi/hạt mà Nhà cung cấp sử dụng hoặc tạo ra sẽ được coi là Mối nguy tiềm ẩn từ bụi dễ cháy cho đến khi có kết quả kiểm tra chứng minh khác đi. Các quy trình này bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Quy trình sử dụng máy hút bụi khô hoặc ướt để thu gom bụi
- Bất kỳ quá trình mài, chà nhám, băm nhỏ, cắt, phay, đi dây hoặc khoan tạo ra các hạt mịn hoặc bụi
- Mọi quy trình đánh bóng hoặc quét tạo ra bụi
- Mọi quy trình hoặc hoạt động sản xuất khác tạo ra hoặc xử lý bụi, thổi bụi hoặc các loại bột khác

ĐỊNH NGHĨA

Bụi

Bột bao gồm các hạt nhỏ của bất kỳ vật liệu rắn nào (ví dụ: kim loại, nhựa, giấy, v.v.).

Mối nguy tiềm ẩn từ bụi dễ cháy

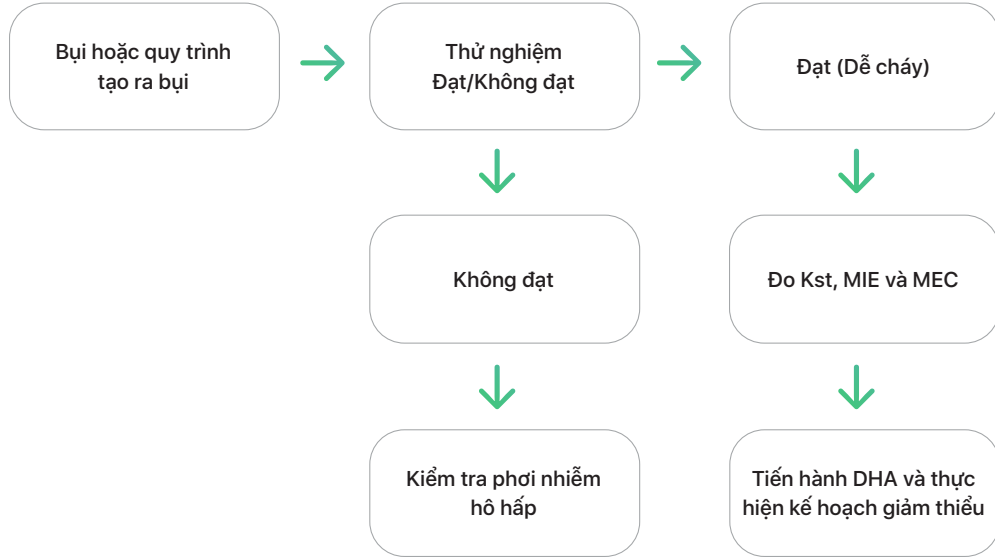
Sự hiện diện của chất rắn dạng hạt hoặc một điều kiện nào đó trong quá trình sản xuất có khả năng tạo ra nguy cơ nổ.



1.2 Đánh giá mối nguy tiềm ẩn

Nhà cung cấp phải đánh giá tất cả các Mối nguy tiềm ẩn từ bụi dễ cháy đã xác định như sau:

- Bụi phải được thử nghiệm để xác định xem có khả năng gây nổ hay không bằng cách kiểm tra lần đầu trong ống Hartmann Lucite đã sửa đổi với nguồn năng lượng hồ quang cố định là 10 jun. Nếu bụi không nổ/không gây nguy hiểm trong lần kiểm tra này, hãy kiểm tra tiếp trong bình 20 lít theo các tiêu chí của Thử nghiệm sàng lọc Đạt/Không đạt ASTM E1226



- Nếu Bụi được xác định là có khả năng nổ thì Nhà cung cấp phải kiểm tra bụi kỹ hơn để hỗ trợ phân tích nguy cơ bụi đang chờ xử lý (đánh giá rủi ro) để xác định các giá trị Mức độ nghiêm trọng của vụ nổ Kst (ASTM E1226), Năng lượng đánh lửa tối thiểu (ASTM E2019) và Nồng độ tối thiểu có thể gây nổ (ASTM E1515)
- Nếu mẫu không thể đánh lửa trong ống Hartmann Lucite đã được sửa đổi thì không cần thử nghiệm Năng lượng đánh lửa tối thiểu và Năng lượng đánh lửa tối thiểu phải được báo cáo là lớn hơn 10 jun

ĐỊNH NGHĨA

Mức độ nghiêm trọng của vụ nổ - Kst

Chỉ số cháy của bụi. Đây là tích số của tốc độ tăng áp suất tối đa được tính bằng bar/giây nhân với căn bậc ba của thể tích bình thử nghiệm (tính bằng mét khối) mà các thí nghiệm được tiến hành trong đó. Kst là thước đo tương đối tốc độ cháy của Bụi dễ cháy và dùng để đánh giá khả năng gây nổ nghiêm trọng của một loại Bụi dễ cháy cụ thể. Áp suất tối đa có thể đạt được Pmax cũng được xác định trong thử nghiệm này.

Năng lượng đánh lửa tối thiểu (MIE)

Năng lượng tia lửa điện thấp nhất có khả năng đốt cháy đám mây Bụi có nồng độ dễ bắt lửa nhất.

Nồng độ tối thiểu có thể gây nổ (MEC)

Nồng độ tối thiểu của Bụi dễ cháy lơ lửng trong không khí góp phần gây cháy nổ.



- Nếu giá trị Kst lớn hơn 0 bar m/giây thì bụi phải được xem là Bụi dễ cháy và các khu vực trong cơ sở có Bụi dễ cháy ở lượng đủ để gây cháy/nổ phải được xem là có Mối nguy hiểm từ bụi dễ cháy

Do đó, việc sử dụng thuật ngữ 'bụi dễ cháy' có nghĩa là nhà cung cấp đã thực hiện thử nghiệm cần thiết như được mô tả trong mục 1.2 ở trên và đã xác định rằng có nguy cơ bụi dễ cháy tồn tại tại cơ sở.

1.3 Đội ứng phó với bụi dễ cháy

Nhà cung cấp phải thành lập Đội ứng phó với bụi dễ cháy (CDRT) và chỉ định Cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp (DRI) để dẫn dắt việc xác định, thử nghiệm và đào tạo tại mỗi cơ sở nơi có nguy cơ bụi dễ cháy. Đội này sẽ có nghĩa vụ và thẩm quyền chỉ đạo các hành động của Nhà cung cấp trong việc quản lý các hoạt động với bụi dễ cháy, công tác dọn dẹp và bảo trì để đảm bảo bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của Người lao động, môi trường và cộng đồng.

② Chương trình bụi dễ cháy

Nhà cung cấp phải tuân theo các quy trình trong chương trình quản lý bụi dễ cháy của mình để giảm thiểu các nguy cơ. Chương trình phải bao gồm những phần sau:

- Phân tích các hoạt động và quy trình liên quan đến việc tạo ra bụi dễ cháy, đồng thời phân tích các mối nguy hiểm phát sinh từ các quy trình và hoạt động đó. Chương trình sẽ bao gồm một phương pháp đánh giá rủi ro được lập thành văn bản dùng để đánh giá và ưu tiên các mối nguy hiểm được gọi là Phân tích nguy cơ bụi (DHA)
- Có thể yêu cầu kiểm tra bụi bổ sung để xác định các thông số về khả năng bắt lửa nhằm tìm ra các biện pháp giảm thiểu thích hợp
- Hệ thống xác định các biện pháp kiểm soát cần thiết để giảm thiểu những rủi ro này
- Xác định các bên thứ ba đủ điều kiện chuyên về thử nghiệm bụi dễ cháy, cũng như thiết kế và lắp đặt chụp bụi từ các quy trình

ĐỊNH NGHĨA

Bụi dễ cháy

Vật liệu rắn dạng hạt trong đó quá trình cháy lan truyền từ nguồn đánh lửa theo các tiêu chí được đặt ra bởi thử nghiệm trong phòng thí nghiệm. Thử nghiệm này được thiết lập theo thử nghiệm sàng lọc ASTM E1226 Có/Không.



2.1 Đánh giá nguy cơ bụi (DHA)

Các cơ sở xử lý hoặc tạo ra bụi dễ cháy phải thực hiện Phân tích nguy cơ bụi (DHA) và đánh giá rủi ro theo phương pháp thực hành tốt nhất trong ngành NFPA 652. Nếu có thể, việc xem xét này nên diễn ra trước khi bắt đầu sản xuất. Việc xem xét này sẽ dựa trên dữ liệu thử nghiệm khả năng bắt cháy đã đề cập trước đó và tất cả các rủi ro về lưu trữ, xử lý và quản lý chất thải gặp phải tại nơi làm việc/cơ sở liên quan đến các quy trình và thiết bị tạo ra bụi dễ cháy.

Một cá nhân hoặc bên thứ ba có trình độ sẽ hỗ trợ thực hiện DHA đối với bất kỳ loại bụi dễ cháy nào đã được xác nhận. Các bộ phận khác trong cơ sở cần tham gia vào quy trình đánh giá là Bảo trì, Kỹ thuật, Vận hành, và Môi trường, sức khỏe và an toàn (EHS).

3 Biện pháp hoạt động đối với bụi dễ cháy

Khi các rủi ro được phân tích và đủ tiêu chuẩn trong DHA, các biện pháp kiểm soát thích hợp sẽ được thực hiện để giảm thiểu các mối nguy đến mức rủi ro thấp nhất có thể chấp nhận được. Danh sách các biện pháp kiểm soát được đề cập dưới đây cần được thực hiện dựa trên quy trình và các mức rủi ro có thể áp dụng. Các biện pháp kiểm soát được liệt kê không phải là biện pháp kiểm soát duy nhất mà một cơ sở có thể cần phải thực hiện. Các biện pháp kiểm soát bổ sung có thể được yêu cầu để giảm thiểu các rủi ro phát sinh từ các hoạt động có bụi dễ cháy.

3.1 Phân loại khu vực có nguy hiểm về điện (HAC)

Các cơ sở có hoặc tạo ra Bụi dễ cháy phải được phân tích để Phân loại khu vực nguy hiểm. Nên tuân theo tiêu chuẩn NFPA 499, GB 12476.1 và GB 12476.2 hoặc các tiêu chuẩn tương đương để được hướng dẫn về cách tiến hành phân tích.

Hoạt động phân tích để Phân loại khu vực nguy hiểm phải được tiến hành bởi những người có trình độ đã chứng minh được năng lực trong lĩnh vực thực hiện các phân tích này.

ĐỊNH NGHĨA

Phân loại khu vực nguy hiểm

Quá trình xác định loại thiết bị điện cần được lắp đặt trong một khu vực (để ngăn chặn sự xuất hiện của các nguồn đánh lửa điện) của cơ sở dựa trên các điều kiện trong khu vực đó liên quan đến sự hình thành của đám mây hoặc lớp Bụi dễ cháy



3.2 Thu gom bụi dễ cháy

Các máy tạo ra hạt mịn của vật liệu dễ cháy phải có mũ trùm, thiết bị chụp hoặc vỏ bọc được kết nối với hệ thống hút bụi có vận tốc thu gom đủ để hút và vận chuyển tất cả bụi sinh ra.

Nghiêm cấm sử dụng máy hút bụi không có vỏ để thu gom bụi kim loại.

Đối với bộ hút bụi được trang bị quạt/máy thổi và dùng kim loại để chế tạo cánh quạt hoặc vỏ, kim loại phải là loại không phát ra tia lửa như đồng, thép không gỉ không từ tính hoặc nhôm.

Máy hút bụi khô không được sử dụng để thu gom bụi nhôm, magiê, niobi, tantan, titan, zirconi hoặc hafni.

Vận tốc vận chuyển bên trong hệ thống ống thông gió phải đủ để đảm bảo vận chuyển cả hạt thô và hạt mịn, cũng như đảm bảo hút hạt lại nếu, vì bất kỳ lý do gì, các hạt rơi ra ngoài trước khi chuyển đến máy hút bụi. Đối với bụi kim loại, vận tốc vận chuyển tối thiểu phải là 23 m/giây. Đối với Bụi phi kim loại, vận tốc vận chuyển tối thiểu phải là 20 m/giây.

3.3 Kiểm soát bụi dễ cháy thông qua hoạt động dọn dẹp

Kế hoạch vệ sinh phải được xây dựng và duy trì cho bất kỳ khu vực nào có nguy cơ chứa Bụi dễ cháy. Kế hoạch phải bao gồm các phương pháp và quy trình thích hợp để thực hiện việc vệ sinh.

Phải thường xuyên vệ sinh tường, sàn nhà và các bề mặt nằm ngang, chẳng hạn như thiết bị, ống dẫn, đường ống, buồng chụp, gờ, dầm và phía trên trần treo, cũng như các bề mặt che khuất khác, để giảm thiểu sự tích tụ của bụi gây nguy cơ Bụi dễ cháy bên trong cơ sở.

Ở những khu vực mà bụi kim loại phát sinh hoặc đang được xử lý, không được phép để bụi tích tụ đến mức che mất màu của bề mặt bên dưới nó.

Các bề mặt phải được vệ sinh sao cho giảm thiểu khả năng tạo ra các đám mây bụi. Không được phép quét hoặc thổi mạnh bụi bằng khí nén làm tạo ra các đám mây bụi.



3.4 Kiểm soát nguồn đánh lửa

Các cơ sở có nguy cơ bụi dễ cháy phải có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ để loại bỏ các nguồn gây cháy. Các cơ sở như vậy cần có:

- Chương trình giấy phép thực hiện công việc phát sinh nhiệt
- Chính sách cấm hút thuốc
- Thiết bị xử lý được lắp đặt cố định bao gồm hệ thống thông gió và hút bụi. Tất cả các kết cấu thép của tòa nhà phải được nối đất và liên kết để ngăn ngừa sự tích tụ tĩnh điện. Hệ thống nối đất và liên kết cần được kiểm tra định kỳ để đảm bảo tính liên tục
- Tất cả máy móc phải được lắp đặt và bảo trì theo cách giảm thiểu khả năng phát sinh tia lửa do ma sát. Các bề mặt nóng phải được duy trì dưới Nhiệt độ bắt lửa tối thiểu (MIT) của lớp bụi theo ASTM E2021 về bụi dễ cháy

3.5 Cải tiến quy trình

Các cơ sở có thể thực hiện, nếu có thể áp dụng và khả thi về mặt kỹ thuật, các quy trình như:

- Rèm nước gom bụi
- Đánh bóng/gia công ướt
- Thông gió khi hút bụi

3.6 Phương án dựa trên hiệu suất

Để thay thế cho các yêu cầu quy định đã nêu trong tiêu chuẩn này, nếu cần, một người có trình độ chuyên môn có thể xây dựng các điều khoản thiết kế dựa trên hiệu suất liên quan đến việc quản lý các nguy cơ cháy nổ do Bụi dễ cháy.

- Thiết kế dựa trên hiệu suất phải chứng minh rằng phương pháp này cung cấp ít nhất một biện pháp an toàn tương đương với các yêu cầu quy định
- Thiết kế dựa trên hiệu suất phải được ghi thành tài liệu với tất cả các tính toán, tham chiếu, giả định và nguồn thông tin mà từ đó đưa ra các đặc tính vật liệu và dữ liệu khác hoặc từ đó nhà thiết kế dựa vào một số khía cạnh vật liệu của thiết kế

ĐỊNH NGHĨA

Cá nhân/Người có trình độ chuyên môn

Cá nhân có trình độ chuyên môn là người sở hữu bằng cấp, chứng chỉ hoặc trình độ chuyên môn được công nhận hoặc có kiến thức, kinh nghiệm sâu rộng, đã được đào tạo, đã thể hiện thành công khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến chủ đề.



④ Đào tạo và giao tiếp

Nhiều vụ nổ bụi công nghiệp nghiêm trọng được cho là do những người xử lý bụi dễ cháy thiếu nhận thức về nguy cơ. Do đó, điều quan trọng là Nhà cung cấp phải đào tạo người lao động, nhà thầu hoặc bất kỳ cá nhân bị ảnh hưởng nào khác. Điều này nên bao gồm đào tạo về:

- Đào tạo nâng cao nhận thức về nguy cơ bụi dễ cháy.
- Các quy trình vận hành tiêu chuẩn và hậu quả của việc làm sai so với quy trình và hoạt động trong khu vực làm việc.
- Vật liệu mới hoặc quy trình sản xuất được giới thiệu hoặc thay đổi.
- Ứng phó khẩn cấp liên quan đến việc xử lý bụi dễ cháy.

Bạn có thể yêu cầu tài liệu và hướng dẫn bổ sung bằng cách liên hệ với SupplierCare@Apple.com

⑤ Tài liệu

Nhà cung cấp phải giữ lại bản sao của các tài liệu liên quan đến bụi dễ cháy, luôn sẵn sàng cung cấp khi Apple yêu cầu. Những tài liệu này nên bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Đào tạo nhận thức về nguy cơ bụi
- Dữ liệu kiểm tra từ phòng thí nghiệm bụi dễ cháy
- Báo cáo phân tích nguy cơ bụi
- Báo cáo phân loại khu vực nguy hiểm
- Báo cáo sự cố/tai nạn
- Tổng kết về hành động khắc phục



Quản lý an toàn máy móc

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

1. Quản lý an toàn máy móc
2. Thiết kế và mua máy móc
3. Lắp đặt máy móc
4. Vận hành máy móc an toàn
5. Đào tạo
6. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xây dựng và triển khai một chương trình được lập thành văn bản để mua, lắp đặt và vận hành máy móc mà họ trực tiếp sử dụng cho hoạt động sản xuất, kiểm thử và tái chế các sản phẩm của Apple một cách an toàn.

Tóm tắt trách nhiệm của Nhà cung cấp:

Thiết kế và mua hàng

1. Xác định khả năng áp dụng tiêu chuẩn này cho máy (2.0)
2. Kết hợp Thông số kỹ thuật máy móc an toàn hơn vào các tài liệu mua hàng cho MB/SI (2.1)
3. Yêu cầu TCF từ MB/SI và cung cấp không gian lưu trữ vật lý hoặc kỹ thuật số tại cơ sở (2.2)

Cài đặt

1. Cung cấp dịch vụ và kết nối (3.1)
2. Thực hiện đánh giá rủi ro tại cơ sở (3.2)
3. Thực hiện kiểm tra nghiệm thu (3.2)
4. Thêm cảnh báo nguy hiểm, nếu cần (3.3)
5. Ký xác nhận nghiệm thu máy móc (3.4)

Thao tác

1. Phát triển các quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP) (4.1)
2. Cung cấp và ghi chương trình đào tạo thành văn bản (5.0, 5.1, 5.2, 5.3)
3. Báo cáo sự cố (4.2)

① Quản lý an toàn máy móc

1.1 Chương trình quản lý an toàn máy móc

Nhà cung cấp phải tuân theo các quy trình trong kế hoạch quản lý an toàn máy móc để giảm thiểu các nguy cơ đối với con người và hành tinh. Các kế hoạch như vậy phải bao gồm các yếu tố sau:

- Phương pháp đánh giá rủi ro tại cơ sở đã được lập thành văn bản để xác định, đánh giá và thực hiện các biện pháp kiểm soát nhằm giảm bớt rủi ro
- Hoạt động đánh giá rủi ro tại cơ sở phải được xem xét và sửa đổi sao cho phù hợp khi:
 - a. Máy được sửa đổi
 - b. Máy được sử dụng với mục đích khác cho một quy trình hoặc ứng dụng khác
 - c. Máy được trang bị thêm cho một quy trình hoặc ứng dụng khác



- Xác định các bên thứ ba đủ điều kiện thực hiện đánh giá rủi ro, thiết kế, lắp đặt máy móc và các biện pháp kiểm soát nếu cần thiết. Bên thứ ba đó phải nắm rõ Chỉ thị máy móc 2006/42/EC
- Xác định phòng thử nghiệm khi cần giấy chứng nhận cụ thể cho các thiết bị an toàn hoặc cần kiểm nghiệm độ tin cậy hay phân tích lỗi

1.2 Đội an toàn máy

Nhà cung cấp phải chỉ định Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm (DRI) tại mỗi cơ sở để lập thành một Đội an toàn máy (MST). MST sẽ có nghĩa vụ và thẩm quyền chỉ đạo các hành động của Nhà cung cấp trong việc quản lý máy móc để đảm bảo bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của Người lao động và môi trường.

② Thiết kế và mua máy móc

Nhà cung cấp phải thực hiện thẩm định trong khi chọn MB/SI để đảm bảo họ có đủ điều kiện cung cấp máy móc tuân thủ tiêu chuẩn này.

Apple yêu cầu tất cả các máy NPI dựa trên phương pháp DFM (Thiết kế cho sản xuất) mới và được sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kiểm thử hoặc tái chế sản phẩm của Apple đều phải tuân thủ phần 2 của tiêu chuẩn này. Điều quan trọng cần lưu ý: đây không phải là một yêu cầu hồi tố.

2.1 Tài liệu mua máy móc

Nhà cung cấp phải đảm bảo MB/SI tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành về an toàn máy móc tại địa phương cũng như đưa Thông số kỹ thuật máy móc an toàn hơn cho MB/SI vào các tài liệu mua máy móc. Có thể tải về Thông số kỹ thuật máy móc an toàn hơn cho MB/SI trên SupplierCare.

2.2 Giao từ đơn vị chế tạo máy và đơn vị tích hợp hệ thống đến nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo có được TCF từ MB/SI. Nhà cung cấp phải lưu giữ TCF trong suốt thời gian sử dụng máy và sẵn sàng cung cấp cho Apple theo yêu cầu.

ĐỊNH NGHĨA

Máy hoặc máy móc

Là một tập hợp các bộ phận hoặc thành phần có sự liên kết, trong đó có ít nhất một bộ phận chuyển động và được kết hợp với nhau để thực hiện một ứng dụng cụ thể, được lắp với hệ thống truyền động không phải do con người hoặc động vật tác động trực tiếp.

Đơn vị chế tạo máy (MB)

Một công ty hoặc tổ chức chế tạo máy móc theo thông số kỹ thuật để đạt được kết quả ứng dụng mong đợi.

Chỉ thị máy móc 2006/42/EC

Chỉ thị này xác định các yêu cầu thiết yếu về sức khỏe và an toàn của ứng dụng chung, cùng với nhiều yêu cầu cụ thể hơn cho một số loại máy móc nhất định. Mặc dù được tạo ra cho máy móc trong Liên minh châu Âu, nhưng Chỉ thị này cũng áp dụng cho các máy trực tiếp dùng để sản xuất, kiểm tra hoặc tái chế sản phẩm của Apple.

Đơn vị tích hợp hệ thống (SI)

Một công ty hoặc một tổ chức lắp ráp nhiều máy và tích hợp/lắp đặt tại địa điểm được chỉ định.

Hồ sơ xây dựng kỹ thuật (TCF)

Tài liệu do MB/SI cung cấp, thể hiện tính tuân thủ các yêu cầu về sức khỏe và an toàn thiết yếu trong Chỉ thị máy móc 2006/42/EC.



3 Lắp đặt máy móc

3.1 Tích hợp vào cơ sở hạ tầng hiện có

Nhà cung cấp phải làm việc với MB/SI để đảm bảo tích hợp máy móc vào cơ sở hạ tầng nhà máy của nhà cung cấp một cách an toàn. Nhà cung cấp phải:

- Đảm bảo đơn vị chế tạo máy và đơn vị tích hợp hệ thống nhận được bản tóm tắt về an toàn tại cơ sở theo tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Quản lý nhà thầu – trong Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của Apple
- Cung cấp nguồn điện thích hợp và kết nối an toàn với máy
- Cung cấp hệ thống thông khí xả cục bộ để bảo vệ người lao động trước nguy cơ tiếp xúc với hóa chất và hạt trong không khí, nếu có
- Cung cấp kết nối khí nén/thủy lực thích hợp cho các hoạt động của máy móc
- Thiết lập đủ không gian sàn tính theo diện tích và thiết kế tải của từng tầng để cung cấp cách bố trí máy an toàn nhằm lắp đặt và tiếp cận máy

3.2 Đánh giá rủi ro, kiểm tra và thử nghiệm tại cơ sở

- Nhà cung cấp phải kiểm tra máy móc để tìm các lỗi sản xuất như cạnh sắc nhọn, bề mặt nóng, dây điện bị hở và kết cấu không ổn định
- Nhà cung cấp phải làm việc với các đơn vị chế tạo máy để lắp đặt Hệ thống bảo vệ cố định/cơ học trong quá trình lắp đặt máy, khi cần thiết
- Nhà cung cấp phải đánh giá rủi ro và kiểm tra nghiệm thu, bao gồm cả việc xác minh rằng toàn bộ khóa liên động an toàn, bộ phận bảo vệ khóa liên động và chức năng dừng khẩn cấp đã xác định trong quá trình đánh giá rủi ro vẫn hoạt động tốt

ĐỊNH NGHĨA

Bảo vệ cố định/cơ khí

Rào cản vật lý, được thiết kế như một phần của máy, để bảo vệ – độc lập khi hệ thống này chỉ có hiệu quả khi “đóng” (đối với bộ phận bảo vệ có thể chuyển động) hoặc “được giữ chặt tại chỗ” (đối với bộ phận bảo vệ cố định); hoặc – khi kết hợp với thiết bị khóa liên động có hoặc không có khóa bảo vệ, trong trường hợp đó, khả năng bảo vệ được đảm bảo dù hệ thống bảo vệ ở bất kỳ vị trí nào.

E-Stop

E-Stop (Dừng khẩn cấp) là công tắc điện chuyên dụng, được thiết kế riêng để người vận hành hoặc người liên quan khác đưa thiết bị về trạng thái dừng an toàn nếu có tình huống nguy hiểm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra.

Bảo vệ khóa liên động

Bộ phận bảo vệ được kết hợp với thiết bị khóa liên động để thực hiện các chức năng sau cùng hệ thống điều khiển của máy:

- Các chức năng nguy hiểm của máy được bộ phận bảo vệ “che chắn” sẽ không thể hoạt động cho đến khi bộ phận bảo vệ được đóng lại
- Nếu bộ phận bảo vệ mở ra trong khi các chức năng nguy hiểm của máy đang hoạt động, lệnh dừng sẽ được đưa ra
- Khi bộ phận bảo vệ đóng lại, các chức năng nguy hiểm của máy được bộ phận bảo vệ “che chắn” có thể hoạt động (việc Đóng bộ phận bảo vệ không tự bắt đầu các chức năng nguy hiểm của máy).



3.3 Cảnh báo nguy hiểm

- Tất cả máy móc và thiết bị tại nơi làm việc phải có biển cảnh báo nguy hiểm nêu rõ các nguy cơ tiềm ẩn về an toàn có thể gây thương tích cho người vận hành
- Biển cảnh báo phải được cung cấp ở ngôn ngữ địa phương hoặc ở dạng hình ảnh
- Phải cung cấp chương trình đào tạo về ý nghĩa của từng cảnh báo nguy hiểm

3.4 Nghiệm thu máy móc

- Máy móc phải được nghiệm thu để sử dụng khi Phần 2.2, 3.2 và 3.3 đã được phê duyệt theo quy trình ký nhận của Nhà cung cấp

④ Vận hành máy móc an toàn

4.1 Quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP)

Nhà cung cấp phải triển khai các hệ thống để đảm bảo máy được vận hành một cách an toàn. Nhà cung cấp phải phát triển và đào tạo tất cả nhân viên thích hợp (người vận hành, người giám sát, nhân viên bảo trì) về hướng dẫn vận hành cho từng loại máy để đảm bảo:

- Vận hành máy móc một cách an toàn ở chế độ vận hành bình thường
- Khắc phục sự cố một cách an toàn trên máy có điện, bao gồm cả yêu cầu chỉ định người thứ hai làm người giám sát an toàn (hệ thống bạn thân)
- Thực hiện toàn bộ hoạt động bảo trì định kỳ theo quy định của đơn vị chế tạo máy
- Khóa và gắn thẻ cho máy móc để khử điện về không một cách an toàn (bất kể nguồn năng lượng)
- Ủy quyền khống chế khóa liên động một cách an toàn và tạm thời khi cần thiết
- Kiểm tra định kỳ khóa liên động và chức năng dừng khẩn cấp để đảm bảo máy hoạt động ở chế độ an toàn
- Khởi động lại và/hoặc chuyển giao an toàn từ chế độ bảo trì sang vận hành sau khi trải qua quy trình không thường xuyên

ĐỊNH NGHĨA

Khóa liên động

Khóa liên động là một tính năng làm cho trạng thái của hai cơ cấu hoặc chức năng phụ thuộc lẫn nhau. Khóa liên động có thể được dùng để ngăn chặn các trạng thái không mong muốn của một máy trạng thái hữu hạn và có thể bao gồm bất kỳ thiết bị hoặc hệ thống điện, điện tử hoặc cơ khí nào. Trong hầu hết các ứng dụng, khóa liên động

được dùng để ngăn máy làm tổn hại đến người vận hành hoặc làm hỏng máy bằng cách ngăn một thành phần thay đổi trạng thái do trạng thái của một thành phần khác và ngược lại.



4.2 Lập hồ sơ và báo cáo thương tích liên quan đến máy móc

Nhà cung cấp phải triển khai một hệ thống để ghi lại các thương tích liên quan đến máy móc. Hệ thống này sẽ ghi lại các trường hợp cận nguy, sơ cứu, điều trị y tế và mức độ nghiêm trọng của chúng. Nhà cung cấp sẽ chia sẻ dữ liệu này với Apple theo yêu cầu. Nhà cung cấp phải thực hiện phân tích nguyên nhân gốc rễ có hệ thống đối với tất cả các chấn thương cần điều trị y tế và chia sẻ nguyên nhân gốc rễ đã xác định với Apple và đơn vị chế tạo máy/đơn vị tích hợp hệ thống.

⑤ Đào tạo

Nhà cung cấp phải đảm bảo cung cấp chương trình đào tạo hợp lý cho tất cả nhân viên thích hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở nội dung sau:

5.1 Đội An toàn máy của nhà cung cấp

- Thực hiện và xem xét các đánh giá rủi ro
- Xem xét TCF để xác minh tính tuân thủ các yêu cầu về sức khỏe và sự an toàn cần thiết theo Phụ lục I của MD2006/42/EC
- Kiểm tra khóa liên động và E-stop
- An toàn điện và cơ khí
- Các phương pháp phân tích nguyên nhân gốc rễ có hệ thống đối với chấn thương liên quan đến máy móc

5.2 Người vận hành và người giám sát của Nhà cung cấp

- Quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP) để vận hành máy an toàn
- Khóa liên động và chức năng E-stop
- Khống chế khóa liên động một cách an toàn và tạm thời khi được yêu cầu

5.3 Cá nhân phụ trách bảo trì của nhà cung cấp

- SOP bảo trì định kỳ và không định kỳ
- Chủ động khắc phục sự cố một cách an toàn bằng cách sử dụng hệ thống bạn thân
- Khống chế khóa liên động một cách an toàn và tạm thời khi được yêu cầu



⑥ Tài liệu

Nhà cung cấp phải duy trì tài liệu chính xác về máy móc theo yêu cầu của luật và quy định địa phương bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- TCF
- Hồ sơ đào tạo
- Quy trình bảo dưỡng định kỳ và không định kỳ
- Hồ sơ về việc khống chế khóa liên động
- Hồ sơ kiểm tra, xác minh khóa liên động và dừng khẩn cấp
- Mọi hình thức cập nhật/trang bị thêm cho máy

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Quản lý chất thải

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Giấy phép theo quy định
2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm
3. Xác định luồng chất thải
4. Kiểm soát chất thải
5. Xử lý chất thải
6. Giám sát và báo cáo tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp
7. Tiến độ giám sát và mục tiêu về tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp
8. Ứng phó khẩn cấp
9. Vận hành và bảo trì
10. Đào tạo và giao tiếp
11. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải thực hiện một cách tiếp cận có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu, kiểm soát có trách nhiệm việc thải bỏ và giảm thiểu chất thải đến các bãi chôn lấp từ hoạt động của mình.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có giấy phép môi trường và sự phê duyệt cần thiết khác cho hoạt động hiện tại của mình.

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch và bố trí thời gian thích hợp để cập nhật các phê duyệt và giấy phép hiện hành về môi trường cho bất kỳ Thay đổi nào có thể khiến tác động từ hoạt động của Nhà cung cấp đối với môi trường thay đổi.

Nhà cung cấp phải tuân thủ các yêu cầu hiện hành về cấp phép và báo cáo Chất thải nguy hại theo quy định hiện hành. Nhà cung cấp phải thực hiện các hành động sau:

- Đăng ký tất cả các Chất thải nguy hại theo yêu cầu của quy định hiện hành
- Xin giấy phép xả chất gây ô nhiễm, xử lý Chất thải nguy hại, lưu trữ Chất thải nguy hại và vận chuyển Chất thải nguy hại theo yêu cầu của quy định hiện hành
- Báo cáo cho các cơ quan quản lý thích hợp của địa phương và quốc gia bất kỳ Thay đổi nào có thể làm thay đổi tình trạng đăng ký và phát sinh Chất thải nguy hại đã được cấp phép

ĐỊNH NGHĨA

Thay đổi

Bất kỳ sự thay đổi nào đối với quy trình sản xuất hoặc quy trình khác có thể dẫn đến luồng chất thải mới trong quy trình hoặc bất kỳ sự thay đổi nào về thành phần, khối lượng, quy trình xử lý hoặc các yêu cầu giám sát của luồng chất thải hiện có trong quy trình.

Chất thải

Vật liệu tạo ra từ quá trình sản xuất, biến đổi và/hoặc tiêu thụ các vật liệu khác mà thiết bị tạo hoặc thiết bị chứa không sử dụng nữa, sẽ hoặc đã bị loại bỏ/thải ra môi trường.

Chất thải nguy hại

Chất thải đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người, động vật hoặc môi trường.



② Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm Quản lý chất thải.

③ Xác định luồng chất thải

Nhà cung cấp phải xác định tất cả các nguồn Chất thải, cũng như đặc điểm của từng Luồng chất thải là Chất thải nguy hại hoặc Chất thải không nguy hại theo các quy định hiện hành hoặc theo Tiêu chuẩn này nếu không có quy định nào áp dụng.

Truy cập SupplierCare để biết “Danh sách loại chất thải được đề xuất của Apple” giúp bạn nắm được chi tiết về các loại chất thải thường dùng trong chuỗi cung ứng của Apple.

Nhà cung cấp phải xây dựng và duy trì một bản kiểm kê Chất thải cho tất cả Chất thải phát sinh. Quy trình Kiểm kê chất thải sẽ bao gồm:

- Lượng Chất thải tạo ra mỗi tháng
- Loại chất thải (Nguy hại hoặc Không nguy hại)
- Phương pháp tái chế hoặc hình thức xử lý chất thải khác
- Tên của các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý Chất thải
- Nhà cung cấp phải xem xét bản kiểm kê chất thải tại cơ sở hằng năm. Nhà cung cấp phải cập nhật bản kiểm kê Chất thải để thể hiện mọi thay đổi về quy trình hoặc sản xuất
- Nhà cung cấp phải duy trì bản kiểm kê ở dạng điện tử và cung cấp cho Apple xem xét khi có yêu cầu

ĐỊNH NGHĨA

Chất thải không nguy hại

Chất thải không đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người, động vật hoặc môi trường, chẳng hạn như chất thải từ thực phẩm và sân vườn, vật liệu đóng gói và chất thải vệ sinh được nêu trong các quy định hiện hành.



④ Kiểm soát chất thải

4.1 Biện pháp thu gom và lưu trữ chất thải

Nhà cung cấp phải tách biệt Chất thải nguy hại khỏi Chất thải không nguy hại theo các quy định hiện hành và Tiêu chuẩn này.

Nhà cung cấp phải thực hiện các quy trình thu gom và lưu trữ Chất thải một cách có trách nhiệm, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thu gom và lưu giữ Chất thải trong thùng chứa thích hợp dựa trên đặc điểm hóa học và vật lý của chúng
- Ngăn chứa thứ cấp trong quá trình thu gom và chuyển Chất thải nguy hại từ các khu vực sản xuất đến các khu vực lưu giữ Chất thải nguy hại
- Ghi nhãn đúng tiêu chuẩn đối với các thùng chứa Chất thải phù hợp với Luật và quy định hiện hành. Tối thiểu, mỗi nhãn phải bao gồm loại Chất thải, cảnh báo nguy hiểm thích hợp và ngày phát sinh Chất thải
- Bảo trì các thùng chứa chất thải trong tình trạng tốt và có khả năng ngăn ngừa rò rỉ hoặc đổ tràn
- Việc lưu giữ Chất thải nguy hại tại chỗ không được vượt quá thời hạn theo quy định hiện hành của địa phương
- Các thùng chứa Chất thải nguy hại phải được kiểm tra hằng tuần để đảm bảo còn nguyên vẹn, cũng như để ngăn ngừa và kiểm soát rò rỉ, đồng thời xác định và sửa các nhãn bị thiếu hoặc không chính xác. Nhà cung cấp phải lưu giữ bản sao bằng văn bản của các cuộc kiểm tra hằng tuần này.

4.2 Khu vực lưu trữ Chất thải nguy hại

Các khu vực lưu trữ Chất thải nguy hại của Nhà cung cấp phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Vật liệu xây dựng và thiết bị điện phải tương thích với Chất thải nguy hại được lưu trữ
- Biển báo phải được treo bên trong và bên ngoài các khu vực chứa Chất thải nguy hại để chỉ rõ:
 - Bản chất của bất kỳ mối nguy hiểm nào mà Chất thải nguy hại có thể gây ra
 - Mọi thiết bị bảo hộ cá nhân được yêu cầu khi vào khu vực này
 - Mọi nhãn được yêu cầu bởi các quy định và tiêu chuẩn hiện hành
 - Mọi hạn chế đối với việc hút thuốc và các hoạt động khác
- Ngăn chặn việc xâm nhập trái phép vào các khu vực chứa Chất thải nguy hại
- Một lớp vỏ bọc hoặc lớp phủ khác ngăn cản sự tiếp xúc với các thành phần
- Các khu vực lưu trữ phải được trang bị Ngăn chứa thứ cấp để thu giữ và đựng những thứ rò rỉ hoặc tràn ra ngoài



- Thiết kế và cấu trúc phải ngăn được hiện tượng tràn hoặc rò rỉ từ khu vực chứa Chất thải nguy hại làm ô nhiễm nước bề mặt hoặc nước ngầm hoặc xâm nhập vào cống thoát nước mưa hoặc cống rãnh
- Các thiết bị chữa cháy phải luôn sẵn sàng và dễ tiếp cận
- Hệ thống báo động đang hoạt động phải cảnh báo cho người lao động tại cơ sở và những người ứng cứu khẩn cấp bên ngoài trong trường hợp khẩn cấp
- Thiết bị thông gió cưỡng bức phải được lắp đặt ở những nơi chứa các chất dễ bay hơi, axit, xút hoặc chất ăn mòn
- Trang bị bảo hộ cá nhân phải luôn sẵn sàng cho người lao động xử lý Chất thải nguy hại
- Khu vực cất trữ thiết bị bảo hộ cá nhân bên ngoài khu vực chứa Chất thải nguy hại giúp duy trì tính nguyên vẹn và chức năng của thiết bị
- Các khu vực bảo quản phải có đủ không gian cho việc đi vào, đi ra và các hoạt động di chuyển khác của nhân viên và thiết bị ứng cứu khẩn cấp

5 Xử lý chất thải

Nhà cung cấp chỉ được sử dụng các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại được cấp phép và đủ điều kiện.

Nhà cung cấp phải tiến hành thẩm định phương pháp xử lý được sử dụng bởi các nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải theo hợp đồng (bao gồm các nhà cung cấp dịch vụ xử lý Chất thải nguy hại và Chất thải không nguy hại) để xử lý chất thải.

Nếu xác định được hành vi vi phạm về môi trường, nhà cung cấp phải:

- Thông báo cho Apple về đơn vị vận chuyển Chất thải nguy hại và hành vi vi phạm của họ
- Làm việc với đơn vị vận chuyển Chất thải nguy hại để phát triển, thực hiện và giám sát các hành động khắc phục
- Được từng cơ quan quản lý hiện hành phê duyệt cho việc vận chuyển Chất thải nguy hại theo các quy định áp dụng
- Hoàn thành hồ sơ và bản kê khai cho tất cả các hoạt động xử lý Chất thải nguy hại theo quy định của địa phương và quốc gia
- Gửi bản sao của hồ sơ, bản kê khai và các tài liệu cần thiết khác cho cơ quan có thẩm quyền và cơ quan quản lý thích hợp, cũng như bất kỳ bên thứ ba nào có liên quan (đơn vị vận chuyển và đơn vị nhận) theo các yêu cầu hiện hành



⑥ Giám sát và báo cáo tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp

Nhà cung cấp phải phát triển một chương trình hoặc có giải pháp để định lượng và giám sát Tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp chất thải. Nhà sản xuất phải cung cấp đầy đủ tài liệu cho tất cả các vật liệu đi vào hoặc đi ra khỏi cơ sở để chứng minh các phương pháp chuyển hướng bãi chôn lấp cụ thể.

Tài liệu về vật liệu tối thiểu phải bao gồm khối lượng ước tính của mỗi dòng chất thải rời khỏi cơ sở, cũng như nội dung mô tả các quy trình quản lý đối với vật liệu bị loại bỏ và tài liệu chứng minh nơi đến của các vật liệu đầu ra (ví dụ như tái chế, chuyển chất thải thành năng lượng, v.v.). Nhà cung cấp sẽ báo cáo hằng năm về Tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp chất thải liên quan đến Apple cho Apple.

⑦ Tiến độ giám sát và mục tiêu về tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp

Nhà cung cấp phải vận hành các công nghệ kiểm soát ô nhiễm trước khi có bất kỳ Chất thải nào phát sinh.

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch và bố trí thời gian thích hợp để thực hiện các biện pháp kiểm soát và có được sự chấp thuận cho bất kỳ Thay đổi nào có thể thay đổi việc xác định, thu gom, lưu trữ, xử lý và tiêu hủy Chất thải nguy hại.

Hằng năm, nhà cung cấp sẽ xem xét Tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp của mình và đặt ra các mục tiêu để cải thiện Tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp bằng việc giảm thiểu chất thải thông qua sửa đổi quy trình, lựa chọn vật liệu thay thế, tái sử dụng bên trong hoặc bên ngoài, tái chế vật liệu hoặc tỷ lệ chuyển đổi chất thải thành năng lượng ít hơn 10%. Ví dụ: nhà cung cấp có thể tăng khả năng tái chế chất thải thông qua việc phân loại mạnh mẽ hơn dựa trên các loại vật liệu.

ĐỊNH NGHĨA

Tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp chất thải

Tổng tỷ lệ phần trăm vật liệu bị loại bỏ nhưng không đem chôn lấp hoặc tiêu hủy (những hình thức không thu hồi được năng lượng) trong khoảng thời gian một năm, tính theo công thức sau: $1 - \frac{[(\text{Khối lượng bị chôn lấp} + \text{Khối lượng tiêu hủy mà không thu hồi năng lượng}) / \text{Khối lượng vật liệu bị loại bỏ}]$.

Tỷ lệ đưa chất thải ra bãi chôn lấp bằng 0

Một cơ sở đạt tổng tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp là 100%, với tỷ lệ chuyển hóa chất thải thành năng lượng dưới 10%, trong thời gian ít nhất một (1) năm.

Khối lượng tiêu hủy mà không thu hồi năng lượng

Tổng khối lượng chất thải rắn bị tiêu hủy trong lò đốt chất thải mà không thu hồi năng lượng cho hoạt động tái sử dụng có ích.

Khối lượng bị chôn lấp

Tổng khối lượng chất thải rắn bị thải bỏ ở bất kỳ loại bãi chôn lấp nào chịu sự điều chỉnh của các yêu cầu liên bang trong khoảng thời gian một năm.

Tỷ lệ chuyển đổi chất thải thành năng lượng

Bất kỳ quy trình quản lý chất thải nào mà trong đó vật liệu bị tiêu hủy, còn năng lượng được thu lại cho hoạt động sử dụng có ích, bao gồm cả đốt rác, phân hủy kỵ khí và chuyển đổi sinh khối để có nhiên liệu sinh học. Có thể dùng công thức sau để tính tổng tỷ lệ phần trăm vật liệu bị loại bỏ trải qua hoạt động chuyển hóa chất thải thành năng lượng: $(\text{khối lượng trải qua quá trình chuyển đổi chất thải thành năng lượng}) / (\text{khối lượng vật liệu bị loại bỏ})$.



Nhà cung cấp phải theo dõi tiến độ đáp ứng các mục tiêu về cải thiện Tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp và ghi lại kết quả của các biện pháp cải tiến đó sau khi Apple xem xét và xác minh.

Nhà cung cấp sẽ báo cáo tiến độ cải thiện Tỷ lệ chuyển đổi bãi chôn lấp, kèm theo tài liệu hỗ trợ (nếu có) ở dạng điện tử, cho Apple để xem xét hàng quý và khi có yêu cầu.

8 Ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải chỉ định ít nhất một Điều phối viên khẩn cấp được đào tạo phù hợp tại cơ sở, chịu trách nhiệm điều phối tất cả các hoạt động báo cáo và ứng phó khẩn cấp của cơ sở. Điều phối viên khẩn cấp phải có mặt tại cơ sở bất cứ khi nào cơ sở hoạt động.

Hằng năm hoặc theo khoảng thời gian khác trong yêu cầu của quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào ngắn hơn, nhà cung cấp phải tiến hành các cuộc diễn tập ứng phó khẩn cấp liên quan đến Nguy cơ tiềm ẩn của cơ sở.

Nhà cung cấp phải thiết lập một Kế hoạch ứng phó khẩn cấp bằng văn bản để giảm thiểu rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường. Kế hoạch ứng phó khẩn cấp phải bao gồm:

- Yêu cầu báo cáo và thông báo nội bộ
- Tên và thông tin liên lạc của nhân viên tại cơ sở chịu trách nhiệm, thông tin liên hệ của bộ phận cứu hỏa và ứng cứu khẩn cấp tại địa phương, bệnh viện địa phương và các thông tin liên hệ y tế thích hợp khác
- Xác định và đánh giá các mối đe dọa tiềm ẩn trực tiếp, bao gồm các rủi ro cháy nổ, cũng như đổ tràn hoặc rò rỉ từ các quy trình và khu vực lưu trữ tại cơ sở
- Các lối đi, thủ tục và biện pháp kiểm soát khi sơ tán khẩn cấp
- Các thủ tục chi tiết để kiểm soát và ngăn chặn các Mối nguy đã phát tán
- Dọn dẹp và xử lý thích hợp mọi vật liệu Nguy hiểm bị rò rỉ

ĐỊNH NGHĨA

Điều phối viên khẩn cấp

Một người được cơ sở chỉ định để quản lý mọi hoạt động liên quan đến tình trạng khẩn cấp tại cơ sở. Người này phải có quyền cam kết các nguồn lực cần thiết để ứng phó với tất cả các trường hợp khẩn cấp và hoàn toàn quen thuộc với cơ sở, tất cả các hoạt động của cơ sở, tất cả các khía cạnh của Kế hoạch ứng phó khẩn cấp của cơ sở, cũng như vị trí lưu giữ tất cả hồ sơ trong cơ sở.

Kế hoạch ứng phó khẩn cấp

Tài liệu do Nhà cung cấp soạn thảo mô tả các hành động cần thực hiện trong trường hợp khẩn cấp. Tài liệu này bao gồm thông tin liên lạc khẩn cấp, quy trình liên lạc khẩn cấp, thông tin bệnh viện khẩn cấp cũng như quy trình kiểm soát và ngăn chặn sản phẩm/hóa chất đã phát tán.



9 Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải vận hành các công nghệ kiểm soát ô nhiễm trước khi có bất kỳ Chất thải nào phát sinh.

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch và bố trí thời gian thích hợp để thực hiện các biện pháp kiểm soát và có được sự chấp thuận cho bất kỳ Thay đổi nào có thể thay đổi việc xác định, thu gom, lưu trữ, xử lý và tiêu hủy Chất thải nguy hại.

Nhà cung cấp phải duy trì một kế hoạch giảm thiểu Chất thải để đánh giá việc phát sinh Chất thải nguy hại tại chỗ và xác định các cơ hội để giảm thiểu Chất thải nguy hại. Nếu giấy phép môi trường của cơ sở yêu cầu đáp ứng các mục tiêu giảm thiểu Chất thải nguy hại, thì Nhà cung cấp phải phát triển và triển khai kế hoạch để đáp ứng các mục tiêu giảm thiểu Chất thải nguy hại của cơ quan quản lý.

10 Đào tạo và giao tiếp

Nhà cung cấp phải đào tạo Người lao động về cách xử lý, lưu trữ Chất thải nguy hại, các hành động ứng phó khẩn cấp và lưu trữ hồ sơ thích hợp.

11 Tài liệu

Tất cả hồ sơ và tài liệu quản lý Chất thải phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu. Nhà cung cấp phải lưu giữ tài liệu liên quan đến việc quản lý Chất thải như sau:

- Hồ sơ đào tạo nhân viên trong 5 năm trước đó hoặc khoảng thời gian khác nêu trong các yêu cầu của quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn
- Hồ sơ y tế của nhân viên trong thời gian làm việc cộng thêm 30 năm hoặc theo yêu cầu của các quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn
- Bản sao hiện tại và trước đây của giấy phép và đăng ký theo yêu cầu của các quy định hiện hành hoặc theo Tiêu chuẩn này
- Bản kiểm kê Chất thải nguy hại hiện tại
- Tài liệu cho thấy Chất thải nguy hại được thải bỏ khỏi thiết bị lưu trữ ít nhất một lần trong mỗi khoảng thời gian tích lũy áp dụng
- Bản kê khai Chất thải nguy hại và các hồ sơ vận chuyển khác sẽ được lưu giữ trong 5 năm
- Danh sách hiện tại của các nhà cung ứng thực hiện việc tái sử dụng, tái chế, vận chuyển hoặc xử lý Chất thải nguy hại trực tiếp cho Nhà cung cấp
- Hồ sơ sự cố liên quan đến tất cả các sự cố về Chất thải nguy hại tại cơ sở sẽ được lưu giữ trong 5 năm



Kiểm soát nước và nước thải

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Giấy phép theo quy định
2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm
3. Xác định nguồn Nước thải sản xuất
4. Kiểm soát quá trình xả Nước thải sản xuất
5. Đánh giá và giám sát quá trình xả nước thải sản xuất
6. Ứng phó khẩn cấp
7. Vận hành và bảo trì
8. Đào tạo và giao tiếp
9. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải thiết lập một cách tiếp cận có hệ thống về vấn đề xác định, kiểm soát và hạn chế lượng nước thải trong quá trình hoạt động của mình. Nhà cung cấp phải thường xuyên giám sát năng lực hệ thống xử lý nước thải của mình.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có được, lưu giữ và quản lý các bản sao hợp lệ hoặc hiện tại của tất cả giấy phép, đăng ký và phê duyệt cần thiết cho Nước sản xuất và nước thải theo yêu cầu của quy định hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Phê duyệt về môi trường cho hoạt động sản xuất hiện tại
- Giấy phép/dăng ký mới, bổ sung, và/hoặc được sửa đổi hoặc cập nhật trước khi có bất kỳ Thay đổi nào
- Mọi giấy phép xả nước thải và sử dụng nước theo Luật và quy định hiện hành
- Báo cáo và/hoặc đăng ký quy trình xả Nước thải sản xuất theo Luật và quy định hiện hành
- Khi Luật và quy định hiện hành yêu cầu, Nhà cung cấp phải xây dựng và duy trì hệ thống giám sát nước để đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của việc quản lý nước

ĐỊNH NGHĨA

Thay đổi

Bất kỳ thay đổi nào đối với quy trình sản xuất hoặc quy trình khác có thể dẫn đến Dòng nước thải mới trong quy trình hoặc thay đổi về thành phần, khối lượng, quy trình xử lý hoặc các yêu cầu giám sát của Dòng nước thải trong quy trình hiện có.

Nước thải sản xuất

Nước thải từ quy trình sản xuất hoặc công nghiệp có khả năng chứa chất gây ô nhiễm.



② Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định một hoặc nhiều cá nhân cụ thể trong tổ chức cơ sở sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của hoạt động xử lý Nước thải sản xuất, bao gồm bảo trì và kiểm tra Nhà máy xử lý nước thải (NMXLNT), giám sát hoạt động xả Nước thải sản xuất và ứng phó với các trường hợp khẩn cấp.

③ Xác định nguồn Nước thải sản xuất

Nhà cung cấp phải xác định và mô tả đặc điểm của tất cả dòng Nước thải sản xuất.

Nhà cung cấp phải tổ chức và duy trì bản kiểm kê dòng Nước thải sản xuất:

- Bản kiểm kê phải bao gồm thành phần và khối lượng của từng dòng Nước thải sản xuất
- Nhà cung cấp phải sửa đổi bản kiểm kê sau khi có bất kỳ Thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến Nước thải sản xuất
- Nhà cung cấp phải xem lại bản kiểm kê hằng năm

④ Kiểm soát quá trình xả Nước thải sản xuất

Nhà cung cấp phải lắp đặt và duy trì các hệ thống xử lý Nước thải sản xuất thích hợp để giảm mức ô nhiễm của mỗi cơ sở xuống mức tuân thủ Luật và quy định hiện hành.

Hệ thống xử lý Nước thải sản xuất của Nhà cung cấp phải hoạt động tốt trước khi sử dụng thiết bị sản xuất tương ứng.

Nhà cung cấp phải:

- Tuân thủ tất cả Luật, Quy định và yêu cầu hiện hành liên quan đến quá trình xả Nước thải sản xuất
- Cập nhật công nghệ kiểm soát trước khi bất kỳ Thay đổi nào có hiệu lực
- Xác minh mức độ tuân thủ các yêu cầu về xả Nước thải sản xuất
- Không cố ý pha loãng Nước thải sản xuất để đáp ứng các yêu cầu giấy phép và/hoặc tiêu chuẩn quy định
- Tuân thủ các yêu cầu tái chế và tái sử dụng đối với Nước thải sản xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý có liên quan
- Xử lý và/hoặc xả Nước thải sản xuất theo giấy phép môi trường đã được phê duyệt, cũng như các Luật và quy định hiện hành khác

Nếu không có Nước thải sản xuất nào được phép xả hợp pháp, thì Nước thải sản xuất phải được xử lý theo Luật và quy định hiện hành, cũng như Tiêu chuẩn của Apple.



Nếu không có yêu cầu của địa phương về một chất gây ô nhiễm, thì các ngưỡng nêu trong bảng Tiêu chuẩn chất lượng xả nước thải của Apple phải được sử dụng:

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG XẢ NƯỚC THẢI CỦA APPLE

Thông số	Giới hạn xả của nhà máy xử lý nước thải	Giới hạn xả cho nước mặt
Nhiệt độ	40°C	Vùng nước tiếp nhận tăng 3°C
pH	6 – 9	6 – 9
Nhu cầu oxy hóa học (CODcr)	300 mg/L	100 mg/L
Nhu cầu oxy sinh hóa trong 5 ngày (BOD5)	150 mg/L	20 mg/L
Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	300 mg/L	20 mg/L
Florua	20 mg/L	5 mg/L
Tổng lượng nitơ	70 mg/L	10 mg/L
Nitrite (NO ₂ -N)	Không áp dụng	1 mg/L
Nitrate (NO ₃ -N)	Không áp dụng	10 mg/L
Nitơ amoniac	25 mg/L	5 mg/L
Tổng lượng photpho	8 mg/L	1 mg/L
Dầu và mỡ (O&G)	20 mg/L	5 mg/L
Tổng lượng arsen	0,2 mg/L	0,01 mg/L
Tổng lượng cadmi	0,05 mg/L	0,02 mg/L
Tổng lượng crom	1 mg/L	0,05 mg/L
Crom hóa trị VI	0,1 mg/L	0,01 mg/L
Tổng lượng đồng	0,5 mg/L	0,5 mg/L
Tổng lượng chì	0,2 mg/L	0,1 mg/L
Tổng lượng thủy ngân	0,005 mg/L	0,002 mg/L
Tổng lượng niken	0,5 mg/L	0,1 mg/L
Tổng lượng bạc	0,1 mg/L	0,1 mg/L
Tổng lượng kẽm	1,5 mg/L	0,5 mg/L
Cyanua	0,2 mg/L	0,15 mg/L



⑤ **Đánh giá và giám sát quá trình xả nước thải sản xuất**

Nhà cung cấp phải:

- Giám sát quá trình xả Nước thải sản xuất theo các yêu cầu quy định. Các thông số được chọn để giám sát phải là dấu hiệu của các chất gây ô nhiễm cần quan tâm và phải bao gồm các thông số có trong giấy phép hoặc trong Luật và quy định hiện hành.
- Giám sát quá trình xả Nước thải sản xuất (đối với cả nồng độ và khối lượng chất gây ô nhiễm phát sinh) với tần suất theo quy định của địa phương hoặc ít nhất một lần mỗi tháng nếu không có quy định của địa phương, để đảm bảo tuân thủ Luật và quy định hiện hành
- Giám sát tất cả quy trình xả Nước thải sản xuất tại các địa điểm hoặc theo cách thức được quy định trong giấy phép hoặc theo yêu cầu của Luật và quy định hiện hành
- Gửi báo cáo giám sát Nước thải sản xuất cho cơ quan quản lý liên quan theo yêu cầu để tuân thủ quy định

⑥ **Ứng phó khẩn cấp**

Nhà cung cấp phải chuẩn bị cho các trường hợp khẩn cấp và thực hiện các hành động ứng phó khẩn cấp nếu hệ thống xử lý Nước thải sản xuất tại chỗ phải hoạt động vượt quá khả năng hoặc nếu hệ thống gặp sự cố. Các hành động ứng phó khẩn cấp như sau:

Trong trường hợp vượt quá công suất của Nhà máy xử lý nước thải ("NMXLNT"), nhà cung cấp phải:

- Dừng quy trình xả Nước thải sản xuất từ các khu vực sản xuất vào NMXLNT
- Cô lập các đầu vào thoát Nước mưa trong cơ sở của mình để ngăn trường hợp nhiễm bẩn chéo từ Nước thải sản xuất bị tắc
- Dẫn Nước thải sản xuất dư thừa vào hệ thống thu gom và/hoặc thùng chứa dự phòng

Trong trường hợp NMXLNT gặp sự cố:

- Nhà cung cấp phải dừng ngay việc xả nước thải từ xa ra khỏi NMXLNT
- Nhà cung cấp phải dừng quy trình xả Nước thải sản xuất từ các khu vực sản xuất vào NMXLNT
- Nhà cung cấp phải thay thế hoặc sửa chữa thiết bị tại NMXLNT kịp thời để NMXLNT nhanh chóng tiếp tục hoạt động bình thường
- Nhà cung cấp phải báo cáo các sự cố cho chính quyền địa phương theo Luật và quy định hiện hành



- Nếu nước thải ô nhiễm được thải ra vượt quá giới hạn cho phép, thì Nhà cung cấp phải thông báo và xin giấy phép cho việc vượt quá đó từ chính quyền địa phương, nếu có thể
- Nếu hệ thống xử lý gặp sự cố, Nhà cung cấp phải thực hiện ngay lập tức mọi chương trình nâng cấp, sửa chữa và/hoặc giám sát hệ thống để đáp ứng các tiêu chuẩn xả thải theo quy định

Nhà cung cấp phải tiến hành các cuộc diễn tập ứng phó khẩn cấp phù hợp với tất cả các yêu cầu theo quy định hiện hành.

Khi nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cộng đồng, Nhà cung cấp phải tiến hành giám sát quy trình xả Nước thải sản xuất để xác minh tình trạng xả Nước thải sản xuất và nhanh chóng thực hiện mọi hành động khắc phục cần thiết hoặc được khuyến khích.

Khi nhận được bất kỳ Thông báo vi phạm nào từ chính quyền địa phương, Nhà cung cấp phải kịp thời liên lạc với cơ quan có thẩm quyền, thông báo cho tất cả bên liên quan về các vi phạm, sau đó kịp thời thực hiện mọi hành động khắc phục hoặc theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

7 Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải phát triển các chương trình vận hành và bảo trì phòng ngừa cho NMXLNT cùng với các nội dung sau:

- Trách nhiệm của người lao động được xác định và lập thành văn bản rõ ràng và các yêu cầu đào tạo đối với việc vận hành, kiểm tra và bảo trì NMXLNT
- Quy trình vận hành tiêu chuẩn để bảo trì phòng ngừa, kết hợp các thông số kỹ thuật, đề xuất của nhà sản xuất và các phương pháp tốt nhất trong ngành
- Các thông số chính để giám sát hiệu quả của NMXLNT và tần suất kiểm tra định kỳ dựa trên các yêu cầu của quy định và/hoặc giấy phép, các yêu cầu bảo trì phòng ngừa và các yếu tố khác. Kế hoạch kiểm tra phải bao gồm tất cả ca làm việc trong quá trình vận hành cơ sở thông thường

ĐỊNH NGHĨA

Thông báo vi phạm

Một văn bản cáo buộc:

1. Một vi phạm không đủ điều kiện là một vi phạm nhỏ mà "Thông báo tuân thủ" là phương tiện trích dẫn được phép duy nhất, hoặc

2. Một vi phạm nhỏ không được sửa chữa trong thời gian quy định



- Các quy trình vận hành được xác định và lập thành văn bản để đóng cửa NMXLNT. Trước khi đóng cửa NMXLNT vì bất kỳ lý do nào theo kế hoạch (ví dụ: bảo trì, vượt quá công suất hoặc sự cố), Nhà cung cấp phải dừng quy trình xả Nước thải sản xuất vào NMXLNT để ngăn chặn xả Nước thải sản xuất chưa được xử lý. Thiết bị sản xuất liên quan chỉ có thể hoạt động trở lại khi NMXLNT hoạt động bình thường.

Nhà cung cấp phải thiết lập một chương trình để đánh giá tính toàn vẹn của hệ thống thu gom Nước thải sản xuất hiện có, bao gồm đường ống dẫn nước thải, cống ngầm, bể chứa nước thải và NMXLNT tại chỗ, đồng thời ngay lập tức khắc phục mọi khiếm khuyết đã xác định. Chương trình này phải bao gồm việc thường xuyên kiểm tra tính toàn vẹn của hệ thống Nước thải sản xuất với tần suất dựa trên các rủi ro rõ ràng được xác định trong quá trình đánh giá.

Nhà cung cấp cần phát triển và sử dụng một hệ thống giám sát đồng hồ nước toàn diện, kể cả việc dùng đồng hồ riêng cho sử dụng nước sinh hoạt và sử dụng nước công nghiệp, để hỗ trợ hiệu suất nước tổng thể. Công tác đo lường nước phải đáp ứng hoặc vượt các yêu cầu do luật và quy định địa phương đưa ra.

8 Đào tạo và giao tiếp

Nhà cung cấp phải cung cấp hoạt động đào tạo cho người vận hành các cơ sở xử lý Nước thải sản xuất, bao gồm việc vận hành và bảo dưỡng thiết bị cũng như các đơn vị xử lý khác trong NMXLNT. Người vận hành phải có chứng chỉ người vận hành NMXLNT theo yêu cầu của địa phương hoặc quốc gia.

Nhà cung cấp phải thông báo cho Apple trong vòng 7 ngày và các cơ quan quản lý thích hợp theo yêu cầu của quy định hiện hành nếu xảy ra Sự kiện môi trường bất thường. Thông báo này phải bao gồm nguyên nhân xác đáng của Sự kiện môi trường bất thường và các hành động khắc phục hoặc phòng ngừa.

ĐỊNH NGHĨA

(Các) sự kiện môi trường bất thường

Bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự cố thiết bị xả thải như tăng tải, thiên tai, sự cố hệ thống xử lý nước thải, tai nạn và mất điện. Những sự kiện này dẫn đến hệ thống xử lý nước thải không hoạt động và thải các chất gây ô nhiễm vượt quá giới hạn cho phép.



9 Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ cả bản sao bằng văn bản và bản sao điện tử của dữ liệu và tài liệu về quy trình xả Nước thải sản xuất trong ít nhất 5 năm hoặc theo yêu cầu quy định của địa phương, tùy theo thời gian nào lâu hơn. Các tài liệu bắt buộc cần được giữ lại bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Giấy phép và các tài liệu đăng ký khác theo quy định
- Bản kiểm kê dòng Nước thải sản xuất
- Kết quả giám sát xả Nước thải sản xuất
- Hồ sơ, giấy phép hoặc thư từ theo quy định về NMXLNT mở rộng, được cải tạo hoặc mới
- Hồ sơ bằng văn bản về các trao đổi liên quan đến Nước thải sản xuất với các bên bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhóm cộng đồng và chính quyền địa phương
- Hồ sơ kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ
- Báo cáo về Sự kiện môi trường bất thường và các hành động ứng phó khắc phục được thực hiện
- Hồ sơ về mọi hành động sửa chữa, khắc phục hoặc hành động tiếp theo được thực hiện đối với mọi thiếu sót, khiếu nại hoặc Thông báo vi phạm
- Hồ sơ đào tạo cho nhân viên được giao nhiệm vụ vận hành, kiểm tra và bảo trì NMXLNT

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Kiểm soát nước mưa

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Giấy phép theo quy định
2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm
3. Xác định nguồn gây ô nhiễm
4. Kiểm soát xả Nước mưa
5. Đánh giá và giám sát việc xả nước mưa
6. Ứng phó khẩn cấp
7. Vận hành và bảo trì
8. Truyền đạt thông tin và đào tạo
9. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải triển khai một phương pháp có hệ thống để ngăn chặn sự ô nhiễm của Dòng nước mưa. Nhà cung cấp phải ngăn chặn hoạt động xả thải và tràn bất hợp pháp vào cống thoát nước mưa, nguồn cấp nước công cộng hoặc Vùng chứa nước công cộng.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải tuân thủ yêu cầu về báo cáo và cấp phép Nước mưa theo quy định hiện hành.

2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định một hoặc nhiều cá nhân cụ thể trong cơ sở chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai, sửa đổi, giám sát và kiểm tra, tuân theo các yêu cầu của Kế hoạch quản lý nước mưa và kế hoạch ứng phó khẩn cấp.

ĐỊNH NGHĨA

Nước mưa

Nước bắt nguồn từ hiện tượng mưa, dòng băng tan, cũng như dòng chảy bề mặt và nước thoát qua cống rãnh. Định nghĩa này không bao gồm dòng chảy và nước xâm nhập từ đất nông nghiệp.

Kế hoạch quản lý nước mưa

Một tài liệu xác định các biện pháp kiểm soát công trình và phi công trình sẽ được áp dụng để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường do xả nước mưa bên ngoài cơ sở.



3 Xác định nguồn gây ô nhiễm

3.1 Nguồn gây ô nhiễm tiềm ẩn

Nhà cung cấp phải xác định các nguồn gây ô nhiễm tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến dòng chảy Nước mưa. Nhà cung cấp phải chuẩn bị những nội dung sau để xác định các nguồn gây ô nhiễm:

- Danh sách các khu vực Hoạt động công nghiệp tiếp xúc với Nước mưa và các Thành phần gây ô nhiễm
- Một danh sách và mô tả các sự cố tràn và rò rỉ tiềm ẩn có thể góp phần gây ô nhiễm cho việc xả Nước mưa, đồng thời chỉ rõ các cửa xả nào có khả năng bị ảnh hưởng
- Một danh sách và bản mô tả các sự cố tràn và rò rỉ trong vòng 3 năm trước đã diễn ra tại các khu vực tiếp xúc với Nước mưa hoặc thoát ra Hệ thống thoát nước mưa
- Một danh sách các Nước thải không phải Nước mưa và loại bỏ bất kỳ Nước thải trái phép (không phải nước mưa)

3.2 Bản đồ cơ sở

Nhà cung cấp phải chuẩn bị một bản đồ cơ sở bao gồm các thông tin sau:

- Bản phác thảo các khu vực thoát Nước mưa trong cơ sở, các phần của khu vực thoát nước bị ảnh hưởng bởi dòng chảy từ các khu vực xung quanh, hướng dòng chảy của từng khu vực thoát nước, các Vùng chứa nước tại chỗ, và các khu vực xói mòn đất
- Vị trí của các Vùng chứa nước gần đó và các cửa xả nước mưa của đô thị, nơi có thể nhận Nước mưa của cơ sở và Nước thải được phép (không phải nước mưa)

ĐỊNH NGHĨA

Hoạt động công nghiệp

Các khu vực bao gồm khu vực lưu trữ và bể chứa, khu vực vận chuyển và tiếp nhận, khu vực tiếp nhiên liệu, khu vực bảo quản/bảo dưỡng phương tiện và thiết bị, khu vực xử lý vật liệu, khu vực xử lý và thải bỏ Chất thải, khu vực phát sinh bụi hoặc hạt và khu vực súc rửa và làm sạch.

Thành phần gây ô nhiễm

Các chất gây ô nhiễm liên quan đến Hoạt động công nghiệp như dầu, kim loại, dung môi, axit và kiềm.

Nước thải không phải nước mưa

Các dòng chảy không hoàn toàn chỉ chứa Nước mưa, chẳng hạn như dòng chảy bề mặt tại cơ sở có thể bị nhiễm các chất gây ô nhiễm từ Hoạt động công nghiệp.

Nước thải trái phép (không phải nước mưa)

Bao gồm nước từ việc súc rửa phương tiện, thiết bị, tòa nhà hoặc vỉa hè cũng như vật liệu đã được thải bỏ hoặc đổ không đúng cách; và vật liệu bị đổ tràn hoặc rò rỉ.

Vùng chứa nước

Bao gồm sông, hồ và ao.

Nước thải được phép (không phải nước mưa)

Nước xả không phải nước mưa được phép nếu đáp ứng các điều kiện nhất định ở một số khu vực pháp lý.



- Vị trí của hệ thống thu gom và chuyển tải Nước mưa, các điểm xả liên quan và hướng dòng chảy, bao gồm bất kỳ biện pháp Kiểm soát công trình nào ảnh hưởng đến việc xả Nước mưa, Nước thải không phải Nước mưa được phép và dòng chảy
- Bản phác thảo tất cả khu vực không thấm nước của cơ sở, bao gồm các khu vực lát đá, các tòa nhà, khu vực lưu trữ có mái che và các cấu trúc có mái che khác
- Vị trí nơi vật liệu tiếp xúc với lượng mưa và vị trí đã xảy ra sự cố tràn hoặc rò rỉ đáng kể
- Vị trí của các khu vực Hoạt động công nghiệp là nguồn gây ô nhiễm tiềm ẩn

④ Kiểm soát xả Nước mưa

Nhà cung cấp phải lựa chọn các biện pháp Kiểm soát công trình hoặc Kiểm soát phi công trình hiệu quả để ngăn ngừa ô nhiễm Nước mưa.

Nhà cung cấp phải tiến hành khảo sát ít nhất hằng năm để xác định mọi đường kết nối trực tiếp từ các khu vực sản xuất công nghiệp vào hệ thống thoát Nước mưa. Nhà cung cấp phải tiến hành khảo sát sau Thay đổi bất kỳ có thể ảnh hưởng đến các đường kết nối. Nếu phát hiện có các kết nối như vậy, Nhà cung cấp phải loại bỏ chúng ngay lập tức.

Nhà cung cấp phải quản lý chất thải phát sinh từ hệ thống kiểm soát Nước mưa phù hợp với tất cả quy định hiện hành.

⑤ Đánh giá và giám sát việc xả nước mưa

Nhà cung cấp phải tiến hành giám sát định kỳ lượng Nước mưa xả ra của mình theo các quy định hiện hành. Nhà cung cấp phải giám sát lượng nước mưa chảy ra để đánh giá hiệu quả của các biện pháp kiểm soát tại cơ sở, từ đó giảm thiểu hoặc loại bỏ các chất gây ô nhiễm từ dòng chảy Nước mưa.

ĐỊNH NGHĨA

Kiểm soát công trình

Các thiết bị công trình (chẳng hạn như bể chứa, bờ ngăn, ao, ngăn chứa thứ cấp và thiết bị tách dầu/nước) được sử dụng để giảm hoặc ngăn chặn các chất gây ô nhiễm xâm nhập vào dòng chảy của Nước mưa.

Kiểm soát phi công trình

Các quy trình, quy định cấm, thủ tục và lịch trình hoạt động ngăn chặn các chất gây ô nhiễm công nghiệp tiếp xúc với Nước mưa và Nước thải không phải nước mưa được phép. Đây là các biện pháp tiết kiệm chi phí và không đòi hỏi nhiều về công nghệ.



5.1 Đánh giá về việc xả thải

Nhà cung cấp phải lấy mẫu xả Nước mưa khi trời mưa và đánh giá trực quan các chỉ số chính về ô nhiễm Nước mưa: màu sắc, mùi, độ trong, chất rắn trôi nổi, bọt, dầu, độ óng ánh, v.v..

Mọi bất thường quan sát thấy trong các đánh giá này sẽ dẫn đến việc kiểm tra thêm về cơ sở, phân tích nguyên nhân gốc rễ và triển khai các hành động khắc phục cũng như biện pháp đối phó khi cần thiết.

5.2 Lấy mẫu chỉ báo

Nhà cung cấp phải thu thập các mẫu xả Nước mưa từ các điểm xả của cơ sở để phân tích trong phòng thí nghiệm. Tần suất lấy mẫu sẽ không ít hơn 6 tháng một lần và dựa trên mức độ rủi ro tiềm ẩn đối với ô nhiễm Nước mưa. Các thông số hóa học cho các phân tích trong phòng thí nghiệm sẽ tùy thuộc vào loại nguồn gây ô nhiễm được xác định theo phần Xác định nguồn gây ô nhiễm, đồng thời bao gồm thông số về độ pH, nhu cầu oxy hóa học, màu sắc và dầu mỡ.

Kết quả sẽ được so sánh với giới hạn nồng độ chất ô nhiễm cho phép đối với Vùng tiếp nhận nước. Nếu không có yêu cầu của địa phương đối với một chất gây ô nhiễm, thì các ngưỡng được chỉ định trong bảng Tiêu chuẩn chất lượng xả nước thải của Apple (nằm trong Tiêu chuẩn quản lý nước thải) phải được sử dụng. Nếu nồng độ vượt quá giới hạn, các biện pháp kiểm soát ô nhiễm Nước mưa phải được đánh giá và khắc phục.

5.3 Lấy mẫu tuân thủ

Nếu Nhà cung cấp chịu sự điều chỉnh của các hướng dẫn giới hạn xả thải của địa phương và/hoặc quốc gia, thì phải lấy mẫu để xác định sự tuân thủ với các giới hạn đó. Nếu vượt quá giới hạn xả thải, Nhà cung cấp phải tiến hành các hành động khắc phục và lấy mẫu bổ sung để thể hiện sự tuân thủ.

Nhà cung cấp phải tiến hành một lần đánh giá toàn diện hằng năm đối với các biện pháp kiểm soát Nước mưa, bao gồm những nội dung sau:

- Quan sát trực quan và kiểm tra dữ liệu lấy mẫu/phân tích
- Một bản tóm tắt các cuộc kiểm tra được quy định trong Kế hoạch quản lý Nước mưa
- Báo cáo sự cố và kết quả theo dõi hành động khắc phục



⑥ Ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng có ít nhất một nhân viên chịu trách nhiệm điều phối tất cả hoạt động báo cáo và ứng phó khẩn cấp liên quan đến Nước mưa tại cơ sở.

Nhà cung cấp phải có sẵn một hệ thống có thể đóng ngay lập tức cửa thoát Nước mưa xả ra bên ngoài ranh giới cơ sở nếu có chất Độc hại tràn vào hệ thống thoát Nước mưa.

Nhà cung cấp phải có các kế hoạch và thủ tục cần thiết để thông báo cho ban quản lý nội bộ và các cơ quan quản lý địa phương, cũng như để thực hiện ngay lập tức các bước khắc phục sự cố tràn chất Độc hại ra ngoài ranh giới cơ sở.

Nhà cung cấp phải tiến hành phân tích để xác định nguyên nhân của sự cố phát sinh khẩn cấp và thực hiện các hành động khắc phục.

⑦ Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải lập, thực hiện và duy trì một Kế hoạch quản lý Nước mưa bằng văn bản để hỗ trợ ngăn ngừa ô nhiễm dòng chảy Nước mưa.

Nhà cung cấp phải sửa đổi Kế hoạch quản lý Nước mưa khi thích hợp và thực hiện kế hoạch trước khi có bất kỳ thay đổi nào trong Hoạt động công nghiệp tại cơ sở thực hiện bất kỳ điều nào sau đây:

- Tăng đáng kể lượng chất gây ô nhiễm trong Nước mưa
- Khiến các khu vực hoạt động công nghiệp mới tiếp xúc với Nước mưa
- Bắt đầu một hoạt động công nghiệp sẽ phát sinh một nguồn gây ô nhiễm mới tại cơ sở

⑧ Truyền đạt thông tin và đào tạo

Nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ hoạt động đào tạo về quản lý Nước mưa cho tất cả người lao động mà công việc của họ có thể ảnh hưởng đến chất lượng Nước mưa theo các quy định hiện hành.



9 Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu liên quan đến quản lý Nước mưa sau đây:

- Bản sao hiện tại của bản vẽ hệ thống kiểm soát và/hoặc xử lý Nước mưa
- Bản sao hồ sơ đào tạo nhân viên trong vòng 5 năm trước đó hoặc theo Luật và quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn
- Hồ sơ điều tra sự cố nội bộ, thông báo quản lý/quy định và các hoạt động tiếp theo/đóng cửa trong vòng 5 năm trước

Tất cả tài liệu phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Kiểm soát khí thải

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Giấy phép theo quy định
2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm
3. Xác định nguồn Khí thải
4. Kiểm soát Khí thải theo quy định
5. Đánh giá và giám sát Khí thải
6. Mục tiêu cắt giảm khí thải và giám sát tiến độ
7. Ứng phó khẩn cấp
8. Vận hành và bảo trì
9. Đào tạo và giao tiếp
10. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định, quản lý, cắt giảm và kiểm soát có trách nhiệm các Khí thải phát ra từ các hoạt động của mình gây nguy hiểm cho môi trường. Nhà cung cấp phải tiến hành giám sát thường xuyên hoạt động của các hệ thống kiểm soát Khí thải của mình.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

1 Giấy phép theo quy định

Nhà cung cấp phải có tất cả các phê duyệt và giấy phép về môi trường cần thiết cho các hoạt động hiện tại của mình. Nhà cung cấp phải lập kế hoạch và bố trí thời gian thích hợp để cập nhật các phê duyệt và giấy phép hiện hành về môi trường cho bất kỳ Thay đổi nào có thể khiến tác động từ hoạt động của Nhà cung cấp đối với môi trường thay đổi.

2 Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định một hoặc nhiều cá nhân cụ thể trong mỗi cơ sở sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của việc quản lý Khí thải, bao gồm bảo trì và kiểm tra các thiết bị kiểm soát Khí thải, giám sát và giảm thiểu Khí thải, cũng như ứng phó khẩn cấp.

ĐỊNH NGHĨA

Thay đổi

Mọi thay đổi đối với hoạt động sản xuất hoặc quy trình khác, việc quản lý Chất thải, khối lượng Chất thải hoặc việc bổ sung các chất hóa học khác.

Khí thải

Một số loại khí, giọt bắn hoặc hạt hòa vào không khí xung quanh, được thải ra từ hoạt động sản xuất hoặc phụ trợ có chứa các chất gây ô nhiễm không khí, có hại cho sức khỏe con người và môi trường, bao gồm cả khí thải đảo tầu và nguồn ô nhiễm tập trung.



3 Xác định nguồn Khí thải

Nhà cung cấp phải xác định các nguồn Khí thải, bao gồm các nguồn phát thải từ các hoạt động công nghiệp, các thiết bị phụ trợ và các khu vực nhà tập thể và căng-tin. Ví dụ về các quá trình góp phần tạo ra Khí thải và các chất gây ô nhiễm không khí tương ứng được xác định trong bảng Ví dụ về quá trình và chất gây ô nhiễm không khí điển hình.

Khí thải là bất kỳ chất gây ô nhiễm nào theo quy định mà cơ sở của Nhà cung cấp đưa trực tiếp hoặc gián tiếp vào không khí xung quanh và có khả năng gây hại đối với sức khỏe con người và/hoặc môi trường nói chung. Khí thải bao gồm nhưng không giới hạn ở Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, oxit nitơ (NOx), oxit lưu huỳnh (SOx), cacbon monoxit (CO), Vật chất dạng hạt lơ lửng và Khí nhà kính. Những chất gây ô nhiễm này có thể làm hư hại tài sản và thảm thực vật, đồng thời gây ra các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng cho con người và động vật. Ngoài ra, các chất gây ô nhiễm không khí bao gồm các chất độc gây nhiễm bản không khí, chẳng hạn như axit, crom hóa trị VI và amoniac, có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến sức khỏe con người. Chất độc gây nhiễm bản không khí có thể dẫn đến ung thư, các bệnh mãn tính và cấp tính khác.

VÍ DỤ VỀ CÁC QUY TRÌNH VÀ CHẤT GÂY Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ ĐIỂN HÌNH

Quy trình	Chất gây ô nhiễm không khí
Cắt/khoan	Bụi/hạt
Xử lý bề mặt	Sương mù axit/kiềm và <u>Chất nguy hại gây ô nhiễm không khí</u>
Khắc axit	Amoniac, sương mù axit và chất nguy hại gây ô nhiễm không khí
Mạ điện/anod hóa	Sương mù axit, hạt và chất nguy hại gây ô nhiễm không khí

ĐỊNH NGHĨA

Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC)

Mọi hợp chất dễ bay hơi của cacbon tham gia vào các phản ứng quang hóa trong khí quyển, ngoại trừ các chất sau: metan, cacbon monoxit, cacbon dioxit, axit cacbonic, cacbua kim loại, cacbonat và amoni cacbonat.

Vật chất hạt (PM) lơ lửng

Các hạt nhỏ của chất rắn hoặc chất lỏng lơ lửng trong chất khí hoặc chất lỏng, có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường.

Chất nguy hại gây ô nhiễm không khí (HAP)

Các chất gây ô nhiễm đã biết hoặc nghi ngờ gây ung thư hoặc các ảnh hưởng nghiêm trọng khác đến sức khỏe, chẳng hạn như ảnh hưởng đến sinh sản hoặc gây dị tật bẩm sinh, hoặc ảnh hưởng xấu đến môi trường. Ví dụ bao gồm dioxin và toluen, các kim loại như cadmi, thủy ngân, crom và các hợp chất chì. Còn được gọi là chất độc hại gây ô nhiễm không khí.



HVAC và hệ thống làm lạnh	KNK (được nêu trong phần Quản lý phát thải khí nhà kính)
Hàn/mài/đánh bóng	Bụi, hạt và khói
Sơn và phủ	VOC, sương mù axit, sol khí và hạt
Hoạt động của lò hơi/máy phát điện	Lưu huỳnh đioxit, nitơ oxit và các loại hạt/bụi, cacbon oxit và KNK (CO ₂) (KNK được nêu trong phần Quản lý phát thải khí nhà kính)
Thiêu/đốt	Lưu huỳnh đioxit, nitơ oxit, các loại hạt/bụi, các dioxin và chất gây ô nhiễm không khí nguy hiểm khác, cacbon oxit và KNK (CO ₂) (KNK được nêu trong phần Quản lý phát thải khí nhà kính)

Nhà cung cấp phải phát triển và duy trì bản kiểm kê nguồn Khí thải:

- Bản kiểm kê phải bao gồm thành phần, tốc độ phát thải của chất gây ô nhiễm không khí và nồng độ khí thải. Bản kiểm kê cũng cho biết các quy trình hoặc hoạt động sản xuất, thiết bị giảm ô nhiễm, các cửa xả cho từng nguồn Khí thải
- Nhà cung cấp phải sửa đổi bản kiểm kê sau khi có bất kỳ thay đổi nào đối với quá trình sản xuất hoặc quy trình có khả năng ảnh hưởng đến Khí thải
- Nhà cung cấp phải xem lại bản kiểm kê hằng năm
- Nhà cung cấp phải duy trì bản kiểm kê ở dạng điện tử và cung cấp cho Apple xem xét khi có yêu cầu

VÍ DỤ VỀ QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT KHÍ THẢI ĐIỂN HÌNH

Quy trình	Thiết bị kiểm soát Khí thải
Cắt/khoan/đánh bóng	Thiết bị lọc bụi Cyclone/có túi lọc (Không áp dụng cho bụi dễ cháy. Đối với bụi dễ cháy, hãy tham khảo Tiêu chuẩn về bụi dễ cháy của Apple.)
Xử lý bề mặt	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm/axit)
Khắc axit	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm/axit)
Mạ điện	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm)
Sơn và phủ	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm) và/hoặc bộ lọc than hoạt tính
Hoạt động của lò hơi/máy phát điện	Máy lọc khí ướt (dung dịch kiềm)

ĐỊNH NGHĨA

Tốc độ phát thải

Lưu lượng của một loại chất gây ô nhiễm cụ thể trong luồng khí thải trong một khoảng thời gian xác định.



④ Kiểm soát Khí thải theo quy định

Nhà cung cấp phải báo cáo và/hoặc đăng ký các nguồn Khí thải theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải lắp đặt và duy trì các thiết bị kiểm soát Khí thải thích hợp cho Khí thải theo quy định. Ngoài ra, tất cả kế hoạch kiểm soát phải được tất cả các cơ quan quản lý hiện hành phê duyệt hoặc chấp nhận. Ví dụ về các quy trình và thiết bị kiểm soát Khí thải liên quan được nêu trong bảng Ví dụ về quy trình và thiết bị kiểm soát khí thải điển hình.

Nhà cung cấp phải báo cáo các điểm xả Khí thải cho từng cơ quan quản lý thích hợp. Các điểm xả Khí thải cũng phải được báo cáo cho Apple nhằm mục đích kiểm tra và được cập nhật mỗi năm một lần để thể hiện mọi thay đổi về điểm xả thải trong năm trước.

Nhà cung cấp phải xử lý, lưu trữ và thải bỏ các chất cặn bã và/hoặc chất thải phát sinh từ các thiết bị kiểm soát Khí thải theo Luật và quy định hiện hành cũng như theo Tiêu chuẩn quản lý chất thải nguy hại của Apple.

⑤ Đánh giá và giám sát Khí thải

Nhà cung cấp phải phát triển một chương trình để định lượng và giám sát thành phần của Khí thải, bao gồm việc tính toán tốc độ phát thải theo khối lượng và hiệu quả xử lý cho từng nguồn được xác định trong bản kiểm kê Khí thải.

Nhà cung cấp phải thực hiện kiểm tra phân tích thường xuyên về Phát thải không khí dưới hình thức giám sát thủ công, trực tuyến hoặc cả hai theo yêu cầu của quy định và Tiêu chuẩn này. Tần suất giám sát ít nhất phải là một lần mỗi năm, hoặc theo giấy phép liên quan và quy định hiện hành, tùy theo mức độ nào thường xuyên hơn.

Các mẫu Khí thải phải được thu thập trong các điều kiện vận hành thông thường và kiểm tra các thông số được xác định là chất gây ô nhiễm không khí tiềm ẩn.

Khí thải phải được kiểm soát dưới mọi mức phát thải quy định.

Nhà cung cấp phải gửi báo cáo giám sát Khí thải theo yêu cầu của từng cơ quan quản lý hiện hành và phải có tất cả giấy phép cần thiết để duy trì tuân thủ quy định. Ngoài ra, các báo cáo giám sát sẽ được lưu giữ dưới dạng điện tử và được cung cấp cho Apple để xem xét theo yêu cầu.



⑥ Mục tiêu cắt giảm khí thải và giám sát tiến độ

Hàng năm, Nhà cung cấp phải xem xét bản kiểm kê phát thải và đặt mục tiêu cắt giảm khí thải bằng cách sửa đổi quy trình, bảo tồn, giảm thiểu khí thải nhất thời, sử dụng năng lượng sạch và/hoặc áp dụng các biện pháp khác. Nhà cung cấp phải đặt mục tiêu cắt giảm hoàn toàn, cắt giảm theo mật độ hoặc cả hai.

Nhà cung cấp phải giám sát tiến độ đáp ứng mục tiêu cắt giảm khí thải và ghi lại kết quả của các biện pháp cắt giảm. Nhà cung cấp phải duy trì báo cáo về các biện pháp giảm phát thải.

Nhà cung cấp phải gửi cho Apple bản kiểm kê phát thải, mục tiêu và kết quả cắt giảm cùng các tài liệu chứng minh, dưới dạng điện tử để xem xét hàng năm và khi có yêu cầu.

⑦ Ứng phó khẩn cấp

Nhà cung cấp phải thực hiện các hành động sẵn sàng và ứng phó khẩn cấp trong trường hợp có bất kỳ trục trặc, hỏng hóc, bảo trì và/hoặc sửa đổi nào của hệ thống kiểm soát khí thải, như sau:

- Đối với Chất nguy hại gây ô nhiễm không khí (HAP), Thiết bị xả thải được thông đến hệ thống kiểm soát Khí thải phải tạm dừng hoạt động ngay lập tức để ngăn Khí thải không được kiểm soát xả vào khí quyển. Nhà cung cấp phải lắp đặt và duy trì một hệ thống tự động tắt để dừng mọi hoạt động phát thải HAP khi luồng khí từ các hoạt động này bị chuyển hướng khỏi hệ thống kiểm soát Khí thải – ví dụ: đến một đường nhánh – bất kể tình huống hoặc nếu hệ thống kiểm soát Khí thải bị tắt hoặc bị lỗi.
- Đối với các chất không nguy hại gây ô nhiễm không khí, Thiết bị xả thải thông với hệ thống kiểm soát Khí thải phải tạm dừng hoạt động trong vòng 72 giờ nếu không có hành động khắc phục nào được thực hiện để ngăn chặn Khí thải không kiểm soát được thoát vào bầu khí quyển, trừ phi có yêu cầu tạm dừng sớm hơn theo quy định hiện hành

ĐỊNH NGHĨA

Thiết bị xả thải

Máy móc hoặc thiết bị sử dụng hoặc tạo ra chất gây ô nhiễm liên quan đến hệ thống kiểm soát khí thải.



Nhà cung cấp phải tiến hành các cuộc diễn tập ứng phó khẩn cấp theo các yêu cầu của quy định hiện hành.

Khi nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cộng đồng, Nhà cung cấp phải tiến hành giám sát Khí thải để xác minh tình trạng Khí thải và nếu cần thiết, thực hiện các hành động khắc phục một cách kịp thời.

Khi nhận được bất kỳ Thông báo vi phạm nào từ các cơ quan có thẩm quyền, Nhà cung cấp phải liên lạc với các cơ quan quản lý thích hợp và/hoặc các cơ quan có thẩm quyền một cách kịp thời để thông báo cho tất cả các bên liên quan về các hành vi vi phạm và nhanh chóng thực hiện các hành động khắc phục hoặc theo hướng dẫn khác của cơ quan chức năng.

Nhà cung cấp phải thông báo cho Apple trong vòng 7 ngày và thông báo cho tất cả cơ quan quản lý thích hợp và các cơ quan khác theo yêu cầu của quy định hiện hành nếu xảy ra Sự kiện môi trường bất thường. Trong cả hai trường hợp (Khí thải nguy hại hoặc không nguy hại), Nhà cung cấp phải xác định nguyên nhân xác đáng của Sự kiện môi trường bất thường và bất kỳ hành động khắc phục hoặc phòng ngừa nào đã được thực hiện.

8 Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải vận hành các công nghệ kiểm soát ô nhiễm trước khi có bất kỳ chất gây ô nhiễm nào phát sinh.

Nhà cung cấp phải lập kế hoạch và bố trí thời gian thích hợp để thực hiện các thay đổi và có được sự chấp thuận cho bất kỳ Thay đổi nào có thể thay đổi nguồn Khí thải, thành phần của Khí thải, Tốc độ phát thải theo khối lượng, công nghệ kiểm soát Khí thải hoặc các yêu cầu giám sát Khí thải.

ĐỊNH NGHĨA

Thông báo vi phạm

Một văn bản cáo buộc:

- một vi phạm không đủ điều kiện là một vi phạm nhỏ mà "Thông báo tuân thủ" là phương tiện trích dẫn được phép duy nhất, hoặc
- một vi phạm nhỏ mà không được sửa chữa trong thời gian quy định.

(Các) sự kiện môi trường bất thường

Bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự cố thiết bị xử lý, ví dụ: tăng tải, thiên tai, sự cố hệ thống kiểm soát khí thải, tai nạn và mất điện. Những sự kiện này dẫn đến việc hệ thống kiểm soát khí thải không hoạt động và phát thải các chất gây ô nhiễm không khí vượt quá giới hạn cho phép.



Nhà cung cấp phải phát triển các chương trình vận hành và bảo dưỡng phòng ngừa cho tất cả thiết bị phát sinh Khí thải, thiết bị kiểm soát Khí thải và thiết bị giám sát Khí thải. Những chương trình đó phải bao gồm những nội dung sau:

- Trách nhiệm của người lao động và các yêu cầu đào tạo đối với việc vận hành, kiểm tra và bảo trì hệ thống kiểm soát khí thải được xác định và ghi thành tài liệu rõ ràng
- Quy trình vận hành tiêu chuẩn để bảo trì phòng ngừa, kết hợp các thông số kỹ thuật/đề xuất có liên quan của nhà sản xuất và các phương pháp được chấp nhận trong ngành
- Các thông số chính được xác định và ghi thành tài liệu để giám sát độ hiệu quả của hệ thống kiểm soát Khí thải và để xác định tần suất kiểm tra định kỳ dựa trên các yêu cầu của quy định và/hoặc giấy phép, yêu cầu bảo trì phòng ngừa và các yếu tố khác để đảm bảo rằng thiết bị được duy trì hoạt động tốt. Kế hoạch kiểm tra phải bao gồm tất cả ca làm việc trong quá trình vận hành cơ sở thông thường
- Các quy trình vận hành được lập thành văn bản để tắt hệ thống kiểm soát Khí thải. Trước khi bất kỳ hệ thống kiểm soát Khí thải nào bị tắt vì lý do đã được lên kế hoạch – ví dụ: ngừng để bảo trì – Thiết bị xả thải thông với hệ thống kiểm soát Khí thải phải dừng hoạt động và chuyển sang trạng thái ngăn không cho xả Khí thải. Thiết bị xả thải liên quan chỉ có thể tiếp tục hoạt động khi hệ thống kiểm soát Khí thải đang hoạt động bình thường.

Nhà cung cấp phải tiến hành kiểm tra định kỳ các thiết bị kiểm soát Khí thải để xác định và khắc phục mọi khiếm khuyết trong khi vận hành. Phải duy trì nhật ký về các vấn đề kiểm tra và bảo dưỡng đã xác định và khắc phục.

9 Đào tạo và giao tiếp

Nhà cung cấp phải đào tạo theo các yêu cầu của địa phương và quốc gia cho những Người lao động tham gia vào việc bảo trì và kiểm tra các hệ thống kiểm soát Khí thải liên quan. Ngoài tất cả các khóa đào tạo hoặc hướng dẫn bắt buộc khác, người lao động phải được đào tạo về:

- Cách xác định và hiểu các vị trí nguồn Khí thải, ống xả và công nghệ kiểm soát Khí thải áp dụng
- Quy trình ứng phó thích hợp trong trường hợp thông gió hoặc hệ thống kiểm soát Khí thải bị hỏng
- Các yêu cầu vận hành cụ thể và đào tạo cách thức bảo trì các thiết bị kiểm soát Khí thải được triển khai tại cơ sở



10 Tài liệu

Nhà cung cấp phải giữ lại các bản sao bằng văn bản của dữ liệu và tài liệu về Khí thải trong vòng 5 năm trước đó hoặc theo yêu cầu trong quy định của địa phương, tùy theo thời gian nào dài hơn. Tất cả hồ sơ và tài liệu về Khí thải phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu. Các tài liệu bắt buộc cần được giữ lại bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Bản kiểm kê nguồn Khí thải
- Kết quả kiểm tra và giám sát nguồn Khí thải
- Giấy phép và các tài liệu đăng ký khác theo quy định
- Hồ sơ mở rộng, cải tạo hoặc hồ sơ thiết bị kiểm soát Khí thải mới, giấy phép hoặc thư từ theo quy định
- Hồ sơ bằng văn bản về các trao đổi liên quan đến Khí thải với các bên bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhóm cộng đồng, cơ quan quản lý và chính quyền địa phương
- Tất cả hồ sơ kiểm tra và bảo trì
- Báo cáo về Sự kiện môi trường bất thường và các hành động khắc phục nhanh chóng được thực hiện
- Hồ sơ về mọi hành động sửa chữa, khắc phục hoặc hành động tiếp theo được thực hiện đối với mọi thiếu sót, khiếu nại hoặc Thông báo vi phạm, v.v.

Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ đào tạo trong vòng 5 năm trước cho nhân viên được chỉ định vận hành, kiểm tra và bảo trì hệ thống kiểm soát Khí thải hoặc theo quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn.



Quản lý phát thải khí nhà kính

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Tuân thủ quy định và giấy phép
2. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm
3. Kiểm kê phát thải KNK
4. Giám sát và báo cáo lượng phát thải KNK
5. Mục tiêu cắt giảm khí thải và giám sát tiến độ
6. Triển khai hoạt động giúp cắt giảm lượng phát thải KNK
7. Truyền đạt thông tin và đào tạo
8. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định, quản lý, cắt giảm và kiểm soát một cách có trách nhiệm lượng phát thải Khí nhà kính (KNK) bắt nguồn từ các hoạt động trên toàn công ty. Nhà cung cấp phải duy trì bản kiểm kê KNK trên toàn công ty, đồng thời xác định lượng phát thải KNK ở cấp cơ sở từ tất cả các cơ sở liên quan đến sản phẩm của Apple.

Nhà cung cấp phải thường xuyên định lượng, đặt mục tiêu, giám sát tiến độ và cắt giảm lượng phát thải KNK bắt nguồn từ các hoạt động trên toàn công ty.

Nhà cung cấp phải duy trì bản kiểm kê KNK trên toàn công ty ở dạng điện tử và cung cấp bản kiểm kê đó cho Apple xem xét khi có yêu cầu.

Nhà cung cấp phải xác định và phân bổ lượng phát thải KNK bắt nguồn từ các hoạt động liên quan đến sản phẩm của Apple theo một trong các Phương pháp phân bổ lượng phát thải được Apple phê duyệt và phải chỉ định bản kiểm kê đó làm Dấu chân cacbon được tạo ra.

Nhà cung cấp phải báo cáo lượng phát thải KNK, mục tiêu, lượng cắt giảm và tiến độ liên quan đến Dấu chân cacbon được tạo ra cho Apple hằng năm và theo yêu cầu của Apple.

ĐỊNH NGHĨA

Phương pháp phân bổ lượng phát thải*

- Phương pháp đo riêng: trực tiếp đo riêng mức sử dụng năng lượng cho tất cả các cơ sở, thiết bị và hoạt động liên quan đến hoạt động sản xuất của Apple trong mỗi cơ sở.
- Phương pháp sản xuất: sử dụng tỷ lệ tổng số thiết bị được sản xuất cho Apple tại một cơ sở so với tổng số thiết bị được sản xuất trong cơ sở đó
- Phương pháp bán hàng: sử dụng tỷ lệ doanh số/doanh thu từ doanh số bán sản phẩm liên quan đến Apple từ một cơ sở so với tổng doanh số/doanh thu từ cơ sở đó

*Mọi phương pháp chưa xác định đều phải được Apple phê duyệt.

Dấu chân cacbon được tạo ra

Tổng lượng phát thải Phạm vi 1 và Phạm vi 2 theo Phương pháp phân bổ lượng phát thải liên quan đến tất cả các cơ sở, hoạt động sản xuất và các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến sản phẩm của Apple.

Khí nhà kính (KNK)

Bao gồm cacbon đioxit (CO₂), metan (CH₄), nitơ oxit (N₂O) và khí flo hóa (lưu huỳnh hexaflorua (SF₆), nitơ triflorua (NF₃), hydrofluorocacbon (HFC) và perfluorocacbon (PFC).



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Tuân thủ quy định và giấy phép

Trong trường hợp áp dụng, Nhà cung cấp phải tuân thủ các luật và quy định liên quan đến việc phát thải KNK, chẳng hạn như mọi giới hạn/hạn mức phát thải, cơ chế mua bán khí thải hay lệnh cắt giảm khí thải.

Ví dụ:

- Báo cáo và/hoặc đăng ký bản kiểm kê phát thải KNK theo yêu cầu của chính quyền địa phương hoặc quốc gia
- Kiểm soát lượng phát thải KNK dưới mọi cấp độ phát thải được quy định
- Giữ lại bản sao các giấy phép và dữ liệu liên quan đến lượng phát thải KNK

② Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm (DRI)

Nhà cung cấp phải xác định DRI sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của công tác quản lý phát thải KNK trên toàn công ty, bao gồm xây dựng bản kiểm kê phát thải KNK hằng năm và mục tiêu cắt giảm, báo cáo kiểm kê phát thải KNK, giám sát và cắt giảm lượng phát thải, cũng như tuân thủ các quy định về khí thải của địa phương và quốc gia.

Nhà cung cấp cũng phải xác định DRI cụ thể sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của công tác quản lý phát thải KNK liên quan đến các sản phẩm của Apple và Dấu chân cacbon được tạo ra của Nhà cung cấp. DRI này phải chịu trách nhiệm xác định và điều phối các DRI được chỉ định trong mỗi cơ sở và trên toàn công ty để quản lý chung tất cả các khía cạnh của công tác quản lý phát thải KNK liên quan đến các sản phẩm của Apple. DRI này phải tiết lộ các hoạt động quản lý KNK cho các DRI được chỉ định trong mỗi cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn ở, các yêu cầu, thỏa thuận và tài liệu hỗ trợ liên quan.

③ Kiểm kê phát thải KNK

Nhà cung cấp phải xác định nguồn phát thải KNK từ các hoạt động trên toàn công ty và xác định lượng phát thải KNK cấp cơ sở từ tất cả các cơ sở liên quan đến sản phẩm của Apple, bao gồm cả khí thải từ các hoạt động công nghiệp, thiết bị phụ trợ, nhà tập thể và khu vực căng tin. Ví dụ về nguồn phát thải KNK được định rõ trong bảng "**Ví dụ về nguồn phát thải KNK**".



Bản kiểm kê phát thải KNK hằng năm cần được xây dựng theo Nghị định thư về khí nhà kính hoặc các tiêu chuẩn tương đương, đồng thời phải bao gồm Phạm vi phát thải 1 và Phạm vi phát thải 2.

Nhà cung cấp phải xác định và phân bổ lượng phát thải KNK từ các hoạt động liên quan đến các sản phẩm của Apple theo một trong các Phương pháp phân bổ lượng phát thải được Apple phê duyệt và lấy bản kiểm kê đó làm Dấu chân cacbon được tạo ra. Lượng phát thải KNK liên quan đến tổng chi phí toàn công ty, việc đi làm và di chuyển của nhân viên cũng như các hoạt động hành chính và giải trí phải được loại trừ khỏi Dấu chân cacbon được tạo ra.

VÍ DỤ VỀ NGUỒN PHÁT THẢI KNK*

Phạm vi	Nguồn phát thải	Hoạt động	Ví dụ về hình thức sử dụng cuối
1	Nguồn đốt cố định	Quá trình đốt cháy nhiên liệu hóa thạch để tạo ra điện và nhiệt	nồi hơi, lò nung, tua-bin
	Nguồn đốt lưu động	Quá trình đốt cháy nhiên liệu hóa thạch để phục vụ hoạt động vận tải	xe tải, tàu biển, máy bay, xe buýt và ô tô
	Khí thải nhất thời	Việc phát thải cố ý hoặc không cố ý (ví dụ: rò rỉ và sử dụng chất làm lạnh)	tủ lạnh và thiết bị điều hòa không khí
	Khí thải từ quy trình	Sản xuất hoặc xử lý hóa chất và nguyên vật liệu	nấu chảy nhôm, chế tạo chất bán dẫn
2	Điện tiêu dùng	Việc tiêu dùng điện	lò điện, động cơ, nén cơ học, sưởi ấm, hàn, chiếu sáng
	Hệ thống sưởi và làm mát tiêu dùng	Việc tiêu dùng hơi nước, nước nóng, nhiệt và chất làm mát mua từ bên thứ ba	xử lý quá trình sưởi và làm mát

ĐỊNH NGHĨA

Nghị định thư về khí nhà kính

Các tiêu chuẩn tính toán KNK (<http://www.ghgprotocol.org>) do Viện tài nguyên thế giới (WRI) và Hội đồng doanh nghiệp thế giới vì sự phát triển bền vững (WBCSD) đưa ra. Sản phẩm Apple.

Phạm vi phát thải KNK 1

Lượng phát thải KNK trực tiếp tại cơ sở, chủ yếu bắt nguồn từ:

- Quá trình tạo ra điện, nhiệt hoặc hơi nước
- Quá trình xử lý vật lý hoặc hóa học
- Phương tiện do công ty sở hữu và vận hành
- Khí thải nhất thời.

Phạm vi phát thải KNK 2

Lượng phát thải KNK gián tiếp, chủ yếu bắt nguồn từ điện, nhiệt hoặc hơi nước tiêu dùng.



3	Các sản phẩm và nguyên vật liệu tiêu dùng	KNK phát thải trong quá trình sản xuất các sản phẩm và nguyên vật liệu tiêu dùng	máy móc, bộ phận, vật liệu và đồ nội thất đã mua
	Hoạt động di chuyển và đi lại của nhân viên	Nhân viên di chuyển đến nơi làm việc và về nhà và đi công tác	ô tô, máy bay, xe buýt và tàu hỏa
	Vận tải và phân phối	Phương thức vận tải hàng hóa tiêu dùng và thành phẩm thuê ngoài	xe tải, tàu biển, máy bay, xe buýt và ô tô
	Xử lý chất thải	Xử lý chất thải được tạo ra trong các hoạt động	xử lý, tái chế chất thải

* Để biết thêm chi tiết về các tiêu chuẩn tính toán và báo cáo GHG, hãy truy cập <https://ghgprotocol.org>

④ Giám sát và báo cáo lượng phát thải KNK

Nhà cung cấp phải xây dựng chương trình hoặc có giải pháp định lượng và giám sát lượng phát thải KNK trên toàn công ty và Dấu chân carbon được tạo ra của họ, bao gồm cả việc thu thập dữ liệu và cập nhật kết quả tính toán lượng phát thải cho mỗi nguồn khí thải được xác định trong bản kiểm kê phát thải KNK.

Nhà cung cấp phải báo cáo lượng phát thải KNK, mục tiêu, lượng cắt giảm và tiến độ liên quan đến Dấu chân carbon được tạo ra cho Apple hằng năm và theo yêu cầu của Apple.

⑤ Mục tiêu cắt giảm khí thải và giám sát tiến độ

Hằng năm, nhà cung cấp phải xem xét bản kiểm kê phát thải KNK trên toàn công ty và Dấu chân carbon được tạo ra, cũng như đặt mục tiêu giảm phát thải KNK. Nhà cung cấp phải đặt mục tiêu cắt giảm hoàn toàn, cắt giảm theo mật độ hoặc cả hai. Ví dụ về cắt giảm theo mật độ bao gồm cắt giảm được chuẩn hóa theo sản lượng sản xuất và sản lượng kinh tế.



Các nhà cung cấp sản xuất của Apple phải tuân thủ (các) yêu cầu bổ sung sau:

- Nhà cung cấp phải áp dụng mục tiêu đạt mức Trung hòa cacbon cho Dấu chân cacbon được tạo ra và đặt ra ngày tháng đạt được mục tiêu này. Ngày này phải trước khi kết thúc năm tài chính 2029 của Apple
- Nhà cung cấp phải theo dõi tiến độ đạt mục tiêu giảm phát thải và ghi lại thành quả của biện pháp giảm bớt liên quan đến bản kiểm kê phát thải KNK trên toàn công ty và Dấu chân cacbon được tạo ra
- Hằng năm, Nhà cung cấp phải báo cáo mục tiêu, tiến độ và bằng chứng về các biện pháp giảm bớt liên quan đến Dấu chân cacbon được tạo ra cho Apple theo yêu cầu của Apple

⑥ Triển khai hoạt động giúp cắt giảm lượng phát thải KNK

Nhà cung cấp phải cắt giảm lượng phát thải KNK trên toàn công ty và Dấu chân cacbon được tạo ra (tùy từng trường hợp) thông qua việc sửa đổi quy trình, giảm phát thải, bảo tồn năng lượng, sử dụng năng lượng sạch và/hoặc các biện pháp khác.

Các nhà cung cấp sản xuất của Apple phải tuân thủ các yêu cầu bổ sung sau:

Nhà cung cấp phải tiêu thụ, phát triển, đầu tư và mua điện từ các Nguồn năng lượng sạch tương đương 100% lượng điện dùng cho các hoạt động sản xuất toàn cầu liên quan đến các sản phẩm của Apple (và hàng hóa để sử dụng trong đó) theo Thông số kỹ thuật của Apple về Năng lượng sạch.

Nhà cung cấp phải quản lý Dấu chân cacbon được tạo ra để đạt mức Trung hòa

ĐỊNH NGHĨA

Trung hòa cacbon*

Trạng thái giảm Dấu chân cacbon được tạo ra liên quan đến một thực thể và nếu cần thì sau đó áp dụng tín chỉ cacbon để bù cho tất cả Khí thải không giảm được trong Dấu chân cacbon được tạo ra.

*Không thể sử dụng tín chỉ cacbon để bù cho Khí thải phạm vi 2 liên quan đến điện. Phải giảm Khí thải phạm vi 2 liên quan đến điện theo Thông số kỹ thuật của Apple về năng lượng sạch.

Khí thải không giảm được

Lượng phát thải KNK vẫn còn sau khi thực hiện các biện pháp giảm bớt như hiệu quả hoạt động, điện khí hóa, cải tiến công nghệ và/hoặc các phương tiện khác.

Năng lượng sạch

Nguồn năng lượng sạch được định nghĩa là nguồn năng lượng tái tạo có lượng phát thải khí nhà kính có vòng đời gần trung hòa. Nguồn năng lượng sạch được Apple chấp nhận đáp ứng tiêu chí này bao gồm gió, quang điện mặt trời và nhiệt năng mặt trời.

*Đối với mọi nguồn năng lượng khác không được liệt kê ở trên, dựa vào nguy cơ tác động bất lợi đến môi trường, Nhà cung cấp phải tiến hành hoạt động đánh giá của bên thứ ba để Apple xem xét và phê duyệt. Bên cạnh các thông tin khác, tài liệu phải cho thấy mức phát thải trong vòng đời dự án tương đương với các Nguồn năng lượng sạch được chấp nhận.

*Xem Thông số kỹ thuật của Apple về năng lượng sạch để biết thêm thông tin



carbon. Nhà cung cấp phải phát triển, quản lý và báo cáo về kế hoạch của họ^{1,2} để đạt mục tiêu này. Nhà cung cấp phải thực hiện những bước sau cũng như các bước khác liên quan đến kế hoạch của mình:

- Nhà cung cấp phải xác định DRI chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh trong công tác quản lý phát thải KNK liên quan đến Apple
- Nhà cung cấp phải xây dựng và triển khai kế hoạch giảm phát thải cho từng cơ sở liên quan đến việc sản xuất các sản phẩm của Apple
- Nhà cung cấp phải xây dựng và triển khai kế hoạch tuân thủ Thông số kỹ thuật của Apple về Năng lượng sạch
- Nhà cung cấp phải chỉ định ngày đạt mục tiêu Trung hòa carbon cho Dấu chân carbon được tạo ra của họ. Ngày này phải trước khi kết thúc năm tài chính 2029 của Apple
- Nhà cung cấp phải chứng minh với Apple rằng kế hoạch của họ đang đạt được tiến bộ qua từng năm để hướng đến ngày họ đạt mục tiêu cho kế hoạch đã đề ra²

7 Truyền đạt thông tin và đào tạo

Nhà cung cấp phải đào tạo, công bố và cung cấp tài liệu liên quan cho (các) DRI, bao gồm cả (các) DRI được chỉ định trong mỗi cơ sở:

- Về chiến lược quản lý phát thải KNK liên quan đến Apple và trên toàn công ty, bao gồm cả bản kiểm kê phát thải, mục tiêu, tiến độ giảm phát thải, bằng chứng về các biện pháp giảm phát thải, các tài liệu liên quan như thỏa thuận đã ký và tất cả các hoạt động cũng như tài liệu liên quan khác
- Về Nghị định thư khí nhà kính hoặc các tiêu chuẩn tương đương
- Về tất cả các công cụ báo cáo mà Apple yêu cầu

ĐỊNH NGHĨA

1

Kế hoạch có thể được điều chỉnh để tuân thủ tất cả các thông số kỹ thuật của Apple.

2

Kế hoạch và tiến độ được báo cáo phải được xác thực qua bên thứ 3.



⑧ Tài liệu

Tất cả dữ liệu chính dùng để tính toán lượng phát thải KNK, chẳng hạn như dữ liệu về mức tiêu thụ năng lượng, và các tài liệu phải được cung cấp cho Apple đánh giá khi có yêu cầu. Các tài liệu bắt buộc cần được giữ lại bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Các bản kiểm kê phát thải KNK
- Bảng chứng về việc cắt giảm phát thải KNK, khoản tín chỉ cacbon và các biện pháp giảm thiểu cacbon khác
- Chứng nhận và tuyên bố liên quan đến khí hậu và cacbon
- Giấy đăng ký, giấy phép, hồ sơ về hành động khắc phục và các tài liệu đăng ký theo quy định khác (nếu có)

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu trong vòng 3 năm trước đó hoặc theo quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào lâu hơn.



Kiểm soát tiếng ồn

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Xác định Tiếng ồn tại ranh giới
2. Kiểm soát mức Tiếng ồn tại ranh giới
3. Đánh giá và giám sát
4. Vận hành và bảo trì
5. Đào tạo và giao tiếp
6. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xác định, kiểm soát, giám sát và giảm bớt tiếng ồn do hoạt động của công ty mình gây ra làm ảnh hưởng đến độ ồn xung quanh.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Xác định Tiếng ồn tại ranh giới

Nhà cung cấp phải sử dụng nhân viên đủ năng lực hoặc một tổ chức bên ngoài để giám sát Tiếng ồn tại ranh giới nhằm xác minh khả năng tuân thủ tất cả quy định hiện hành. Đơn vị tư vấn Bên thứ ba phải sử dụng các máy đo mức âm thanh đã được phê duyệt, hiệu chuẩn theo các quy định hiện hành để theo dõi Tiếng ồn môi trường và phải chuẩn bị báo cáo về Tiếng ồn môi trường.

Nhà cung cấp phải sử dụng báo cáo Tiếng ồn tại ranh giới để xác định các hoạt động gây ra Tiếng ồn tại ranh giới và phát triển một bản kiểm kê các hoạt động và/hoặc thiết bị đó. Bản kiểm kê này phải bao gồm các thông tin như phạm vi tiếng ồn tạo ra trong điều kiện hoạt động bình thường, các công nghệ ngăn ngừa và kiểm soát để giảm mức độ Tiếng ồn tại ranh giới theo quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải cập nhật bản kiểm kê nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với hoạt động sản xuất, thiết bị hoặc lịch trình vận hành có khả năng ảnh hưởng đến mức Tiếng ồn tại ranh giới.

ĐỊNH NGHĨA

Tiếng ồn tại ranh giới

Mức độ tiếng ồn do thiết bị công nghiệp hoặc thiết bị xây dựng cố định tạo ra, được đo dọc theo ranh giới của một xí nghiệp công nghiệp.



② Kiểm soát mức Tiếng ồn tại ranh giới

Nhà cung cấp phải lắp đặt và duy trì các thiết bị kiểm soát Tiếng ồn tại ranh giới thích hợp để kiểm soát mức độ Tiếng ồn tại ranh giới theo quy định hiện hành. Đối với việc lắp đặt và giám sát, phương pháp kiểm soát Tiếng ồn tại ranh giới phải được thiết kế bởi người có chuyên môn để đạt được Mức Tiếng ồn tại ranh giới theo các quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải theo dõi Tiếng ồn tại ranh giới để biết các thay đổi đối với Hạng mục sử dụng đất tiếp nhận và tuân thủ các quy định hiện hành.

③ Đánh giá và giám sát

Hàng năm, Nhà cung cấp phải đánh giá mức Tiếng ồn tại ranh giới, khi có những thay đổi đối với Hạng mục sử dụng đất tiếp nhận trong khu vực lân cận của cơ sở, hoặc khi cộng đồng có bất kỳ khiếu nại nào về tiếng ồn. Việc đánh giá sẽ bao gồm các nội dung sau:

- Giám sát (các) tiêu chuẩn theo quy định hiện hành đối với thay đổi
- Kiểm tra định kỳ các nguồn Tiếng ồn tại ranh giới, bao gồm vị trí, cách lắp đặt, quy tắc vận hành, các biện pháp kiểm soát và nhật ký bảo trì của nguồn
- Nhà cung cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn địa phương hiện hành về Tiếng ồn tại ranh giới. Trong trường hợp không có tiêu chuẩn địa phương, Nhà cung cấp cần tuân thủ các tiêu chí về mức độ Tiếng ồn tại ranh giới trong bảng dưới đây.

ĐỊNH NGHĨA

Hạng mục sử dụng đất tiếp nhận

Khu vực xác định hoặc khu vực có mục đích sử dụng đất nhìn chung là nhất quán nơi mức độ tiếng ồn xung quanh nói chung là tương đương.

**MỨC TIẾNG ỒN TẠI RANH GIỚI TẠI RANH GIỚI CƠ SỞ**

Hạng mục sử dụng đất tiếp nhận	Mức trong ngày (L_{50}) (6 giờ sáng – 10 giờ tối)	Mức ban đêm (L_{50}) (10 giờ tối – 6 giờ sáng)	Ban đêm (L_{MAX})
Khu vực nhạy cảm với tiếng ồn, khu dân cư mật độ thấp, khu cơ quan, trường học, bệnh viện, khu thờ tự	50 dBA	40 dBA	55 dBA
Các khu dân cư có mật độ trung bình ở ngoại ô, không gian công cộng, công viên và các khu giải trí	55 dBA	45 dBA	60 dBA
Khu dân cư đô thị mật độ cao và khu dân cư hỗn hợp thương mại được chỉ định	60 dBA	50 dBA	65 dBA
Khu vực thương mại	65 dBA	50 dBA	65 dBA
Khu vực công nghiệp	70 dBA	60 dBA	75 dBA

④ Vận hành và bảo trì

Nhà cung cấp phải xây dựng và duy trì kế hoạch quản lý Tiếng ồn môi trường bao gồm xác định nguồn, đánh giá, cũng như giám sát và kiểm soát Tiếng ồn môi trường, theo Luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp phải thực hiện các hành động khắc phục và phòng ngừa để giải quyết kịp thời tình trạng không tuân thủ giấy phép Tiếng ồn môi trường hoặc theo quy định của chính quyền địa phương, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc lắp đặt các thiết bị kiểm soát Tiếng ồn môi trường và/hoặc sửa đổi lịch trình vận hành của thiết bị gây ra tiếng ồn tại cơ sở.

⑤ Đào tạo và giao tiếp

Nhà cung cấp phải cung cấp hoạt động đào tạo thích hợp cho các nhân viên liên quan đến việc bảo trì và kiểm tra các thiết bị kiểm soát Tiếng ồn tại ranh giới.



⑥ Tài liệu

Nhà cung cấp phải giữ lại bản sao hiện tại của các giấy phép Tiếng ồn môi trường cần thiết.

Nhà cung cấp phải lưu giữ các bản sao bằng văn bản của các tài liệu và hồ sơ liên quan đến mức Tiếng ồn tại ranh giới, bao gồm các báo cáo về mức Tiếng ồn tại ranh giới trong ít nhất 5 năm, cũng như duy trì các bản sao này trong suốt thời gian thiết bị hoạt động.

Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ về các sai lệch so với các quy định hoặc giấy phép hiện hành, cũng như các hành động khắc phục được thực hiện để giải quyết các thiếu sót hoặc tình trạng không tuân thủ.

Nhà cung cấp phải lưu giữ bất kỳ tài liệu nào liên quan đến hoạt động bảo trì phòng ngừa đã thực hiện trên thiết bị kiểm soát Tiếng ồn tại ranh giới.

Tất cả tài liệu và hồ sơ về Tiếng ồn môi trường phải được cung cấp cho Apple xem xét theo yêu cầu.



Kiểm soát tiêu thụ tài nguyên

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm
2. Xác định nhiên liệu hóa thạch, nước, các chất độc hại và Tài nguyên thiên nhiên khác
3. Mục tiêu cắt mức tiêu thụ và giám sát tiến độ
4. Tiêu chuẩn hiệu quả tối thiểu
5. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải thường xuyên định lượng, đặt ra mục tiêu, giám sát tiến độ và giảm thiểu mức độ tiêu thụ Nhiên liệu hóa thạch, nước, các Chất độc hại và tài nguyên thiên nhiên bằng cách bảo tồn, tái sử dụng, tái chế, thay thế hoặc các biện pháp khác.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải xác định (các) cá nhân cụ thể ở mỗi cơ sở sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh kiểm soát mức tiêu thụ tài nguyên, bao gồm cả việc mua và thực hiện các chương trình bảo tồn.

② Xác định nhiên liệu hóa thạch, nước, các chất độc hại và Tài nguyên thiên nhiên khác

Nhà cung cấp phải xác định Nhiên liệu hóa thạch (trực tiếp và gián tiếp), nước, Chất độc hại và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác được tiêu thụ, đồng thời tối thiểu hằng tháng phải theo dõi mức tiêu thụ tài nguyên.

ĐỊNH NGHĨA

Nhiên liệu hóa thạch

Nhiên liệu được hình thành do quá trình tự nhiên, chứa năng lượng từ các sinh vật hóa thạch. Ví dụ về nhiên liệu hóa thạch bao gồm than đá, dầu mỏ và khí đốt tự nhiên. Nhiên liệu có nguồn gốc từ nhiên liệu hóa thạch, chẳng hạn như xăng và propan, cũng được coi là nhiên liệu hóa thạch.

Chất độc hại

Chất đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người, động vật hoặc môi trường.

**VÍ DỤ VỀ TÀI NGUYÊN ĐÃ TIÊU THỤ**

Tài nguyên	Cách thức sử dụng thông thường
Nhiên liệu (ví dụ: than đá, khí tự nhiên, propan, butan, dầu diesel, xăng và nhiên liệu sinh học)	Sản xuất điện, nhiệt và hơi nước tại chỗ; xe do nhà cung cấp sở hữu và vận hành
Điện, nhiệt và hơi nước đã mua	Động cơ chiếu sáng, điện, máy bơm và quạt, hệ thống sưởi và làm mát
Nước	Quá trình đun nóng và làm mát, làm sạch và tiêu thụ sinh hoạt
Chất độc hại	Các thành phần được sử dụng trong quá trình xử lý hàng hóa và các thành phần trong thành phẩm
Các sản phẩm từ rừng nguyên sinh (ví dụ: giấy và gỗ)	Các thành phần trong thành phẩm, bao bì và đồ dùng văn phòng

③ Mục tiêu cắt mức tiêu thụ và giám sát tiến độ

Hằng năm, nhà cung cấp phải xem xét việc tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, nước, các chất độc hại và tài nguyên thiên nhiên, cũng như đặt ra các mục tiêu để giảm mức tiêu thụ thông qua bảo tồn hoặc các biện pháp khác. Nhà cung cấp phải đặt mục tiêu cắt giảm hoàn toàn, cắt giảm theo định mức hoặc cả hai. Nhà cung cấp phải theo dõi tiến độ đạt được các mục tiêu giảm tiêu thụ của mình.

④ Tiêu chuẩn hiệu quả tối thiểu

Nhà cung cấp phải tuân thủ các tiêu chuẩn hiệu quả tối thiểu của chính quyền địa phương đối với các thiết bị và dụng cụ. Ví dụ bao gồm xếp hạng hiệu suất năng lượng tối thiểu hoặc dán nhãn cho việc chiếu sáng, máy điều hòa không khí, động cơ điện, máy làm lạnh nước, nồi hơi và máy nén khí. Nhà cung cấp phải tuân thủ các chính sách và quy định về bảo tồn và tiêu thụ nước và năng lượng theo yêu cầu của chính quyền địa phương.



⑤ Tài liệu

Nhà cung cấp phải lưu giữ các bản sao bằng văn bản của dữ liệu và tài liệu về tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên trong vòng 5 năm trước đó hoặc theo Luật và quy định hiện hành, tùy theo thời gian nào dài hơn. Tất cả hồ sơ và tài liệu phải được cung cấp cho Apple để xem xét theo yêu cầu. Các tài liệu bắt buộc cần được giữ lại bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Hóa đơn điện nước hằng tháng và tổng kết hằng năm
- Hồ sơ mua
- Mô tả và kết quả của các dự án bảo tồn
- Giấy phép áp dụng và các tài liệu đăng ký theo quy định khác



Hệ thống quản lý

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Tuyên bố của công ty
2. Trách nhiệm giải trình và trách nhiệm quản lý
3. Theo dõi các yêu cầu pháp lý và yêu cầu của khách hàng
4. Đánh giá rủi ro
5. Mục tiêu, chỉ tiêu và kế hoạch hành động
6. Đánh giá/kiểm tra thường xuyên
7. Quy trình hành động khắc phục
8. Quản lý sự thay đổi
9. Chứng nhận
10. Đào tạo và giao tiếp
11. Tài liệu



Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải triển khai hoặc duy trì một hệ thống quản lý (có thể áp dụng được vào thực tế) hỗ trợ việc tuân thủ Bộ quy tắc này và luật pháp, xác định và giảm thiểu những rủi ro liên quan đến hoạt động vận hành và tạo điều kiện cho sự cải tiến liên tục.

Hệ thống quản lý phải bao gồm: tuyên bố của công ty; những người đại diện ban quản lý phụ trách việc thực hiện; các nhóm liên chức năng; các quy trình theo dõi yêu cầu pháp lý và yêu cầu của khách hàng, đánh giá rủi ro, đặt chỉ tiêu và mục tiêu, cung cấp nội dung đào tạo và truyền thông cho người lao động, kiểm tra và đánh giá, thực hiện quy trình hành động khắc phục; và hệ thống lưu trữ tài liệu và hồ sơ.

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Tuyên bố của công ty

Nhà cung cấp phải xây dựng một tuyên bố của công ty khẳng định cam kết tuân thủ theo quy định, yêu cầu của khách hàng hoặc bất kỳ tiêu chuẩn nào khác và để đạt được sự cải tiến liên tục về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội. Nhà cung cấp phải đăng tuyên bố này một cách nổi bật bằng (các) ngôn ngữ mà nhân viên có thể hiểu được trên toàn cơ sở.

② Trách nhiệm giải trình và trách nhiệm quản lý

2.1 Cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp

Tại mỗi địa điểm của Nhà cung cấp, Nhà cung cấp sẽ chỉ định một nhân viên toàn thời gian chịu trách nhiệm giám sát và thực hiện các trách nhiệm về hành vi xã hội, sức khỏe và an toàn, môi trường và đạo đức tại địa điểm đó.

Cá nhân này sẽ:

- Là quản lý cấp cao và được trao quyền với các nguồn lực đầy đủ, bao gồm nhưng không giới hạn ở nguồn nhân lực, ngân sách, cũng như quyền truy cập, quyền lực và quyền thực hiện thay đổi



- Hiểu rõ và thực hiện các yêu cầu của Luật và quy định hiện hành, cũng như của Bộ quy tắc và Tiêu chuẩn
- Thường xuyên xem xét tính hiệu lực của hệ thống quản lý và thực hiện các hành động phù hợp để cải tiến liên tục
- Được đánh giá hiệu suất hoạt động của họ dựa trên việc lên kế hoạch và triển khai hiệu quả để thực thi các yêu cầu theo Luật và quy định hiện hành, yêu cầu của khách hàng và bất kỳ tiêu chuẩn hiện hành nào khác

2.2 Trách nhiệm của nhà cung cấp với tổ chức

Nhà cung cấp phải thiết lập một cơ cấu hoặc ủy ban đa chức năng khi thích hợp để đảm bảo việc thực hiện và tuân thủ các yêu cầu theo Luật và quy định hiện hành, yêu cầu của khách hàng và bất kỳ tiêu chuẩn hiện hành nào khác.

3 Theo dõi các yêu cầu pháp lý và yêu cầu của khách hàng

Nhà cung cấp phải triển khai một hệ thống để xác định và giám sát Luật và quy định hiện hành mới nhất cũng như các yêu cầu của khách hàng để áp dụng cho cơ sở.

4 Đánh giá rủi ro

Nhà cung cấp phải thiết lập và duy trì một quy trình để phát hiện những rủi ro liên quan tới nhân quyền và lao động, sức khỏe và sự an toàn, môi trường, đạo đức kinh doanh và pháp lý đi kèm với hoạt động của mình; quyết định mức độ nghiêm trọng tương đối của từng rủi ro; và tiến hành những quy trình và biện pháp kiểm soát thích hợp để giảm thiểu các rủi ro được phát hiện, đồng thời tuân thủ các yêu cầu pháp lý và yêu cầu của khách hàng.

Quy trình này sẽ được lặp lại định kỳ (ít nhất một lần mỗi năm), và bất cứ khi nào có những thay đổi lớn đối với Luật và Quy định hiện hành, yêu cầu của khách hàng hoặc hoạt động của cơ sở.

5 Mục tiêu, chỉ tiêu và kế hoạch hành động

Nhà cung cấp phải thiết lập một quy trình để đặt ra mục tiêu, chỉ tiêu và kế hoạch hành động cải tiến. Nhà cung cấp phải thiết lập một quy trình để giám sát hiệu suất thường xuyên và các hành động cải tiến liên tục để đạt được chỉ tiêu.

ĐỊNH NGHĨA

Luật và quy định hiện hành

Tất cả luật, quy tắc, quy định và thủ tục ràng buộc pháp lý, chỉ thị và hướng dẫn áp dụng cho hoạt động của Nhà cung cấp, cũng như việc sử dụng và quản lý Người lao động của họ.



⑥ Đánh giá/kiểm tra thường xuyên

Nhà cung cấp phải thực hiện đánh giá và/hoặc kiểm tra định kỳ đối với cơ sở vật chất, hoạt động của mình, của các nhà thầu phụ và nhà cung cấp của họ, để đảm bảo tuân thủ Luật và quy định hiện hành cũng như yêu cầu của khách hàng.

Các hoạt động đánh giá/kiểm tra phải được thực hiện tối thiểu hằng năm.

⑦ Quy trình hành động khắc phục

Nhà cung cấp phải thực hiện một quy trình để khắc phục kịp thời tình trạng không tuân thủ hoặc không phù hợp được xác định bằng các cuộc kiểm tra, đánh giá nội bộ và bên ngoài, báo cáo khiếu nại, phản hồi của nhân viên và các bên liên quan, điều tra sự cố hoặc các phương tiện khác.

Quy trình đó tối thiểu phải bao gồm:

- Xác định nguyên nhân gốc rễ cho mọi trường hợp không tuân thủ hoặc không phù hợp
- Các hành động khắc phục và phòng ngừa đối với tất cả các vấn đề và tình huống tương tự trong cơ sở để đảm bảo vấn đề tương tự không tái phát
- Tạo kế hoạch hành động với chủ sở hữu mục hành động được chỉ định, ngày đến hạn và phương tiện xác minh tình trạng hoàn thành
- Thông báo kế hoạch hành động khắc phục và phòng ngừa cho tất cả các cá nhân và bộ phận bị ảnh hưởng

⑧ Quản lý sự thay đổi

Nhà cung cấp phải thiết lập quy trình quản lý sự thay đổi để xác định thay đổi đủ điều kiện và các hành động cần thiết để đáp ứng sự thay đổi.

Nhà cung cấp phải đảm bảo quy trình quản lý sự thay đổi và các trách nhiệm đã được thông báo cho tất cả người quản lý trên tất cả các chức năng công việc.

Nhà cung cấp phải đảm bảo cung cấp đầy đủ các nguồn lực để hỗ trợ cho việc quản lý sự thay đổi khi cần thiết.

ĐỊNH NGHĨA

Nhà thầu phụ và Nhà cung cấp

Bất kỳ công ty nào đang cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho Khách hàng.



9 Chứng nhận

Bất kỳ cơ sở nào do Apple quản lý phải có được, duy trì và cung cấp cho Apple bản sao của chứng nhận ISO14001, ISO14021 hoặc Chương trình Kiểm tra và quản lý sinh thái của Liên minh châu Âu (EMAS) theo yêu cầu.

10 Đào tạo và giao tiếp

10.1 Nhân viên chịu trách nhiệm

Nhà cung cấp phải đào tạo cho tất cả nhân viên chịu trách nhiệm về việc thực hiện hiệu quả các hệ thống quản lý liên quan đến các vấn đề xã hội, sức khỏe, an toàn, môi trường và đạo đức, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thực hiện đánh giá và/hoặc kiểm tra thường xuyên, nhằm đảm bảo tuân thủ theo Luật và quy định hiện hành, yêu cầu của khách hàng, tiêu chuẩn nội bộ của riêng họ hoặc bất kỳ tiêu chuẩn nào khác.

10.2 Người lao động, người giám sát và người quản lý

Nhà cung cấp phải truyền đạt một cách hiệu quả tuyên bố của công ty về môi trường và xã hội cho toàn thể Người lao động, người giám sát và người quản lý. Ngoài việc tuân thủ Quy tắc và Tiêu chuẩn, việc đào tạo hoặc truyền đạt thông tin này sẽ bao gồm nhưng không giới hạn ở các quyền và lợi ích của Người lao động, cũng như chính sách và thủ tục nội bộ.

Việc truyền đạt và đào tạo này sẽ diễn ra trong quá trình định hướng ban đầu và thông qua hoạt động đào tạo bồi dưỡng hằng năm.

10.3 Nhà cung cấp và Khách hàng

Nhà cung cấp phải có một quy trình để truyền đạt thông tin rõ ràng, chính xác về các kỳ vọng của họ cho các nhà cung cấp và khách hàng.

11 Tài liệu

Nhà cung cấp phải thiết lập một hệ thống lưu trữ hồ sơ và tài liệu đầy đủ, để đảm bảo các phiên bản chính xác đang được sử dụng và quy trình truy cập thích hợp được thực hiện để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và đảm bảo tính bảo mật của khách hàng, nhân viên và đối tác kinh doanh.

Các tài liệu và hồ sơ cần được cung cấp đầy đủ cho các mục đích xem xét và đánh giá.

Nhà cung cấp phải lưu giữ các tài liệu và hồ sơ thích hợp, cũng như duy trì thời gian lưu giữ hồ sơ thích hợp, để đảm bảo tuân thủ Luật và quy định hiện hành cùng các yêu cầu của khách hàng.



Có trách nhiệm về nguồn vật liệu

Phạm vi →

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp →

Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp →

1. Hệ thống, chính sách thẩm định và việc sử dụng khoáng sản và vật liệu liên quan
2. Nhận dạng rủi ro
3. Phòng ngừa, giảm thiểu và giải quyết rủi ro
4. Hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của bên thứ ba về quá trình thẩm định của Chuỗi cung ứng
5. Báo cáo
6. Các tổ chức bên thứ ba được công nhận và tiêu chuẩn quốc tế



Phạm vi

Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả nhà cung cấp của Apple, nhà thầu phụ của họ và tất cả tổ chức trong Chuỗi cung ứng của họ (gọi chung là "Nhà cung cấp") trực tiếp hoặc gián tiếp sản xuất và/hoặc mua sắm Hàng hóa để sử dụng trong các sản phẩm của Apple. Mặc dù Apple coi việc tuân thủ Tiêu chuẩn này là điều tối thiểu mà Nhà cung cấp phải làm để tiếp tục tham gia chuỗi cung ứng của Apple, Nhà cung cấp nên tìm cách vượt qua mức tối thiểu và áp dụng mọi phương án tối ưu liên quan, bất cứ khi nào có thể. Apple dự đoán rằng trong tương lai, chỉ những Nhà cung cấp vượt quá yêu cầu tối thiểu và hoạt động ở cấp độ thực tiễn tốt nhất mới có khả năng tiếp tục tham gia chuỗi cung ứng của Apple.

Yêu cầu của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

- Nhà cung cấp phải thực hiện thẩm định Khoáng sản và Vật liệu liên quan trong Chuỗi cung ứng của họ
- Nhà cung cấp phải đề ra những chính sách và hệ thống quản lý thẩm định cụ thể để có thể nhận diện được những rủi ro có thể xảy đến và có những biện pháp hợp lý để giảm thiểu nguy cơ
- Quá trình thẩm định sẽ được tiến hành ở cấp độ xử lý tài liệu để xác định xem các vật liệu liên quan có xuất xứ từ các khu vực có Rủi ro cao hay không, bao gồm các khu vực liên quan đến xung đột, các hình thức sử dụng lao động trẻ em tồi tệ nhất, lao động cưỡng bức và buôn người, hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng như bạo lực tình dục phổ biến hoặc các hoạt động có rủi ro cao khác quan khác, bao gồm các rủi ro nghiêm trọng về sức khỏe và an toàn cũng như các tác động tiêu cực đến môi trường

ĐỊNH NGHĨA

Chuỗi cung ứng

Chuỗi cung ứng từ điểm xuất phát, chẳng hạn như mỏ nguyên liệu khai thác, trang trại trồng nguyên liệu sinh học hoặc điểm thu gom nguyên liệu tái chế, đến Apple. Đối với Nhà cung cấp, chuỗi cung ứng đó có thể bao gồm hoạt động tìm nguồn cung ứng được sở hữu, điều hành, trực tiếp và/hoặc gián tiếp

thông qua Nhà thầu phụ, Nhà cung cấp, Xưởng gia công, Công ty khai khoáng hoặc nguồn khác mà từ đó Nguyên liệu liên quan có thể được khai thác, nuôi trồng sinh học, xử lý, mua bán, tái chế, kết hợp, tinh chế hoặc sản xuất thành Hàng hóa được Nhà cung cấp sử dụng trong các sản phẩm của Apple.



Tiêu chuẩn trách nhiệm dành cho nhà cung cấp

① Hệ thống, chính sách thẩm định và sử dụng Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan

1.1 Hệ thống quản lý thẩm định của Nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải xây dựng một hệ thống quản lý thích hợp để tiến hành thẩm định phù hợp với các tiêu chuẩn được quy định trong Hướng dẫn thẩm định của OECD cho chuỗi cung ứng khoáng sản có trách nhiệm từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và có rủi ro cao ("Hướng dẫn của OECD") và các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành khác, như được mô tả trong Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của Apple.

Đối với các Nhà cung cấp sử dụng Vật liệu liên quan, hãy xem thêm Hướng dẫn của OECD – FAO về chuỗi cung ứng nông sản có trách nhiệm ("Hướng dẫn của OECD – FAO"). Hệ thống quản lý thẩm định phải bao gồm:

- Nhận dạng rủi ro
- Phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro
- Hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của bên thứ ba về quá trình thẩm định của Chuỗi cung ứng
- Cơ chế báo cáo rủi ro có thể xảy ra



1.2 Yêu cầu chính sách của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải có chính sách thẩm định phù hợp với Hướng dẫn của OECD và/hoặc Hướng dẫn của OECD – FAO (nếu có) và Tiêu chuẩn này. Chính sách này cũng sẽ yêu cầu các Xưởng gia công trong Chuỗi cung ứng của Nhà cung cấp phải có các chính sách thẩm định tương ứng xuống cấp Nguồn gốc hoặc xuất xứ, bao gồm cấp Công ty khai khoáng, trang trại, điểm thu gom Chất thải có thể tái chế hoặc nguồn quặng nguyên sinh ở cấp độ khai thác.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng các cơ sở và nhà cung cấp của họ tuân thủ các nghĩa vụ và yêu cầu của Tiêu chuẩn này.

1.3 Phân phối chính sách của Nhà cung cấp

Đối với các Khoáng sản liên quan, Nhà cung cấp sẽ phân phối các chính sách của họ đến:

- Tất cả các nhà thầu phụ và nhà cung cấp sản xuất Hàng hóa để sử dụng trong các sản phẩm của Apple
- Nhân viên thu mua và cấp quản lý nhà máy của Nhà cung cấp

Đối với các Vật liệu liên quan, Nhà cung cấp sẽ phân phối các chính sách của họ cho Apple. Khi thích hợp, Apple có thể yêu cầu Nhà cung cấp phân phối thêm các chính sách của họ.

ĐỊNH NGHĨA

Xưởng gia công

Bất kỳ tổ chức nào nấu chảy hoặc tinh chế Vật liệu liên quan hoặc thời điểm mà Vật liệu liên quan được xử lý lần đầu tiên. Đối với khoáng sản, điều này sẽ bao gồm quá trình chế biến từ quặng thành kim loại tinh chế, tái chế phế liệu hoặc chất thải khác thành đồ tái chế hoặc tái sử dụng (thường là lò nấu chảy, lò luyện kim hoặc lò tái chế). Đối với các nguyên liệu khác như Nguyên liệu sinh học, điều này sẽ bao gồm quá trình chế biến từ hàng hóa được nuôi trồng thành phụ phẩm đã qua tinh chế/phân tách (chẳng hạn như nhà máy hoặc xưởng thuộc da), tiền chất hoặc hợp chất. Ngoài ra, nếu Xưởng gia công lấy nguyên liệu từ một người trao đổi hoặc trao đổi, Xưởng gia công phải đảm bảo rằng những người trung gian đó có chính sách đối với cấp sản xuất sơ cấp, nguồn quặng nguyên sinh ban đầu ở cấp khai thác hoặc hàng hóa nông nghiệp ở cấp trang trại.

Xưởng gia công/hoặc Người giao dịch

Bao gồm những người xử lý hoặc tái chế Vật liệu liên quan, vật liệu tái chế hoặc thực hiện việc tổng hợp các vật liệu liên quan.

Công ty khai khoáng

Bất kỳ tổ chức nào khai thác hoặc quản lý hoạt động khai thác Khoáng sản liên quan và sản xuất quặng nguyên sinh. Định nghĩa này bao gồm các công ty hoặc tổ chức khai thác cũng tập hợp và/hoặc mua khoáng sản từ hoạt động khai thác thủ công và quy mô nhỏ ("ASM/SSM") và các chương trình tiếp cận thị trường ASM/SSM có trách nhiệm hiện đang được phát triển.

Chất thải có thể tái chế

Chất thải vẫn có thể được thu gom và xử lý như một nguyên liệu đầu vào cho quá trình tái chế hoặc sản xuất.

Khoáng sản liên quan

Một nhóm khoáng sản bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Cassiterit (Thiếc)
- Coban
- Columbite-tantalit (Coltan) (Tantan)
- Gold
- Wolfram (Tungsten)
- Mica
- Bất kỳ khoáng sản bổ sung nào được Apple thông báo cho Nhà cung cấp

Hàng hóa

Bất kỳ vật liệu, bộ phận, thành phần phụ hoặc thành phần nào được tích hợp vào một sản phẩm của Apple.

Vật liệu liên quan

- Nhựa tái chế
- Vật liệu có nguồn gốc sinh học
- Bất kỳ vật liệu bổ sung nào được Apple thông báo cho Nhà cung cấp



1.4 Sử dụng Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan

Nhà cung cấp không được sử dụng Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan trong bất kỳ Hàng hóa nào được sản xuất để sử dụng cho các sản phẩm của Apple nếu Nhà cung cấp không thể chứng minh một cách hợp lý rằng mình có hệ thống quản lý thẩm định và đã thực hiện các hoạt động thẩm định cần thiết, như được nêu dưới đây.

Chỉ trong phạm vi mà Nhà cung cấp tìm cách triển khai hệ thống quản lý thẩm định và thực hiện các hoạt động thẩm định cần thiết đối với các đường cung ứng cụ thể liên quan đến Apple, khi thích hợp, Apple có thể yêu cầu Nhà cung cấp đó (i) chứng minh cho Apple thấy một hệ thống toàn diện hợp lý để tách riêng Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan dùng trong sản phẩm của Apple khỏi Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan dùng trong sản phẩm của các bên khác và (ii) trải qua quá trình xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba về hệ thống phân tách đó.

Vật liệu liên quan, các hạn chế sử dụng sau áp dụng cho việc sử dụng da trong Hàng hóa:

- Chỉ sử dụng những con bò được thuần hóa (giới hạn ở bò cái, bò đực non, bò đực, bê hoặc thú nuôi có sừng) được nuôi để sản xuất thực phẩm. Không được phép dùng da có nguồn gốc từ bò rừng (bao gồm nhưng không giới hạn ở bò rừng bizon, trâu nước hoặc trâu rừng châu Phi), các loài ngoại lai (bao gồm nhưng không giới hạn ở cá mập, cá sấu hoặc rắn) hoặc bò chỉ được nuôi để lấy da (tức là không phải để làm thực phẩm).
- Không được sử dụng Loài nguy cấp hoặc bị đe dọa (được định nghĩa là loài được liệt kê trong danh sách đỏ của Liên minh bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên quốc tế)
- Không được sử dụng da từ động vật được nuôi hoặc giết mổ ở Bangladesh, Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ hoặc Maroc
- Không được đối xử vô nhân đạo với động vật trong quá trình sản xuất da, bao gồm tại trang trại, trong quá trình vận chuyển, hoặc bất kỳ điểm nào khác trong Chuỗi cung ứng

ĐỊNH NGHĨA

Loài nguy cấp hoặc bị đe dọa

Các loài nằm trong danh sách đỏ (iucnredlist.org) của Liên minh bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên quốc tế (IUCN).



② Nhận dạng rủi ro

Nhà cung cấp phải xác định Rủi ro cao trong Chuỗi cung ứng của họ bằng cách tìm hiểu trước về Xưởng gia công Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan trong Chuỗi cung ứng của họ. Đối với Vật liệu liên quan, Rủi ro cao phải được xác định ngược lại về cấp độ Nguồn gốc hoặc Xuất xứ. Vì Tiêu chuẩn này bao gồm Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan mới, Apple sẽ cung cấp các mốc thời gian cho một giai đoạn làm quen để Nhà cung cấp thực hiện các yêu cầu xác định rủi ro tương ứng. Các loại Rủi ro cao là:

- Rủi ro có cảnh báo cờ đỏ – ở cấp độ mờ, trang trại, vận chuyển, buôn bán hoặc Xưởng gia công trong Chuỗi cung ứng:
 - Rủi ro xung đột: Tài chính hoặc lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp cho các nhóm vũ trang là thủ phạm của các hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng phù hợp với Hướng dẫn của OECD, bao gồm cả ở DRC hoặc một quốc gia liền kề
 - Phụ lục II của OECD và các rủi ro về quyền con người: Lao động cưỡng bức, buôn bán người, hình thức sử dụng lao động trẻ em tồi tệ nhất, đánh thuế bất hợp pháp, lạm dụng nhân quyền phổ biến, bao gồm bạo lực tình dục, cũng như các hành vi vi phạm nhân quyền khác. Nhiều nội dung đã đề cập ở trên cũng được nêu trong Phụ lục II của OECD
 - Rủi ro từ các quốc gia bị cấm vận hoặc Thực thể rủi ro cao: Tìm nguồn cung ứng từ các quốc gia bị cấm vận (như được mô tả trong danh sách Khu vực rủi ro cao được định nghĩa trong Tiêu chuẩn này) hoặc từ Thực thể rủi ro cao

ĐỊNH NGHĨA

Nguồn gốc hoặc xuất xứ

Trang trại, mỏ và/hoặc điểm thu mua Vật liệu liên quan hoặc Khoáng sản liên quan và, trong trường hợp quặng nguyên sinh, bao gồm nhưng không giới hạn ở Công ty khai khoáng. Ví dụ: điểm thu gom Chất thải có thể tái chế trong trường hợp vật liệu tái chế, trang trại trong trường hợp vật liệu có nguồn gốc sinh học, hoặc mỏ có quặng nguyên sinh trong trường hợp vật liệu được khai thác.

Khu vực rủi ro cao

- Cộng hòa Dân chủ Congo ("DRC") và các "quốc gia liền kề" sau: Angola, Burundi, Cộng hòa Trung Phi, Cộng hòa Congo, Rwanda, Nam Sudan, Tanzania, Uganda và Zambia.
- Các quốc gia được xác định trong danh sách Các khu vực chịu ảnh hưởng của xung đột và có rủi ro cao của Liên minh châu Âu (<https://www.cahaslist.net/cahras>)

- Các quốc gia hoặc khu vực bị cấm vận do Văn phòng Kiểm soát tài sản nước ngoài của Bộ Ngân khố Hoa Kỳ xác định. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm đảm bảo xem xét nội dung cập nhật mới nhất hiện có. <https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/Pages/default.aspx>. Danh sách này có thể thay đổi trong năm
- Bất kỳ quốc gia hoặc khu vực nào được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ xác định là "bị ảnh hưởng bởi xung đột" hoặc "có nguy cơ cao".
- Trung tâm trung chuyển vật liệu đã biết từ các quốc gia hoặc khu vực được xác định là Khu vực có rủi ro cao theo định nghĩa trên

Thực thể rủi ro cao

- Các thực thể hoặc cá nhân được chỉ định là bên chịu trừng phạt hoặc có trong danh sách giới hạn thương mại khác của Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Vương quốc Anh và các quốc gia khác nơi Apple hoạt động
- Các thực thể được sở hữu tổng thể từ 50% trở lên, theo cách trực tiếp, gián tiếp hoặc được kiểm soát, bởi một hoặc nhiều thực thể/cá nhân được xác định bên trên



- Rủi ro cao khác – ở cấp độ mỏ, trang trại, vận chuyển, mua bán hoặc Xưởng gia công của Chuỗi cung ứng:
 - Hành vi vi phạm sức khỏe và an toàn, bao gồm cả cộng đồng và người lao động
 - Các tác động về môi trường, bao gồm khai thác và tiêu thụ nước, quản lý phế phẩm, ô nhiễm và chất thải, phá rừng, chẳng hạn như khai thác gỗ bất hợp pháp và xâm phạm các khu bảo tồn
 - Các tác động đến phúc lợi động vật, chẳng hạn như đối xử vô nhân đạo với động vật.
 - Các tác động đến quyền của người dân bản địa và cộng đồng bị ảnh hưởng, bao gồm cả việc thiếu sự đồng ý trước, tự nguyện và sau khi được cung cấp thông tin, khả năng tái định cư và tình trạng xâm lấn các khu di sản văn hóa
 - Đe dọa, hăm dọa hoặc tấn công trả đũa đối với người bảo vệ nhân quyền và môi trường

Những rủi ro này và bất kỳ rủi ro hiện hành nào khác có thể được xác định thông qua các hoạt động của phần 2.1 và 2.2.

2.1 Lập bản đồ Chuỗi cung ứng

Nhà cung cấp phải lập bản đồ các Chuỗi cung ứng của họ cho Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan. Hoạt động này phải diễn ra ít nhất hàng năm hoặc bổ sung theo yêu cầu của Apple và bao gồm:

- Thông tin nhận dạng và vị trí liên quan đến tất cả nhà thầu phụ và nhà cung cấp phụ của Nhà cung cấp có liên quan đến Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan
- Xác định các Xưởng gia công Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan
- Quốc gia xuất xứ của tất cả Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan
- Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu về lập bản đồ Chuỗi cung ứng sau đây với Chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo Xưởng gia công đáp ứng được các yêu cầu sau, bao gồm cả thương nhân của họ (nếu có) và các nhà cung cấp phụ ở cấp Nguồn gốc/Xuất xứ trong Chuỗi cung ứng của họ:

**CẤP ĐỘ CỦA CHUỖI CUNG ỨNG****CÁC HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT ĐỂ LẬP BẢN ĐỒ CHUỖI CUNG ỨNG**

Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> Lập bản đồ Chuỗi cung ứng của Khoáng sản liên quan và Vật liệu liên quan đến Nguồn gốc hoặc xuất xứ, ví dụ: đến Công ty khai khoáng hoặc nguồn quặng nguyên sinh ban đầu ở cấp độ khai thác, đến nguồn hàng hóa ban đầu ở cấp trang trại hoặc cấp nguồn vật liệu thứ cấp (chẳng hạn như điểm thu mua) thông qua người trao đổi và trung gian
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> Lập bản đồ Chuỗi cung ứng của Khoáng sản và Vật liệu liên quan đến Nguồn gốc/Xuất xứ, chẳng hạn như đến trang trại làm ra Nguyên liệu sinh học hay các điểm thu gom nguyên liệu tái chế, hoặc đến các mỏ cụ thể để thu mua quặng nguyên sinh, bao gồm (nếu có) hệ thống tìm nguồn cung ứng khai thác thủ công có trách nhiệm (ví dụ: điểm thu mua được phê duyệt thông qua chương trình kiểm tra, xác minh, tiêu chuẩn hoặc sáng kiến tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm)

Xem Phần 5.1 của Tiêu chuẩn này để biết các yêu cầu báo cáo về các hành động bắt buộc ở trên.

2.2 Lập bản đồ rủi ro

Nhà cung cấp phải lập bản đồ các rủi ro cụ thể trong Chuỗi cung ứng của họ hàng năm, bất kể rủi ro đó ở cấp độ chế biến, thương mại và vận chuyển hay khai thác, nuôi trồng hoặc sản xuất Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan. Nhà cung cấp phải nỗ lực hợp lý để theo dõi xem liệu những rủi ro cụ thể này có liên quan đến Hàng hóa được cung cấp cho Apple hay không.

- Nhà cung cấp dự kiến sẽ chủ động và thường xuyên tham khảo các nguồn thông tin rủi ro hiện tại của quốc gia để xác định xem Khoáng sản liên quan có nguồn gốc từ hoặc được vận chuyển thông qua các Khu vực rủi ro cao hay không và liệu các Vật liệu liên quan có xuất xứ từ Khu vực rủi ro cao hay từ Nguồn gốc hoặc xuất xứ có rủi ro cao hay không
- Nhà cung cấp phải yêu cầu, trong phạm vi có thể, các Xưởng gia công và Công ty khai khoáng hoàn thành Đánh giá rủi ro được phê duyệt để thu thập thông tin về các rủi ro có thể xảy ra
- Nhà cung cấp, trong phạm vi hợp lý có sẵn, phải sử dụng nhiều nguồn thông tin để xác định hoặc xác nhận sự tồn tại của Rủi ro cao. Nguồn thông tin có thể bao gồm các thông báo và báo cáo rủi ro chung từ các chính phủ, tổ chức phi chính phủ địa phương hoặc quốc tế, các nhóm xã hội dân sự, tổ chức nghiên cứu hoặc các tổ chức Bên thứ ba khác.



Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu lập bản đồ Chuỗi cung ứng sau cho Chuỗi cung ứng của họ và đảm bảo Xưởng gia công và Nguồn gốc hoặc xuất xứ (chẳng hạn như Công ty khai khoáng) đáp ứng các yêu cầu sau trong Chuỗi cung ứng của họ:

CẤP ĐỘ CỦA CHUỖI CUNG ỨNG	CÁC HÀNH ĐỘNG LẬP BẢN ĐỒ RỦI RO BẮT BUỘC
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> • Xác định xem quốc gia xuất xứ hoặc vận chuyển có bao gồm các Khu vực rủi ro cao không • Xác định xem Nguồn gốc hoặc xuất xứ của Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan có phải là Thực thể rủi ro cao không • Hoàn thành Đánh giá rủi ro được chấp thuận của tất cả các cơ sở/địa điểm do Nhà cung cấp sở hữu và điều hành, cũng như tất cả mối quan hệ tìm nguồn cung ứng hoặc trao đổi • Xem xét và điều tra các rủi ro được xác định và ưu tiên nhận được từ Apple và bất kỳ nguồn nào khác, bao gồm bất kỳ Rủi ro cao nào đã được cáo buộc hoặc đã xác nhận, đồng thời yêu cầu làm rõ nếu cần
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> • Hoàn thành Đánh giá rủi ro được chấp thuận về các hoạt động khai thác của Nhà cung cấp ở cấp địa điểm khai thác và các cơ sở do Nhà cung cấp sở hữu và vận hành • Xem xét và điều tra các rủi ro có thể xảy ra do Apple xác định và các Rủi ro cao bị cáo buộc hoặc xác nhận liên quan đến (các) khu vực vận hành, khai thác và các mối quan hệ khai thác (hoặc các trang trại cho vật liệu sinh học hoặc điểm thu gom vật liệu tái chế)

Nhà cung cấp cũng phải thu thập thông tin bổ sung liên quan đến việc lập bản đồ rủi ro khi Apple có thể yêu cầu. Ngoài ra, các công ty khai khoáng cũng phải hỗ trợ các nguyên tắc của Sáng kiến minh bạch cho các ngành công nghiệp khai thác <https://eiti.org/document/expectations-for-eiti-supporting-companies>.



③ Phòng ngừa, giảm thiểu và giải quyết rủi ro

Do các hệ thống phòng ngừa, giảm thiểu và giải quyết rủi ro hiện đang phát triển và hoàn thiện, Apple sẽ cung cấp các mốc thời gian cho một giai đoạn làm quen để các Nhà cung cấp ưu tiên các nỗ lực nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và tác động đến việc giải quyết Rủi ro cao một cách liên tục.

3.1 Giải quyết các rủi ro đã xác định

Nếu Nhà cung cấp hoặc Apple phát hiện ra các rủi ro bị cáo buộc hoặc thực tế liên quan đến Chuỗi cung ứng của mình, Nhà cung cấp phải làm việc với Apple để đối phó với các rủi ro hiện hành bằng cách (trong phạm vi không bị cấm bởi luật hiện hành):

- Yêu cầu các thành viên trong Chuỗi cung ứng tương ứng, bao gồm cả Xưởng gia công, giải quyết các Rủi ro cao
- Sử dụng các kênh khiếu nại của các tổ chức Bên thứ ba được công nhận để báo cáo rủi ro và yêu cầu thực hiện hành động thích hợp để giải quyết các Rủi ro cao đã xác định (xem phần 6.3 của Tiêu chuẩn này)

Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu phòng ngừa và giảm thiểu sau cho Chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo Xưởng gia công và Công ty khai khoáng trong Chuỗi cung ứng của họ đáp ứng các yêu cầu sau:

CẤP ĐỘ CỦA CHUỖI CUNG ỨNG	CÁC HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> • Giải quyết các lỗ hổng báo cáo trong Đánh giá rủi ro được chấp thuận • Trực tiếp hoặc gián tiếp yêu cầu các tác nhân trong Chuỗi cung ứng áp dụng thực hiện các hành động ngăn ngừa, giảm thiểu và giải quyết
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> • Giải quyết các lỗ hổng báo cáo trong Đánh giá rủi ro được chấp thuận • Ngăn ngừa hoặc giải quyết các Rủi ro cao liên quan đến hoạt động kinh doanh Nguồn gốc hoặc Xuất xứ của Công ty khai khoáng; khi không thể thực hiện hành động trực tiếp, cách tiếp cận gián tiếp hoặc tập thể có thể được coi là phù hợp



3.2 Theo dõi và báo cáo về hành động được thực hiện để giải quyết các rủi ro đã xác định

Theo yêu cầu của Apple, Nhà cung cấp phải áp dụng biện pháp thích hợp và hợp lý để đảm bảo các rủi ro đã được xác định và các giải pháp của họ, được theo dõi và báo cáo công khai hoặc theo thỏa thuận với Apple, được thông báo và giải quyết.

3.3 Loại bỏ các tác nhân không tham gia vào chuỗi cung ứng

Nhà cung cấp sẽ chấm dứt mối quan hệ với các bên trong Chuỗi cung ứng nếu các bên này:

- Không muốn tham gia vào Chuỗi cung ứng cần thiết và hoạt động lập bản đồ rủi ro, giải quyết Rủi ro cao và xác minh hoặc kiểm tra
- Liên quan đến Rủi ro cờ đỏ nhưng chưa có hành động kịp thời thích hợp để giảm thiểu rủi ro tương ứng

Trong phạm vi được yêu cầu, Nhà cung cấp phải làm việc với Apple về việc chấm dứt mối quan hệ đó.

Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu sau với Chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo Xưởng gia công, Công ty khai khoáng và các đơn vị ở cấp Nguồn gốc/Xuất xứ khác đáp ứng các yêu cầu này liên quan đến khả năng chấm dứt quan hệ với các bên trong Chuỗi cung ứng:

CẤP ĐỘ CỦA CHUỖI CUNG ỨNG	HÀNH ĐỘNG BẮT BUỘC KHI XÓA
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> • Thông báo cho Xưởng gia công, thương nhân và mô về khả năng bãi chức những người mà có bằng chứng cho thấy họ không muốn tiến hành xác định, giảm thiểu rủi ro, cũng như xác minh hoặc đánh giá thẩm định tổng thể • Loại bỏ các tác nhân như vậy nếu hành động không được thực hiện trong khung thời gian được chỉ định
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> • Thông báo cho các doanh nghiệp khai thác quy mô lớn (LSM) và khai thác quy mô nhỏ (ASM/SSM) và/hoặc các doanh nghiệp trang trại về khả năng loại bỏ những doanh nghiệp đã chứng minh rằng họ không sẵn sàng thực hiện xác định, giảm thiểu rủi ro và xác minh hoặc kiểm tra thẩm định tổng thể • Loại bỏ các tác nhân như vậy nếu hành động không được thực hiện trong khung thời gian được chỉ định



④ Hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của bên thứ ba về quá trình thẩm định của Chuỗi cung ứng

Nhà cung cấp chỉ được sử dụng hoặc tìm nguồn Khoáng sản liên quan từ các tác nhân trong Chuỗi cung ứng đã chứng minh được sự tiến bộ hoặc hoàn thành hoạt động xác minh hoặc kiểm tra nguồn cung ứng có trách nhiệm bởi các tổ chức Bên thứ ba được công nhận (xem Phần 6.1 của Tiêu chuẩn này). Đối với Vật liệu liên quan, bao gồm cả vật liệu tái chế và vật liệu sinh học, Nhà cung cấp tìm kiếm thêm thông tin về các tổ chức Bên thứ ba được công nhận và các tiêu chuẩn hiện hành phải liên hệ với Apple.

4.1 Kiểm tra hoặc xác minh tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm

Trong phạm vi mà Apple yêu cầu, các Nhà cung cấp sử dụng và/hoặc thu mua Khoáng sản liên quan phải có các hoạt động thẩm định tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm được xác minh hoặc kiểm tra bởi một tổ chức Bên thứ ba được công nhận:

Nhà cung cấp phải thông báo các yêu cầu sau với Chuỗi cung ứng của họ để đảm bảo Xưởng gia công và Nguồn gốc hoặc xuất xứ đáp ứng các yêu cầu sau.

CẤP ĐỘ CỦA CHUỖI CUNG ỨNG	CÁC HÀNH ĐỘNG BẮT BUỘC KHI XÁC MINH HOẶC KIỂM TRA
Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia và hoàn thành các hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba về các rủi ro hiện hành tại các cơ sở thuộc quyền sở hữu và điều hành Yêu cầu các tác nhân ở đầu chuỗi cung ứng xác minh hoặc kiểm tra quy trình thẩm định
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia và hoàn thành các hoạt động xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba về các rủi ro có thể xảy ra đối với các hoạt động khai thác tại Nguồn gốc hoặc xuất xứ và các cơ sở thuộc quyền sở hữu và vận hành có liên quan khác

4.2 Chứng minh tiến độ xác minh và kiểm tra của Bên thứ ba ở đầu Chuỗi

Nếu Xưởng gia công hoặc Nguồn gốc hoặc Xuất xứ chưa được Bên thứ ba xác minh hoặc kiểm tra về các nguồn khai thác và xử lý đối với Khoáng sản liên quan thì các tác nhân ở đầu chuỗi cung ứng đó có thể vẫn ở trong Chuỗi cung ứng của Apple, miễn là họ chứng minh được tiến độ xác minh hoặc hoàn thành kiểm tra bằng cách thực hiện các bước quan trọng, có ý nghĩa để tuân theo các yêu cầu của tổ chức Bên thứ ba được công nhận nhằm có được nguồn cung ứng có trách nhiệm. Trong trường hợp Xưởng gia công và Nguồn gốc hoặc xuất xứ, những yêu cầu sau đây phải được áp dụng:

**CẤP ĐỘ CỦA CHUỖI CUNG ỨNG****HÀNH ĐỘNG BẮT BUỘC ĐỂ THỰC HIỆN CÁC BƯỚC CÓ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XÁC MINH HOẶC KIỂM TRA CỦA BÊN THỨ BA**

Đơn vị xử lý (tự thân và cho các nhà giao dịch), Nguồn hoặc Xuất xứ

- Cung cấp hướng dẫn rõ ràng về các cải tiến dự định đối với hoạt động quản lý rủi ro trên trang web của Xưởng gia công và/hoặc thương nhân hoặc Nguồn gốc hoặc xuất xứ, trong phạm vi mà trang web đó tồn tại hoặc cho tổ chức Bên thứ ba được công nhận và/hoặc cho Apple
- Tiếp tục tham gia tích cực vào việc chuẩn bị và khắc phục các lỗi hỏng xác minh hoặc kiểm tra đã xác định
- Có tiến bộ trong việc xác minh hoặc kiểm tra của Bên thứ ba trong một khung thời gian hợp lý

4.3 Hoàn thành xác minh hoặc kiểm tra

Nhà cung cấp sử dụng và/hoặc thu mua Khoáng sản liên quan cho Hàng hóa dành cho Apple phải đảm bảo Xưởng gia công và Nguồn gốc hoặc xuất xứ đáp ứng các yêu cầu sau đây và hoàn thành việc xác minh hoặc kiểm tra của họ một cách kịp thời. Mọi ngoại lệ phải được Apple đưa ra bằng văn bản.

CẤP ĐỘ CỦA CHUỖI CUNG ỨNG**HÀNH ĐỘNG BẮT BUỘC**

Đơn vị xử lý (tự thân và cho các nhà giao dịch), Nguồn hoặc Xuất xứ.

Kiểm tra hoặc xác minh khoáng sản xung đột:

- Phải được hoàn thành đầy đủ định kỳ theo xác định của tổ chức Bên thứ ba được công nhận (xem Phần 6.1 của Tiêu chuẩn này)

Xác minh hoặc kiểm tra nguồn cung ứng có trách nhiệm không phải là khoáng sản xung đột

- Trường hợp tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba được công nhận áp dụng cho Khoáng sản liên quan, hoạt động xác minh phải được hoàn thành đầy đủ định kỳ theo chỉ định của tổ chức hoặc tiêu chuẩn đó (xem Phần 6.1 của Tiêu chuẩn này)
- Trong trường hợp tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba được công nhận có thể vẫn đang trong quá trình phát triển hoặc các tác nhân trong chuỗi cung ứng chỉ mới bắt đầu quá trình kiểm tra hoặc xác minh Khoáng sản có liên quan, thì quy trình làm quen có thể được thực hiện theo quyết định riêng của Apple, miễn là các tác nhân trong chuỗi cung ứng phải công khai chứng minh rằng họ đang có tiến bộ trong việc xác minh hoặc kiểm tra Khoáng sản liên quan như vậy



5 Báo cáo

Đối với Khoáng sản liên quan, Nhà cung cấp phải công bố báo cáo thẩm định hằng năm như được nêu chi tiết trong Bước 5 của Hướng dẫn OECD và phải cung cấp cho Apple bằng chứng tài liệu hợp lý về việc họ tuân thủ Tiêu chuẩn này, bao gồm (trừ phi có thỏa thuận khác với Apple) việc cung cấp tất cả hồ sơ hỗ trợ liên quan cho Apple theo yêu cầu.

5.1 Lập bản đồ Chuỗi cung ứng và báo cáo xác minh hoặc kiểm tra quy trình thẩm định

Nhà cung cấp phải cung cấp bằng chứng về việc lập bản đồ Chuỗi cung ứng và xác minh hoặc kiểm tra Xưởng gia công được xác định theo các rủi ro cụ thể và Khoáng sản liên quan:

- Các vấn đề xung đột liên quan đến thiếc, tantalum, tungsten và vàng phải được báo cáo cho Apple hai lần mỗi năm bằng cách hoàn thành Mẫu báo cáo khoáng sản xung đột của RMI
- Việc lập bản đồ Chuỗi cung ứng coban và các Khoáng sản liên quan khác phải được báo cáo hằng năm cho Apple hoặc theo thỏa thuận của Apple thông qua một cơ quan báo cáo khác được công nhận trong ngành. Định dạng báo cáo phải tuân thủ mẫu Apple chỉ định (nếu có) hoặc mẫu ngành tương đương được chấp nhận rộng rãi, chẳng hạn như Mẫu báo cáo khoáng sản mở rộng (EMRT) của RMI và khi có sẵn.

Nhà cung cấp phải thông báo cho Chuỗi cung ứng của họ các yêu cầu báo cáo sau (được thực hiện theo Hướng dẫn của OECD bao gồm cả Rủi ro trong Phụ lục II) để đảm bảo rằng các Xưởng gia công và Công ty khai khoáng trong Chuỗi cung ứng của họ đáp ứng các yêu cầu sau.

ĐỊNH NGHĨA

Mẫu báo cáo khoáng sản xung đột (CMRT)

Mẫu báo cáo được chuẩn hóa do RMI phát triển nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển thông tin qua Chuỗi cung ứng liên quan đến các nhà máy lọc Coban và đơn vị xử lý Mica đang được sử dụng: <http://www.responsiblemineralsinitiative.org>.

Lập bản đồ chuỗi cung ứng cụ thể của Apple

Mẫu để thu thập thông tin lập bản đồ từ chuỗi cung ứng.

Mẫu báo cáo khoáng sản mở rộng (EMRT)

Mẫu báo cáo được chuẩn hóa do RMI phát triển nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển thông tin qua Chuỗi cung ứng liên quan đến các nhà máy lọc Coban và đơn vị xử lý Mica đang được sử dụng: <http://www.responsiblemineralsinitiative.org>.

**CẤP ĐỘ CỦA CHUỖI CUNG ỨNG****LẬP BẢN ĐỒ CHUỖI CUNG ỨNG BẮT BUỘC VÀ CÁC HÀNH ĐỘNG BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

Xưởng gia công (cho bản thân họ và thương nhân)	<ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp thông tin lập bản đồ Chuỗi cung ứng cho khách hàng hoặc cho bên thứ ba được công nhận để tổng hợp báo cáo trong Chuỗi cung ứng khoáng sản cho mục đích báo cáo ở cuối chuỗi cung ứng, trong trường hợp thông tin Chuỗi cung ứng, chẳng hạn như quốc gia xuất xứ hoặc thông tin nhận dạng nhà cung cấp, bị hạn chế do lo ngại về nguồn cung ứng độc quyền • Trong trường hợp Xưởng gia công đang cung cấp nguyên liệu thứ cấp, một Xưởng gia công có thể được yêu cầu báo cáo tỷ lệ sản phẩm tái chế hoặc phế liệu mà Xưởng gia công đó cung cấp • Đăng thông tin có liên quan và trạng thái xác minh hoặc kiểm tra trên trang web của mình và, nếu có, được liệt kê trên trang web của Bên thứ ba được công nhận
Nguồn gốc hoặc xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> • Đăng các địa điểm và hoạt động tìm nguồn cung ứng Khoáng sản có liên quan trên trang web của mình • Đăng trạng thái xác minh hoặc kiểm tra có liên quan trên trang web của mình và được liệt kê trên trang web của Bên thứ ba được công nhận

Ngoài những điều đã nêu ở trên, Xưởng gia công sử dụng Khoáng sản liên quan phải cung cấp thông tin phát sinh theo Mục 2.1, 4.2 và 4.3 của Tiêu chuẩn này cho khách hàng và cho Apple cũng như các tổ chức Bên thứ ba được công nhận để phổ biến rộng rãi hơn. Công ty khai khoáng sẽ cung cấp thông tin đó cho Xưởng gia công, khách hàng hoặc các tổ chức Bên thứ ba, nếu thích hợp.

5.2 Báo cáo rủi ro và thông báo về Rủi ro cờ đỏ

Nhà cung cấp phải lưu giữ hồ sơ về tất cả các rủi ro đã được xác định cũng như các hành động được thực hiện để theo dõi các rủi ro đó, tối thiểu là 5 năm kể từ ngày mỗi rủi ro được xác định và báo cáo lần đầu tiên.

Nhà cung cấp sẽ ngay lập tức thông báo cho Apple bằng văn bản theo địa chỉ duediligence@apple.com nếu họ nhận thấy bất kỳ Rủi ro cờ đỏ nào liên quan đến thiếc, tantan, tungsten, vàng, coban hoặc các Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan đã xác định khác.

Thông báo như vậy phải bao gồm thông tin theo dõi hợp lý để xác định Hàng hóa nào có thể chứa các Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan bị ảnh hưởng. Apple sẽ cung cấp thông tin và thủ tục bổ sung cho các Nhà cung cấp hiện hành sau thông báo đó. Nhà cung cấp cũng phải cung cấp cho Apple bất kỳ thông tin bổ sung nào được yêu cầu hợp lý. Thông tin này có thể bao gồm việc thu thập dữ liệu để báo cáo các rủi ro đã được xác định, các bước giảm thiểu và các giải pháp đi kèm liên quan đến Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan.



Nhà cung cấp sử dụng Khoáng sản liên quan phải thông báo với Chuỗi cung ứng của họ rằng việc báo cáo rủi ro phải được thực hiện theo Hướng dẫn của OECD bởi các Xưởng gia công và Công ty khai khoáng.

5.3 Báo cáo thay đổi hoặc ngoại lệ

Bất kỳ thay đổi nào (trừ những thay đổi không đáng kể, có tính đến tình hình của Nhà cung cấp cụ thể), thông tin mới hoặc ngoại lệ ảnh hưởng đến thông tin đã cung cấp trước đây liên quan đến Chuỗi cung ứng và lập bản đồ rủi ro hoặc báo cáo rủi ro đã xác định trong kỳ báo cáo thường niên hằng năm phải được báo cáo kịp thời cho Apple.

Trong phạm vi có thể trong những trường hợp cụ thể, Nhà cung cấp cũng phải nhanh chóng cung cấp thông tin cập nhật cho Apple khi Nhà cung cấp nhận thức được những thay đổi đáng kể đối với việc tìm nguồn cung cấp Khoáng sản liên quan hoặc Vật liệu liên quan.

Nhà cung cấp phải thông báo ngay cho Apple về tất cả trường hợp không đáp ứng được bất kỳ yêu cầu báo cáo, tìm nguồn cung ứng và thẩm định nào trong Tiêu chuẩn này, bao gồm bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc cung cấp Mẫu báo cáo khoáng sản xung đột đã hoàn chỉnh hoặc yêu cầu báo cáo về đầu chuỗi cung ứng khác một cách kịp thời.

⑥ Các tổ chức bên thứ ba được công nhận và tiêu chuẩn quốc tế

Theo các mục đích của Tiêu chuẩn này, Apple đôi khi sẽ công nhận các tổ chức, chương trình xác minh hoặc kiểm tra, trang web và các hạng mục khác của Bên thứ ba và chúng sẽ được xem là hiện được Apple "công nhận".

Đối với Vật liệu liên quan, bao gồm vật liệu tái chế và vật liệu sinh học, Nhà cung cấp muốn tìm kiếm thêm thông tin về các tổ chức Bên thứ ba được công nhận và tiêu chuẩn áp dụng nên liên hệ với Apple.

Trong một số trường hợp, Xưởng gia công hoặc Nguồn gốc hoặc xuất xứ có thể đang sử dụng tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba không đáp ứng tất cả các rủi ro liên quan. Trong những trường hợp như vậy, Xưởng gia công hoặc Nguồn gốc hoặc xuất xứ phải tìm kiếm các cải tiến trong tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba hoặc sử dụng kết hợp các tổ chức hoặc tiêu chuẩn của Bên thứ ba có liên quan.



Để biết thêm thông tin về chương trình Trách nhiệm của nhà cung cấp của Apple, vui lòng truy cập vào địa chỉ <http://www.apple.com/supplier-responsibility>

Những tiêu chuẩn này rút ra từ các nguyên tắc trong ngành và được quốc tế chấp nhận như Liên minh doanh nghiệp có trách nhiệm (RBA) trước đây gọi là Bộ quy tắc ứng xử công nghiệp điện tử (EICC), Sáng kiến thương mại đạo đức, Tiêu chuẩn lao động quốc tế của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), Nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về doanh nghiệp và quyền con người, Trách nhiệm xã hội quốc tế, SA 8000, Bộ quy tắc thực hành về an toàn và sức khỏe của ILO, Hiệp hội phòng cháy chữa cháy quốc gia, Hướng dẫn của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) cho các Doanh nghiệp đa quốc gia, Hướng dẫn thẩm định của OECD cho chuỗi cung ứng khoáng chất từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và rủi ro cao và OHSAS 18001.

Tài liệu này chứa các đường liên kết trực tiếp và phiên bản in có thể không được bao gồm.

Những Tiêu chuẩn này không nhằm tạo ra các quyền mới hoặc quyền bổ sung cho bất kỳ bên thứ ba nào. Phiên bản 4.10. (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 11 năm 2023)

© 2023 Apple Inc. Bảo lưu mọi quyền. Apple và logo Apple là các nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác

Các tên khác được nhắc đến trong tài liệu này có thể là nhãn hiệu của các bên thứ ba.